

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Truyện trạng

Quyển 2



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRUYỆN TRẠNG

Quyển 2

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TRUYỆN TRẠNG

Quyển 2

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009**

Chủ biên

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ BỀN

Biên soạn

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ BỀN

ThS. PHẠM LAN OANH

Các cộng tác viên

ThS. VŨ MAI HOÀNG

ThS. NGUYỄN XUÂN DIỆN

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học* viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giải thoại văn học, truyện nôm bình dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc
Tổng biên tập
NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI
TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng
VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ
Chủ tịch Hội đồng biên tập
Tổng tập văn học dân gian người Việt
GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

V.

TRUYỆN QUẢN BẠT

1 - BẠT HỌC VÕ

Từ bé Bạt rất thích võ, thường rình xem các người lớn tập rồi về cũng múa một mình. Một hôm, ông nội Bạt là cụ Phan Bá Vương xuống thăm, thấy thằng cháu đánh nhau với trẻ con hàng xóm lớn hơn nó nhiều lần mà vẫn thắng, ông cụ thích quá cứ nắn tay nắn chân Bạt và nói với bố Bạt: "Thằng cháu này lớn lên cho nó học võ chắc chẳng thua kém ai".

Bố Bạt là ông tổng Ấp thừa với cụ Vương:

- Bẩm thầy, thằng cháu tính rất nghịch ngợm, nhà con suốt ngày cứ bị hàng xóm mắng, cho nó học võ sớm chỉ tổ đánh nhau. Xin thầy để con rèn cho cháu đã.

Có lần, Bạt xin bố qua Minh Châu ở với bác, cốt để học võ với ông nội là cụ Vương, biệt danh là Chép Vàng, một võ sư nổi tiếng lúc bấy giờ. Nhưng ông bố nhất định không cho, bảo đến 15 tuổi hãy tính chuyện ấy.

- Học võ phải có chí và sức khỏe. Chúng mày thích học võ mà yếu như sên. Khi nào mỗi đứa mà kéo được một trục lúa thì mới gọi là khỏe.

Năm 13 tuổi, Bạt đã một mình kéo được trục lúa bằng đá nặng trên 50 kg.

Tổng Ấp lại bảo:

- Khỏe rồi đấy, nhưng vẫn còn nhờ sức lẫn.

Bạt tức lắm, sáng nào cũng cố nâng, năm 16 tuổi, thì nhấc bổng được trục.

Ông tổng Ấp giữ lời hứa và thấy Bạt đã quá tuổi 15, bèn sắm lễ cho qua Minh Châu học võ ở nhà ông nội.

Ngay ngày đầu, ông cụ đã bắt thằng cháu đi chân ghé. Bạt tức lắm, nghĩ: Mình lớn rồi, qua đây học võ chứ có phải đi chân ghé như trẻ con đâu, nhưng cũng phải ráng chịu xem sao. Suốt cả tuần ông cụ cứ lơ đi, chẳng đếm xỉa đến việc dạy võ. Một chiều, lững thững ra đồng, ông thấy Bạt đang một mình tập nhảy lộn qua lưng ghé, liền nói:

- Nghe nói cháu khỏe, giờ cũng quen với con ghé này rồi, vậy thử vật nó xem sao?

Bạt vâng lời vót cổ con ghé xuống. Con ghé đang sức lớn đâu dễ dàng gì chịu thua, nó dang chân, lắc cổ cưỡng lại. Bạt càng hăng tiết, cố ra sức ghì con vật, cuối cùng cũng vật đổ được nó. Toát cả mồ hôi, nhưng cậu lấy làm hãnh diện lắm. Cụ Vương không vội khen cháu, làm phân tích:

- Cháu 16 tuổi cũng như con ghé một tuổi, cháu vật ngã nó đấy, nhưng nó có vật lại cháu đâu, nếu nó mà biết vật, cháu sẽ ngã ngay. Cứ chơi với nó đi, khi nó thành con trâu, thì ông sẽ dạy võ cho.

Bạt biết ý, từ đó ngày nào cũng ra sức vật với ghé, càng ngày càng biết thế mới, càng khỏe và càng tinh hơn.

Cụ Chép Vàng còn bắt Bạt gánh nước bể (phải lội ra xa để lấy nước sạch) về đổ đầy sân phơi muối rộng cả sào cách biển hàng trăm mét. Có ngày, Bạt phải gánh cả trăm gánh, tới mịt mới xong, nhờ thế mà đôi chân Bạt cứng cáp, tản trụ vững chắc, dẻo dai. Hai năm sau, khi Bạt 18 tuổi đã có thể vật đổ trâu to trong vòng dăm ba phút. Còn con trâu Bạt quen chân thì phải lâu hơn, vì nó cũng nhờ Bạt mà quen đòn, biết cách chống đỡ; khi Bạt nắm lấy sừng là nó cũng sẵn sàng nghênh chiến. Bạt thích vật với nó hơn, và hình như nó cũng thích đùa với cậu chủ vui tính. Nhiều lúc nó được ăn no, ăn ngon, ít có con trâu nào mà được chủ cho ăn cả thúng thóc, có lần cậu còn cho trâu uống cả rượu...

Đã có sức vóc nhanh nhẹn và nhất lại có năng khiếu, Bạt học võ nhanh lắm, học một năm bằng người khác học nhiều năm, dần dần Bạt hạ được cả những học trò học lâu năm hơn cậu.

Khi Bạt đã lâu thông quyền cước, sử dụng được các món binh khí, cụ Chép Vàng gọi cháu lại hỏi:

- Ba năm ở với ông, cháu học được gì?

Bạt thưa:

- Con đang ôn luyện thêm.

- Ôn luyện xong chưa?

- Dạ... chưa.

- Thế thì cứ luyện.

Bạt vâng lời mà vẫn chẳng thấy ông nội dạy thêm gì cả. Năm ấy, ông tổng Ấp lên xin cho con về lấy vợ. Bạt không chịu, quyết học xong mới về. Cụ Vương mỉm cười nhưng vẫn không có ý kiến gì.

Cuối năm cụ Vương gọi Bạt lại hỏi:

- Cháu còn luyện nữa không?

- Thưa ông, cháu vẫn đang...

- Ừ, vẫn ôn võ luyện.

- Thế có gì mới không hở cháu?

- Dạ mới chỉ chút ít thôi.

- Là những gì? Thử một chút, ông xem.

- Thưa ông, cháu không dám, chỉ có đạo.

Cụ Vương bật cười:

- Ừ tốt, tốt lắm, chỉ có đạo thăm thẳm, cứ cố mà hiểu. Giữ lấy chữ tâm, con người phải có chữ tâm làm đầu.

Ít hôm sau, cụ cho Bạt về nhà theo yêu cầu của bố.

Sau khi lập gia đình, Bạt giữ chân quản lộ ở làng. Chính vì vậy mà người ta theo thói quen, gọi ông là Quản Bạt.

2 - NHÀ LÃO ĐÔNG CHÚ?

Một đêm, thầy trò Quán Bạt đang tập luyện võ nghệ dưới sân, bỗng nghe văng vẳng có tiếng hò hét, rồi ánh lửa rực sáng một góc làng. Quán Bạt lắng tai nghe ngóng rồi bảo:

- Hình như có cướp...

- Vâng, ở phía ấy... chắc nhà lão Đông...

- Hừ... Nếu đúng là nhà lão Đông thì... Lão ấy giàu mà tham lắm, nhưng không biết bọn nào mà chẳng nề ta?

Thế rồi Quán Bạt ra lệnh:

- Anh Chung, anh Ung, hai anh cầm gậy theo ta!

Trời sáng trắng, ba thầy trò băng tắt qua cánh đồng. Đến một cái cầu bắc qua sông, sang làng Trịnh Lai, Quán Bạt dừng lại rồi nói:

- Ta chặn ở đây, bọn cướp ắt rút lối này.

Thầy trò chờ ở đấy chừng 15 phút thì quả nhiên có tiếng xì xào từ xa, rồi tiếng chân người dồn dập mỗi lúc một gần. Quán Bạt khẽ xuyt:

- Thấy ra trước, hai anh giữ hai bên.

Chờ toán cướp đến gần. Quán Bạt cầm dao nháy vụt ra, quát to:

- Dừng lại.

Nhiều tiếng "a" vang lên. Đám đông chững lại, lập tức có tiếng hò:

- Bạt hồng!

Lửa bùng lên. Những cánh đuốc bập bùng soi rõ gần 30 gương mặt lì lợm. Một người trai trẻ mặc áo đen bước lên trước, ngạo nghễ hỏi:

- Cả gan thực, ai dám chặn "của quan"?

Quán Bạt không nói gì. Quắc mắt nhìn khắp một lượt, hai đồ đệ cũng nhảy ra đứng hai bên, lăm lăm tay côn sẵn sàng ứng chiến.

Gã áo đen rút song chùy ra:

- "Các quan" đây không thích giết người. Khôn hồn thì tránh cho quan đi, nếu không chỗ trách!

Quản Bạt cười gằn, bảo:

- Hừ. Thử xem? Bọn mày là ai? Vào làng này mà không biết ta à?

Gã áo đen không thêm nói, lao vào ngay. Song chùy vụt ra bỗng nghe choang choang hai tiếng tóe lửa, tên tướng cướp hấp tấp lùi lại, hai cổ tay tê rần. Hắn kinh ngạc trở mắt nhìn Quản Bạt đang ung dung khép đao vào nách.

Có tiếng ồn ào từ phía sau truyền lên...

- Ngưng ngay, chờ lệnh!

Toán cướp xông vào một chút rồi im lặng. Một người mặc áo lam bó chèn từ đám đông bước ra, đầu cũng chít khăn lam, che kín cả gương mặt, chỉ chừa đôi mắt. Anh ta bước đến cách Quản Bạt một khoảng thì dừng lại. Cả đám đông nín thở chờ đợi một cuộc đọ tài.

Nhưng y bỗng quay vòng song kiếm thủ lễ.

- Tưởng ai, té ra Bạt đại ca. Em thất lễ, xin đại ca xá tội.

Quản Bạt nhìn song kiếm, cười khẽ trách:

- A hà. Đã từng uống rượu với nhau. Sao chú không nói qua với ta một tiếng?

- Dạ, xin thứ lỗi. Vì quá cấp bách, và muốn giữ bí mật. Hơn nữa, việc nhỏ không dám phiền đến đại ca. Nhưng em đã cho người đến tạ lỗi trước sân nhà đại ca rồi đó ạ.

Quản Bạt vuốt râu, gật gù cười khà khà. Lúc ấy mới chịu tránh sang một bên:

- Nói vậy, chứ đùa cho vui, giờ xin mời "các quan" nhanh chóng đi cho.

Gã áo đen lúc đó cũng giắt chùy vào lưng, tiến lên chấp tay cung kính chào Quản Bạt:

- Hôm nay mới hân hạnh gặp mặt. Thật danh bất hư truyền. Quân Bạt cười, thân mật vỗ vai:
- Nhà lão Đông chú? Khá không?
- Dạ cũng tạm tạm.
- Ủ. Nhớ chia bớt cho những kẻ nghèo khó. Có ai bị sao không?
- Dạ không. Gia nhân nhà lão Đông ngay từ đầu đã không dám chống cự.
- Quân Bạt quay qua người áo lam, nói nhỏ:
- Này, qua thôn Trinh Lai, nhớ cho nhà cái Hồng ít gạo... nhà nó mới bị cháy.
- Vâng.

Khi ba thấy trò về đến ngõ thì đã thấy chú Tiệp, người em trai của Bạt, báo là lúc nãy có hai người lạ đem đến cái thủ lợn và chai rượu biếu thầy. Quân Bạt cùng Tiệp và mấy cậu học trò ngồi nhấm rượu dưới ánh trăng.

3 - "BẢO VỆ" NHÀ TRI PHỦ HỌ ĐẶNG

Những năm mất mùa, ở tỉnh Thái Bình nạn cướp bóc nổi lên khắp nơi. Phần lớn thủ lĩnh các đám cướp là những tay giang hồ giỏi võ và to gan. Có khi họ lại là võ quan bất mãn với triều đình tham nhũng và thối nát, tìm cách tụ tập các tráng đinh, nổi lên đánh cướp các nhà giàu, chia bớt cho dân nghèo. Sau đó, đám cướp lại tự động giải tán, ai về nhà nấy, tiếp tục làm ăn như cũ.

Riêng huyện Tiên Hải, ai cũng nghe danh Quân Bạt. Khách lục lâm lại càng nể trọng ông. Người ta cho rằng Quân Bạt có liên quan với những tay "anh chị", những "quan tướng" nổi dậy ở nhiều nơi. Bọn quan lại và cường hào gồm ông, sợ ông, nhưng không ai dám tố giác. vì không có bằng chứng cụ thể. Nếu có đi

nữa cũng chẳng ăn thua, vị quan huyện, quan chánh tổng đều là cha chú, họ hàng hoặc quen biết với ông cả.

Hơn nữa, những hành động mang ý hướng cân bằng xã hội ấy đối với pháp luật là sai trái, nhưng về mặt thể thái nhân tình, lại được số đông dân nghèo tán đồng và bảo vệ ra mặt.

Giữa làng Trinh Cát có lão tri phủ về hưu họ Đặng nổi tiếng giàu có nhất nhì ở Thái Bình, con cháu lão lại đương nhiệm tổng đốc Nam Định. Ý vào thanh thế, lão hay khoe khoang, bắt nạt dân lành. Mấy bà vợ lão chuyên cho vay nặng lãi, cầm xiết đồ đạc ruộng đất, bóp cổ dân đủ kiểu. Cơ ngơi lão có hàng mấy trăm mẫu ruộng, cả chục nóc nhà. Trong nhà lúc nào cũng nuôm nượp kẻ ăn người ở, ngày đêm cất phiên người canh gác.

Năm Ất Dậu, Nhật bắt dân nhổ lúa trồng đay, nạn đói diễn ra khủng khiếp. Các đám cướp nổi lên khắp nơi. Không kể những đám cướp vặt, nhiều đám cướp họp thành toán lớn cả trăm người, chẳng e sợ quan quân triều đình, cướp đêm, cướp ngày có cả. Các toán cướp chỉ nhằm vào các nhà quan, nhà giàu trong vùng.

Tri phủ họ Đặng sợ lắm. "Thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ nhì sợ kẻ cố cùng liều thân". Lão một mặt cho mượn thêm nhiều vệ sĩ, một mặt cho người sang Đức Cơ mời cho được thầy Quản Bạt về làm gia sư, hy vọng rằng các đám cướp nể danh ông, mà không đến hởi thăm nhà lão.

Tri phủ họ Đặng sai con trai và người làm gánh qua nhà Quản Bạt một đầu lợn thật to và 10 lít rượu nếp ngon, ngỏ ý muốn mời thầy Quản sang chơi, ngầm ý coi nhà giúp.

Quản Bạt nhìn mâm lễ, vỗ vỗ vào má lợn bảo:

- Lẽ to đấy, nhưng chỉ có đầu, mà chẳng có lòng gì cả. Ông quay lại nói với đám học trò:

- Anh nào xung phong hầu quan thay ta! Nào, có ai?

Học trò biết ý thầy, không ai chịu đi. Con trai quan phủ đành phải mang lễ về, kể lại cho cha nghe. Tri phủ họ Đặng gật

gù, rồi đích thân đến vờی Quân Bạt. Lần này, lão cho khiêng hẳn một con lợn quay.

Quân Bạt mời vào nhà nói thẳng:

- Tôi nghĩ, lúc này quan cứ trích hắt một số tiền kha khá bố thí cho dân nghèo, lập trạm cứu tế cho mọi người, thì bọn cướp lớn trọng nhân nghĩa sẽ để yên cho nhà quan, lại được tiếng thơm. Đó là phương sách tốt nhất. Còn bọn cướp vật thì đời nào dám đụng. Tôi tài hèn sức yếu, bất quá chỉ có dăm bảy miếng võ đủ để đánh chó đuổi gà, làm sao dám đương đầu với anh hùng thiên hạ.

Viên tri phủ tính hơn thiệt, cố nài nỉ cho bằng được:

- Vâng... nhưng dầu sao... thực tình mà nói, gia đình tôi muốn mời thầy lại thăm nhà, uống rượu dăm ba tuần, luôn tiện chỉ giáo cho các cháu vài miếng võ để hộ thân.

Quân Bạt nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Quan đây dầu sao cũng lớn tuổi hơn tôi, đừng vâng dạ làm tôi phát ngượng, thôi thì quan đã có lòng, thầy trò tôi đành phải xin vâng...

Rồi cất đặt mọi chuyện trong nhà xong, Quân Bạt cùng hai đệ tử chính là Chung và Khải lên vờы qua làng Trinh Cát.

Từ khi mời được Quân Bạt, nhà tri phủ phấn chấn hẳn lên, lão sai bảo gia nhân chiêu đãi thật hậu hĩnh, đích thân lão dẫn khách đi thăm cơ ngơi, vừa có ý khoe khoang, vừa có ý để cho mọi người biết rằng nhà mình cũng có vệ sĩ bảo vệ...

Quân Bạt vừa đi vừa tấm tắc khen:

- Quan nghỉ hưu đã lâu mà vẫn còn phát tài gồm, bề thế mạnh mẽ hơn xưa đây!

Tri phủ họ Đặng phồng mũi:

- Ấy, ấy... cũng nhờ đức tiên tổ.

Hầu hết các nhà giàu có bất lương đều bị "các quan" đến thăm. Riêng cơ ngơi họ Đặng vẫn chưa bị đụng đến. Lão vừa

mừng vừa lo nên bấm bụng chiều đãi rượu thịt, ngày ba bữa cho thầy trò Quán Bạt.

Được mười ngày, người nhà Quán Bạt mang đến bức thư. Xem xong, ông có vẻ phân vân, nghĩ ngợi một lúc rồi nói với họ Đặng rằng:

- Tôi phải xin về nhà có việc cần. Thành con út tôi nó bị bệnh nặng... xin phép quan cho tôi về bốc thuốc cho cháu. Một vài hôm tôi sẽ lên ngay.

Biết không thể cầm được, tri phủ họ Đặng bèn nói:

- Thấy về rồi... không biết chúng có để yên cho nhà tôi không?

Quán Bạt cười:

- Việc gì đến sẽ đến, có tránh cũng không được. Đã có hai đệ tử tôi ở lại. Nếu cháu bớt, thì ngày mai tôi lại lên ngay.

Lão tri phủ lặng lẽ cho người cáng Quán Bạt về, bảo ở đó chờ rước về, và dặn người nhà tuyệt đối giữ bí mật, không được tiết lộ ra là Quán Bạt đã về nhà.

Nhưng hôm sau Quán Bạt lên ngay, nói rằng:

- May quá! Gặp ông bạn lương y đến thăm, thuốc thang hộ nên cháu đã đỡ...

Lão họ Đặng mừng lắm, thế là chủ khách, thầy trò ngày ngày rượu thịt, quanh quẩn ra vào. Lão còn đánh tiếng mời ba vị sẽ ở lại chơi cho đến giáp Tết.

Các toán cướp càng ngày càng lộng hành. Có đêm chúng thậm luôn hai ba nhà giàu. Một đêm nọ, nhà tên địa chủ ở cạnh tri phủ họ Đặng bị cướp sạch, điều đó chứng tỏ bọn cướp này chẳng nề nang gì thầy trò Quán Bạt cả. Chúng còn găm lại mảnh giấy trước cổng nhà họ Đặng, hẹn sẽ đến "thăm" bất kể lúc nào.

- "Thế là nhất định phải đánh rồi". Quán Bạt loan tin như vậy.

Không khí chuẩn bị chiến đấu đè nặng khắp nhà quan phủ, ai cũng lo lắng, hồi hộp.

Quản Bạt cắt đặt người nào của đó và bàn phương cách chống cự.

Bọn cướp lớn không thêm đánh chung quanh và sau lưng đầu. Chúng đánh thẳng vào cửa trước. Chắc chắn chúng biết có tôi rồi, bọn này không vừa, anh em chó có đại mà động thủ khi chưa có lệnh, cứ để thầy trò tôi chống cự xem sao đã.

Và thật bất ngờ, ngay đêm đó, gà chưa gáy sang canh đã nghe tiếng chó sủa râm ran ngoài đầu thôn, mỗi lúc một gắt. Gia nhân nhà tri phủ nhiều người hồi hộp, nghe ngóng, ghé mắt nhìn ra ngoài...

Dịch thị rồi! Chẳng mấy chốc tiếng bọn cướp đã âm lên ngoài cổng. Hai con chó tây này giờ hung hăng sủa giọng oai vệ là thế, bị mấy hòn đá lớn ném cho, giờ ăng ăng nép vào hiên nhà. Một tiếng quát vang lên như xé màn đêm:

- Bạt hồng!

Hàng chục bó đuốc tre bùng lên cùng một lúc. Chung quanh nhà tri phủ họ Đặng sáng rực.

- Nghe đây! Đầu nằm yên đó. "Các quan" đến thăm.

Trong nhà, mọi người đều choàng dậy. Dù đã được chuẩn bị trước, nhưng ai nấy cũng đều nhốn nháo khiếp đảm ra mặt. Đàn bà con trẻ nép vội vào nhà bếp. Đàn ông trai tráng vớ vội lấy gậy gộc, giáo mác chia nhau trấn các cửa. Quản Bạt rút đại đao gối ở đầu giường ra, ung dung bảo quan phủ:

- Thầy trò tôi giữ cửa trên. Thế nào cũng phải mở cửa đánh nhau với bọn chúng. Nếu không, chúng sẽ đốt nhà và phá cửa chính. Trường hợp chống không nổi, chúng tôi sẽ bày cách rút sang Đức Cơ.

Lão tri phủ tái mặt, gật gật đầu:

- Có gì quý giá cần thiết hãy gói ghém lại.

Bên ngoài, những bước chân chạy vòng quanh nhà, khua giáo mác, gậy gộc lạch cạch để uy hiếp tinh thần bên trong, những tiếng hét, tiếng quát liên tiếp vang lên:

- Tất cả phải đầu hàng. Nếu không "các quan" sẽ chém hết. Trong nhà nghe rõ chưa?

Trong nhà vẫn im bất. Một sự im lặng nặng nề, đáng sợ.

- Trong nhà chú ý, chú ý! Nghe "quan" ra lệnh đây: mau mở cửa đầu hàng, "các quan" sẽ tha cho tội chết. Nếu sau tiếng thứ ba mà không mở, "quan" sẽ ra lệnh phá cửa, bắt cả nhà trị tội và đốt nhà. Nghe rõ chưa?

Quản Bạt ngồi xếp bằng giữa nhà trên, diềm nhiên vuốt râu, ra lệnh cho hai đệ tử:

- Anh Khải giữ bên tả, anh Chung bên hữu. Sẵn sàng theo lệnh tôi.

Bên ngoài, tiếng nói khi nãy lại tiếp tục vang lên:

- Nghe ta bắt đầu đếm đây: Một... Hai...

Thì trong nhà Quản Bạt cũng ra lệnh:

- Nào! Mở cửa!

Phan Thế Khải rút mạnh then cài, cửa lim nặng nề từ từ được mở rộng và khép qua hai bên, tạo thành những tấm mộc vững chắc, che chắn cho Khải và Chung. Mỗi người cầm hai trường kiếm, nép sát hai bên hông cửa.

Bên trong, Quản Bạt đã chuyển thế, ngồi bắt chân chữ ngũ, thanh đại đao gác trên đùi trái ung dung hút thuốc lỏ, quắc mắt nhìn đảo ra ngoài.

Giữa sân, ánh đuốc sáng rực, soi rõ người cầm đầu đám cướp diện mạo như một hộ pháp, mặt xếch, râu quai nón, mình trần trùng trục. Quay người một vòng, gã hộ pháp ra binh khí một cách gọn ghẽ. Tay trái nắm chốt và mấy vòng xích, tay phải xoay vùn vụt mấy quả chùy gai nặng chừng ba cân. Sợi xích nghiêng vào nhau nghe rào rào.

Một tiếng thét rìn rít qua kẽ răng:

- Giỏi thật! Muốn cả gan chống lại các quan hả? Xem đây!

Quả chùy vụt tới, nhằm thẳng vào con rồng đá bên phải bậc

tam cấp. Chát một tiếng, đầu con rồng bằng đá xanh đã lăn lông lốc.

Quản Bạt gật gù, cười nhạt từ từ giơ tay trái cho hai đệ tử, tay phải ném liên tiếp hai cái cốc thủy tinh thẳng vào mặt tướng cướp.

Nhưng hai cái cốc vừa ra khỏi tay đã bị những đường kiếm múa tít chém vỡ toang, mảnh vụn văng tung tóe.

Vụt một cái như sét đánh, quả chùy phóng thẳng vào giữa mặt Quản Bạt, Quản Bạt khẽ nghiêng đầu, chống đao lên đỡ. Nghe loảng xoảng vài tiếng, chùy và xích đã bị cuộn chặt vào lưỡi đao.

Tướng cướp mím môi giật mạnh. Lại thay Quản Bạt vẫn trơ trơ như không, giữ chắc tay đao. Bỗng bất ngờ, Quản Bạt nghiêng hẳn đao, vòng xích tuột ra, làm cho hắn ngã lăn ra.

Giữa lúc ấy một giọng nói trầm trầm vang lên.

- Thôi đủ rồi.

Một người dong dỏng cao chậm rãi bước ra. Quần áo đen, đầu chít khăn đen, mặt bịt kín, chỉ chừa mỗi đôi mắt. Người ấy hất nhẹ tấm áo choàng đen ra phía sau, để lộ đôi đoản kiếm giắt chéo trước bụng. Đám cướp lập tức lùi xa, một khoảng, thủ thế chờ đợi. Bằng một cái lộn qua bậc tam cấp thật đẹp mắt, rồi bật đứng lên, đôi mắt nhìn thẳng vào Quản Bạt.

Quản Bạt vẫn bình tĩnh ném cái nhìn không chớp.

- Có giới, xin mời vào uống rượu.

Rồi phất tay ra hiệu.

Một màn kiếm như mưa sa lại bủa vào khung cửa.

Người mặc quần áo đen, cuộn người đứng lên gọn ghẽ, hai thanh kiếm kẹp hai bên chúc mũi xuống đất.

- Khá lắm! Khá lắm! Quản Bạt thốt lên.

Rồi cả hai cùng cười.

Chung và Khải còn đang ngơ ngác thì nghe Quản Bạt quát:

- Còn chờ gì nữa, vào lôi cổ bọn chúng ra đây.

Tiếng hò reo như sấm, các tráng đinh vây chặt không có một ai chạy thoát. Cả nhà tri phủ đều bị trói chặt. Họ quá khiếp đảm và bất ngờ.

Tri phủ họ Đặng run như cây sậy, mặt xám ngoét. Còn vợ con lão thì khóc như ri: "Trăm lạy các quan, ngàn lạy các quan... đừng giết chúng con"...

Lệnh phá tung kho thóc được ban ra. Quản Bạt ra lệnh đốt tất cả giấy nợ, bằng khoán nhà cửa, ruộng đất mà nông dân đã cầm cố. Đến lúc này, tri phủ họ Đặng mới ngó người ra, ôm lấy chân Quản Bạt mà van xin lại ít của cải, để độ nhật.

- Dạ bẩm... dạ thưa?

Quản Bạt cười ha hả kéo hấn dậy:

- Đã bảo là đừng dạ, đừng thưa. Phúc đức tiên tổ nhà quan, còn mạng thì lại phát, lo gì. Hà hà... ông tưởng dễ mua chuộc được bọn này hả? Ta không bao giờ bảo vệ cho những kẻ tham lam, chuyên bòn vét của dân. Đã bảo từ trước là hãy mở cửa cứu tế cho dân nghèo, mà không nghe thì ráng chịu! Thân lừa ư nặng! Phải san sẻ cho mọi người sống với chứ?

Người mặc quần áo đen lúc này mới ra lời:

- Nể tình ông chủ đây, ta tha tội chết cho người và để lại cho ít của cải, nhưng từ nay phải lương thiện làm ăn. Còn nếu cả gan đi thưa kiện, ta hứa chỉ trong 3 ngày, cho người đến cắt đầu cả nhà, rõ chưa?

Viên tri phủ sợ quá, chỉ còn biết gật đầu.

Tướng cướp truyền tha tất cả kẻ ăn người ở nhà tri phủ. Những người bị bắt làm không công trừ nợ, đều được trả tự do, và được cấp tiền cho về quê làm ăn sinh sống.

Mấy ngày sau, nhiều điểm phát chẩn cứu đói lần lượt nhận được tiền và gạo của một tổ chức mệnh danh là "các quan" gửi đến cứu trợ dân nghèo.

4 - GỬI THÊM QUAN MÀY MẤY ĐÁ ĐỂ NHỚ ĐỜI

Cai lệ Vệ Chu ở Thái Bình dẫn tên mật thám xuống Đức Cơ để điều tra một vụ kín. Cả hai mặc đồ thường dân, đến đầu thôn gặp hai vợ chồng một người nông dân đang đội lúa về.

Vệ Chu chặn lại hỏi:

- Này. Cho tôi hỏi thăm. Nhà ông Quản chỗ nào?

- Anh kia, điếc à?

Lúc ấy, người chồng mới quay lại:

- Anh hỏi tôi?

- Hỏi anh, chứ còn hỏi ai nữa!

- Đã hỏi thì phải hỏi cho rõ, lẽ độ một chút. Không biết tên thì gọi anh ơi, chị ơi ông ơi... Đây có hai người, anh hỏi trống không như vậy, thì biết hỏi ai?

Tên mật thám lầm lì:

- Hừ dân đen mà cũng lý sự.

Này nói cho anh biết, ta là cai lệ trên phủ, còn ông đây là quan mật thám trên tỉnh đó nhé. Lơ mơ là tù một gông. Khôn hồn biết điều thì chỉ hộ cho nhà ông Quản, ta có việc cần.

- Nhà ông Quản phải không?

- Ừ.

- Cứ đi thẳng đường này, thấy cây đa to, bên phải là nhà ông Quản, trước có sân gạch rộng. Chẳng cần hỏi thêm ai cả.

- Tốt lắm, cảm ơn anh.

Rồi thầy trò hấp tấp đi.

Chị vợ ấy mới khẽ nói với chồng:

- Hình như ông Bạt thôi làm quản lộ đã gần nửa năm nay rồi anh à...

- Biết rồi! Ông không làm nữa, nhưng cả làng này ai quên ông được.

Đến đầu ngõ nhà Quản Bạt, tên mật thám nói với Vệ Chu:

- Trưa rồi... chú nhớ bảo tên quản này làm cơm nhấm nhé.

- Ấy ấy cái đó ông đừng lo. Tôi phải tôn ông lên làm quan lớn, nó mới sợ...

Rồi Vệ Chu hắng giọng:

- E hề... Bớ ông Quản ơi... ông Quản...

Quản Bạt đang xắn tay áo làm gà, định trưa nay kéo ông anh sang chén, thấy có khách vội rửa tay chạy ra:

- Tưởng ai... Ra chú vệ... thế... còn ai đây?

- Đà... đà, xin giới thiệu đây là quan mật thám đặc biệt từ trên Nam Định về... đến thăm ông và có chút chuyện.

Quản Bạt mời vào nhà.

- Chà... chà chắc có việc gì quan trọng lắm, quan mới đích thân xuống đây. Xin mời ngồi... xin mời ngồi.

Tay mật thám làm bộ quan trọng hỏi Quản Bạt:

- Ông làm quản ở đây phải không?

- Đà, làm... từ 10 năm nay...

Chờ uống xong chén nước, Vệ Chu khều Quản Bạt ra ngoài nói nhỏ:

- Thấy trò tôi đi đường mệt... và trưa rồi, ông Quản có gì ăn không? Minh vừa ăn vừa nói chuyện...

- Này, chuyện gì thế? Chắc quan trọng lắm?

- Ủ, bọn Việt Minh ấy mà...

- À à bắt chúng à?

Biết đâu mà bắt. Đến dọa thôi...

- Ủ ừ...

- Chú ra sau trông con chó hộ tôi, nhớ nó cuỗm con gà mất.

Vệ Chu thích chí, bước ra sau. Hì hì! Sợ được ăn. Sao mà may đến thế! Vệ ta còn nghe tiếng nói vọng từ nhà trên.

- Ông cứ nghỉ ngơi cái đã... để tôi chạy xuống làm cơm.

- Thôi thôi, cơm nước làm gì, uống nước được rồi, tôi có việc cần ông...

- Vâng vâng, thì cứ nghỉ ngơi uống nước đã... ông cứ tự nhiên cho... chẳng mấy khi... Để tôi chạy xuống... sợ con chó dữ mới để thấy lạ, nó đớp ầu...

Quản Bạt chạy xuống bếp bảo Vệ Chu:

- Anh không quen, để tôi... anh lên hầu quan mật thám đi... cứ mặc tôi...chà con gà này béo thật!

Vệ Chu gật đầu, chắc hẳn thế nào cũng được một bữa ăn ngon. Một lúc, Quản Bạt lại chạy lên xoa tay:

- Quan và chú đây cứ tự nhiên cho nhé... tôi đỡ tay một chút... chú Vệ lấy nước cho quan rửa mặt mũi, chân tay nhé!

Tay mặt thám còn làm bộ:

- Phiền ông Quản quá... ông cứ mặc chúng tôi mà!

- Vâng vâng, thì uống nước, chè Bắc Thái đó, chú Vệ pha hộ đi!

Vừa nói Quản Bạt vừa đi xuống bếp. Tiếng dao thót rón rảng... đến là hấp dẫn.

Vợ Quản Bạt đi chợ về, Quản Bạt giới thiệu xong, rồi bảo xuống bếp lo làm cơm.

Mùi xào nấu bay lên sức mũi. Quản Bạt lảng xảng một chút, hỏi thăm đôi ba câu rồi chạy xuống bếp giục vợ:

- Sao lâu thế? Mẹ mày?

Rì rầm với vợ một chút, Quản Bạt lại chạy lên lấy chai rượu ra rót đầy ba cốc.

- Ta làm ít chút cho nóng người... Mẹ nó đâu? Mua hộ tớ chai nữa.

Vợ Quản Bạt tất tưởi chạy đi. Quản Bạt xuống bếp lấy lên đĩa lạc rang.

- Uống đi các vị, mình làm hết cái cũ đi đã... Nào! ực luôn rồi nói với cả hai người:

- Nhà tôi nó chậm quá... lại cứ bày đặt lắm món.

Nói hết câu, Quán Bạt lững thững bước ra ngõ sau, sang nhà ông anh ở kế cận.

Bà vợ đã ở sẵn đấy với chai rượu trên tay.

Ông anh cứ mồm mỉm cười, vì được em dâu báo trước. Rồi Quán Bạt lại đi ngõ tắt vào bếp. Lên nhà trên xuyết xoa:

- Sao lâu về thế nhỉ?

Vừa lúc ấy, vợ Quán Bạt về, ông đón lấy chai rượu.

- Lâu quá! Sao mẹ mày cứ hay vẽ chuyện, hăm với hiếc, tắt lửa rồi mau vào đun cho xong, để tôi đi kiếm ít lá chanh.

Rồi lại rót rượu vào cốc.

- Quan với chú cứ tự nhiên cho nhé... tôi chạy qua nhà bên một chút...

Quán Bạt thoát bước ra ngõ, tạt vào nhà ông anh. Hai anh em rung đùi uống rượu, nhấm nháp... trong khi hai ông khách bên này sốt ruột chờ, phần đối, phần uống rượu suông, cằn cào muốn lả. Họ thắc mắc không biết có chuyện gì? Lúc lâu Quán Bạt khật khưỡng về, mặt đỏ gay:

- Khổ quá? Khổ quá! Gặp ông bạn mời rượu không lẽ không nhận, nhà đang bận khách, từ chối mãi cũng không được... đúng là ra ngõ gặp gái.

Rồi lại rót rượu mời hai vị khách quý, chếp chếp miệng xỉa răng, lơ lơ chuyện ăn cỗ.

Cai Vệ đối xanh cả mặt, chịu không nổi, đành gọi Quán Bạt ra ngoài:

- Này gần hai giờ chiều rồi... quan đói lắm, giận lắm, dọn cơm ra đi chứ!

Quán Bạt trợn mắt:

- Cái gì? Cơm cháo gì? Sao ông ấy bảo chỉ uống nước?

- Ờ ờ nhưng mà...

Quán Bạt bước vào nhà:

- Có phải ông bảo chỉ uống nước với tôi phải không? Tôi lịch sự mời các ông uống rượu... chứ có tiếc gì? Ai biết các ông đòi ăn?

Tên mặt thám tái mặt giận dữ đứng lên, mặt phùng phùng:

- Ông ăn nói lạ nhỉ?

- Này này... say rồi à? Ông coi chừng đấy nhé!

- À đe ông à! Ông đểch sợ thằng nào!

Tên mặt thám kéo Vệ Chu ra cửa.

- Nhớ đấy nhé... Vệ Chu! Ta về báo với quan huyện...

Quản Bạt thuận tay tát luôn một cái vào mặt tên mặt thám. Vệ Chu hết hoảng, chen vào định can. Quản Bạt đá luôn một đá vào bụng hắn.

- Cái giống ăn theo. Hôm nay gặp ông, ông cho chúng mày một trận nhớ đời. Ông nghỉ việc đã lâu rồi các con ạ, mà nếu còn làm việc, ông cũng không tha!

Vừa nói, vừa xua đuổi hai người ra khỏi nhà.

- Ta gửi thêm cho quan mày mấy đá để nhớ đời!

5 - TRẠNG ĂN

Quản Bạt đến chơi nhà chánh tổng Tường, vốn đã quen từ lâu. Bạn bè biết tin, lại mời đi uống rượu. Không ngờ hôm sau, nhà chánh Tường bị cướp, nguy nhất là mất cả đồng triện.

Tuần Ly nghi cho Quản Bạt, đến do thám. Quản Bạt tức lắm, liền xách rượu đến thẳng nhà tuần Ly, nói:

- Chỗ quen biết với nhau đã lâu, ông Tường mất của không nghi tôi thì thôi, sao ông lại nghi ngờ tôi?

Rồi Quản Bạt đặt ngón tay trở trái lên bàn nói dần từng tiếng.

- Tôi với ông từ nay coi như ngón tay này. Nếu sau tôi còn nghe ông nói thẳng Bạt này là bạn ông nữa, thì cái đầu ông cũng như thế này!

Một nhát dao sắc chặt phăng, ngón tay bắn ra giữa bàn, máu phun xối xả. Quân Bạt thản nhiên nhả máu vào chén rượu, uống ừng ực.

Quân Bạt đến nhà chánh Tường hỏi lại:

- Ông có nghi cho tôi không?

- Không bao giờ!

- Thế thì để chúng tỏ cho ông thấy, tôi mách cho, bọn này tôi biết, cướp vật đây? Nó không nể tôi thì tôi cũng chẳng nể nó.

Quân Bạt nói như người trong cuộc từng tên đầu sỏ. Trong số những tên ấy có cả tuần đình, hương lý.

Chánh Tường nắm được danh sách bọn cướp, bèn trình báo về huyện, làm to chuyện, chắc nhiều người sẽ bị bắt đến nơi.

Các đầu sỏ bọn cướp lo lắng, bí mật bàn nhau cho bốn người giỏi võ nghệ, giắt dao bầu, mang một số xe kéo và một bức thư đến nhà Quân Bạt.

"Kính gửi ông Quân! Chúng tôi có một việc cần mời ông, chiều nay đến uống rượu tại nhà chánh hội An. Chúng tôi cần có ông để giải quyết cho ra lẽ. Kính đợi".

Xem xong, Quân Bạt nhếch mép cười:

- Còn sớm chán. Mấy chú vào đây uống rượu với tớ đã.

Bốn người kia nhất định không vào.

- Hà, hà. Nếu ta không đi, chắc các chú hạ thủ luôn chứ gì?

Bốn người vẫn không nói lời nào. Quân Bạt lại cười: .

- Cũng khen cho mấy chú có gan. Nói vậy, chứ anh em đã mời, Bạt này sẽ đến.

Quân Bạt xách ô, không dặn dò ai, tay không khí giới, bước lên xe kéo nhẹ nhàng như đi dạo chơi.

Bốn người lặng lẽ kéo xe và hộ vệ đưa Quân Bạt đến nơi hẹn.

Đến tối, em trai Quân Bạt là Phan Khắc Tiệp cũng là tay giỏi võ, về nhà không thấy anh, sinh nghi, vội xách kiếm đi tìm. Vừa đi Tiệp vừa hỏi thăm.

Đến Trà Lý, có người bảo rằng: "Thấy ông Quán Bạt ngồi trên xe kéo, ông còn gật đầu chào tôi. Hình như là họ vào nhà chánh hội An. Ở đấy đang ăn uống gì to lắm, suốt từ chiều tới giờ".

Tiếp cảm ơn rồi lảng lạng lên qua vườn sau nhà chánh hội An, ghé mắt nhìn vào bên trong.

Thì ra trong nhà đang cỗ bàn rầm rộ, tất cả có mười hai người ở trần tròng trọc, ngồi mâm bốn. Ai cũng kè kè thanh kiếm một bên.

Quán Bạt ngồi trên cao, một mình một mâm, ung dung nhấm rượu.

Tiếp rình mãi cũng chẳng thấy ai nói năng gì, định đẩy cửa vào, thì bỗng thấy một người đứng lên nói:

- Ông Quán, anh em chúng tôi mời ông đến đây uống rượu xong rồi, giờ có việc xin hỏi ông: Việc ông khai tên chúng tôi. Ông nghĩ sao?

Quán Bạt điềm nhiên hỏi lại:

- Tò khai có đúng không đã?

- Đúng. Ông biết quá rõ chúng tôi!

- Thế các chú tính sao?

- Chúng tôi đã bàn nhau kỹ rồi. Giờ chỉ còn hai cách: Một là ông phải gỡ cho chúng tôi. Hai là chúng tôi phải giết ông, để tuyệt người chứng.

Quán Bạt gật gù bình thản nói:

- Ừ được, tớ cũng có đến ba cách. Nhưng có lẽ cách này hay và gọn hơn cả.

- Cách nào?

- Các ông đàn một cái rọ. Bạt này uống rượu xong rồi chui vào, các ông bỏ thêm vào đấy hòn đá lớn, rồi đem quăng xuống sông. Thế là xong!

Cả bọn nghe xong sững sờ, im lặng chốc lát. Một người lên giọng:

- Chúng tôi không đùa!
- Bộ này giờ ta đùa sao? Cách ấy không được à?
- Thế cách thứ hai của ông là gì?

Quản Bạt đứng lên:

- Ta biết các chú đều là anh hùng hảo hớn. Cho mời ta ăn mà không bỏ thuốc độc vào thức ăn, để hại ta là khá lắm đấy. Còn cách thứ hai của ta, là cứ cầm dao lên đây là giết ta.

Cả bọn do dự nhìn nhau. Quản Bạt lại giục:

- Ai lên trước thì được giết ta trước. Chỉ một dao là bỏ mạng thôi mà! Hay là tất cả cùng lao vào, mỗi người một nhát cho đều, như vậy ta chết càng nhanh càng tốt chứ sao?

Bọn cướp nghĩ Quản Bạt chắc là có ngón đòn bí hiểm gì đây. Hắn ở thế dựa lưng vào tường, trên cao lợi thế... Điều chắc chắn là giết được hắn cả bọn cũng phải mấy người bỏ mạng, thế thì ai xung phong chết trước đây?

Một giọng khàn khàn từ cuối góc nhà cất lên:

- Đã vậy ông Quản cứ nói nốt cách thứ ba cho bọn tôi nghe đã.

Quản Bạt cười gằn, ngồi xuống rót rượu uống chậm rãi:

- Thế ra các chú vẫn không dám?!!! Nhưng trước khi nói cách thứ ba, ta muốn hỏi các chú thực tình có muốn giết ta không?

Người kia trả lời:

- Thực tình lúc nào chúng tôi cũng nể ông. Đó chỉ là cách cuối cùng. Vì nếu ông còn sống, chúng tôi sẽ bị hại, khổ lây cả vợ con. Đó là lẽ chúng tôi phải liều với ông vậy!

- Thế nếu ta còn sống, mà các chú cũng không việc gì thì sao?

- Nếu vậy thì còn gì bằng. Nhưng chúng tôi không hiểu, xin ông nói rõ.

- Đó là cách thứ ba. Đầu tiên, các chú phải trả lại đồng triện cho chánh Tường, vì cái đó là của chính quyền, quan trọng lắm. Sau đó, trả lại cho chánh Tường một số của cải. Đừng có làm liều, bạ ai cũng cướp. Chánh Tường là một phú hào cũng biết

ăn biết ở. Kẻ giàu, người nghèo, kẻ khôn người dại cũng phải xem xét tài lộc của từng người. Đâu có phải thấy người ta giàu là cứ tước đoạt!

- Vâng vâng... chúng tôi xin sẵn sàng... Nhưng sự việc đã đưa lên huyện... chỉ nay mai là xét xử rồi!

Quản Bạt nói rành rẽ hơn:

- Xử là việc của họ, còn nhận hay không là việc của các chú, của tôi, ta nhất định không nhận thì họ làm gì được.

- Nhưng ông đã khai, đã ký...

- Thì đã sao? Đó là việc của tôi. Tôi sẽ có cách.

Mọi người mừng rỡ, nhao nhao hỏi cách nào. Quản Bạt nhất định không nói, chỉ bảo:

- Lúc xử, các ông sẽ biết. Giờ nói ra sợ lộ. Chắc gì các ông ở đây đã một lòng một dạ. Nhỡ có người muốn lập công chuộc tội thì sao?

Phan Khắc Tiệp nãy giờ rình ngoài nghe hết mọi sự, nóng máu ra mặt can thiệp. Tiệp chạy quanh nhà, gõ kiếm chan chát vào tường đánh động, miệng hô lớn:

- Anh Bạt cứ yên tâm. Quân ta đã bao vây khép chặt ở vòng ngoài.

Rồi sửa giọng ô ô.

- Mẹ cha nó! Quyết không cho thằng nào chạy thoát.

Trong nhà cả bọn nhốn nháo cả lên, vồ vội lấy dao, kiếm đứng lên, mắt nhìn ra cửa. Quản Bạt gõ bàn quát lớn:

- Máy thằng lão. Các quan đang uống rượu. Bất cứ đứa nào cũng không được vào nhà!

Hét lên một tiếng, Quản Bạt nhảy phốc lên bàn, vụt một cái nữa, phóng người lên xà ngang, đu phất lên, đâm vụt người qua mái nhà. Ngói vỡ tan tành, rơi lả tả. Cả bọn phía dưới còn đang hoa mắt, thì ông đã sừng sững trên nóc nhà đi lại chững chạc.

Cả bọn khiếp sợ, lè lưỡi, chẳng ai dám ra khỏi cửa, chỉ đưa

mắt nhìn nhau. Thật hú vía, ai nấy đều khiếp đảm.

Đứng trên cao nhìn quanh, Quản Bạt chỉ thấy mỗi ông em đang giơ kiếm ra hiệu. Quản Bạt hiểu ý ra bộ quát:

- Mấy thằng kia, mau cút về hết.

Rồi nháy mắt với Tiệp:

- Còn thằng Tiệp, muốn uống rượu thì vào. Các quan đây là anh em cả!

Tiệp vâng ạ! một tiếng thật to, rồi cũng vờ quát:

- Cho các chú lui! Để mình ta ở lại!

Quản Bạt lại theo đường trở mái nhà lúc nãy, nhảy xuống, ngồi gọn trước bàn.

- Mọi việc xong rồi. Phiên vị nào mở cửa, cho em tôi vào cùng uống rượu!

Tiệp ung dung xách kiếm đi vào, còn giả bộ liếc ra ngoài, xong đảo mắt quanh một lượt:

- Ô, toàn người quen cả.

- Vâng vâng, ai chứ ông Tiệp chúng tôi còn lạ gì. Mời ông ngồi lên bàn trên...

Tiệp ghé tai anh hỏi nhỏ:

- Sao anh biết không có thuốc độc?

Quản Bạt cười, lần túi áo lấy ra gói thuốc trừ độc rắc vào bát bún của em.

- Thế học thuốc để mà làm gì?

Vừa nói, Tiệp vừa chăm chú nhìn vào tô bún, rồi thản nhiên ngồi mức ăn ngon lành.

Chủ nhà là chánh hội An giữ hai anh em ở lại chơi cho đến nửa đêm, mới cất người kéo xe đưa về đến tận nhà.

Mấy hôm sau, huyện xử vụ cướp nhà chánh tổng Tường.

Quản Bạt chối phăng từ đầu, khai như sau:

- Cái này không được. Tôi làm nghề thuốc, chỉ biết "thiên

trời, địa đất" chứ không biết chữ quốc ngữ. Người ta đọc biên bản cho tôi nghe, chỉ có mấy tài sản và đồng triệu. Tôi nghe thấy vậy, thì tôi ký hộ làm chứng. Giờ lại nghe có đoạn những người bị tình nghi này, thực tình tôi không biết. Họ lừa tôi ký, cái này tôi chưa hề nghe, tôi không nhận.

Rồi trước sau như một, Quản Bạt khẳng khẳng không nhận, nói là chắc ai thù oán viết thêm vào, vu vạ, gieo oan.

Người bị tình nghi cũng nhân đó chối phăng tất cả. Cuối cùng, không còn ai làm chứng, nên huyện đành xử trắng án.

6 - ĐỂ THẾ NGUY HIỂM LẮM!

Một hôm Quản Bạt thèm rượu nhưng hết tiền, bèn sai con sang nhà ông anh bên cạnh mượn hai hào. Ông anh đi vắng, chị dâu đang dở tay phơi thóc, bảo cháu "chốc nữa".

Thế là Quản Bạt chẳng nói chẳng rằng, hăm hăm bước thẳng một mạch ra quán, cũng chẳng thèm hỏi ai, xách luôn chai rượu. Chủ quán sợ hết hồn, không dám hé răng, vì biết trước sau gì Quản Bạt cũng trả sòng phẳng và xộp nữa là đằng khác.

Lúc về ngang qua nhà anh, Quản Bạt đứng lại nhìn ngang nhìn ngửa, thấy hai con lân đá để trước nhà, mỗi con nặng trên 50 cân. Quản Bạt tu một ngụm rượu, giắt chai vào bụng, nhấc bổng hai con lân, gác luôn lên bệ cổng ra vào. Xong, Bạt nhảy tót lên tường, ngồi gác chân, tu rượu tiếp, mắt cứ nhìn chòng chọc xuống sân làm người chị dâu và những người làm đang phơi thóc sợ xanh mặt, lấm lét lui cả vào nhà.

Bà chị dâu vội cho người lên báo tin cho chồng biết.

Khi ông anh trên huyện về, thấy em như vậy, bèn cười:

- Trưa nắng, chú ngồi trên ấy làm gì thế? Thôi xuống đây anh em mình uống rượu.

Quản Bạt tuy ngang ngược, nhưng lại rất trọng anh, bèn nhảy xuống và nói:

- Nhà em tuy nghèo, nhưng vẫn có rượu thết anh. Nói xong, Bạt thùng thỉnh bước về nhà.

Ông anh cười, gật đầu, vào lấy đồ nhắm rồi mang sang nhà em. Quản Bạt chả ngó ngang đến, tuyệt nhiên không đụng đũa, cứ uống tí tí, hậm hực mãi mới nói:

- Nếu không có thằng Bạt này làm phen giậu kế cận, chắc gì anh đã yên!

- Anh biết chú em giận chị, chẳng qua chị đang bận nên nói thế, chứ chú muốn mượn bao nhiêu mà không được. Để chút nữa cháu nó mang sang... thôi, giờ cứ uống rượu, nghỉ ngơi đã. Chiều mát, chú mang hộ anh hai con lân xuống. Để thế nguy hiểm lắm! Ngoài chú ra thì làng này có ai mang nổi đâu.

Quản Bạt phồng mũi, gật gù bước sang sân nhà anh, vươn hai tay đỡ từng con lân xuống, để vào chỗ cũ.

Xong bữa rượu, Quản Bạt lăn ra ngủ. Tỉnh dậy, ông thấy một đồng bạc đặt trên cái đĩa để trên bàn. Quản Bạt cầm lấy, bước thẳng sang nhà anh. Người làm và các cháu trông thấy lui mất. Quản Bạt bước luôn xuống nhà sau, thấy chị dâu đang lúi húi thổi nấu, gãi đầu cười khi.

- Đây trả lại chị. Em chỉ mượn hai hào.

- Không, không chú cứ cầm... tôi không có tiền lẻ.

- Chà... nhà quan có khác. Không có tiền lẻ thì...

Bà chị vội lặn lưng móc hai hào:

- Đây đây có hai hào đây chú này.

Quản Bạt cười, cầm nốt hai hào, đi thẳng ra quán.

7 - ĐÁM TANG NGƯỜI NGHÈO CHIỀU 30 TẾT

Nhà Chử đang khỏe mạnh, làm quần quật suốt ngày ngoài đồng. Đùng một cái phải gió, ngã quay ra chết. Nghiệt thay lại đúng vào chiều cuối năm.

Hôm ấy gió rét như cắt thịt, người nào về nhà nấy, quây quần bên bếp lửa, nói chuyện Tết. Nghe tiếng trống mõ làng rờ rạc, ai cũng giật mình thương hại. Mõ báo dân làng tập trung giúp đỡ, lo gấp việc tang.

30 Tết rồi lại đại mà rầy vào việc tang ma cho buồn cả người, không khéo nó lại vạ vào năm mới.

Thế rồi nhà này ỷ vào nhà kia.

Vợ con nhà Chỉ khóc như ri. Đã nghèo lại gặp vạ đen, anh em ở xa chẳng tài nào đưa tin kịp. Bố đẻ nhà Chỉ đã trên 60 tuổi rồi, ngồi lau nước mắt, nghĩ bụng: chắc phải chờ cho đến hết ngày mùng ba, đúng theo lệ làng, mới được động đất, tránh điều xúi quẩy cho cả làng.

Khoảng ba giờ chiều, Quản Bạt quán chần bông lù lù đến, thấy nhà Chỉ vắng teo. Ngồi chơi với ông cụ cả tiếng đồng hồ, cũng chẳng thấy người nào đến. Sốt ruột, Quản Bạt than:

- Quái lạ? Mõ rao 4 giờ tập trung, 5 giờ mang đi chôn? Mà giờ này sao chẳng ai đến...?

Ông cụ thở dài:

- Thật cháu xấu số. Cháu chết vào ngày này, ai cũng bận, làm sao hộ được.

Quản Bạt hỏi:

- Ý cụ thế nào?

- Bẩm, làm thế nào được. Đành phải chờ đến mùng bốn vậy. Quản Bạt đứng dậy dứt khoát:

- Cụ bảo vợ Chỉ đun cho nồi nước chè thật to. Lần này để tôi đi đốc, thế nào cũng có người đến. Phải chôn hôm nay thôi. Ai lại để xác trong nhà mấy ngày Tết như thế, thêm buồn ra. Đàng nào cũng chết rồi.

Nói rồi, Quản Bạt một mạch bước ra ngõ, bẻ luôn một đoạn tre làm gậy. Đến nhà nào ông cũng xộc vào, đập cửa:

- Nay thằng Chỉ chết sao không đến giúp? Điếc cả à? Đúng

một tiếng nữa trong nhà phải cử một người đi, cầm theo một bó đuốc. Có gì thì cho thêm nó. Nhà nó chả có gì... ông đã bảo mà không đến thì biết tay ông đấy.

Qua mấy nhà chuyên thổi kèn bát âm, Quản Bạt quát luôn:

- Các bố chỉ có rượu thịt mới đi thổi kèn đưa đám được à? Khôn hèn, mau đi lại nhà thằng Chử, hộ nó một chút. Nghe rõ chưa? Không rõ thì bảo.

Đến nhà viên quan chánh tổng, kín cổng cao tường, chó tây, chó ta sủa ầu ầu. Quản Bạt tự động mở then, rồi đường hoàng đi vào, ghéech mặt hỏi người ở:

- Quan chánh đâu?

Chánh tổng đang lim dim vuốt râu bên hương án. Nghe tiếng oang oang ngoài sân, vội nhóm dậy hấp tấp chạy ra.

- Chà chà... có việc gì cần mà ông Quản vội vã thế? Vào đây, vào đây, uống nước cái đã...

Quản Bạt đứng giữa cửa nói luôn:

- Quan chánh hỏi thế, chứ việc gì thì quan cũng đã biết rồi. Mõ làng rao ông ổng ra đó. Tôi nghĩ chính quan nên làm gương mới phải? Hay là chỉ đám vừa vai phải lứa quan mới đi? Lúc nữa thôi, dân đến nhà thằng Chử mà không thấy các nhà chức sắc thì khó ăn khó nói với họ lắm đấy. Sau này Bạt tôi nhờ có vô lễ, xin cũng đừng trách.

Cứ thế Quản Bạt đi suốt đầu làng đến cuối xóm. Nhà nào ghé lâu lắm là hai, ba phút. Xong, Quản Bạt ghé qua nhà, ngắm nghía một chút, dỡ luôn 12 tấm ván ngăn buồng nhà mình chỉ rộng hơn một gang nhưng dài quá đầu, kêu người vác luôn sang nhà Chử để kê ngồi.

Khi Quản Bạt sang, thì mọi người đã khá đông đủ rồi. Ai cũng sẵn sàng bó đuốc có người đi qua giả bộ chào ông Quản, kéo nhờ ông quên, mừng một lại "thần" thì xúi quẩy.

Rồi cò quạt, kèn trống cùng nổi lên ra vẻ lắm...

Các vị chức sắc trong làng cũng có mặt, mỗi người cũng đóng

góp ít nhiều, chia buồn cùng tang chủ.

Quản Bạt cắt đặt công việc, đầu vào đây, mới chọt vỗ trán:

- Chết quên trình sớ cụ.

Chẳng qua chùa nằm khuất, hơi xa làng. Quản Bạt vội quá nên quên. Nhưng rồi lẩm nhẩm: "Trống mõ rao thì cũng phải nghe chứ? Hay là cũng sợ rét?".

- Tốt rồi! Đành vậy! Chẳng sớ cũng chẳng sao. Mời cụ tiên chỉ đây cúng cho cháu vậy, cốt lòng thành là được.

Đám ma Chỉ không ngờ thế lại đông đủ các vị chức sắc mọi nhà trong làng, đèn đuốc sáng rực cánh đồng. Mãi chín giờ tối mới chôn cất xong.

Có nhà không được mời cũng đến tham gia.

Quản Bạt thay mặt gia đình cảm ơn sự giúp đỡ của bà con và chúc mọi người ăn Tết vui vẻ. Trên đường về, quan chánh ghé tai Quản Bạt khế khen:

- Việc này, chỉ có thầy làm là được như thế.

8 - ĂN VÀ LÝ TRƯỞNG

Quản Bạt đóng áo chùng đi ăn cưới về, ngang qua đình thờ Đức Thánh Trần, định ghé vào nhắc anh mõ đi mời các cụ bô lão và chức sắc trong làng sáng mai đến bàn tổ chức lễ hội 28 tháng 8 âm lịch, ngày giỗ Trần Hưng Đạo.

Phần vừa uống rượu ngà ngà say, phần trong đình hơi tối, Quản Bạt vấp phải bệ cửa ngã sòng soài. Suốt đầu gối, rách toác ồng quăn.

Cụ Vinh thủ đèn vội chạy đến.

- Ối, ông Quản có sao không?

Quản Bạt phủi gối:

- Không sao, không sao... Có anh mõ đấy không cụ?

- Thưa có đang nằm ở nhà trong... Tôi cũng đang định đi

mời thầy...

- Có việc gì ạ?

- Chả là hôm qua anh mỗ vác lúa cho nhà ông lý trưởng bị vẹo xương hông... không đi được.

- Thế à...

Quản Bạt bước nhanh xuống nhà hậu, thấy anh mỗ đang cời trần mặc mỗi cái khố rách, nằm co quắp trong xó bếp. Thấy ông Quản vào, anh gắng ngồi dậy, nhưng Quản Bạt đã xua tay:

- Thôi thôi... anh cứ nằm để tôi xem cho...

- Dạ dạ... ông tha tội... áo quần con vừa giặt xong...

Quản Bạt cười, nhìn ra sân phơi sau không tìm thấy mớ quần áo vì nó quá cũ, rách.

- Anh ăn gì chưa?

- Dạ... chiều... chiều con ăn luôn ạ.

- Tôi hỏi thế để biết mà chữa cho anh... no thì tức bụng lắm.

Vừa nói, vừa mở nồi cơm, Quản Bạt thấy trống trơn, không dính một hạt nào.

- Anh làm cho lý trưởng công bao nhiêu một ngày?

- Dạ dạ... chỗ các quan viên cha mẹ... con đâu dám đòi tiền công. Ông bà cho con ăn cơm thôi ạ...

- Làm cho ai cũng phải có công cán đàng hoàng chứ, lão lý kiết ấy ai còn lạ gì nữa, phải đòi thẳng thùng chứ.

Thế anh bị sai khớp, ông ấy có cho gì không?

- Dạ, có, bà lý san cho con nửa chai dầu ạ.

- Tốt thật!

Quản Bạt bảo anh mỗ:

- Anh nằm sắp xuống..., chịu đau một tí nhé... nhanh thôi.

Rồi leo lên giường, một tay ôm quàng lấy ngực anh mỗ, tay kia đặt lên sờ các đốt xương sống.

- Anh bị trật đốt thứ chín, chứ không phải vẹo xương hông,

nhìn là tôi đoán ra ngay... Vợ con gì chưa?... Năm nay hai mấy rồi...?

Anh mõ chưa kịp trả lời thì "ái" lên một tiếng, nghe cái "cụp" anh toát mồ hôi, nhưng thấy nhẹ nhõm trong người ngay.

Quản Bạt cười:

- Xong rồi chiều tôi gửi cho tí thuốc là mai khỏi thôi.

Cụ Vinh thủ đền xuýt xoa:

- Ông Quản giỏi thật! Nói chuyện đánh lừa... cho bớt đau...

Quản Bạt bước xuống giường:

- Tôi phải lại nhà lý trưởng có chút việc.

Anh mõ gượng ngồi dậy:

- Đội ơn ông Quản... thật con...

- Anh cứ nghỉ. Tôi về nhé!

- Vâng ạ.

Quản Bạt đi thẳng đến nhà lý trưởng, mới vào ngõ, con trâu cột sát đường quay cổ nhìn. Quản Bạt tránh sang một bên, quen tay nắm luôn sừng, ngẫm nghĩ một lúc rồi hét toáng lên:

- A... mà dám phạng ông à? Ông đập cho mà chết!

Lý trưởng chạy ra, nắm lấy dây thừng cột mũi trâu.

- Sao... sao?... ông Quản...?

- Hừ không nhanh có phải chết không? Mẹ nó, trâu bò vạng người thì chẳng nuôi làm gì... Không biết trâu nhà ai?

Vừa nói vừa dận sừng quẹo cổ trâu định quật.

Ông lý hốt hoảng, nắm lấy tay Quản Bạt:

- Đứng đứng, ông Quản... trâu của nhà tôi...

Bà lý ấp úng:

- Dạ dạ mọi khi nó hiền lắm... sao hôm nay nó lại giở chúng.

Quản Bạt bỏ tay ra.

- Trâu của ông bà à? Sao mà khinh người thế?

- Xin ông đừng chấp...

- Hừ, làm rách cả quần người ta.

- Vâng vâng... Không may sự thể lại xảy ra như vậy... chúng tôi xin đền ông bộ khác... ông vào xới nước đã...

Lúc ấy Quản Bạt mới làm bộ hậm hực, ngoái cổ lại.

- Trước cửa là nhà mụ An, mẹ thầy phán Cóc phải không ạ?

- Vâng, đúng đấy.

Quản Bạt nói to, cốt để mọi người xung quanh nghe:

- Nghèo thì không sao. Hơi có máu mặt một tí đã nói giầu, lẩn đường, chẳng coi làng xóm ra cái gì cả. Cũng chỉ vì xây tường, lẩn giầu mà con trâu vạng phải ông.

Ông lý gật gật đầu:

- Dạ phải ạ. Cũng tại cái bờ tre...

- Thì ông cứ dọn sạch. Không thì để tôi tính cho.

Quản Bạt ngồi xuống bàn, uống trà, không nói không rằng. Bà vợ lý trưởng khép nép cầm một gói giấy, đặt lên bàn.

- Xin ông Quản vui lòng nhận cho xấp vải này để về may bộ khác ạ.

Quản Bạt xắn quần, phô chỗ xước rớm máu, rồi nói:

- Suýt nữa thì gãy chân. Không biết có sao không đây?

Lý tưởng mặt nhăn nhó, đưa mắt nhìn vợ, rồi mở tủ lấy ra đồng bạc, kẹp vào gói giấy bọc xấp vải:

- Ông cầm tí chút... mua thuốc ạ. Kể ra... cũng là cái vận xui cho cả ông và tôi...

- Thì có ai muốn thế đâu... Thôi cảm ơn ông bà nhé.

Quản Bạt bước ra cửa còn bảo:

Ông bà cảm phiền để tôi đo bộ cũ này đã, rồi tôi giặt giũ, gửi lại cho ông bà sau.

- Thôi thôi... ông Quản đừng làm thế.

- Vậy xin cảm ơn ông bà. Tính tôi vậy, đâu cứ ra đấy.

Đến ngõ, Quán Bạt làm bộ đứng lại:

- Ông bảo cháu nó dẫn trâu hộ... tôi qua.

Ông lý vội chạy trước nắm mũi trâu kéo sát vào lề:

- Ông cứ đi không sao đâu...

Quán Bạt đi qua, cười với con trâu:

- May cho mày đấy!

Bà An, mẹ thầy phán Cóc, lúc này đã đứng đợi ở trước cửa, đón đả chào:

- Chào ông Quán ạ. Mời ông vào nhà xơi nước. Gớm, lâu quá ông chẳng vào nhà tôi chơi.

- À, bà An đó à? Chà, dạo này bà béo trắng, trông trẻ đẹp, tôi suýt không nhận ra... Bà thú lỗi cho. Trước đây nhà bà nóc rạ tường đất, tôi vẫn thường lại thăm, giờ cậu Cóc làm ông phán, phát lộc phát tài, nhà xây sân gạch. Tôi biết chứ. Vả yên trí rồi khỏi phải lo nữa, nên tôi ít đến, thế thôi.

- Dạ... dạ.

- Cậu phán về, bà bảo lúc nào rảnh, mời đến tôi chơi. Cậu ấy có học biết luật lệ biết xử thế, tôi thích lắm.

Quán Bạt vừa nói, vừa ngựa người ngấm giậu tre, bức tường rồi chửi đồng:

- Mẹ nó cái giậu tre có hàng trăm mắt mà như mù, cứ bảo đường chiếm cả lối đi.

- Vâng, vâng... mời ông vào nhà uống nước, tôi xin thưa chuyện.

- Thôi cảm ơn bà. Tôi bận đi có chút việc.

Vừa nói, Quán Bạt vừa rảo bước. Bà An lúp xúp chạy theo sau:

- Ông Quán... thế này thật không phải... Vâng cũng tại cái bờ tre, làm ông bị đau...

Quán Bạt đứng lại:

- Bà nên cho người dọn bờ tre đi, có tường rồi cần gì giậu.

Bán cũng được khối tiền.

- Vâng, ông dạy phải.

- Thôi xin chào bà.

Quản Bạt mang xấp vải mới cho luôn anh mõ, cho thêm một đồng mua gạo và trả tiền công cắt may.

Hôm hội làng, Quản Bạt nói khế vào tai lý trưởng.

- Tôi và ông mặc thế nào cũng được. Còn anh mõ, dù sao cũng là thông tin của làng, đại diện cho cánh mình đi mời, đi rao loa... Tôi cho anh ta xấp vải để may bộ cánh ấy, coi như ông cho, như thế được chứ? Hà, hà, nào mời ông lý nâng cốc!

9 - TÊN TAO LÀ "ÔNG NỘI"

Từ khi thực dân Pháp nắm độc quyền kinh doanh muối, bà con làm muối vùng ven biển Tiên Hải bị cấm ngặt, ai tiếp tục làm sẽ bị phạt 5 đồng bạc Đông Dương và ba tháng tù giam.

Tuy vậy, dân các vùng ven biển vẫn lén lút làm muối lậu. Vì đó là nguồn sống của họ. Trước đây phơi muối cả cánh đồng, giờ họ bảo nhau, đêm đêm lấy nước biển về để nấu phơi làm muối. Tốn công một chút, nhưng được muối bột trắng tinh.

Thường họ nấu về đêm để khỏi thấy khói, sáng ra họ dọn đem hết ra ngoài đồng cất giấu, rồi đem bán. Nếu bọn "đoan"¹ đến khám xét thì chỉ thấy nhà trống, dù biết cũng không làm gì được, vì chẳng tang chứng.

Bọn lính Pháp đóng ở Đồng Châu tức lắm. Một hôm, tên đồn trưởng Pháp đưa từ Hà Nội về một con chó to. Đây là loại chó ngao giống Đức, miệng giống miệng cạp nặng suýt soát 50 kg, đứng cao đến ngực người, trông phát sợ.

Sáng sáng, tên đồn trưởng hay bọn lính đoan chỉ việc dẫn chó đi lùng. Con chó đã được huấn luyện kỹ, đánh hơi rất tài, nó

1. Từ chữ "douane" của Pháp, trước đây người ta thường gọi là *Thương chánh*.

chỉ hít mấy cái rồi chúm mũi, dẫn ngay đến chỗ chôn giấu tang vật. Nó lòng sục không sót một nhà nào.

Từ khi con chó xuất hiện, việc nấu muối coi như bị tê liệt. Nhiều người phải đổi nghề hoặc tìm cách làm ăn khác.

Tình hình thật bi đát, dân làng bảo nhau: "Phải mời Quản Bạt thôi".

Thế là họ cử hai cụ già cao tuổi nhất trong làng, khăn gói áo dài trình trọng mang lít rượu nếp và ít bơ lạc sang Đông Cờ hỏi thăm đến nhà Quản Bạt.

Quản Bạt mời vào, hỏi han mọi sự, rồi trầm ngâm nói:

- Ý các cụ muốn trừ con chó tây đó chứ gì?
- Nó còn đáng sợ gấp trăm lần bọn đoan đấy ông ạ.

Quản Bạt suy nghĩ một lát rồi nói:

- Đó chỉ là nhất thời, trừ con này, sẽ có con khác, thậm chí có cả chục con khác. Đánh rắn phải đánh giập đầu. Việc chính là phải trừ bọn Pháp.

Hai cụ vuốt râu gật gù:

- Vâng, ông nói chí phải, nhưng việc này khó lắm.
- Điều cốt yếu là dân mình không sợ nó.

Một cụ lên tiếng:

- Dân làng tôi ức lắm rồi, chỉ chờ có dịp và có người đứng ra tổ chức là chúng tôi sẽ hưởng ứng.

Quản Bạt cười:

- Hai cụ cứ nghỉ ngơi, ăn cơm chiều mát, ba ông con mình sẽ qua bãi cồn¹ xem sao?

Hai cụ mừng rỡ, xuýt xoa:

- Vâng, thế còn gì bằng. Chúng tôi cũng nghĩ chỉ có ông là có thể làm được thôi.

- Hai cụ nói quá. Ai cũng có thể cả, có điều ta dám làm hay không?

1. Bãi cồn: tiếng địa phương chỉ cồn Vành, nay thuộc huyện Tiền Hải.

Chiều hôm ấy, họ có mặt ở bãi cồn. Quản Bạt xem xét địa thế một lúc, bảo mấy người dựng tạm cái lều cỏ ngay con đường độc đạo dẫn vào làng. Lều có sạp bên bằng tre. Quản Bạt đề nghị:

- Những ai muốn nấu muối, thì sắp sẵn củi lửa.

Theo kế hoạch cả làng thi nhau nổi lửa. Đã lâu không được nấu, giờ có bao nhiêu nồi chảo, họ đều đem ra nấu cho bằng thích. Vui như tối cuối năm nấu bánh chưng tết. Nhà nào cũng hối hả.

Được dịp, dân làng thi nhau nấu muối suốt đêm. Tảng sáng coi như đã thỏa thuê, đang sắp sửa dọn dẹp chôn giấu đồ nghề, thì Quản Bạt thức dậy, lại bảo hãy cứ nấu tiếp.

Phải để tụi Tây trên đồn thấy khói, kéo xuống thì mới tính được với chúng.

Thế là cả làng nô nức nổi lửa, quên cả sợ. Họ vừa làm, vừa hồi hộp chờ xem Quản Bạt "tính" với tụi Tây như thế nào.

Quản Bạt chọn thanh niên khỏe mạnh, hỏi:

- Các cậu có bắt chó được không?

Bốn anh ngơ ngác nhìn nhau, có vẻ lo ngại. Một anh nói:

- Thưa ông Quản, con chó này to lắm, dữ như cọp. Nếu cần, chúng tôi sẽ chém nó, chứ bắt thì sợ không được.

Quản Bạt cười, tủm tỉm:

- Thế mà đòi ăn thịt chó.

Nói vậy, chứ để đó thôi. Các anh mỗi người tìm một chỗ kín nấp, sau lều, lấy cỏ mà phủ lên, đừng để bọn chúng nhìn thấy, sinh nghi thì hỏng mọi chuyện. Khi nào tôi hô bắt thì các anh vùng dậy và hành động theo lệnh tôi.

Có tiếng kèn Tây từ trên đồn xa vọng xuống. Quản Bạt chặc lưỡi.

- Chà, tò te, te tò rồi đó.

Chúng tập hợp và lát nữa sắp xuống.

Quản Bạt đi quanh kiểm soát lại chỗ này người núp, xong, leo lên sập ngồi nhắm rượu, chờ bọn lính đoan xuống.

Quả nhiên chưa đầy nửa tiếng sau, đã thấy lính tráng lỗ nhố trên cánh đồng. Con chó tây chạy trước, rồi gã đồn trưởng và lão xếp đoan cùng tên thông ngôn và hai tên lính khố xanh mang súng theo sau. Cả bọn vừa đi vừa xì xồ chỉ trỏ. Chúng có vẻ tức lắm, không hiểu tại sao hôm nay cả làng lại cả gan nổi lửa nấu muối giữa ban ngày?

Đến đầu làng, bọn chúng sững lại khi thấy một cái lều mới dựng chắn ngay giữa đường. Một người không già, không trẻ, mặt đỏ hoa và đang ngồi uống rượu, mắt trừng trừng nhìn chúng. Trước mặt lại còn để sẵn một con dao dài. Chúng nghĩ chắc gã này là đầu sỏ, chủ mưu đây...

Con chó sủa lên mấy tiếng rồi kéo căng cả dây xích. Đồn trưởng bồng buông tay, miệng hô "A-lê-hấp"!

"Chó" nhảy hai cái đã đến sát lều, rồi chum chân phóng vút luôn lên sàn, như muốn đè nghiêng lấy người đang ngồi. Nhưng Quản Bạt nhanh như cắt, ngả người tránh, tiện tay phất luôn một đường dao, đầu con chó lăn lông lốc, không kịp kêu một tiếng. Sức dao còn phất luôn cả cây cột tre chống lều, làm nghiêng cả mái.

Mặc cho cái xác con chó còn đang giãy giụa, Quản Bạt hét lên một tiếng thật lớn để trấn an tinh thần đối phương, rồi nhanh như chớp lao xuống, lưỡi dao loang loáng có dính máu.

Diễn biến xảy ra quá nhanh. Hai tên Pháp bủn rủn chân tay, chỉ biết ôm chầm lấy nhau, nhắm mắt chờ...

Quản Bạt túm ngay lấy ngực áo tên đồn trưởng chân đá lão đoan, làm hắn khụy xuống. Quản Bạt dí chân lên ngực hắn, hét to:

- Mau ra bắt?

Bốn thanh niên nãy giờ nép trong bụi đồng loạt lao ra, người nào cũng cầm một con dao bầu trong tay. Hai tên lính khố xanh

biết có chống cự cũng không nổi, bèn buông súng đầu hàng. Còn gã thông ngôn chạy được một quãng, thì bị bắt lại.

Hắn khóc lóc xin tha mạng.

Tất cả được dẫn tới trước mặt Quản Bạt.

Tên thông ngôn được điệu ra trước tiên.

- Chưa chi đã khóc lóc om sòm. Sao mày mau nước mắt thế?

Mày hãy dịch nguyên văn lời tao nói cho mấy thằng mũi lõ kia nghe. Dịch sai là coi chừng cái đầu đấy.

- Vâng vâng, xin quan lớn cứ nói... con xin dịch nguyên văn. Tên thông ngôn gật đầu lia lịa.

- Ủ, mày nói với chúng rằng: Tao là một vị tướng ở ngoài biển kia mới vào. Nếu từ nay chúng còn ức hiếp, bắt nạt dân làng nữa thì có ngày tao sẽ vào tận đồn lấy đầu cả lũ như con chó kia kia.

Vừa nói, Quản Bạt vừa chìa mũi dao vào con chó cụt đầu nằm vạt bên lều.

Tên thông ngôn vâng dạ và bắt đầu dịch. Hai tên Pháp sợ quá, xin Quản Bạt tha chết.

Quản Bạt lại nói với tên thông ngôn:

- Chỉ có bọn tay sai như mày mới bày vẽ chỉ điểm cho bọn Pháp bắt bớ dân lành. Mày là thằng đáng tội chết nhất. Nhưng ta nghĩ thương hại vợ con mày, cho mày có dịp hối cải.

- Vâng vâng, con xin cảm ơn quan...

Quản Bạt quơ ngược dao đánh roạt. Tên Việt gian tái mặt rú lên một tiếng, tai phải của hắn đã bị xén bay ngay xuống đất.

- Ối quan ơi! Chết con rồi!!!

Và hắn vừa ôm tai, vừa lạy như vái sao. Hai tên Pháp thấy chẳng hiểu ra sao, cũng sợ hãi ôm cả hai tai, bắt chước lạy Quản Bạt. Rồi hai tên lính khố xanh cũng thế. Tất cả vừa lạy vừa van xin thống thiết.

Dân làng kéo ra xem đông nghịt. Họ khoái chí trước cảnh tượng ấy, một cụ bảo:

- Cả đời tôi giờ thấy người Tây lạy người Việt. Sống thật!

Quay qua tên thông ngôn, Quản Bạt bảo dịch:

- Đáng nhẽ hôm nay ta giết hết, nhưng vì lòng nhân từ, ta tha cho tất cả. Quan Pháp phải nhớ lấy và có lòng nhân đạo đối với dân Việt. Nếu không nghe ta sẽ giết hết cả đồn.

Tên thông ngôn dịch xong, hai tên Pháp gật gù đầu và quỳ xuống lạy nhìn Quản Bạt, nó nói một tràng tiếng Pháp.

Quản Bạt hỏi tên thông ngôn:

- Nó nói gì thế?

- Dạ. Nó muốn biết được tên của quan tướng trước khi về ạ.

- Nó muốn biết tên tao, rồi mật thám truy tìm chú gì? Mà cứ bảo tên tao là "Ông Nội" nghe chưa?

Tên thông ngôn tròn xoe mắt, nhưng rồi cũng dịch luôn.

Hai tên Pháp gật đầu, nhí nhố...

Từ đó, chẳng thấy bọn chúng mò đến sách nhiễu dân làng. Lâu lâu, cũng có toán lính đoan trên tỉnh về, cũng tẩu tán phương tiện làm ăn cho đỡ chướng. Còn chúng chỉ khám xét qua loa lấy lệ mà thôi.

Nghe đồn tên quan hai đồn trưởng, khai bệnh rồi xin trở về Pháp. Tên khác đến thay thế, nghe chuyện cũng sợ hãi, chẳng dám ho he gì.

10 - NẾU KHÔNG TRẢ, TÔI KIỆN QUAN TRƯỚC ĐẤY

Quản Bạt qua Thanh Giám chữa bệnh cho người quen, chờ hết cơn mưa mới về. Đến một con sông, dừng lại dưới cầu, đang lúi húi rửa chân, thì nghe có tiếng rì rầm từ xa, bèn chú ý lắng tai nghe.

- Đường trơn quá! Ngập hết lối...

- Dạ, bẩm quan phủ, tối quá! Quan... cứ đứng đây để chúng

con xuống tìm trước ạ.

- Ủ, nhanh lên, kéo bọn chúng giải tán mất.

Quản Bạt biết ngay là quan phủ Nguyễn Quan Tạo đi bắt đám bạc ở Thanh Giám. Quản Bạt bèn rút luôn tám ván trên cầu, dìm xuống sông.

Hai tên lính lệ đang đi xuống, thấy một người đang loay hoay ở đó, bèn hỏi:

- Ai, giờ này đang làm gì ở đó?

Quản Bạt lặng lẽ đi lên, không thềm trả lời. Lính lệ quát:

- Hỏi, sao không nói. Đứng lại!

Quan phủ nghe quát, lặn xuống. Thấy một người đội nón nan đan kiểu Tàu rộng vành, sùm sụp che kín mặt.

- Tên kia, đứng lại quan hỏi. Mày đi đánh bạc về hả?

Quản Bạt làm bộ sợ hãi, lắc đầu:

- Bẩm quan, không ạ... con...

- Còn chối hả? Cứ nhìn mặt mày là tao biết ngay. Lính đâu giữ thẳng này lại.

Quản Bạt sụp xuống:

- Dạ, dạ... xin quan... Thật quan có mắt như thần. Vâng con trót dại... Thua hết tiền rồi... Giờ phải về ạ!

- Hay nhỉ? Thế còn bọn chúng còn đánh không?

- Dạ còn...

- Nhà ai? Có phải nhà hương Oì không?

- Dạ nhà lý Cóc ạ.

- À, à, toàn hương với lý. Này, mày phải dẫn quan đi.

- Nhưng... quan không qua sông được đâu...

- Sao vậy?

- Dạ... bẩm... chúng rút cầu rồi...

- Láo thật. Thế mày qua sông bằng gì?

- Dạ con lội qua ạ.

Quan phủ tỏ ý nghi ngờ.

- Hừ, sao quần áo mày không ướt?

- Dạ con cởi hết quần áo rồi mới lội qua ạ... Rét lắm. Lúc này con đang mặc quần áo thì lính xuống...

- À à! Thế có sâu không?

- Dạ đến ngực thôi. Quan cứ làm như con thì quần áo không ướt.

Tạo suy nghĩ: "Mình quần mấy lớp áo bông mà còn rét run thế này... Cởi quần áo ra trước dân và mấy thằng lính thì còn ra thể thống gì nữa... à à".

Quan phủ dụ ngay giọng:

- Nay, quan bảo nghe nhé. Mày chịu khó công quan và hai chú lính đây qua sông, rồi dẫn quan đến nhà lý Cóc, quan sẽ tha tội đánh bạc, và còn thưởng thêm tiền nữa.

Quản Bạt làm bộ mừng rỡ.

- Dạ ơn quan, may quá? Con đang hết tiền, về nhà chỉ sợ vợ nó chửi. Quan cho con bao nhiêu ạ?

- Ủ... quan cho mày... một đồng.

Quản Bạt ngã giá:

- Bẩm ba người, quan cho con xin 3 đồng... Rét lắm!

- Không có lời thôi gì cả. Một đồng là một đồng.

- Thế con chỉ cõng mỗi mình quan thôi ạ.

Quan phủ còn đang lưỡng lự..

- Không, phải cõng cả hai ta nữa, nếu không... ta bắt người về tội đánh bạc. Hai tên lính vội nói.

Quản Bạt xử nhũn:

- Thôi quan cho con tất cả hai ạ!

Tạo vỗ vai Quản Bạt:

- Một đồng được rồi. Nếu bắt được bạc ta sẽ thưởng thêm.

Quản Bạt xòe tay:

- Quan ép con quá... thôi thì... cũng được. Quan cho con xin trước ạ.

Tạo trợn mắt:

- Mày không tin quan à? Quan mà lại thêm quýt của mày à?

Quản Bạt lắc đầu:

- Dân thì chẳng bao giờ dám quýt quan. Còn quan thì... biết đâu ạ? Thời buổi này đảo điên lắm! Con nghĩ, bụng có rốn!

Phủ Tạo đành quay lại hai lính vệ:

- Quan không mang tiền theo. Hai anh có đưa cho nó, về quan trả.

Hai anh lính cũng lắc đầu. Rồi một anh nói:

- Thôi cứ công đi. Mai, quan sẽ trả cho đảng hoàng!

Quản Bạt gãi gãi đầu:

- Nhưng thôi, con cũng liều tin quan lần này xem sao? Quan nhớ trả đấy nhé.

Quản Bạt bắt đầu cởi quần áo, cởi luôn cả quần lót, rồi nháy tung tung trước mặt quan.

- Quan thấy chưa? Rét quá? Quan thấy đáng giá chưa?

Nhanh, nhanh lên quan... Quan leo lên... leo lên cổ con.

Tạo bước xuống, cẩn thận leo lên lưng Quản Bạt, rồi ngồi hằn lên cổ, gật gù:

- Mày khỏe nhĩ... cẩn thận nhé... chậm chậm... chậm chậm...

Quản Bạt từ từ lộ ra, hai tay ôm chắc chân quan phủ:

- Quan cứ yên chí. Chà! Nặng quá! Quan ngồi gòn gợn đấy nhé.

Ra đến giữa sông, Quản Bạt vờ vấp phải đá ngã chúi, quật luôn quan phủ xuống nước. Quan la ơi ới:

- Chết tao rồi... ặc ặc...

Quan lớn ngóp định trỗi dậy. Quản Bạt vờ làm bộ kêu to:

- Mau mau... hai anh...

Hai tên lính hoảng hốt, lính quỳnh, mở xà cạp, trong khi phủ Tào được bữa no nước.

Hai tên lính, hoa tay hò hét:

- Mang quan sang đây... mang sang đây! Thăng khôn... kia.

Phủ Tào tái mét cả người, ậm ọ, thều thào:

- Hừ hừ... quan giết... quan giết...

- Ấy chết! Xin quan tha lỗi!

Rồi kẹp nón vào tay phải, bước lùi sau mười bước, lấy đà phóng vút qua sông. Qua nửa dòng, Quản Bạt chúí người chống chóp nón xuống mặt nước lấy điểm tựa lướt qua. Nón chưa kịp chìm thì hai chân Quản Bạt đã theo đà quăng người lên bờ bên kia.

Hai anh lính há hốc mồm ra nhìn. Quản Bạt ung dung mặc quần áo, quay bảo bọn lính:

- Hai anh qua mà lo cho quan phủ. Tớ lạnh lắm rồi. Chẳng để gì mà moi được của quan một đồng!

Quản Bạt vừa nói vừa lĩnh mất.

Việc phủ Tào bị chìm uống nước sông một bữa no nê mặc dù đã cố giấu, nhưng không hiểu sao cứ âm ỉ cả lên. Nghe đầu quan phủ cũng có võ nghệ. Thế mà đau! Bây giờ chuyện đã lan cả tổng, cả huyện rồi.

Phủ Tào cay cú lắm, biết chỉ có Quản Bạt mới dám làm việc này. Sau đó, quan phủ dẫn lính đến thẳng nhà ông tổng Phan Văn Ấp là bố đẻ Quản Bạt. Vừa đến nhà Tào giở giọng hách dịch:

- Quản Bạt là con ông phải không? Mau bảo nó ra đây.

- Vâng... xin quan phủ chờ một chút...

Ông tổng Ấp vào nhà trong, nói nhỏ với con:

- Mày thật liều lĩnh! Nguy quá. Đã đến nước này, mày phải chối phăng đi, để mặc thầy hiệu...

Quản Bạt âm ừ bước ra chào quan phủ, thấy cả hai anh lính hôm đó cũng đứng đấy chờ nhận mặt. Họ nhìn Quản Bạt ngỡ ngơ, vì hôm ấy trời hơi tối.

Ông tổng Ấp vờ quát con:

- Bạt, hôm ấy có phải mày dìm quan phủ không?

Không ngờ Quản Bạt nhận luôn:

- Dạ phải!

Ông tổng điếng người, đứng ngơ ra. Quan phủ và hai anh lính giật mình. Thật không ngờ thủ phạm lại ngang nhiên như vậy. Quan nổi giận cầm quạt chỉ vào mặt Quản Bạt:

- À, à... chính là mày. Cả gan thật!

Quản Bạt ung dung nói luôn:

- Đúng là sự việc như thế, thưa thầy, thưa quan. Con đã hết lòng thương quan, sợ quan rét, con đã cống quan cơ mà! Con lại cứu quan khỏi chết đuối, quan không ơn thì thôi, còn vu oan tội dìm quan, thế là nghĩa lý gì?

- Mày còn lý sự à?

Phủ Tào lên mặt dọa ông tổng Ấp:

- Cả ông nữa. Không biết dạy con.

Quản Bạt cười gằn:

- Quan muốn vu oan bắt tội cho ai cũng được sao? Hay là quan đến đây nạt nộ bố con tôi để định quyt một đồng thì quan cứ bảo.

- A mày lại nói...

Nói để quan biết. Nếu quan không làm, và không trả tiền cho tôi, tôi sẽ kiện lên tỉnh cho mà biết.

Phủ Tào đuối lý, biết không thể bắt nạt được, đành phải hậm hực nháy lính ra về bụng còn lo ngay ngáy. Trả tiền Quản Bạt thì tiếc. Mà không trả, nếu nó kiện thật thì xấu hổ. Nghe phong thanh Tổng đốc Thái Bình Phan Kế Toại còn có họ hàng xa gần với nhà Quản Bạt, lòng phủ Tào hậm hực, mà miệng vẫn phải tươi cười cho qua chuyện.

11 - CẦN GIỮ DANH THƠM

Quản Bạt ra đồng chưa gặt được sào lúa thì em Tiệp vội chạy báo:

- Anh Bạt, nhanh lên Thái Bình xem cụ Voi Chạy, thi đấu với tụi Nhật.

Quản Bạt quảng liêm, rửa vội đôi chân lấm bùn rồi đi ngay. Hai anh em vừa đi vừa chạy, Tiệp kể:

- Bọn võ sĩ Nhật đấu ở Nam Định về, chúng thắng liên tiếp, nghe Thái Bình là đất vật nó mở võ đài ở Tiểu Hoàng. Có một thằng rất giỏi võ, chúng gọi là du-đô gì đó¹.

- Bè Cạn đâu?

- Cũng thua rồi. Các đô tức quá, cho mời cụ Voi Chạy và anh lên.

- Nó dữ thế à?

- Vâng các đô ấy trẻ lắm lưng hết rồi, hội vật tưởng tan sớm, vì suốt nửa ngày chẳng ai dám lên... Sáng nay, nếu không có ai đấu, thì nó nắm giải... Cụ Voi khỏe nhất, nhưng gần 60 rồi, sợ cụ không đi.

Quản Bạt càng tức khí, cứ thúc em chạy cho mau đến sới.

Đến nơi, thì trời đã xế trưa, tưởng hội tan, nhưng nghe trống vật còn đang đổ hồi thúc giục.

Thì ra chờ lâu quá, cụ Voi Chạy đã đến trước, đang chuẩn bị vào sân.

Cụ vẫn còn cường tráng lắm, cao gần thước tám, nặng 70 cân. Sừng sừng như voi, lông ngực và bụng đậm tua tủa. Từ trẻ đến già, lúc nào cụ cũng lừ lừ như voi, mặc đối thủ ra ràng điệu võ, giương oai cho chán, Voi Chạy mới tấn công bốc luôn, yếu thì đè sập xuống, tay nào khỏe cưỡng lại, bất ngờ bị nhấc bổng quăng luôn ra sau lưng, chẳng thêm ngoài lại.

1. Judo: tiếng Pháp.

Lần này cũng thế. Voi Chạy khoanh tay nhìn đấu sĩ Nhật bé nhỏ hơn cụ nhiều, nhưng chắc nịch, ra sân vẫn mặc nguyên võ phục trắng, thắt đai lưng ba gạch, mất một mí lườm lườm nhìn đấu thủ. Hấn tỏ vẻ thận trọng cũng chẳng ra ràng. Trọng tài ngồi ngoài đếm trống báo hiệu cuộc đấu.

Voi Chạy lừ lừ tiến lại, chân vẫn chắc như cột đình, hai tay xòe ra vươn tới như vôi voi chộp luôn. Đô vật Nhật khễ lùi một bước, nghiêng người tránh; xoay tay trái bắt lấy cổ tay Voi Chạy kéo mạnh, xoay người luồn sát vào định quật đòn hông. Nhưng Voi Chạy trở trụ vững, tay kia quàng lấy lưng đô vật Nhật, xiết mạnh một cái. Tên Nhật gắng gồng mình, rùn cả người. Hấn định tìm cách tháo miếng, thì bị tay trái Voi Chạy chịt lấy gáy đè chúi xuống sân.

Trước sức vô địch của Voi Chạy, tên Nhật định vẫy hai tay xin hàng, chưa kịp thì bỗng thấy toàn thân bị nhấc bổng lên, bay vụt ra ngoài.

Đô vật Nhật uốn người lộn như mèo, đáp gọn sau lưng cụ Voi Chạy.

Voi Chạy hết sức ngạc nhiên, gục gặc đầu, lừ lừ tiến lại gần. Lần này Chạy nhanh hơn, tên Nhật nhanh nhẹn tránh, lại chộp được tay Voi Chạy. Hấn đưa một chân vào bụng đối thủ, định đánh đòn hiểm. Voi Chạy chộp lấy chân rồi quăng luôn ra xa. Đô Nhật lăn hai ba vòng mới đứng lại được. Voi Chạy lại gục gặc đầu khen ngợi, rồi lại lừ lừ tiến tới. Đô vật vội giơ tay xin hàng.

Trống điểm nhịp báo hết hồi. Cả sân vật hò reo hả hê, tiếng hò reo dậy vang như sấm. Một tên Nhật trong ban tổ chức bước ra, chấp hai tay cúi sát đầu chào cụ Voi Chạy. Rồi đứng lên nói một tràng tiếng Nhật.

Thông ngôn đi theo trịnh trọng dịch:

- Ban tổ chức thay mặt người Đại Nhật Bản, hân hạnh kính chào đô vật Đại Nam. Và xin hỏi: ngoài vật ra, đại đô vật có thể đấu quyền cước, hay còn kiếm được không? Nếu được, xin hân hạnh hầu tiếp đại đô vật môn quyền cước trước.

Cụ Voi Chạy cũng chẳng nói năng gì, chỉ gật đầu.

Cả hội vật võ tay đồn dập, ai cũng háo hức chờ xem cuộc đấu mới. Lần này đấu quyền cước chắc phải thích mắt và ghê gớm hơn. Cụ Voi chưa đấm đá ai cả, nhưng học trò bảo là bàn tay cụ chỉ phạt một cái là cây chuối lớn cũng phải gãy gục. Một võ sĩ Nhật mặc đồ đen bước ra, áo võ hở rộng cổ, phô ngực rắn chắc gân guốc, môi mím chặt. Võ sĩ này thuộc loại cao lớn, nhưng cũng chỉ tới ngang mày cụ Voi Chạy. Hắn cũng chẳng ra ràng, chỉ vươn tay, vươn chân và vận mình kêu răng rắc, rồi đứng chờ đợi mắt nhìn Voi Chạy không chớp.

Cụ Voi biết đây là hàng cao thủ, nên cũng hết sức cẩn thận.

Tay không thủ đao xòe tay xiết đòn định chém vào cổ, Voi Chạy giơ tay định đỡ thì một cú đá ngang phóng thẳng vào ngực.

Cụ Voi nín thở chững lại, một cú đá nữa quật luôn vào gáy, lần này cụ nghiêng đầu tránh được. Thêm một đòn đá chân trái vào mông tang, bắt buộc cụ phải lùi lại. Cả đấu trường xôn xao... Ngay vài đòn đầu, đấu sĩ Nhật đã thắng thế, hắn khôn ngoan biết sức cụ, nên không đánh đòn tay gần mà chỉ dùng chân đánh đòn xa. Một đá bằng ba đấm, chân hắn lại nhanh và tuyệt diệu, hắn có vẻ tự tin hơn, khế nhếch mép cười.

Cụ Voi Chạy biết là đối thủ cao tay, không dám khinh thường. Thủ thế chắc, tay che kín bộ hạ.

Vào hiệp mới. Võ sĩ Nhật tấn công trước, đôi chân thoăn thoắt sàng qua sàng lại thấy khó vào, hắn bất ngờ đá ngay vào vết non Voi Chạy.

Cụ khê khuyu xuống thì một đòn đá dập bóng ngay vào ngực, cụ hấp tấp đỡ, nhưng đó chỉ là đòn giả, cú đá bổ thẳng mặt tiếp theo làm cụ tối sầm mắt mũi.

Quản Bạt đứng vụt dậy: "Không xong rồi!"

Máu điên hiếu thắng không hề bỏ lỡ cơ hội, nhanh chóng ra đòn. Đôi chân bay như bướm, liên tiếp phóng đòn vào khắp cơ thể cụ Voi Chạy. Voi Chạy loạng choạng trong thế thua.

Võ sĩ Nhật hét lên một tiếng, lao cả hai chân vào ngực Voi Chạy, làm cụ xiêu đảo suýt ngã. Hấn tiến sát lại, quay móng tay quật vào giữa mũi cụ máu phọt ra, cả sân đấu hét lên. Hấn vẫn không tha, mím chặt môi nắm tóc cụ giật ngửa ra sau, chém liên tiếp ba phát vào yết hầu.

Voi Chạy gục ngã trước "Beo đen" hiểm ác. Cụ Voi Chạy giãy mấy cái rồi tắt thở, cuống họng giập nát, máu trào ra đàng mũi, miệng đặc kịt.

Hội vật nín lặng, đau thương! Không ngờ kết cuộc lại quá bi thảm. Dân chúng nhao nhao hét lên:

- Đấu hữu nghị, sau lại giết người? Quân dã man! Đả đảo phát xít Nhật! Đả đảo.

Bọn Nhật rút hết vào hậu trường. Các đô nhào ra ôm xác cụ Voi Chạy, nhiều bà con nấc lên, khóc lóc thê thảm.

Quản Bạt gạt dòng nước mắt nói với em.

- Chúng bày ra trò này để giết anh tài nước ta. Khốn nạn thật! Cụ Voi mất đi thì còn ai dám đấu với nó...

Rồi vệt đám đông, tiến lại xác cụ Voi, nhìn một lúc, khẽ vuốt mắt đô vật già, đã từng hiển hách một thời:

- Thôi cụ nghỉ... Dù cụ có thắng, nó cũng sẽ tìm cách giết cụ.

Nói xong, ông khóc lên một tiếng, ngửa mặt lên trời than vãn:

- Dù con không tài võ vật, nhưng cũng xin thế sẽ trả thù cho cụ.

Rồi Quản Bạt bảo các đô đứng quanh:

- Các anh bảo với nó: sáng mai có người xin đấu với võ sĩ áo đen. Và chỉ một trận thôi! Nếu bên nào không đấu là đã tự xin thua!

Tất cả đều ngạc nhiên sững sờ và lo sợ.

Chiều ấy Tiệp can anh:

- Võ công nó quá ghê gớm, lại tàn bạo nữa, xin anh nghĩ lại.

Quản Bạt cười nhạt, bỏ đi chẳng nói gì. Nhiều đô khác đến can cũng chẳng được, nhìn nhau thở dài.

Tối hôm ấy, cơm nước xong Quản Bạt nói với môn đệ rằng:

- Mai đấu phải quyết thắng, may lắm mới khỏi chết. Đòn nó mạnh như búa, nhanh như sét, lại bén nhọn, chính xác, chuyên đánh vào các chỗ hiểm. Nó toàn đánh đòn xa, đôi chân điều luyện? trước nay ta quen hoa hòe, múa lượn đánh đòn gần, quen thi đấu giao hữu, không có ý sát phạt nhau. Võ của nó cốt để đánh người, hại người vô cớ, nên đòn độc và nguy hiểm. Ta phải liệu chừng! Khỏe dùng sức, yếu dùng mưu, bằng mọi giá phải trả thù cho cụ Voi Chạy, bảo toàn danh dự!

Sáng hôm sau, khi trống báo giờ đã điểm. Võ sĩ áo đen lại ra sân trước, vươn tay vươn chân răng rắc. Quản Bạt rút chai rượu giắt ở bụng ra, tu một hơi hết nhẵn, tay quệt miệng, bước thẳng ra sân.

Tên Nhật ra đòn thử thách. Quản Bạt chỉ tránh. Miếng đòn giả không gây phản ứng với Quản Bạt. Ông chưa vội tấn công. Võ sĩ Nhật dạo quanh, tìm sơ hở của đối thủ. Tên Nhật định dồn chân. Quản Bạt tránh được, không để bị chao đảo. Vì vậy ông tránh được những đòn phủ đầu của nó. Tên Nhật tay không thủ đạo đành tấn công vũ bão, xông vào, tay chân liên tiếp ra đòn. Quản Bạt né tránh và đón đỡ, chứ không cần tiến công.

Bất chợt võ sĩ Nhật dùng ngón đòn chấn chấn thủy. Quản Bạt chop luôn lấy tay đối thủ vịn chéo. Đối thủ đành phải tiến sát lại, đá vòng vào mông tang Quản Bạt. Đòn không trúng, nhưng Quản Bạt cũng hơi choáng váng. Nhanh như cắt, Quản Bạt quàng tay túm ngang bụng hấn, Quản Bạt siết chặt tay vào bụng võ sĩ Nhật, lấy đầu húc vào mặt nó liên hồi. Hấn đưa tay ôm mặt. Nhân thể Quản Bạt chop luôn mái tóc. Tên Nhật hét lên, dấm liên tiếp vào ngực, Quản Bạt né tránh, vẫn nắm tóc hấn nhẩy quanh. Hấn gào lên, dấm đá, cái trúng cái không. Quản Bạt nhất định không bỏ, tay đối thủ đánh lên, đưa một gối trúng vào bộ hạ. Tên Nhật rú lên, Quản Bạt nắm tóc hấn

giật ngựa, chém liên tiếp ba nhát vào yết hầu. Nó tắt thở chỉ trong chốc lát. Quân Bạt ôm ngực nhỏ máu, rồi gượng đứng lên giữa muôn tiếng reo.

Trống nổi giờ quên đánh, giờ các các liên hồi, báo hiệu cuộc đấu chấm dứt!

Bọn Nhặt còn đang ngỡ ngác thì các đô đã ồa lên vây kín, và công kiên, vừa khiêng giầu Quân Bạt, sợ bọn chúng hèn hạ nổ súng.

Các bộ lão vung gậy gộc ngăn chặn, dân chúng hò reo xông ra ào ào như ong vỡ tổ. Mọi người xúm quanh ông lo lắng. Sự thật thì Quân Bạt đau đớn lắm, các cơ bắp cứ giật giật, hơi thở đứt quãng.

Một lang y trong làng cấp tốc chạy đến, khi cởi áo Quân Bạt, thấy ngực ông thâm tím, sờ vào chỗ nào cũng kêu đau.

- Ghê thật! Tay nó đâm gạch ngói như vỡ bánh tráng, thế mà ông Quân chịu được...

Thầy lang bảo người đi bắt cua giã, pha nước muối cho Quân Bạt uống sống... ông gắng gượng ngồi dậy, vẫy vẫy Tiệp lại:

- Anh biết mình không thể sống được nữa, chỉ mừng là đã trả thù cho cụ Voi Chạy. Thẳng được nó cũng nhờ mưu mẹo.

Người Nam ta cần giữ lấy danh thơm!

VI. TRUYỆN XIỂN BỘT

1- ĐỐI

Mỗi lần sinh nhật, quan phủ Thọ đều bày vẽ ăn uống linh đình, mời các quan bạn bè xa gần đến chè chén. "Trời mưa có đất chịu", mọi khoản tốn kém quan đều đổ lên đầu dân.

Một lần, vào ngày sinh nhật quan phủ, các quan bạn đang nâng chén chúc quan phủ Thọ trường thọ thì Xiển đến.

Thấy Xiển ăn mặc lôi thôi lếch thếch, quan phủ sai lính ra đuổi. Xiển vội vàng bỏ khăn gói, quì xuống lạy ba lạy, thưa:

- Bẩm quan, con là học trò đi thi, qua đây con được biết hôm nay là ngày sinh nhật của quan, nên xin vào chúc mừng quan thượng thọ rồi con đi ạ.

Nghe Xiển nói, quan nguôi giận, bảo:

- Được, học trò thì ta tha, nhưng ta ra cho một vế đối, không đối được ta sẽ đánh đòn.

Nói đoạn, quan phủ Thọ nhìn hai quan bạn có ý mời ra vế đối. Một quan rung đùi đọc đồng dục:

Ba quan ngồi uống rượu

Quan phủ Thọ đắc ý, giục Xiển:

- Đối!

Xiển nhìn thấy bốn con chó chồm hồm chịu cơm, liền đọc ngay:

Bốn chó đứng chịu cơm.

Nghe Xiển đối, các quan tím mặt nhưng không làm gì được vì Xiển đối rất chỉnh.

2 - QUAN ĐẤY!

Tri huyện Hoàng Hóa vốn hách dịch, lại còn huênh hoang, lên mặt hay chữ. Một hôm gần Tết, Xiển thấy lính dẹp đường cho quan huyện cùng với vợ con đi chợ. Xiển liền về nhà ôm một con chó con ra đứng nghe nghe ngay ở cửa chợ gần chỗ vợ chồng quan mua bán.

Mọi người tưởng Xiển bán chó, hỏi bao nhiêu thì Xiển chỉ ngay vào con chó và nói:

- Quan đây, quan đây!

(quan vừa có nghĩa là quan tiền, vừa có nghĩa là ông quan).

Quan huyện trông thấy, biết Xiển nói xỏ mình, tức lắm sai lính bắt đến hỏi:

- Mày là con cái nhà ai mà ăn nói vô lễ thế hả?

- Bẩm quan, con là chất cù Trạng Quỳnh ạ!

Quan đã có ý nể, nhưng nhân đó hạch ngay:

- Chất cù Trạng Quỳnh ắt phải hay chữ. Ta ra cho một câu đối, đối được thì tha, không đối được thì phải đánh đòn.

Quan đọc về đối có ý nạt nộ:

Roi thất phân đánh đít mẹ học trò.

Xiển hỏi:

- Bẩm lọng đối với roi có được không?

- Được!

- Thế đầu đối với đít, cha đối với mẹ có được không ạ!

- Được! Thôi đối đi không được hỏi lằng nhằng nữa!

Xiển liền nói ngay:

Lọng bát cống che đầu cha quan lớn.

Quan giận lắm, nhưng trước mặt đám đông, câu đối hay như thế, bẻ vào đầu được, đành tha Xiển.

3 - HƯƠNG ẺN BÈO TÂY

Xiển đến chữa bệnh cho quan tổng đốc Thanh Hóa, gặp các quan hàng tỉnh hội họp ở đây đánh tổ tôm. Các quan nghe tiếng Xiển là bậc danh y nên xúm lại xem Xiển bốc thuốc. Một ông quan thấy Xiển có cái lộc nhưng để bên cạnh mới hỏi:

- Thầy có biết con hương ẻn gì mà cái sừng nó bỏ và quý đến thế không?

Xiển đáp ngay:

- Nó ẻn bèo tây.

Các quan ẻn lương tây nên nghe Xiển nói thế thì động lòng, hạch lại:

- Ai bảo thầy thế?

Xiển trả lời:

- Tôi đọc trong *Kinh Thi* thấy câu "*Ao ao lộc mình, thực dã chi bình*" tức là con hương kêu be be, ẻn bèo ở ngoài đồng, vì thế mới biết.

Các quan vẫn chưa chịu cãi lại:

- Thế sao người ta nuôi hương, không thấy nó ẻn bèo bao giờ?

Xiển thở dài:

- Xưa kia thánh hiền dạy thế, nhưng bây giờ bạ cái gì nó cũng ẻn thì biết làm thế nào được.

Các quan biết Xiển chửi bọn mình theo Tây, đành đánh bài chuồn.

4 - ẺN THỊT THỦ LỢN

Làng Hoàng Nghĩa có tục lệ: ngày cúng tế của làng thì những người đỗ đại khoa trong làng được xếp ngồi giữa chốn đình trung ẻn cỗ tế có món thịt thủ.

Bọn người đỗ đại khoa lấy làm danh giá lắm. Ngày cúng tế

họ vênh vang ra đình, tuôn ra hàng tràng những văn chương sáo rỗng để lõe mấy anh chức sắc trong làng.

Ấy vậy mà dân làng có vẻ rất trọng vọng, nể sợ họ. Xiển thấy thế lấy làm chướng mắt lắm, muốn xỏ mấy ông đại khoa chơi.

Một hôm, làng cúng tế vừa xong, các ông đại khoa đang ngồi giữa chốn đình trung ăn uống, khuya môi múa mép thì Xiển vác thúng vào, trải chiếu giữa đình, bỏ rượu và thịt thủ trong thúng ra ngồi đánh chén ngất ngưỡng rồi nói tướng lên:

- Cần gì phải đồ đại khoa mới được ngồi chốn đình trung ăn miếng thịt thủ. Ta đây chẳng đồ đạt gì cũng có thịt thủ ngồi ăn giữa chốn đình trung.

Các ông đại khoa đang ăn uống nghe thấy, quay lại nhìn thì thấy Xiển hay chữ nổi tiếng, chất của Trạng Quỳnh, đang xếp dọn rượu thịt vào thúng, cuộn chiếu đứng lên đi ra, vừa đi vừa nói:

- Một năm mới có mấy ngày cúng tế, lại phải đồ đại khoa mới được ăn thịt thủ. Tổ thì cứ phiên chợ là có thịt thủ ăn. Mai tổ lại đem thịt thủ ra đây ăn nữa.

Các ông đại khoa xấu hổ, từ đấy bớt tranh nhau chỗ ngồi ở đình để ăn miếng thịt thủ.

5 - QUAN THANH TRA

Một lần Xiển về thăm quê cũ, qua dinh tổng đốc Thanh Hóa, nghe tiếng đàn hát văng vẳng bên trong rất vui, bèn đứng lại, nghĩ bụng: "Nhà vua mới chết mấy tháng nay, việc nước đang rối ren, thế mà lão này dám mở tiệc đàn hát vui chơi, phải trị cho một trận mới được". Xiển nhờ người lính gác cổng vào bẩm với quan tổng đốc là có người học trò nghèo lỡ độ đường qua đây xin nhờ ngài bố thí cho ít tiền gạo. Đang lúc cao hứng, tổng đốc liền cho đòi vào hầu, bắt phải làm một bài thơ xem có thực là học trò không, Xiển vờ khúm núm thưa:

- Bẩm quan lớn, con có thói quen là hễ tửu có nhập thì mới xuất được, xin quan lớn rộng lượng cho.

Tổng đốc sai đem ra một be rượu, một tờ giấy và nghiên bút. Xiển ngồi rung đùi, uống hết cả be rượu mới viết bốn chữ: "Ô hô! Ô hô!" rồi xin thêm rượu. Uống hết be thứ hai, Xiển viết thêm được ba chữ "Ô hô thiên", rồi xin thêm rượu. Tổng đốc nổi cáu:

- Làm được mấy câu rồi mà cứ đòi rượu nâng lên thế?

Xiển giả vờ sợ sệt:

- Dạ bẩm, mới được một câu ạ.

Tổng đốc đòi xem, xem xong mắng:

- Thơ với thần gì thế này? Liệu hồn! Tao cho thêm một be nữa mà làm không xong thì chết đừng kêu oan!

Xiển uống xong be thứ ba, cầm đầu viết một mạch ba câu tiếp, thành một bài thơ tứ tuyệt:

Ô hô! Ô hô! Ô hô thiên!

Hoàng đế băng hà vị bán niên

Thảo mộc quần sinh giai tự khuất

Thanh châu đô đốc xướng ca huyền! ¹

Đọc xong quan tổng đốc tái xanh như chàm đồ, y tưởng Xiển là quan thanh tra của triều đình Huế, và mấy câu thơ đó là những lời kết tội, y liền quì rạp xuống lạy như tể sao. Xiển cố nhin cười sai lính nọc tổng đốc đánh một trăm roi.

Các quan hàng tỉnh nghe nói có quan thanh tra của triều đình mới ra, lục tục kéo đến hầu. Các quan hỏi thăm tình hình triều đình bây giờ ra sao. Xiển không trả lời chỉ viết vào giấy hai câu:

1. Đại ý bài thơ nói: Than ôi! Trời có biết nỗi này chăng? Nhà vua vừa mất chưa được nửa năm. Từ cây cỏ đến mọi sinh vật đều sầu thảm tiếc thương, thế mà riêng Tổng đốc xứ Thanh Hóa (Thanh châu) lại mừng rỡ đàn hát vui chơi.

Nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết

Nhị nguyệt tam vương triêu bất tường¹.

Rồi lẳng lẳng ra đi, các quan nhìn theo, ai cũng lắc đầu thê lương.

6 - GÓP GỐC

Hồi ấy Pháp mới chiếm nước ta. Để đảm bảo an ninh, chúng ra lệnh ban đêm phải đặt bót gác ở khắp nơi. Theo lệnh quan trên, trai tráng làng Yên Lược đêm nào cũng phải ra đình canh phòng. Gặp mùa đông rét mướt, họ chia nhau lần lượt mỗi đêm một anh góp gốc để sưởi cho ấm. Xiển vốn có cảm tình với những người nổi loạn chống lại triều đình, nên cứ nay cáo ốm mai cáo đau bụng, không chịu đi canh phòng. Họ bắt Xiển phải nộp gốc mới cho ở nhà, Xiển đào một ít gốc chuối gánh ra, nhè giữa đông lửa đang cháy rần rật mà đổ vào, thế là cả đông lửa đang cháy tắt lụi. Lão hương kiểm liên quát Xiển, Xiển bảo:

- Tại các ông bảo tôi góp gốc. Nhà tôi chả có gốc gác chi cả ngoài gốc chuối, mà gốc nào chả là gốc. Các ông không nhận thì tôi lại xin gánh về vậy.

7 - XIN ĐẤT LÀM NHÀ

Ở Hoàng Hóa, Xiển nghe nói vùng Yên Lược thuộc huyện Thọ Xuân, gần rừng núi có nhiều đất tốt chưa khai phá. Xiển đi cư lên đấy ở.

1. Một giang sơn mà chia ra làm hai nước đó là điều khó phân giải. Hai tháng (đúng ra là bốn tháng: tứ nguyệt, nhưng nhiều người kể là nhị nguyệt) mà thay đổi đến ba vua (Hiệp Hòa, Kiến Phúc, Hàm Nghi) đó là triệu chứng xấu. Chữ "thuyết" còn có ý chỉ Tôn Thất Thuyết, người cầm đầu phái chủ chiến. Chữ "tường" còn có ý chỉ Nguyễn Văn Tường, kẻ chủ hòa trong triều đình Huế lúc bấy giờ.

Theo lệ làng, Xiển phải mất một bữa rượu xin làng cho trú ngụ, và lại phải có một mâm trầu rượu lần nữa xin làng một mảnh đất lấy chỗ dựng túp lều làm nơi ăn ở. Lý trưởng đánh trống họp làng, nhưng thực ra làng chỉ là bọn chức sắc, cường hào mà thôi. Thấy họ hay hạch sách, Xiển cảm lắm. Lần thứ hai mang trầu rượu ra đình, Xiển gãi đầu gãi tai thưa:

- Dạ, trình các cụ, con mới đến đây, ơn nhờ các cụ cho ở để hầu hạ các cụ nhưng chưa có nhà cửa gì cả, nên muốn xin *miếng đất đầu làng chó ỉa*¹ nhờ các cụ xét cho.

Lý trưởng thấy rượu thì tít mắt lại, liền nói:

- Tưởng gì chứ miếng đất chó ỉa đầu làng ấy thì được. Nào xin mời các cụ nâng chén đi thôi.

8 - CON CÒ BIẾT NÓI

Xiển bắt được một con cò đem về nuôi. Thằng con lão nhà giàu trong làng trông thấy thích lắm, nó đòi mua cho bằng được. Lão nhà giàu cũng chiều ý con đến gặp Xiển. Xiển đòi năm quan, lão mừng.

- Tao nghe nói mày thông minh, sao một con cò mà mày đòi những năm quan?

Xiển trả lời:

- Cò tôi quý lắm. Nó biết nói đấy!

Lão không tin. Xiển cam đoan là thật. Lão bảo:

- Mày hỏi nó, nó nói được thì tao trả cho năm quan, bằng không thì tao bắt lấy cò.

Xiển lấy tiền trước, rồi ghé sát vào tai cò, hỏi:

- Cò ơi, mi có biết nói không!

Và bóp vào cổ cò một cái cực mạnh. Cò đau quá kêu "có" một tiếng. Xiển reo lên:

1. Đất bỏ hoang.

- Đó, thấy không?

Thế là lão nhà giàu chịu mất năm quan tiền lấy một con cò ốm.

9 - TRÒN HAY MÈO

Một hôm Xiển ở huyện về, bụng đói mà trong túi không có lấy một đồng kẽm. Qua một quán ăn đông khách ở đầu làng, Xiển trông thấy con mèo của cô chủ quán cứ quanh quẩn bên các mâm cơm khách đang ăn, liền nghĩ một mẹo.

Xiển Bọt vào quán gọi cơm thịt ăn uống đàng hoàng rồi cứ nhìn con mèo, gật gù lắm bảm khen thăm.

Một lão nhà giàu ngồi cạnh đó thấy thế, hỏi Xiển:

- Con mèo này có gì lạ mà ông khen thế?

Xiển đáp:

- Con mèo này quý lắm vì nó biết nói. Lão nhà giàu tròn tròn mắt hỏi lại:

- Ông nói sao?

Xiển nhắc lại:

- Con mèo này biết nói.

Cô chủ quán béo ị đang chăm chú nghe hai người trao đổi qua lại cũng chen vào.

- Anh nói gì mà lạ thế! Con mèo nhà tôi nuôi đã bao nhiêu năm nay, có bao giờ nói năng gì đâu.

Xiển ung dung đáp:

- Thế là cô không biết đấy, chứ con mèo này quý lắm. Nó chẳng những biết nói mà còn hiểu được nhiều chuyện như người nữa kia.

Cô chủ quán bĩu môi:

- Anh chỉ nói dóc. Anh mà làm cho nó nói được thì tôi không lấy tiền cơm của anh.

Nghe thế, lão nhà giàu cũng chen vào:

- Đúng đó, hể mà anh làm cho nó nói được thì ta cũng xin mất cho anh ba tiền.

Xiển phân bua với khách ăn đang có mặt trong quán:

- Đấy các vị hãy làm chứng cho nhé. Tôi xin cuộc với ông anh đây và bà chủ quán nữa làm cho con mèo này nói cho mà xem. Nói xong, Xiển liền lấy đĩa gấp cho con mèo một miếng thịt rồi ôm nó vào lòng, vuốt ve một lát. Xiển hỏi mèo:

- Nay mèo cưng, cái của cô chủ tròn hay méo?

Cùng lúc ấy, Xiển ngậm bóp mèo một cái thật đau. Con mèo bỗng kêu ré lên: "Méo, méo...".

Mọi người cười ầm cả lên, còn cô chủ quán thì thẹn đỏ mặt.

Thế là Xiển được cuộc, không phải trả tiền cơm, lại được thêm ba tiền mang về.

10 - NGÀY XUÂN CHÚC TẾT

Vì là dân ngụ cư nên Xiển bị các vị chức sắc đầu làng luôn luôn hạch sách.

Tết đến, Xiển được sai đi mời phường chèo về hát cho dân làng mừng xuân. Xiển nói với đám phường hát cho lên hát câu đầu chúc Tết các cụ chức sắc trong làng.

Trống vừa điểm thì thùng, Xiển liền bước ra hát chúc Tết các cụ:

Trên bãi mía, dưới bãi dâu

Xin chúc các cụ đầu làng mỗi người một bãi.

Dân làng reo hò vang dậy tán thưởng. Chỉ các cụ đầu làng tuy ức mà đành phải gõ trống khen hay!

11 - CHIA PHẦN CHO CÁC CỤ

Xiển là dân ngụ cư, nên lý trưởng gọi ra làm mỗ. Một hôm, lý trưởng vô được chị hàng bát đang ngồi ỉa ở bãi đầu làng, liền

vu vạ rồi bắt lấy gánh bát đem về đình. Lý trưởng sai mõ đi rao mời làng ra đình chia phần.

Xiển vâng lời, vác mõ đi rao. Tối mỗi xóm, Xiển đánh một hồi mõ "cốc cốc cốc" rồi rao:

- Chiềng làng chiềng chạ, nam bắc đông tây, lắng tai nghe mõ rao: cụ lý bắt được mụ hàng bát ỉa bảy đầu làng ta, mời làng mau ra đình chia phần.

Nghe nói chia phần, bao nhiêu chức sắc trong làng, chánh hội, trưởng tuần... lóc nhóc kéo nhau ra đình. Gặp Xiển, họ hỏi:

- Chia phần gì thế mày? Nhiều không?

Xiển lễ phép thưa:

- Bẩm các cụ, con mệ hàng bát ỉa bảy đầu làng, cụ lý bắt được. Dạ nhiều lắm ạ, một đồng to lù lù như thế kia, chắc mỗi cụ cũng phải được vài ba bát đấy!

12 - MÓN CÚT SỐT

Xiển nghèo lại là dân ngụ cư nên bọn chức sắc thường hay hạch sách. Xiển căm chúng lắm. Một hôm, "các cụ" họp bàn việc làng, đang chén chú chén anh, rượu vào lời ra, cãi nhau ỏm tỏi thì Xiển bê một cái nồi đất vỡ đựng nước đá và phân người lên chỗ đầu gió, bắc bếp vừa đun vừa khuấy. Mùi xú uế theo gió đưa vào mũi "các cụ". Chịu không nổi, có người phải chạy ra xem, quát tháo inh ỏi. Xiển phân bua:

- Bẩm các cụ, nhà có chó đẻ. Ổ chó con bỗng nhiên giở chứng đòi ăn cút sốt, vì thế con mới phải nấu cho chúng một ít.

Lý trưởng trừng mắt nạt nộ:

- Sao mày biết chó con đòi ăn cút sốt?

Xiển thưa:

- Bẩm các cụ, tục ngữ có câu "*Lâu nhâu như chó tranh cút sốt*", vì thế con mới nấu món cút sốt cho "*chúng nó*" tranh nhau.

13 - ĐỔI BÒ GÂY LẤY BÒ BÉO

Làng Yên Lược có một miếu văn chỉ lộ thiên thờ Khổng Tử. Trâu bò trong làng thả ăn cỏ ở gần đấy thường kéo vào phóng uế ra cả bệ thờ. Bọn lý trưởng, cường hào thấy không tiện, bèn họp làng giao cho Xiển phải trông nom, rào giậu lại, và đặt lệ hễ bò nhà ai vào làng sẽ bắt làm thịt, chia phần. Lệ làng đặt ra, các nhà có bò đều dặn con cháu hoặc người ở hết sức giữ gìn. Xiển có một con bò ốm, gây như cái mo khô củ cho ăn ở gần đấy. Một hôm, Xiển để bò vào khu văn chỉ, và cố ý cho dân làng biết.

Đang thềm thịt bò, bọn lý trưởng, cường hào lập tức cho người bắt bò làm thịt, Xiển nói:

- Lệ làng đặt ra, tôi không dám kêu ca gì cả, chỉ xin làng nhớ cho từ nay trở đi bất cứ bò nhà ai, hễ vào văn chỉ là bắt làm thịt tuốt.

Sau đó ít lâu, Xiển mua mấy cỗ bài tam cúc, chia cho bọn trẻ chăn bò và rủ chúng tìm chỗ đất khô ráo, phẳng phiu ngồi đánh. Bọn trẻ thích quá, xúm nhau chúi mũi vào đánh bài chẳng chú ý gì đến bò nữa. Xiển lừa tất cả đàn bò ăn lại gần khu văn chỉ, rồi mở cổng ra. Thấy cỏ bên trong xanh tốt, một con vào, hai con vào, ba con vào, thế là những con khác cũng chen nhau vào theo, Xiển đóng cổng lại rồi chạy về gọi dân làng ra bắt bò. Bắt được hơn một trăm con, phần nhiều là của bọn lý hương, cường hào giàu có trong làng, còn những nhà vào bậc trung thì mỗi nhà chỉ có một con mà thôi. Chúng bàn nhau:

- Thôi lần này, gần như cả làng ta đều phạm phải lệ làng, không lẽ ta đem làm thịt tất cả thì lấy bò đâu cây ruộng, vậy thì xin xí xoá.

Xiển nhất định không nghe, lấy cớ rằng lần trước làng đã ăn thịt bò của mình rồi, nay làng tự ý bỏ lệ, Xiển sẽ kiện lên quan. Sợ Xiển làm to chuyện, chúng bàn nhau đền cho Xiển một con bò, rồi bỏ cho các nhà có bò bị bắt chia nhau chịu tiền, Xiển nhất định không nghe, nói:

- Chỉ có hai cách: Một là đem thịt tuốt, hai là đem chia đều cho dân làng, mỗi nhà một con.

Bọn hương lý, cường hào bàn với nhau mãi, cuối cùng phải bằng lòng với cách thứ hai, vì chia như vậy chúng còn được mỗi nhà một con, chứ đem làm thịt thì mất cả. Thế là, không những Xiển đã đánh đổi được một con bò gầy lấy một con bò béo, mà những nhà nghèo trong làng cũng được mỗi nhà một con. Chỉ có bọn chức sắc tham ăn bò của Xiển là thiệt mà thôi.

14 - LÀM MA MẸ

Năm ấy mẹ Xiển Bột qua đời. Bọn chức dịch trong làng nhân bắt Xiển Bột phải làm ma cúng mẹ để làng kéo đến ăn. Xiển Bột phải van cho được chôn cất mẹ chu đáo rồi sẽ cúng ba ngày mời làng tới dự. Làng cũng thể tình chấp thuận.

Chôn cất mẹ xong, Xiển Bột đến nhà quen vay một con lợn để làm ma cúng mẹ. Người quen thương tình, cho vay một con lợn to nhất đàn, nặng đến hơn một tạ và hẹn sau một tuần phải lo trả xong nợ. Xiển Bột thuê người bắt lợn về thịt. Xong đâu đấy, cậu cắt hết thịt vào buồng, rồi đi mời các bậc chức sắc, lí dịch trong làng đến ăn cỗ. Các cụ lục tục kéo đến. Xiển Bột sai người nhà rán mỡ, lúc thì cho tỏi vào phi, lúc lại bỏ hành vào đảo. Mùi hành tỏi xào rán thơm phức bay lên nhà trên làm các cụ làng yên tâm, tưởng chắc mắm phen này sẽ được bữa chén đầy. Lửa lúc không ai để ý, Xiển châm một mồi lửa làm bếp bốc cháy. Thấy bếp bốc cháy, ai nấy vội đi tìm thùng, chậu múc nước về dập lửa. Nào ngờ, khi lấy nước đem về đến nơi, thì bếp chỉ còn một đống than rực đỏ. Xiển Bột đứng giữa sân vỗ gào to:

- Ối mẹ ơi là mẹ ơi! Mẹ vừa nằm xuống, con chưa kịp làm mẹ cúng mẹ, thì nay lại bị cháy. Ối làng nước ơi, lấy đâu ra cỗ bàn mà mời các cụ bây giờ? Ối trời đất ơi, sao cái thân tôi khổ đến nhường này!

Nghe Xiển Bột khóc lóc thảm thiết như vậy, ai cũng mũi

lòng thương. Riêng bọn hào lý trong làng biết rằng chẳng còn xơ múi gì nữa, lục tục kéo nhau về. Bấy giờ Xiển mới vào buồng lấy thịt, quấy đi chợ làng khác bán. Ngay hôm sau, Xiển đã thanh toán đầy đủ tiền cho chủ nợ.

15 - CHỮA BỆNH CHO NHÀ GIÀU

Một nhà giàu nọ, hàng ngày ăn thịt cá quá nhiều nên sinh ra chứng đầy, lúc nào bụng cũng ị ạch. Hắn nghe nói thầy thuốc Xiển chữa bệnh như thần, nên đến xin thuốc. Xiển hỏi:

- Một bữa ông ăn được mấy bát?
- Thưa thầy chỉ được hai bát.
- Ngày ông ăn năm hay sáu bữa?
- Thưa chỉ có năm bữa.
- Có ăn được thịt gà, thịt bò không?
- Thưa được, nhưng ăn không thấy ngon.
- Thôi được rồi, ông về đi rồi sáng mai đem tiền đến lấy thuốc. Ba quan, uống mười ngày.

Buổi chiều Xiển bảo học trò lấy cám rang trộn với mật, viên lại thành ba chục viên, phơi khô cho vào lọ.

Sáng hôm sau anh nhà giàu đến, Xiển đưa thuốc và dặn:

- Mỗi ngày uống ba viên, sáng một viên, trưa một viên, chiều một viên. Uống liền trong mười ngày. Trong khi uống thuốc phải kiêng mọi thứ, chỉ được húp cháo hoa loãng. Nếu làm sai là bệnh không khỏi được. Hết thuốc, đến xem lại.

Lão nhà giàu về rồi, học trò Xiển nói:

- Sao chỉ có cám rang trộn mật mà thầy lấy đắt thế?

Xiển đáp:

- Cám trộn mật chỉ đáng một tiền, nhưng chẩn bệnh cho đúng, trị thuốc cho trúng và lấy tiền của bọn nhà giàu thì đáng trên ba quan cơ.

Học trò lại hỏi:

- Bệnh gì mà thầy lại trị bằng cám rang trộn mật?

Xiển trả lời:

- Bọn người giàu họ ăn nhiều, làm ít nên sinh đầy bụng. Chỉ cần nhin đói húp cháo loãng mười ngày là khỏi. Cám rang trộn mật chỉ là thuốc tâm lý thôi.

Sau mười ngày, quả nhiên lão nhà giàu đến khai đã hết bệnh, thêm ăn lắm rồi và cứ khen mãi thuốc của thầy hay.

16 - PHẬT CŨNG CÓ ĐÔI

Làng Xiển ở có hai ngôi chùa thờ Phật, dân làng đến cúng bái, đốt vàng mã, thật mười phần mê tín, Xiển chẳng ưng chút nào.

Gần đến ngày mồng tám tháng tư, đêm đến Xiển lên bê tượng chùa nọ sang chùa kia, ghép lại thành từng đôi: một ông Phật, một bà Phật, lại gài vào tay tượng một bản hôn thú nữa.

Hôm sau, dân làng ra lễ thấy thế tức lắm, làm đơn kiện lên quan. Quan xem tang vật là tờ hôn thú biết là chữ Xiển, liền gọi lên hỏi:

- Sao người dám nhạo báng cả thần Phật thế? Người có biết thế là phải tội không?

Xiển lễ phép thưa:

- Bẩm quan, muôn vật trên đời đều phải có đôi mới tồn tại được. Nếu không như thế thì làm sao có Phật ra đời ngày tám tháng tư. Bởi con nghĩ thế nên mới ghép đôi Phật ông, Phật bà cho hợp với lễ trời ạ.

Quan nghe Xiển nói có lý thật nên chỉ trách mắng qua loa rồi cho về.

17 - LỖM BÀ BANG

Bà Bang vốn là con gái làng Bồi. Thuở chưa lấy ông Bang,

bà đã nổi danh tài sắc đa tình. Bà đã bỏ chồng hai ba phen rồi mới lấy quan Bang. Lấy được mấy năm, thì quan Bang già về châu thổ để lại cho bà Bang trẻ một gia tài kếch sù. Bà dọn về làng ở và muốn phô trương sự giàu sang, trưởng giả của mình, bà đến người hay chữ nhất vùng là Xiển Bột để xin chữ về treo.

Xiển lấy giấy bút viết ngay hai chữ "Đại dĩ" thật to tặng bà Bang và giải cho bà nghĩa của hai chữ này là: người đàn bà có phúc lấy được chồng quan giàu sang.

Bà Bang đem treo ngay hai chữ đó lên giữa nhà, lấy làm tự đắc lắm.

Người làng thấy vậy, càng ghét bà Bang và không phục Xiển. Một hôm có người gặp Xiển nói:

- Bẩm cụ, bà Bang tính tình lăng lơ như thế mà cụ cho hai chữ "Đại dĩ" thì thật quá đáng.

Xiển cười đáp lại:

- Có gì mà quá. Đại dĩ là dĩ đại thế chả là đúng à!

Nghe Xiển nói, dân làng mới vỡ lẽ, ôm bụng cười. Còn bà Bang khi nghe được ý này, vội hạ ngay hai chữ đang treo ở giữa nhà xuống và từ đó hết dám vênh vang tự đắc.

18 - CHÁO THÓC

Nhà Xiển nghèo, cứ cuối vụ phải đi vay thóc ăn. Gặp chánh tổng Bân là chỗ quen biết cũ, Xiển hỏi vay ít thúng đến đầu mùa sẽ trả. Tổng Bân bằng lòng hẹn Xiển tối đến lấy thóc. Tối đến, Xiển cho vợ mang quang gánh sang vay, nhưng tổng Bân đã nghĩ lại, không muốn cho Xiển vay nữa. Hắn lẩn mặt, cho vợ ra nói rằng:

- Tưởng còn nhiều thóc hóa ra chỉ còn ít đủ để nấu cháo nhà ăn cho đến khi gặt.

Vợ Xiển đành quang gánh về không. Xiển bực lắm nghĩ kế chơi khăm lại. Ít lâu sau Xiển cho người sang nhà tổng Bân, nói

là mời đến ăn bữa cơm thanh đạm với cụ Xiển.

Tổng Bân sợ là Xiển mời sang để trách việc không cho vay thóc, nên có ý ngần ngại, nhưng nghĩ đến lúc ốm đau phải sang nhờ Xiển, nên quyết định đến.

Xiển mời ngồi chơi nói chuyện hàn huyên, không nhắc gì đến chuyện vay thóc nên tổng Bân yên trí tha hồ ba hoa. Mãi đến tối vẫn chưa thấy mâm bát dọn lên, tổng Bân chắc mẩm là cỗ to nên sửa soạn mới lâu như thế.

Trong nhà Xiển đã dọn vợ nấu hai nồi cháo: một nồi cháo gạo mủc ra cho Xiển, còn một nồi cháo thóc, mủc ra cho tổng Bân.

Lên đèn được một lúc thì người nhà bưng cháo ra mời khách, Xiển nói trước:

- Nhà không có gì, gọi là có bát cháo ngon mời ông chánh xơi cho mát ruột. Hơn nữa, tối ăn cháo dễ tiêu.

Đèn đóm nhấp nhোang. Xiển húp cháo xì xụp ngon lành lắm. Còn tổng Bân ăn bát cháo thóc lợn cợn không sao nuốt nổi. Cuối cùng, hẳn phải bỏ bát xuống kêu:

- Cháo gì mà toàn là thóc, nuốt không được!

Bấy giờ Xiển đã ăn hết bát cháo, cười nói:

- Ô, cháo đó là vợ tôi học bà chánh dạy cho khi sang vay thóc đấy!

Tổng Bân ngã ngựa người ra, vừa đói vừa thẹn vội thoái thác ra về.

19 - THƠ GIẾU CỤ ĐẠO

Một cụ đạo và một bà sơ cùng quê ở Thanh Hóa ra tu ở Ninh Bình. Có lần, cụ đạo ở tỉnh về huyện bà sơ ở, cắm đất. Cụ sai người hầu đến xin bà sơ một con gà mái.

Bà sơ hiểu ý cụ, không cho gà, nhưng gởi biếu rất nhiều thức khác, để cụ ăn uống tấm bổ. Rồi hai người đi lại, tặng tịu với

nhau. Xiển nghe biết chuyện, liền làm một bài thơ gửi cho cả bà sơ lẫn cụ đạo:

*Chuyện bà với cụ
 Tình nghĩa thật ghê
 Trước ở cùng quê
 Trong tỉnh Thanh Hóa
 Cụ đi thăm đất
 Nghĩ tình đồng hương
 Cho người ghé vườn
 Xin bà gà mái
 Bà không cho mái
 Bà cho chim câu
 Bà lại cho trâu
 Cho cau, cho vỏ
 Cho bánh, trứng gà
 Cụ đành đến nhà
 Quỳ chân lễ tạ
 Quà bà thật lạ
 Hơn quà thế gian
 Ngon hơn thịt ngan
 Ngon hơn thịt ngỗng
 Cây, cáo, thịt gà
 Cụ đến thăm bà
 Có chi... cũng đáng!*

20 - BỐN THẦY CỬ

Một hôm Xiển đi chợ Ba Đồn gặp thầy Cử làng Di Luân đang tán tỉnh cô Bình là kỹ nữ quê làng Thổ Ngõa. Thầy Cử lớn tuổi hơn Xiển nhiều, vào bậc bề trên của Xiển, lại bị Xiển bắt

gặp đang giờ trò chót nhả, thì ngượng lắm, mới đánh trống lảng vờ hỏi:

- Thế nào, chú mày hồi này có làm được bài thơ nào mới thì đọc nghe chơi.

- Thưa thầy Cử, lâu nay không nảy ra tứ thơ thành thủ ít lắm. Song thầy Cử đã hỏi, em xin phép hiến thầy mấy vần tức cảnh.

- Được, đọc nghe coi!

Xiển háng giọng ngâm:

Thầy Cử Di Luân - Cô Bình Thổ Ngõa

Hai bên gặp gỡ tình cờ - Một quán chuyện trò thông thả.

Thầy Cử khen:

- Hay!

Xiển đọc tiếp:

Trầu đầy hộp, nhai nhai, nhả nhả, trở bà già chi lấy chìa vôi

Thuốc sẵn bao, nhét nhét, châm châm, quát thẳng bé chi đem chút lửa.

Thầy Cử lại gật gù khen:

- Hay lắm!

Xiển tiếp luôn:

Khăn tay hồng đỏ chói, vắt lên che hàm râu đen kịt

Quần lãnh buổi lảng xây, thả xuống phủ bộ vế trắng bong.

Lúc này thì thầy Cử đỏ mặt, tía tai, đứng ngay dậy quát:

- *Khăn tay đối với quần lãnh, hàm râu đen kịt đối với bộ vế trắng bong.* Sao anh xác vậy?

Hai người to tiếng, cô Bình đứng ra can, dàn hòa đôi bên. Chỉ tiếc bài văn còn lơ lửng. Thầy Cử giận, vắt vạt áo dài lên vai, tháo khăn tay đỏ cầm tay, vênh vác đi ra khỏi quán. Xiển cười tùm thông thả ra về. Chỉ còn lại cô Bình Thổ Ngõa ngồi trơ trọi trong quán.

21 - TỨ CHỨNG NAN Y

Trạng Ngộ ngày càng nổi tiếng trong nghề làm thuốc. Ông được vua vời vào cung và phong cho làm quan ngự y. Một hôm, vua đang dự cuộc đàn hát với các cung phi, quan ngự y hốt hơ hốt hải chạy vào. Vua giật mình, hỏi hộp, hỏi:

- Có việc gì mà quan ngự y hốt hoảng vậy?

Ông quỳ xuống tâu:

- Muôn tâu thánh thượng, kẻ hạ thần này vừa đi dạo ngoài phố, bỗng nghe thiên hạ kháo nhau rằng thánh thượng bị bệnh "Tứ chứng nan y"². Kẻ hạ thần vội vã về đây. Tâu thánh thượng, giữ gìn long thể là trách nhiệm của kẻ bề tôi.

Vua xua tay bảo:

- Trẫm vẫn an khang, nào có bệnh gì đâu. Chính khanh cũng thấy đấy, trẫm đang ca hát cùng các cung phi của trẫm. Nhưng "tứ chứng nan y" là bệnh gì vậy.

- Thừa hoàng thượng, đó là *què*, *đuôi*, *câm*, *diếc*!

- Ô, thế thì càng không đúng. Ta vẫn đi lại trong cung, vẫn nhìn thấy khanh và vẫn nghe khanh nói đấy thôi!

- Vâng! - Quan ngự y tiếp lời - Quả đúng như lời thánh thượng ban. Song ngẫm cho kỹ thì dân hàng phố nói cũng chẳng sai.

- Có sao vậy? Quan ngự y nói cho ta nghe!

Bấy giờ quan ngự y Trạng Ngộ mới trình bày:

- Bởi vì quanh năm thánh thượng không ra khỏi cung, cho nên thiên hạ tưởng thánh thượng bị *què*; nước đang mất mà thánh thượng vẫn ung dung đàn hát, nên thiên hạ tưởng thánh thượng *đuôi*; muôn dân căm thù giặc, vùng lên chống lại chúng mà thánh thượng vẫn lặng im, nên thiên hạ tưởng thánh thượng *câm*; thần

1. Đó là bốn căn bệnh *phong*, *lao*, *cổ*, *lại* mà y học cổ truyền coi như không thể cứu chữa được.

dân lên tiếng đòi đánh giặc mà thánh thượng điềm nhiên ký hòa ước nên thiên hạ tưởng thánh thượng *điếc*. Thế thì lời thiên hạ đâu có sai.

Nghe xong, vua không nói gì, lẳng lặng quay vào hậu cung.

22 - LỜI TRỐI CỦA CỤ CỐ

Tiếng đồn Trạng Ngô là chất nội của Trạng Quỳnh đến tai vua. Nhân chuyến tuần du ra Bắc, qua tỉnh Thanh, vua đòi Trạng Ngô đến hầu. Vua bắt ông phải kể lại tất cả hành trạng của cụ cố Trạng Quỳnh, nào là thuở bé học hành ra sao, thi cử như thế nào, đỗ trạng năm nào, mất năm bao nhiêu tuổi, khi mất có gặp mặt đầy đủ con cháu không? Cuối cùng, vì muốn biết ý nguyện của Trạng Quỳnh trước khi chết, vua hỏi:

- Trước khi mất, cụ cố Quỳnh có trăng trối lại điều gì không?
- Tâu chúa thượng, có ạ. Ông trả lời.
- Vậy người hãy kể lại cho ta nghe!
- Bẩm chúa thượng ... - Trạng Ngô ngập ngừng.
- Người cứ nói!
- Bẩm con không dám.

Vua gặng hỏi đến năm sáu lần mà Trạng Ngô vẫn không chịu nói. Cuối cùng, vua nghiêm nét mặt, bảo:

- Ta ra lệnh cho nhà ngươi phải nói!

Trạng Ngô bắt đầu kể:

- Biết thế nào cũng bị chúa Trịnh đầu độc, lần ấy cụ cố nhà con đã dặn dò người nhà cẩn thận rồi mới ra đi. Khi người trở về, cả nhà đau xót xúm quanh. Ông nội con hỏi cố có điều gì trăng trối lại không, cố chỉ lặng thinh. Ông con khóc lóc, van vỉ gặng mãi thì cố nội con đang lằm lì bỗng nổi khùng quát: "Mả mẹ chúng bay, hỏi chi hỏi lảm rủa!", thế rồi cố nội con ngừng thở.

Vua biết bị chửi nhưng đành ngậm miệng.

23 - CÓ THỂ MÀ CŨNG KHÔNG HIỂU!

Xiển có thời gian ngồi dạy học và học trò của Xiển nhiều người đỗ đạt cao. Có một anh học trò của Xiển ở làng bên đỗ tú tài rồi học trường hậu bổ ra làm quan. Anh về làng mổ lợn ăn khao, mời cả thầy đồ Xiển tới để tạ ơn dạy dỗ. Xiển đến mừng học trò, cơm rượu say sưa rồi, viết tặng một bức trướng đề bốn chữ "Thượng Đẳng Tối Linh" (chữ nho có nghĩa là bậc trên anh linh nhất).

Quan tân khoa lấy làm hãnh diện lắm, cũng toàn là các quan phủ, quan huyện cả. Nhìn thấy bức trướng, các quan lắc đầu lè lưỡi nói:

- Chỉ có đức vua mới xứng là thượng đẳng tối linh. Bác mà cũng xưng là thượng đẳng tối linh, e việc đến tai triều đình, khó lòng thoát khỏi tội phản nghịch!

Quan tân khoa nghe ra đâm hoảng, vội thú thật đó là bức trướng thầy học đến mừng tặng. Các quan bàn nhau mời Xiển đến để hỏi xem ý tứ của thầy thế nào mà lại mừng bức trướng ấy.

Thầy đồ Xiển mỉm cười ung dung giảng giải:

- Có thể mà các quan cũng không hiểu. Bốn chữ đó làm gì nên tội được. Này nhé, *thượng đẳng* là bậc trên, anh ấy thi đỗ ra làm quan thì là bậc trên của tôi. Còn *tối linh* là *linh tôi*, vì anh ấy là học trò của tôi nên dù sao vẫn là quân của tôi, lính của tôi. Có thể mà không hiểu!

24 - VẢ MỒM QUAN HUYỆN

Có một viên quan huyện hay nịnh hót cấp trên để chóng được thăng chức. Một trong những quan trên mà hắn thường bợ đỡ là án sát Nguyễn Văn Tiêu, tục gọi là án Tiêu. Để nịnh quan thầy, hắn ra lệnh cho dân hàng huyện không ai được nói đến tiếng "tiêu", ví dụ như *hạt tiêu* thì phải nói là "*hạt ớt*", v.v... Hễ ai thấy người nào trái lệnh thì được phép vả vào mồm ba cái

thật đau, rồi đem trình quan trị tội. Lệnh ban ra khiến Xiển đã ghét quan huyện lại càng ghét thêm. Ông mang một ít quần áo rách mướp, xin vào hầu quan. Quan hỏi có việc gì, Xiển thưa là nhà nghèo quá, gia tài chỉ còn một ít quần áo rách, nhờ quan cầm hộ cho lấy ít tiền về làm vốn sinh nhai. Tức thì quan nổi giận lôi đình, thét mắng đùng đùng, vì xưa nay có ai dám cả gan đem quần áo rách bán cho quan bao giờ! Đợi quan nguôi cơn giận, Xiển nói:

- Dạ, thưa ngài, xin ngài thương kẻ học trò nghèo túng này, không có gì cũng mang danh là người quân tử...

Quan vỗ bàn mắng:

- Quân tử gì mà! Đồ quân tử cùng, quân tử cố.

Xiển trần tình:

- Dạ, Khổng Minh túng Khổng Minh cầm ạ!

Nghe câu nói khó hiểu, quan chau mày suy nghĩ một lúc mới biết lời mắng của mình: "Quân tử cùng, quân tử cố" với lời trần tình của Xiển "*Khổng Minh túng Khổng Minh cầm*"¹ đã làm thành một câu đối hay tuyệt. Quan phục tài Xiển, thưởng cho quan tiền, nhưng lại chọn cho thứ tiền chôn giấu lâu ngày dưới đất bị han rỉ hết cả. Xiển đỡ lấy quan tiền, cầm lấy một đồng dần mạnh xuống đất, tiếng kêu nghe cạch cạch rồi nói:

- Bẩm quan, tiền không ớt được ạ!

Quan vô tình mắng:

- Mà điên à! Tiền này mà không "*tiêu*" được ư?

Chỉ chờ có thế, Xiển liền vả cho quan ba cái vào mồm như trời giáng. Quan hô lính bắt trời, Xiển ngán lại nói:

- Chắc ngài vẫn chưa quên cái lệnh kiêng tên húy của quan

1. Chữ cùng, cố ở vế trên vừa là chữ Hán vừa là chữ Nôm cũng như chữ *túng*, *cầm* ở vế dưới. Vế trên lấy trong câu *Quân tử cố cùng* trong sách *Luận ngữ*, vế dưới lấy ở tích: *Khổng Minh thất cầm Mạnh Hoạch* ở truyện *Tam quốc*.

án do ngài mới ban ra. Tôi làm như vậy cũng chỉ là thi hành cái lệnh của ngài thôi.

Quan sợ bọn lính biết chuyện thì mình thêm xấu hổ, liền đuổi Xiển ra ngoài.

25 - TRỊ BỌN TÂY ĐOAN BẮT "RƯỢU LẬU"

Hồi ấy Pháp đã chiếm nước ta. Để rượu của chúng khỏi bị ế, chúng cấm mọi người không được nấu rượu. Ai phạm tội nấu rượu lậu đều bị phạt rất nặng, có khi còn bị tù đầy. Làng Xiển ở bị Tây đoan sục về luôn. Để trị lại chúng, Xiển bắt chước cố Quỳnh ngày xưa.

Một hôm thấy Tây đoan xộc về làng, Xiển Bọt vờ khệ nệ bê một chiếc nồi hông ra bụi cây đầu làng giấu, rồi cứ thập thò cốt cho bọn Tây đoan trông thấy. Quả nhiên, bọn chúng đổ ra đầu làng, vây quanh bụi cây, nơi Xiển vừa chạy qua. Chúng sục tìm, và quả nhiên thấy có chiếc nồi hông đây kín. Cả bọn hí hửng bê ra, xúm quanh nồi. Nhưng khi mở vung, thì ôi thôi, một đàn cào cào, từ trong nồi nhảy vọt ra làm nước đáí và phân trong nồi dính vào mặt, vào đầu tóc, quần áo cả bọn.

Từ đấy, đám Tây đoan cạch không dám về làng của Xiển nữa.

26 - ĐÁNH "TRỐNG CẤM"

Mẹ mất rồi, Xiển Bọt càng nghèo túng, lại là dân ngụ cư nên Xiển bị chèn ép đủ bề. Xiển Bọt phải đi ở cho một lão chánh tổng. Một lần, chánh tổng đi chơi, bắt Xiển cấp điệu tráp theo hầu.

Đi mãi, đi mãi, đến một làng nọ, mỗi chân, chánh tổng ghé vào đình nghỉ. Giữa đình có treo một chiếc trống rõ to. Mặt trống to bằng cái nia, trên đề hai chữ "Trống cấm". Bấy giờ trong đình có mấy người cũng vào tránh nắng. Bỗng Xiển Bọt thốt lên:

- Có ai thách tôi đánh trống không nào?

Một anh nhà giàu, nghe hỏi vậy lộn tiết, trợn mắt lên nói:

- Đến cụ cố nhà mày cũng không dám đụng đến trống này nữa là mày! Rồi hăng tiết, anh ta thách:

- Nếu mày dám đánh đủ ba hồi chín tiếng, tao sẽ trả hản cho mày năm chục quan tiền.

Xiển bảo:

- Năm chục chẳng bỏ.

Anh nhà giàu nọ tưởng Xiển sợ, nói vậy để tìm cách thoát, nên lên giọng:

- Trăm quan! Ưng chưa?

Xiển nhận lời. Hai bên làm giấy giao kèo có sự chứng giám của nhiều người. Về phần Xiển Bột, nếu không dám đánh trống thì sẽ phải ở không công suốt đời cho anh nhà giàu nọ.

Xong đâu đấy, Xiển Bột lấy dùi, bắc thang trèo lên đánh đủ ba hồi chín tiếng. Tiếng trống vang xa, cả làng đều nghe thấy. Theo đúng giao kèo, người kia phải trả cho cậu một trăm quan. Xiển nhận tiền xong thì dân làng đã kéo đến chật sân đình. Lý trưởng hăm hăm rẽ đám đông đi vào. Xiển vái chào lý trưởng, rồi bình tĩnh nói:

- Tôi là khách qua đường, thấy đình làng tôn nghiêm đẹp đẽ, muốn góp chút công quả vào việc trông nom sửa chữa sau này. Hiềm vì chẳng biết làm cách nào gặp được tôn ông, thành thử phải liều đánh trống. Xin tôn ông nhận cho số tiền này.

Nói rồi, Xiển chồng năm chục quan tiền trước mặt lý trưởng. Thấy tiền, lý trưởng hớn hỏ chấp nhận luôn đề nghị của Xiển. Thế là Xiển Bột bỏ năm mươi quan tiền còn lại vào đây, ung dung theo chánh tổng lên đường.

27 - CHỦ ÁN TIÊU

Bị chơi nhiều vố đau quá, quan huyện dò mãi mới biết là

Xiển, tức quá, nhưng có muốn gây chuyện cũng không được, vì ông là người khác huyện. Lão huyện bèn đem chuyện ấy nói với án Tiêu và tỏ ý nhờ quan thầy trả thù họ.

Lần ấy, án Tiêu về quê ngoại là làng Yên Lược ăn giỗ. Lão bắt dân làng Yên Lược phải cho dọn dẹp đường sá sạch sẽ, mang cờ quạt đón rước thật long trọng. Sáng sớm mai án Tiêu mới về, thì chiều nay đường làng đã được quét sạch như chùi, cây cối hai bên đường đều phát quang cả. Gà gáy, Xiển dậy lấy cút chó đem ra đường cái, cứ cách một quãng lại bỏ một bãi, bãi nào cũng cắm một quả ớt lớn (Thanh Hóa gọi ớt là "hạt tiêu"). Sáng ra, khi mọi người kính cẩn đón rước án Tiêu, Xiển vác cờ đi trước, cứ hễ trông thấy bãi cút nào có cắm quả hạt tiêu, là ông chửi: "Tổ cha đứa nào ỉa ra tiêu". Án Tiêu nằm trong cáng nghe, biết là Xiển chửi mình, nhưng không đủ lý lẽ để bắt bẻ, đành gọi bọn lý hương lại quở trách không đôn đốc dân phu quét dọn đường sá cho sạch sẽ và bảo chúng truyền lệnh rằng: "Quan án trong người khó ỉa, mọi người không được to tiếng, ồn ào".

28 - BÀ HUYỆN ĐỘNG THAI

Một bà huyện có mang, trượt chân, thai lệch một bên nên đau bụng. Quan huyện mời thầy thuốc Xiển đến. Xiển bảo mang ra ba bát đồ, rồi sai quét dọn ba gian nhà thật sạch, rải đồ khắp nơi. Xiển bắt bà huyện phải vừa đi vừa nhặt từng hạt đồ, còn quan huyện thì phải đi sau quạt. Sau khi nhặt hết ba bát đồ ấy, Xiển cho bà huyện lên giường ngủ một giấc. Thế là khỏi bệnh. Hôm ấy, quan huyện phải một bữa mệt lử người, nhưng vẫn không ngớt lời khen cụ Xiển chữa bệnh tài, Xiển nghe không nói gì, chỉ tùm tùm cười.

29 - TRI PHỦ TRẦN ĐỨC PHƯƠNG

Quan phủ Trần Đức phương vốn quê ở Huế, được bổ đến phủ

Thọ Xuân. Phương là một tay độc ác, hống hách khét tiếng, nhưng khi đến Thọ Xuân, nghe nói có cụ Xiển là một lão nho uyên bác, lại có tài chữa bệnh thì nghĩ rằng: "Mình làm việc quan ở đây, tất phải có ngày nhờ đến cái lão già này, ầu là mình đến thăm lão ta trước, khiến lão phải cảm kích tấm lòng tốt của mình, sau này hễ mình cần đến, tất lão sốt sắng giúp ngay".

Xiển thấy đột nhiên có lính đến báo là có quan phủ mới đến thăm, biết ngay là tay này cũng ghê gớm lắm đây. Ông gọi người nhà dặn nhỏ mấy câu rồi cứ ngồi trên giường đọc sách như thường. Khi quan phủ vào đến hè. Xiển mới chạy ra đón. Ông không mời quan vào nhà, cứ đứng ngoài hiên quát:

- Chúng bay đâu cả rồi, mau ra quét giường trải chiếu để tiếp quan lớn!

Anh người nhà giữ giường đập chiếu xong, Xiển bảo:

- Không được, quan lớn thay mệnh triều đình về đây mà lại ngồi cái chiếu tồi tàn này à? Lấy chiếu hoa cạp điều ra đây!

Anh người nhà thưa:

- Bẩm ông, trong nhà không có ạ!

Xiển trừng mắt:

- Không có thì đi mượn.

Anh người nhà hối hả chạy đi, lúc sau, mang về một chiếc chiếu cạp xanh, Xiển mắng:

- Đồ ngu! Tao bảo mượn chiếu cạp điều kia mà!

Tri phủ Phương thấy Xiển làm thế, tưởng thực bụng kính trọng mình, thích quá. Y làm ra vẻ giản dị.

- Thôi cụ ạ! Chiếu nào ngồi chả được!

Xiển không nghe, hét tướng lên:

- Đồ quân ăn hại! Ai lại để quan lớn ngồi chiếu cạp xanh bao giờ? Đi mượn ngay chiếu cạp điều. Mau!

Anh người nhà lại tất tả chạy đi, nhưng không phải chạy đi mượn chiếu, mà là chạy sang hàng xóm ngồi chơi. Tri phủ

Phương thấy phải chờ lâu quá, sốt cả ruột, Xiển cũng giả vờ sốt ruột chạy đi chạy lại lảng xảng luôn miệng hò hét đầy tớ. Tri phủ Phương cứ phải đứng mãi ngoài hiên, mỏi cả chân, đành phải bảo quân lính sửa soạn ra về.

30 - XIỂN VÀO DINH TỔNG ĐỐC XIN TIỀN

Gặp lúc hồng thi, Xiển và mấy anh em bạn đồng môn ngồi buồn mới giở trò bù khú với nhau. Anh em biết Xiển có tài ứng đối, thách Xiển vào xin tiền quan Tổng đốc.

Bấy giờ Tổng đốc Thanh Hóa, khét tiếng là một người hiểu sát, Xiển bắt anh em giao kèo: Nếu xin được tiền thì anh em cứ tính một đền thành ba, nghĩa là anh em sẽ phải trả cho Xiển một số tiền gấp ba lần số tiền Xiển xin được của quan. Nếu không dám xin, hoặc xin không được thì Xiển phải thết anh em một bữa no say. Tưởng đùa cho vui, nào ngờ Xiển vào tận dinh quan. Ai nấy chắc phen này Xiển sẽ làm ma không đầu.

Buổi sáng ấy, quan vừa ra công đường, đã thấy Xiển quỳ ở ngoài sân. Quan quát mắt hỏi:

- Thằng kia! Mày tới đây có việc gì?

Xiển thưa:

- Bẩm cụ lớn, con muốn nhờ tay cụ lớn hóa kiếp cho con.

Quan quát:

- Mày muốn chết à?

Xiển trình trọng nói:

- Bẩm chính thế ạ. Con nghe nói gươm cụ lớn sắc lắm, nên muốn xin cụ lớn một nhát để hồn về chín suối cho được mát mẻ.

Quan gắt:

- Thật là điên, cuồng, ngu, ngộ. Vì sao mày lại muốn chết?

Xiển đáp:

- Bẩm cụ lớn, con là học trò thi hồng, nhà lại nghèo,

nghiệp đèn sách chẳng ra sao, nghĩ tủi thân hổ phận chả muốn sống nữa.

Quan thấy Xiển đáng người nho nhã, lại đối đáp đầu ra đầy một cách bình tĩnh, liền bảo:

- Nếu học trò giỏi mà hỏng thi thì cũng còn đáng thương, nếu vì dốt mà hỏng lại đòi chết nữa thì cũng đáng đời. Ta thử xem mày hỏng vì dốt hay vì số phận rủi ro. Vậy mày hãy ứng khẩu đọc một bài thơ lấy đề là: "Điên, cuồng, ngu, ngộ" ta xem.

Xiển vâng lời, ứng khẩu đọc một hơi, mỗi câu đều có một trong bốn chữ của đầu đề:

Cao Tổ điên hào kiệt

Võ Đế ngộ thần tiên

Tăng Điểm cuồng thiên địa

Nhan Tử ngu thánh hiền¹.

1. Sự tích điển cố trong bốn câu như sau:

Các nhà chép sử Trung Quốc nói về Hán Cao Tổ có câu: "Điên đảo hào kiệt, mạc tri doan nghệ". Nghĩa là Hán Cao Tổ làm cho người hào kiệt phải điên đảo, ngả nghiêng theo, không biết đường lối nào mà xoay sở.

Hán Võ Đế là một ông vua có tiếng ham mê chuyện thần tiên mà cũng là một kẻ có nhiều chiến công văn võ hiển hách.

Trong *Luận ngữ* có chép chuyện Khổng Tử hỏi chí hướng môn đệ sau này ra đời sẽ làm gì. Kẻ thì nói sau này sẽ giúp vua trị dân, kẻ thì nói sẽ chinh đồn lại lễ, nhạc, v.v... Riêng Tăng Điểm trả lời: "Dục Hồ Nghi, phong hồ Vũ Vu" (Đi tắm sông Nghi, hóng gió ở hồ Vũ Vu). Do đó, người ta cho rằng Tăng Điểm là một kẻ ngông cuồng.

Nhan Tử tức là Nhan Uyên hay Nhan Hối, người học trò giỏi của Khổng Tử, Khổng Tử thường khen Nhan Hối bề ngoài ngu dại mà bề trong là bậc thánh hiền: "Ta nói chuyện với anh Hối thì cả ngày chả thấy anh ta nói gì, tưởng như là người ngu. Nhưng xét đến sở hành, anh Hối làm cái gì cũng được. Như thế, anh ta không phải là kẻ ngu".

Theo ý tên tổng đốc thì bốn chữ: "điên, ngộ, cuồng, ngu" chỉ có nghĩa thông thường cho Xiển là đồ điên dại, ngông cuồng lại u mê, ngu xuẩn. Nhưng bài thơ của Xiển thì bốn chữ ấy có ý nghĩa trái ngược hẳn lại. Xiển có

Nghe xong, quan biết Xiển có ý xỏ ngọt mình, song thấy Xiển là kẻ xuất khẩu thành chương, kinh điển lâu lâu, văn thơ hàm súc, tỏ ra là người học thức rộng, lại có khí phách, liền thưởng cho ba chục quan tiền và bảo lui về.

Thế là từ đó, ngoài cái tên Xiển Bột còn có một cái tên nữa là Xiển Ngộ.

31 - NGHÊNH TIẾP QUAN TỔNG ĐỐC

Có một người thuở thiếu thời vốn là bạn học với Xiển. Về sau, người này ra làm quan, nình hót, dần dần được thăng tới chức tổng đốc. Một hôm đi chơi xa về, qua làng Yên Lược gặp trời mưa, quan tổng đốc hỏi thăm vào nhà Xiển để trú mưa. Nghe tin y sắp vào đến ngõ nhà mình, Xiển khoác vội tơi nón, chạy ra vái dài một cái và nói:

- Bẩm quan lớn, ngài không cho biết trước thành ra chưa sửa soạn kịp các thứ để nghênh tiếp ngài. Xin ngài đại xá cho và chờ tôi đi sửa soạn các thứ vậy.

Quan tổng đốc chưa kịp trả lời. Xiển đã chạy vụt đi. Nhìn vào cửa nhà Xiển, thấy đóng kín mít, gọi mãi chẳng ai thưa, y đành cứ phải ngồi trên cang ở ngoài trời mưa. Trời mưa mỗi lúc một to, quan tổng đốc cùng mấy người lính không biết làm thế nào được, ở lại cũng khổ, mà đi cũng khổ. Hồi lâu, mới thấy Xiển đội một cái hương án lù lù về, đặt xuống trước mặt quan, Xiển cứ để cả tơi nón, quì xuống vái quan tổng đốc một cái rồi kính cẩn nói:

- Xin mời quan lớn quá bộ vào nhà!

Quan tổng đốc ướt như chuột lột, nước lạnh ngấm vào người, run cầm cập. Thay quần áo xong, sưởi một lúc, quan mới hoàn

ý muốn bảo quan: "đừng có khinh người", đừng có xem thường tôi là điên, cuồng, ngu ngộ. Điên, cuồng, ngu, ngộ là những bậc thánh hiền, những bậc vĩ nhân xưa nay ai cũng phải khâm phục.

hôn, bèn tỏ ý trách Xiển là chỗ bạn bè với nhau, sao khéo vẽ chuyện nghênh tiếp cho phiền.

Xiển vẫn khúm núm:

- Dạ, lạy quan lớn! Cổ nhân có câu: "Nhất tự cách trùng", kể chi chuyện bạn bè hồi nhỏ. Bây giờ ngài là bậc đại quan, con là kẻ dân quê, lẽ nào lại dám không nghênh tiếp quan cho đúng lễ.

32 - MỪNG THỌ

Quan tỉnh mở tiệc mừng thọ. Hôm ấy có viên công sứ Pháp, viên quan huyện và Trạng Ngộ cũng được mời tới dự. Vốn hay nịnh bề trên, tri huyện thì thăm với Trạng:

- Bác với tôi nguyên là dân văn chương, lại là khách của quan tỉnh, lẽ nào ta không có thơ mừng thọ ngài?

Ngộ gật gù đồng ý và nói thêm:

- Ngài hay chữ, tôi hay văn, tôi đọc ngài viết, hai ta hiệp sức cùng làm.

Quan huyện khoái lắm, thưa ngay ý đó với quan tỉnh. Quan tỉnh rất hài lòng, sai người lấy ngay giấy mực. Quan huyện trải giấy ra giữa nhà, phủ phục xuống chờ Trạng đọc cho để viết. Trạng Ngộ cứ ngồi chén tì tì, thỉnh thoảng mới đọc một chữ. Quan huyện vừa đói vừa sốt ruột, nhưng không dám giục. Mãi khi tiệc tàn, câu đối mừng thọ mới xong. Trạng Ngộ bảo quan huyện treo lên, rồi rung đùi ngâm nga đọc lại: "*Năm kia xuân, năm ngoái xuân, năm nay xuân, xuân bất tái. Ông tỉnh thọ, ông Tây thọ, ông huyện thọ, thọ vô cương*".

Thế là hôm đó quan huyện bị một bữa đói, đành nuốt hận ra về.

33 - XIỂN XIN TIỀN ĐI THI

Sắp đến kỳ thi, Xiển cầm đơn đến lý trưởng xin triện chứng nhận để nhập trường. Lý trưởng làng Yên Lược đòi ăn tiền,

Xiển không chịu. Ông cầm đơn lên quan Tổng đốc Vương Duy Trinh. Vừa thấy Xiển, Vương Duy Trinh nói ngay:

Duy tiên nhi dĩ!

Xiển giải:

Tự tư hưởng hậu gian như thử, trừ gia huynh ngoại, bất kể thân sơ.

Thấy Xiển giải lời mình thông suốt, Tổng đốc Vương Duy Trinh ra một vé đối thử tài Xiển:

Trông thấy cầm đơn quì giữa cửa³.

Không ngờ Xiển đối ngay:

Bói xem đề của ở bên cây⁴.

Vé đối của Xiển đặt Xiển ngang hàng với Tổng đốc Vương Duy Trinh. Vương Duy Trinh biết Xiển ngạo mạn nhưng đành phải nói:

- Mày thông minh nhưng xác xược lắm!

34 - CHỮ LỄ

Hoàng hậu ốm thập tử nhất sinh, vua gọi Xiển vào chữa bệnh. Xiển kê đơn có một vị rễ cây mà chính tay nhà vua phải thân hành đi đào lấy, đem về sắc cho hoàng hậu uống.

Xiển đưa vua đi lấy rễ cây. Vua đi trước, Xiển theo sau. Trên đường đi, người nào gặp vua cũng kính cẩn vái chào, nhưng nhà vua không hề đáp lại. Đến lúc nhìn thấy một chú bé con từ xa đi lại, Xiển bèn chạy vượt lên trước nhà vua và cúi chào chú bé

-
1. Mọi việc đều phải có tiền mới giải quyết được.
 2. Nghĩa là, từ nay về sau đều như thế, trừ anh em ruột thịt, còn bất kể quen biết hay không đều phải có tiền mới giải quyết được.
 3. Nghĩa là Xiển, Xiển gồm 2 chữ ghép lại: chữ môn và chữ đơn.
 4. Nghĩa là Trinh, chữ Trinh gồm 3 chữ ghép lại: Đó là chữ mộc (cây), chữ bôc (bói), chữ bối (của, tiền của).

trước. Vua lấy làm lạ hỏi, Xiển thưa:

- Thần phải chào chú bé kia trước để thiên hạ khỏi chê là: lão già thế kia mà không biết chữ lẽ bằng thằng nhỏ.

35 - HÚT THUỐC LÁ

Quan phủ Khiếu mời Xiển đến chữa bệnh cho người nhà, Xiển vừa đến nơi, quan vỗn vĩa:

- Mời cụ ngồi hút thuốc.

Xiển nghĩ bụng: "Hôm nay quan tử tế gớm nhỉ", rồi Xiển đến sập gụ ngồi với các bạn của quan. Quan phủ vấn một điều thuốc lá tổ sâu, một đầu nhọn như cái đinh, mời Xiển hút. Xiển cầm đóm đốt đầu nhọn, ngậm đầu kia, ai cũng bật cười.

Quan bảo:

- Sao cụ lại hút đầu ấy, phải đầu này mới được chứ.

Xiển giả vờ:

- Chết nổi, lắm! Vâng, hút đầu này mà châm đóm đầu kia thì nó tắc "khiếu" lại phải không!

Quan phủ Khiếu biết Xiển xỏ mình nhưng lờ đi.

36 - XIỂN LẠI VÀO XIN TIỀN QUAN TỔNG ĐỐC

Một lần khác, mấy người bạn đồng môn lại thách Xiển vào quan Tổng đốc xin tiền. Lần này Xiển giao kèo:

- Nếu tôi xin được tiền thì anh em sẽ phải đền cho tôi gấp 10 lần, nếu tôi không xin được thì tôi sẽ khao anh em hai tuần rượu.

Nói rồi, Xiển mang khăn gói vào dinh quan. Bấy giờ dinh thự quan Tổng đốc vừa xây xong, cổng ngoài và bình phong còn

1. Xiển chơi chữ "khiếu" vừa là mũi, vừa là tên quan phủ.

xông mùi vôi vữa. Xiển đang đứng ngắm nghía cái cổng và bức bình phong thì quan ra, thấy vậy quan hỏi:

- Thằng kia! Mà đến đây có việc gì nữa?

Xiển thưa:

- Bẩm cụ lớn! Vợ con chạy vay mãi mới vay được mười quan tiền cho con đi thi, nhưng con lại trượt, bây giờ về thì xấu hổ với vợ con, với làng xóm nên con muốn nhờ tay cụ lớn...

Xiển nói chưa hết câu, quan Tổng đốc vội vàng hỏi:

- Mày muốn chết chứ gì? Được, nhưng sẵn giấy bút đây hãy làm một đôi câu đối nói về dinh thự của ta, rồi chết cũng chưa muộn.

Quan sai lính đem bút lông và giấy hồng điều ra, Xiển thưa:

- Bẩm cụ lớn! Con xin cụ lớn một chậu mực và một cái bút lông to ạ.

Khi đã có bút mực vừa ý, Xiển xắn tay áo viết lên bức bình phong đôi câu đối sau:

Môn dung cái, hộ dung xa, phong cảnh siêu nhiên trần thế ngoại.

Dấu khả phong, đình khả nguyệt, tâm tình tự tại cố châu Trung.

Nghĩa là:

"Cửa dung được lọng, cổng nạp được xe, phong cảnh này vượt ra ngoài cõi trần.

Cửa sổ gió luồn vào, nhà trăng chiếu xuống, lòng lúc nào cũng canh cánh nhớ đến quê hương".

Thấy đôi câu đối của Xiển nói lên được cảnh giàu sang phú quý và tấm lòng nhớ quê hương, làng xóm của mình nên quan Tổng đốc cho làm cơm rượu thết đãi Xiển rất hậu, lại cho 60 quan tiền đem về.

37 - MƯỢN NÓN DỨA CỦA QUAN

Quan huyện vốn keo kiệt, nhưng lại muốn con hay chữ nên mời bằng được Xiển đến dạy học. Xiển không muốn dạy, nhưng

lệnh quan khó lẽ chối từ. Vì thế Xiển tìm mọi dịp để xỏ quan cho bõ ghét. Một hôm Xiển dạy học xong ra về thì trời mưa. Xiển vào hỏi mượn quan cái nón dứa. Quan tiếc nón, nhưng lại nể thầy dạy học nên đành đưa cho mượn và dặn:

- Thầy dùng xong, cất đi cẩn thận rồi đem trả tôi nhé.

Bữa sau đến dạy học, Xiển vào cảm ơn quan huyện cho mượn nón, rồi mở nắp lấy cái nón dứa gấp nhỏ lại đưa trả.

Quan huyện xót ruột nói:

- Trời ơi! Thầy gấp thế hỏng hết nón của tôi rồi!

Xiển khoan thai đáp:

- Thì hôm trước quan chả dặn tôi phải cất đi cẩn thận đem trả quan là gì!

38 - CHỦ TRI HUYỆN THẠCH

Tri huyện Thạch nổi tiếng gian ác và hợm hĩnh.

Một hôm tri huyện đi qua bến đò Thạch, đang ngồi chờ đò ở bờ, thấy một chàng trai trẻ tuổi đang nghịch nước dưới bến làm nước bắn cả vào người quan, quan liền sai lính bắt lên hỏi:

- Mày lớn đầu thế mà còn nghịch ngợm, làm bắn cả nước lên người quan.

Chàng trẻ tuổi - chính là Xiển - thưa:

- Bẩm quan, con là học trò, chờ qua đò, mới xuống rửa chân.

Quan huyện thấy anh học trò ăn nói lưu loát, phong thái đàng hoàng thì nạt:

- Nếu là học trò thì ta ra cho một câu đối, đối được thì tha, không thì phải đánh đòn.

Rồi quan đọc:

Quan huyện Thạch qua bến đò Thạch

Xiển vò đầu vò tai ra vẻ suy nghĩ rồi xin phép đối:

Con chó vàng ăn cục cứt vàng.

Quan huyện tím mặt, đành tha Xiển cho đi.

39 - CÂU ĐỐI TIỀN QUAN

Quan phủ Thọ được thăng chức, sắp lên đường nhậm chức mới, nên mời Xiển và một số quan bạn đến uống rượu chia tay. Trong bữa tiệc, quan phủ Thọ dương dương tự đắc khoe với mọi người bước đường hoạn lộ của mình, luôn luôn được quan trên cất nhắc.

Nhân lúc vui, Xiển xin phép được tặng quan một câu đối để ghi công đức ngài trong thời gian trị nhậm phủ nhà. Ý Xiển được mọi người tán thưởng, Xiển liền háng giọng đọc ngay:

Vi phủ liêu, vi học chánh, vi đường quan chủ khảo cách tự trung sơn¹.

Đọc đến đây Xiển dừng lại. Mọi người chờ Xiển đọc tiếp, nhưng Xiển nói về thứ hai dành hôm quan lên đường đọc mới có ý nghĩa.

Mấy ngày sau gia đình quan phủ Thọ chuyển hết gia tài xuống thuyền, khi thuyền sắp nhổ sào rời bến, Xiển mới tất tưởi chạy đến. Thấy Xiển, quan phủ Thọ vỗ vai nói:

- Ông còn nợ tôi vé đối đấy nhá!

- Dạ, bẩm quan, tôi xin trả.

Xiển háng giọng, đọc oang oang:

Phi ôn hoàng, phi dịch lệ, phi thần khí ma vương, cô châu tống hải².

Xiển đọc xong, mặt quan tím như cục tiết gà. Quan vội vàng quát lính nhổ sào tềch thẳng.

-
1. Làm quan phủ, làm học chánh, làm đường quan chủ khảo, mỗi chức quan cao như một tầng núi.
 2. Đưa ôn hoàng, đưa dịch lệ, đưa thần khí ma vương, tất cả trên chiếc thuyền tống ra bể.

40 - CHỦ QUAN HUYỆN TIỀN

Tri huyện Thiệu Hóa tên là Tiền, tham nhũng có tiếng. Xiển nghĩ mưu chửi cho bớt thói ăn cướp của dân.

Một hôm, Xiển ăn mặc như một người nông phu, tay cầm một nắm tiền ngồi trước cổng huyện đếm từng đồng, Xiển lẩm bầm, đồng này tốt, đồng này xấu, cứ như người gàn ấy. Tên lính gác cổng thấy thế chạy lại xem cho là lão già này lẩm cẩm liền cướp lấy mấy đồng tiền, chạy vào trong cổng huyện.

Xiển đuổi theo tìm được hắn, kêu cướp ầm lên. Quan huyện Tiền nghe tiếng chạy ra xem, sai lính giải Xiển vào công đường xét hỏi. Xiển vờ ấp úng, hết chỉ vào quan, lại chỉ vào lính rồi mình và nói:

- Bầm, bầm... quan quân ăn cướp, tôi đang đếm tiền, thì bầm, bầm... quan lính thấy tiền là cướp. Chao tôi, thấy tiền, tiền, tiền là thấy ăn cướp. Tiền, tiền, mà cha thằng ăn cướp!

Huyện Tiền biết ngay là gặp phải tay Xiển nên vội đánh trống lảng, quát tháo ầm ĩ, bắt tên lính phải trả Xiển mấy đồng tiền đã cướp rồi ra lệnh lôi Xiển ra khỏi huyện đường.

Vừa đi ra, Xiển vừa ngoái lại chửi:

- Tiền, tiền thấy tiền là thấy cướp, mà cha thằng ăn cướp tiền.

41 - CHƠI XỎ QUAN HUYỆN HOÀNG HÓA

Quan huyện trấn nhậm ở Hoàng Hóa là người Quảng Nam, nổi tiếng gian ác, tham lam. Khi về Hoàng Hóa nhậm chức, y treo ngay đôi liễn đối sơn son thếp vàng, một bên là "Ngũ Hành chính khí" và bên kia "Nhất lộ phúc tinh" có ý tự đề cao mình mang khí thiêng núi Ngũ Hành và chỉ có một con đường làm phúc cho thiên hạ.

Xiển biết chuyện, bèn lừa lúc quan đi vắng, đến viết thêm vào đôi câu đối. Hôm quan về thấy đôi câu đối của mình bị sửa thành:

Mắt trắng dã, môi thâm sì, dám tự chiếm Ngũ Hành chính khí.

Găm như sâu, khoét như mọt, cả gan để nhất lộ phúc tinh.

Đọc xong mặt tái nhợt, quan gọi lính hỏi:

- Đứa nào chữa câu đối này.

- Bẩm quan, người viết thêm vào hai câu ấy là quan, dạ quan ấy nói là bạn của quan ạ.

- Quan xưng danh là gì?

- Dạ..., quan Xiển ạ.

Lính vừa nói xong bị quan nọc ra đánh một trăm roi. Vừa đánh quan vừa nói:

- Quan, quan Xiển!

Quan huyện biết là bị Xiển chửi nhưng không làm gì được đành trút nỗi giận lên đầu tên lính hầu.

Sau lần Xiển đối liền đối, quan liền đốt ngay liền đối ấy đi và treo thay vào một bài thơ xướng họa. Y rất hài lòng về bài thơ đó. Bởi trong bài thơ, y tự đề cao có "nhân đức" đối với dân. Bài thơ:

*Mười sáu năm trời ở với dân
Một lòng nhân đức chẳng sai phân
Nào ai có việc quan đòi hỏi
Cứ việc tường khai chẳng ngại ngần.*

Nhưng bài thơ đó treo chưa được bao lâu, Xiển lại biết. Và đợi quan đi vắng, Xiển đến họa lại như sau:

*Mười sáu năm trời ở với dân
Một lòng bạc ác chẳng sai phân
Nào ai có việc quan đòi hỏi
Tiền bạc vô quan chẳng ngại ngần.*

Lần này quan lại trút nỗi giận lên đầu tên lính hầu. Và từ đấy quan huyện không dám treo liền đối, thơ xướng họa nữa.

42 - BÀI THƠ HAY

Một hôm, nhân có quan phó sứ sơn phòng đến chơi, quan huyện ngâm một câu đối, rồi hỏi thầy đồ:

- Ta ngâm có hay không?

Thầy đồ trả lời:

- Dạ, bẩm quan lớn hay lắm ạ!

Quan phó sứ sơn phòng cũng gật đầu tỏ vẻ đồng tình. Bỗng đây tớ chạy vào bẩm rằng có người muốn vào gặp quan huyện. Quan huyện tưởng là bạn đến chơi, nhưng trông ra thấy không phải, liền cau mặt nói với tên đầy tớ:

- Mày ra hỏi xem họ cần gì?

- Bẩm quan lớn, người ấy xưng là học trò ạ.

Đang lúc say sưa bình văn, nên quan huyện đồng ý cho người học trò vào.

Người học trò lễ phép thưa:

- Bẩm cụ lớn, con là học trò nghèo, lỡ độ đường nhân đi qua đây xin vào mừng cụ lớn.

Quan huyện tưởng người học trò chỉ vào kiếm bữa chén nên gật đầu. Thấy đồ vốn hay nịnh vội xen vào:

- Anh có hay chữ lắm không?

- Dạ bẩm, con cũng biết ít chút.

Thầy đồ nịnh quan huyện:

- Bẩm quan, xin quan cho anh ta làm một bài thơ mừng.

Quan gật đầu, sai đầy tớ làm cơm rượu, lấy giấy bút cho người học trò làm thơ. Anh học trò cầm bút, nhưng cứ ngồi thừ ra chứ không viết lách gì cả. Giữa lúc ấy, đầy tớ lại vào trình quan có khách. Quan huyện, quan phó sứ sơn phòng, thầy đồ đi ra để người học trò ngồi một mình. Ngồi một lúc, người học trò cúi xuống viết lia lịa. Viết xong anh ta gấp tờ giấy hồng điều lại làm bốn, dút dưới dít mâm rượu rồi nói với đầy tớ:

- Anh nắm với quan, tôi xin ra ngoài một chút, chốc tôi vào.

Khi quan huyện, quan phó sứ sơn phòng, thấy đồ vào thì chỉ thấy có mâm rượu. Quan phó sứ sơn phòng nói: "Chắc tay này dốt, làm không nổi thơ, lủi rồi". Không bỏ lỡ cơ hội, thấy đồ nhìn quan huyện nịnh: "Làm sao hán dám múa rìu qua mắt thợ". Còn quan huyện thì cười khẩy tỏ vẻ đồng tình với cả hai lời nhận xét ấy. Rồi quan huyện sai đầy tớ dọn cơm rượu xuống nhà dưới, đầy tớ vừa bưng mâm lên, một tờ giấy rơi xuống chiếu, quan huyện giở ra đọc: Tờ giấy có bốn câu thơ rằng:

*Cha tri huyện Yên Dũng
Con huyện Hào cai tổng
Phó sơn buôn nửa hồng
Thầy đồ lay cột cổng.*

Đọc xong mặt quan đỏ như gấc. Quan sai lính tìm bắt người học trò làm bài thơ này, nhưng người học trò đi đã xa. Người học trò ấy chính là Xiển.

43 - ĐẾ CỦA

Lúc Xiển đã già, biết mình chẳng sống được bao lâu nữa, một hôm Xiển gọi học trò bảo lấy bốn cái lọ đựng đầy cát đá rồi gán kỹ nắp lại chôn ở bốn góc vườn.

Ít lâu sau Xiển mất. Xiển không có con nên ngôi nhà dạy học và mảnh vườn để cả lại cho làng. Bọn chức sắc đoán thế nào Xiển cũng có của chôn chôn giấu vì có lần đã nghe trộm bọn học trò kháo nhau thấy chôn bốn lọ. Chúng kéo nhau đến nhà Xiển ra sức đào của. Đào tới khắp vườn từ sớm đến chiều, thì cuối cùng chánh tổng tìm được hai lọ, lý trưởng được một lọ, trương tuần được một lọ. Chúng không dám mở ra xem sợ người khác biết, vội vã bê về nhà, đem vào buồng kín mới mở. Lọ đất nung non, lại chôn lâu ngày dưới đất nên vừa cạy mấy cái đã vỡ toác ra, mùi cát đá xông lên nồng nặc. Chúng đi dò nhau mới biết tất cả đều bị Xiển lừa.

Vừa mất cả ngày đào bới, lại vừa bị xú uế khắp nhà, cả bọn tức nghẹn cổ. Chúng xĩa xối nhau:

- Tham cho lắm vào! Tham cho lắm vào!

44 - SỞ CẬY, TỨ BÀNG

Lúc tuổi đã cao, vì không có con cái nên Xiển muốn xây cái sinh phần¹ bên bờ xóm giếng đến, biếu mỗi người một quan tiền và ngỏ ý nhờ họ lo liệu giúp.

Sinh phần xây xong, Xiển bảo trồng chung quanh bốn cây bàng, một cây sở, một cây cậ. Mọi người đều không hiểu tại sao? Có người đánh bạo hỏi Xiển, ông nói:

- Tứ bàng sở cậ, là khi tôi sống, bốn bên láng giếng nhờ tôi bốc thuốc chữa bệnh, dạy dỗ con cái. Còn "Sở cậ tứ bàng" là khi tôi quy tiên, tôi phải cậ nhờ lại xóm giếng lo liệu, chôn cất.

Nghe Xiển nói vậy, ai nấy đều khôn xiết cảm động.

1. Phần mộ của người còn sống.

VII.

TRUYỆN MÂN NHỤY

1 - CHỮA BỆNH OAN GIA

Trong một chuyến đi từ huyện Diên Châu lên vùng Đồ Lương, dọc đường nghỉ chân, ông gặp một đám tang. Người địa phương kể cho ông biết người chết là một tên cường hào, chuyên nghề khoét nặn, vừa mới dùng quyền hành và mưu mô cướp đoạt mấy mẫu ruộng của một người trong làng thì lăn đùng ra chết. Mân Nhụy hỏi họ tên, con cái, hoàn cảnh, bệnh tình của chủ nhân, rồi ngay đêm ấy, tại nhà trọ, ông mang giấy bút ra, thảo một bài văn ai thống thiết.

Sáng hôm sau, đầu quần khăn tang, ông đến nhà tên cường hào kia. Không đợi cho người nhà hỏi han, ông đứng ngay trước bàn thờ, bái mấy bái, rồi giở bài văn ra đọc. Mọi người đứng quanh đều xúc động vì lời lẽ rất thống thiết.

Đọc văn xong, ông ngã khuyu xuống chiếu. Tang chủ vội vàng dìu ông ra. Cố nhiên họ không nhận ra ông là ai. Ông làm bộ thản nhiên gọi đúng tên anh chàng con trưởng ra trách:

- Anh không biết. Tôi với ông bố nhà anh là bạn cố tri.

Mới rồi, tôi với ông nhà anh còn trò chuyện, khi gặp nhau ở trên tỉnh. Tiếp đó, ông kể thêm một số chuyện vừa mới nghe bà con địa phương kể đêm qua. Cả nhà đều tin thực ông là bạn thân người quá cố.

Thừa dịp vắng người, ông mới gọi riêng hai mẹ con anh chàng con trưởng đến nói chuyện thân mật:

- Tôi nói thật cho bác và cháu rõ. Bác trai mà bị bất hạnh thế này là tại bác ấy không biết nghe tôi.

Đạo trước, bác trai gặp tôi trên tỉnh, có hỏi tôi về chuyện định tậu mấy mẫu ruộng ở nơi ấy, nơi ấy, vậy đã tậu được chưa?

Mọi người càng tin ông là bạn chí cốt của chồng, của cha mình. Chuyện mưu mô kín đáo này thì làng xóm mấy ai hay, mà ông này lại biết được. Họ nhận là đã được làm chủ đám ruộng ấy rồi. Mân Nhụy chép miệng:

- Thế thì nguy đấy! Không phải nguy một lúc, mà suốt ba năm, sẽ mất luôn ba mạng! Tôi thì không có thì giờ ở lại, nhà ta cũng đang bối rối thế này. Bác và cháu nên để ít hôm nữa, nên xem lại đất, nếu không hợp thì cho người ta chuộc đi, chứ không còn là nạn cho nhà ta nữa đấy...

Mấy ngày sau khi Mân Nhụy cấp áo ra đi, mẹ con nhà này lập tức đi tìm người chủ cũ, thương lượng để được hoàn lại ruộng.

2 - TÌM VỢ CHO QUAN PHỦ

Có viên quan phủ chết vợ, muốn lấy vợ kế. Dựa tình quen biết, quan nhờ Mân Nhụy giới thiệu cho một người. Mân Nhụy nhận lời và mời quan ngày hôm sau ra chợ xem mặt. Ra đến nơi, ông bảo quan đứng xa quan sát, còn ông thì vào trò chuyện với một cô hàng vải rất thân mật.

Trên đường về, quan phủ công nhận với Mân Nhụy rằng quả tình cô gái này thật là "sắc nước hương trời", trông bộ dạng nói năng thì cũng thanh lịch. Quan hỏi ngay tên họ tuổi tác và nhà ở của cô ta, Mân Nhụy giới thiệu rất rành mạch...

Ba hôm sau, Mân Nhụy lại gặp quan. Quan cau mặt bực bội nói với ông:

- Sao ông lại cho tôi coi mặt cái cô ấy?

- Sao ạ?

- Tôi đã cho gia nhân đến nhà thăm hỏi tình hình, thì gặp lúc cô ta cho con bú. Quan phủ đáp.

- Vâng, thì cô ta đã có con, chồng cô ta vẫn ở nhà, chứ sao.
- Thế thì lấy cô ta thế nào được?
- Bầm quan, việc lấy hay không là quyền quan lớn chứ ạ. Quan lớn chỉ bảo tôi kiếm cho quan lớn "người đẹp". Tôi cho cô ấy là đẹp nhất ở vùng này. Quan cũng bảo là "sắc nước hương trời" kia mà!

Quan phủ bây giờ mới chưng hửng ra.

3 - AI THUA CUỘC

Một lý trưởng, bạn thân của Mân Nhụy, thường tự phụ là có vợ đẹp và rất đoan trang. Ông bảo: anh con trai nào chỉ cần sờ vào vú bà xã tôi một lần, thì tôi cho hắn một sào ruộng và một con bò. Mân Nhụy cười bảo ông:

- Chắc chắn như thế không? Sau này ông không được chối nhé!

- Chắc chứ! Quân tử nhất ngôn mà!

Chiều hôm sau, Mân Nhụy đến nhà ông lý, cả hai vợ chồng ông đều ở nhà. Ông lý đi rót nước. Bà lý ngồi trên phản kê bên, vạch vú cho con bú.

Mân Nhụy đến gần. Ông móc túi lấy hai quả mận đỏ ra giơ trước mặt cháu bé:

- Đây! Đây! Của cháu đây!

Đứa bé toét miệng cười, nhả vú ra, giơ tay cầm mận, Mân Nhụy úp cả hai tay mình vào vú bà lý, nói đùa với em bé:

- Còn đây là của chú!

Đứa bé vẫn cười toe toét, lại gật đầu nữa. Bà lý then đỏ mặt. Mân Nhụy cười ha hả, đến vỗ vai ông lý:

- Mai tôi đến dắt bò nhé. Còn ruộng, ông cho tôi thửa nào cũng được, tùy ông đấy.

4 - CHỈ CÓ BỌN "ĐÀN BÀ" MỚI NHƯ THẾ

Một lần đi chơi nhà bạn ở xa về, nửa đường bị tối, ông Mân Nhụy phải ghé vào một quán trọ. Trong quán đã có nhiều người, toàn là Kẻ Vích, Kẻ Vạn đi chợ bán cá¹.

Chủ quán chỉ thích cho những người buôn cá trọ vì họ lắm tiền. Ông Mân Nhụy nằn nì mãi cũng không được trọ. Cuối cùng ông xin ngủ ngoài thêm.

Nửa đêm ông rón rén dậy, tiểu tiện rồi đại tiện vào cối giã của chủ nhà. Thấy hôi thối quá, chủ nhà thắp đèn lên kiểm tra. Thấy trong cối giã gạo bần thiu, lão ta gọi hết khách dậy để tra hỏi. Đến lúc chủ nhà hỏi đến ông Mân Nhụy, ông thần nhiên nói:

- Nếu là đàn ông thì dứt khoát đại tiện vào cối phải tiểu tiện ra ngoài cối. Còn... như thế này thì chỉ có bọn đàn bà.

5 - THUỐC GIÓ

Ở chợ Lường (Đô Lương) có một mục nhà buôn nổi tiếng giàu có và keo kiệt. Mục có hai người con trai thì cả hai đều bị bệnh kinh giản nặng. Mục đã mất khá nhiều tiền cho các vị lang băm mà bệnh tình con cái đâu vẫn hoàn đấy.

Ông Mân Nhụy biết chuyện. Ông bèn gọi một người bạn đến, căn dặn mấy điều rồi nói: "Cứ thế mà làm...".

Ông nấu một niêu cơm, trộn lẫn một ít bồ hóng rồi giã nhỏ, xong đem vo lại thành từng viên. Đến phiên chợ Lường, ông và người bạn nọ đem tay nải ra đi. Đến trước quầy hàng của mục nhà buôn kia, tự đứng người bạn của ông lên cơn động kinh, ngã lăn ra đất, bọt mồm bọt mép sùi ra. Dân kẻ chợ vây vòng trong

1. Kẻ Vích, Kẻ Vạn: bây giờ là hai xã Diễn Bích và Diễn Vạn ở Diễn Châu, Nghệ An.

vòng ngoài, ai cũng lo cho số phận của người lâm nạn. Lúc ấy, ông Mân Nhụy mang tay nải rẽ đám đông vào. Ông lấy một viên thuốc, xin một bát nước tiểu, mài viên thuốc ấy ra cho người lâm nạn uống. Uống xong viên thứ nhất, người ấy thôi không sùi bọt mép nữa. Uống viên thứ hai, người đó tỉnh hẳn, mở mắt và tự ngồi dậy được. Ông Mân Nhụy đưa cho ông ta hai viên nữa và dặn:

- Về nhà ông uống tiếp hai viên nữa là khỏi hẳn.

Nói rồi ông Mân Nhụy đứng dậy ra đi. Mọi người ngơ ngác nhìn theo ông thấy thuốc tốt bụng, giúp người mà không cần tiền nong gì. Mụ nhà buôn là người ngạc nhiên hơn cả. Mụ bỏ hàng hóa chạy theo ông Mân Nhụy, năn nỉ đòi mua thứ thuốc ấy. Mụ van lạy kể lể sự tình con cái. Nhưng ông Mân Nhụy chỉ nói: "Tôi không có thuốc bán mà chỉ có thuốc phòng thân".

Mụ nhà buôn càng van xin tợn, mụ hứa là sẽ chia đôi gian hàng để đổi lấy thứ thuốc kia. Cuối cùng hai bên ưng thuận. Ông đem số tiền ấy cho một số bạn nghèo.

Nhưng bệnh tình của hai cậu con trai kia chẳng khỏi. Lần sau gặp ông, mụ trách. Ông nói:

- Thuốc tôi là thuốc gió chứ, chỉ chữa được cho những người bị cảm gió thôi!

6 - TIỀN SƯ ĐIỀU THUỐC GIẤY

Lý trưởng làng nọ là người keo kiệt, đi đâu cũng gạ Mân Nhụy cùng đi, cốt để Mân Nhụy chịu phần chi phí.

Lúc ấy, hai người đi chợ Lường. Khi về, cả người và hàng hóa đều được thuê chở bằng xe kéo. Đến làng Phúc Thiêm (Diễn Phúc bây giờ) Mân Nhụy bảo người kéo xe dừng lại. Ông châm một điếu thuốc lá mời ông lý, một điếu mời người kéo xe và một điếu phần ông. Mân Nhụy bảo chờ ông một chút để ông đi đại tiện.

Nói rồi, Mân Nhụy xuống ruộng ngô cạnh đường. Hai người kia đợi, đợi mãi vẫn không thấy Mân Nhụy lên, mà ở ruộng ngô điều thuốc lá vẫn lập lòe đỏ. Ông lý gọi. Người phu xe gọi. Cũng không có tiếng trả lời. Ông lý bực dọc, lội thẳng xuống ruộng ngô. Chẳng thấy Mân Nhụy đâu cả. Còn mẩu thuốc kẹp kẽ lá ngô cũng vừa cháy hết. Ông lý hét lên: "Tiên sư điều thuốc giấy!".

Chuyến ấy, ông lý phải chịu tiền xe và cũng chưa luôn thói "véo xén" Mân Nhụy.

VIII.

TRẠNG TRUYỆN BỜ AO

1 - MÙ MỘT MẮT CŨNG ĐƯỢC

Học thành tài xong, trước khi ông Bờ Ao lên đường về nước, thầy học của ông dặn đi dặn lại: "Lúc qua hồ Động Đình, thì con phải nhắm mắt lại, chớ nhìn về phía Tây vì ở đó có ngọn ế Vân Phong, hễ ai nhìn vào thì bị mù". Ông vâng dạ.

Nhưng khi thuyền vượt hồ Động Đình, ông bụng bảo dạ: "Thầy ta dặn thế chẳng lẽ không nghe. Thôi thì ta mở một con mắt để nhìn một chút cho thỏa, nếu có việc chi thì vẫn còn lại một con, mù một con cũng được". Nghĩ sao, bèn làm vậy. Nhưng khi xem đất thì ông rất ngạc nhiên vì ở đây là kiểu đất "Cửu long tranh châu" (chín con rồng giành hạt châu) cực kỳ quý giá, có thể phát đế vương không mấy chốc. Biết lòng dạ của thầy rồi, ông bèn nghiên cứu cẩn thận, lúc về đem mộ tiên tổ đến chôn.

Sau đó, chẳng bao lâu, người Tàu xem thiên văn thấy các ngôi sao đều chầu về nước Nam, bèn tâu vua. Vua xuống chiếu cho các nhà phong thủy, hễ ai cấm đất cho người Việt Nam thì phải mau mau phá hỏng đi, nếu không sẽ trị tội tru di tam tộc. Bấy giờ thấy địa lý nọ đoán chắc chỉ có Vũ Đức Huyền chứ không ai khác, bèn sai đưa con sang dò xét. Đến nơi người con thấy địa lý tử tề hỏi Huyền. Không nghi ngờ gì cả, ông kể hết mọi chuyện. Người con thấy địa lý không những ngấm đào trộm ngôi mã của ông, mà còn bắt cóc đứa con trai của ông đem về Tàu¹.

1. Sách *Tang thương ngẫu lục*, Phạm Đình Hồ nói: Lúc chia tay thầy có dặn rằng: "Hễ mà đi qua núi Hồng Lĩnh, chớ có ngẩng trông". Ông vâng lời ra về.

2 - ĐỂ CUỘC ĐẤT PHÁT NGHỀ THỢ CAO¹

Có lần ông Tả Ao đi qua một làng nọ gặp ngày làng đang có đám. Cờ xí treo rợp cửa đình, người ra kẻ vào lao xao, nhốn nháo. Các cụ quan viên thì chè chén lu bù, cười nói oang oang. Có một cụ kỳ mục biết mặt ông Tả Ao, liền cho mời ông vào xơi rượu.

Nể lời, ông cũng vào lễ thần, rồi cùng ngồi vào dự tiệc. Các cụ bô lão hơi men chệnh choáng, ê a nói:

Đến nhà thì mẹ hãy còn mạnh. Dem phương thuốc học được ra chữa thì mẹ khỏi mất (vì mẹ ông đau mắt bị lừa, ông theo một khách buôn sang Tàu học nghề chữa mắt). Chợt nhân có việc đi qua núi Hồng Lĩnh, nhớ lời thầy dặn, không hiểu vì duyên cớ thế nào, thử trèo lên núi trông xem, ngấm được một cái huyết rất quý, cười mà rằng: "À ra thấy ta dặn không được ngẩng trông lên là vì cớ thế". Bèn về đem tiên phần đến chôn. Không bao lâu, ông sinh được một người con trai, và sự việc trở lại như trên.

Nhưng đến khi mẹ ông mất, ông định đem táng ở một cái huyết ngoài hải đảo. Ngày giờ đã định, không may bị sóng gió cản trở, không ra chôn được, thành ra lỗi kỳ. Ông than rằng: "Thật là số mệnh của ta. Đó là cái huyết miệng rồng, 500 năm mới mở một lần, mà mở chỉ trong một khắc!". Từ đó ông chu du bốn phương đặt mả cho người không tư tưởng gì đến sự nghiệp tư tạo gia nghiệp.

- t. Chung quanh Tả Ao có rất nhiều truyện, phần lớn tập trung vào đề tài phong thủy, địa lý, kể cả truyện Tả Ao đi học bên Trung Quốc. Tả Ao để mả ở Hàm Rồng, và ngôi đất huyết thực khi ông mất, v.v... Những mẩu chuyện ấy vẫn có thể nghiên cứu phân tích theo nhiều hướng, chứ không phải là chuyện dị đoan nhằm để cao những việc hàm hồ, mê tín. Song chúng tôi chỉ tập trung vào mấy ý nghĩa nổi bật nhất mà nhân dân gửi gắm vào trong hệ thống truyện Tả Ao để phê phán thói tham danh vụ lợi của con người. Chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu Tả Ao trong một chuyên đề thích hợp hơn. Về nhân vật Tả Ao, tư liệu cũng chưa đầy đủ. Những sách như *Công dư tiếp ký*, nhất là *Đăng khoa lục siêu giảng* (nói về truyện mô mả rất nhiều) đều chép tên ông là Vũ Đức Huyền (có bản ghi Nguyễn Đức Huyền). Sách *Lịch triều hiến chương loại chí* lại chép tên là Hoàng Chiêm. Ở làng Tả Ao, nay thuộc xã Xuân Giang ở sát huyện lỵ huyện Nghi Xuân (Hà Tĩnh) hiện nay không thấy chi họ nào nhận là dòng dõi của Trạng Bờ Ao hay của Thánh Tả Ao cả.

- Thật tình chúng tôi nghe tiếng cụ đã từ lâu, bây giờ mới biết mặt, nhân thể cụ qua đây, xin cụ đặt cho cái hương đình làng.

Ông Tả Ao mỉm cười:

- Vậy các cụ muốn thế nào cho biết ý.

Một cụ chắc là tiên chỉ làng, ra chiều kẻ cả, vuốt chòm râu bạc, rung đùi gật gù nói:

- Làng chúng tôi xưa nay chẳng ai học hành đỗ đạt gì, mong sau kỳ thi này vớ được nhiều vị khoa mục, thì phục cụ là tài giỏi.

Một cụ khác tay vung lên, hào hứng nói oang oang:

- Đúng thế! Chúng tôi chỉ mong làm sao được phát quan to để đề đầu vít cổ thiên hạ thì mới thú.

Ông Tả Ao gật đầu đáp luôn.

- Bẩm vâng! Nếu bà con tán đồng ý kiến của các cụ thì tôi xin cố gắng giúp được như thế, cả làng ta sẽ được "đề đầu vít cổ thiên hạ".

Các cụ kỳ lão đắc chí vỗ đùi, vỗ vế, cười nói hoan hỉ.

- Ừ có thế chứ! Đã gặp cụ Tả đây, tất phải được cuộc đất chứ!

Ông Tả Ao làm ra vẻ sốt sắng:

- Mời các cụ, ta cùng đi ra cấm hương đình thôi.

Các cụ hương hào chúc dịch của làng khua lẹp kẹp các đôi guốc mộc, phe phẩy cái quạt giấy trên tay, miệng nhai trầu bồm bồm, lục tục cùng ông Tả Ao đi tìm đất đặt hương đình.

Cấm đất xong, ông cáo biệt, đi luôn.

Từ đấy các cụ kỳ lão đi đâu cũng khoe rầm rền rằng: Đình làng mình được cụ Tả Ao cấm hương cho, chỉ nay mai là phát lớn, cả làng đề đầu vít cổ thiên hạ cho mà xem.

Ít lâu sau, đất làng ấy phát thật. Nhiều người làng đi tha phương cầu thực, học được nghề thợ cạo. Thấy làm ăn được, lại bỏ ít vốn, để học nên trở về làng dắt kéo nhau, anh dạy nghề cho em, bố truyền nghề cho con. Lúc đầu dăm bảy người, dần dần cả

làng đi làm nghề thợ cạo. Dụng cụ đồ nghề chỉ là cái dao, cái kéo, bộ ngoáy tai để "dè đầu vít cổ thiên hạ" mà cắt tóc, cạo râu, cạo gáy, ngoáy tai...

3 - ĐỂ CUỘC ĐẤT PHÁT NGHỀ ĐAN BỐ

Chuyện rằng một tối nọ, ông Tả Ao đi qua làng Đoài, gặp lúc làng mở hội. Cảnh nhộn nhịp, người làm ăn tứ xứ cũng lũ lượt kéo nhau về dự hội. Ông cũng lẫn trong đám đông, xem hát chèo ở sân đình. Có một vị kỳ mục biết ông, lấy làm mừng rỡ, sai người ra mời ông vào nói chuyện. Ông từ chối. Nhưng họ khấn khoản mời bằng được. Bất đắc dĩ ông phải vào...

Làng dọn cỗ mời, buộc lòng ông phải ngồi vào mâm đĩa nâng chén. Có dịp quan sát, ông mới thấy rằng dân làng này có nhiều người giỏi xoay xở, lắm kẻ làm ăn mảnh mung, không mấy lương thiện. Bọn hương hào, kỳ mục toàn là những tay anh chị, giàu có lại hợm của.

Chuyện trò giữa họ và ông cứ rời rạc. Ngán quá, ông toan bỏ về. Nhưng họ cố giữ ông lại, nói:

- Chẳng mấy khi được gặp cụ, xin cụ nán lại cho, sáng mai nhờ cắm đất cho... Kéo cụ đã đi thì khó lòng tìm lại được.

Nài mãi ông mới chịu ở. Bấy giờ các cụ kỳ mục hào lý mới bộc lộ hết ý định của mình:

- Xin cụ cắm đất cho dân làng được nhiều người hiển đạt. Xưa nay chúng tôi ít chữ, mãi đi kiếm ăn, chỉ làm nghề xoàng xĩnh thôi.

Ông Tả Ao mỉm cười:

- Muốn thế chẳng khó gì, chỉ quay lại cái hướng đình là được thôi.

Các ông kỳ mục thích chí, vỗ đùi đánh đét nói luôn:

- Xin cụ tận tâm cho. Chúng tôi chỉ xin được nhiều người làm quan to, đi đâu nghênh ngang, thiên hạ phải nể và tránh

xa. Như thế chúng tôi mới mãn nguyện.

Hôm sau, các ông hào lý đến sớm, mời ông đi cắm đất. Ông chỉ ngắm nghía một lúc, rồi cắm cho hướng đình chênh sang một chút về phía tây.

Các ông kỳ mục liền sau đó, họp bàn, sức cho dân làng tiền đóng, gạo góp để xoay lại hướng đình. Và, từ đó ai cũng yên chí thường chỉ ngày một ngày hai nữa là phát quan to. Nhưng chờ mãi chẳng thấy quan to xuất hiện, chỉ có mấy anh đàn ông học đầu được cái nghề đan bồ, gánh đi bán. Dần dần, dân làng bắt chước nhau, thành ra cả làng làm nghề đan bồ và bán bồ.

Chả là bồ to, kênh càng gánh đi nghênh ngang trên đường, ai gặp mà không phải tránh ra xa!

4 - ĐỂ CUỘC ĐẤT PHÁT NGHỀ ĐÓNG CỐI

Ông Tả Ao nhờ độ đường, vào ngủ nhờ một làng nọ. Từ lâu, ông đã nghe đồn đại rằng làng làm nghề hàng xáo¹. Đàn bà lam lũ suốt ngày, tóc tai, quần áo đầy bụi cám, quanh năm vất vả. Còn bọn đàn ông thì ngay lưng, chơi dài, lại rượu chè be bét, cờ bạc thâu canh. Đã ăn bảm vợ, lại chơi bởi đàn đấm, ông đâm ghét, định bụng có dịp sẽ kiểm cho đám đàn ông ấy một cái nghề gì đó, bắt họ phải làm việc.

Nhân có các cụ kỳ mục biết tiếng ông, kéo nhau đến mời ông ở lại, nhờ xem cuộc đất. Đã chủ bụng từ lâu, nên ông vui vẻ nhận lời. Ở lại mấy hôm, được các cụ kỳ mục đưa đi mọi nơi, xem xét phong thổ của làng. Nhờ vậy, ông cũng được tai nghe mắt thấy đời sống thường ngày cơm tấm, nước dưa của mọi nhà, mới biết có nhà cụ tiên chỉ làng, đời sống có phần khá giả hơn chút ít, là nhờ có nghề đóng cối, buôn cối¹. Ông nghĩ ngay nghề cho đám đàn ông ấy là đây, chứ còn đi đâu xa nữa. Đến một cái

1. Nghề xay giã thóc thành gạo, đem đi bán khắp nơi.

2. Cối đây là cối xay lúa ngày xưa làm bằng tre và gỗ dẽ ở thớt cối.

gò đất ở cuối làng, ông dừng lại ngắm nghía, rồi nói với các cụ kỳ mục rằng:

- Cái gò đất này không lợi cho làng các cụ mấy. Nó chẳng được phần đình lại kém cả phần phú. Xin chừa cho một tí là lợi cả hai.

Các cụ kỳ mục thấy nói như vậy, thì nức nở khen: "Ông Tả Ao là thánh địa lý"!

Nghe lời ông, các cụ sai tuần đình mang mai cuốc ra phạt bớt hai phần đất ở hai đầu gò. Tức là theo ông, chặt bớt hai cái cánh con chim ưng, cho còn lại cái hình tròn như cái cối xay lúa. Và, hai bên gò đất chỉ còn lại một ít như hai cái tai cối... ấy là người đời sau tán ra thế.

Đặt cuộc đất xong, ông Tả Ao vội vàng ra đi. Mặc cho dân làng muốn giữ ông lại thế nào cũng không được, biếu tiền cũng không lấy.

Ít lâu sau, quả nhiên làng này phát thật. Các bà vợ dễ mẫn như vẹt... cứ năm một sồn sồn, nên bận vào công việc chăm sóc bú mớm cho con nhỏ. Lại gặp lúc mất mùa, thóc cao gạo kém, đời sống trông các gia đình mọi người càng trở nên túng bấn, sa sút thậm tệ. Cánh đàn ông hết cách bớt xén tiền đi chợ của vợ để sát phạt nhau, để hút xách, rượu chè, đành kiếm cách sinh sống. Nhân nhà cụ tiên chỉ làng có nghề đóng cối, buôn cối, thuê nhiều thợ đóng cối đem đi bán, xem ra cũng chạy lăm. Thế rồi, đôi đầu gối phải bò, cánh đàn ông trong làng đổ xô vào làm nghề ấy. Thế là về sau, làng này đã có nhiều thợ đóng cối giỏi.

5 - BÁN ĐẤT KIẾM ĂN

Làng Cổ Đạm cách làng Tả Ao không xa. Tương truyền ông Bờ Ao khi qua chơi làng Cổ Đạm đã tìm thấy một huyệt đất tốt. Một hôm, ông qua chơi, xem nhà ai ăn ở hiền lành, sống phúc hậu sẽ dành huyệt đất ấy cho. Không ngờ, mới đi vào làng, một người gặp ông nói đùa:

- Cái ông này cả một đời chuyên đi bán đất kiếm ăn!

Nghe câu châm chọc, thánh địa lý tỏ ra phật ý, trong bụng không vui, ông lẩm bẩm:

- Được, tao bán đất một đời, còn bọn bay (chúng mày) rồi đây cả làng bán đất và bán đất hết đời này qua đời khác cho mà xem.

Thế rồi, nhân khi làng ấy xin ông đặt cho hướng đình, ông đã làm cho cả một xóm trở nên những dân chuyên vất vả, vất nổi – tức thực sự là bán đất – hết thế hệ này qua thế hệ khác.

6 - PHÁT MÃ TRẠNG NGUYÊN

Có lần ông Bờ Ao lang thang ở xứ Thanh, qua một làng họ đang hội họp, ông rao lên: "Có ai muốn để đất chỉ ba năm là phát mã Trạng nguyên không?".

Có người cho ông là phát điên, có người cho ông là nói đùa, bèn chỉ vào một người đang đứng gần đó, đùa lại ông: "Có, có ông này đang muốn làm Trạng nguyên đây!".

Ông lân la đến gần hỏi chuyện, mới biết người đó đang làm seo (thằng nhỏ), hỏi: "Anh muốn đỗ Trạng nguyên chứ?". Anh ta nghe ông nói, hai ba lần chối từ, thưa rằng: "Tôi văn dốt vũ dát, dám đâu có tham vọng như thế, chẳng qua là người làng tình nghịch, họ gán cho như thế để chế giễu tôi đấy thôi!". Ông nói:

- Tôi đã tìm được huyết đất rất quý, chỉ cần thành tâm là được. Hơn nữa, người làng đã có kỳ vọng cho anh làm nên, vậy thì cần gì phải chối từ.

Ông bàn giải mãi, cuối cùng người seo nhận lời. Sau khi đã đặt xong huyết, ông chỉ dặn đương sự nhớ kỹ mấy điều:

- Một là trong ba năm phải gắng đi học thêm nữa và phải chú ý tập viết chữ cho tốt.

- Hai là khi nào thấy chó đá đầu đình hộc máu, thì phải nộp quyển đi thi.

- Ba là trước lúc đi thi phải chuẩn bị hai loại thuốc hiệu nghiệm. Đó là cảm sốt nhức đầu và đau bụng và phải mang theo luôn trong người, ai bị bệnh thì cứu cho họ.

- Bốn là vào thi hương chỉ giắt theo ít cặp vở hến, còn vào thi đình thì nhớ gì viết nấy.

Vốn đã biết ít nhiều chữ nghĩa, người seo nghe theo, từ đó anh ta chăm cấp sách đến trường và thường để ý xem bao giờ chó đá đầu đình học máu.

Trong làng có một người mỗ lợn hay đùa nghịch, nghe nói thế, bèn một hôm lấy huyết lợn bôi vào mồm chó đá. Tin là đã đến lúc nộp quyển đi thi, người seo nhất nhất làm theo lời ông Bờ Ao. Vào thi hương thấy có một người đau bụng lăn lộn trong lều, anh bèn cho thuốc vào vỏ hến ném sang. Đến ơn cứu chữa, anh này cũng bỏ bản nháp vào vỏ hến ném lại. Vì thế, anh lọt trường hương. Thi hội cũng vậy. Chỉ có thi đình, anh cắn bút vì không có ai bên cạnh mà nhờ. Sức nhớ lời ông Bờ Ao, anh chép đủ cả một truyện nôm mà mình thuộc lòng vào quyển thi. Các giám khảo đọc quyển của anh, ai nấy đều cười bò lăn bò lóc. Lính thể sát đem việc ấy tâu lên vua, vua đòi nộp quyển ấy lên ngự lãm. Nghĩ rằng nếu nộp bài của anh lên vua thì sẽ không tránh khỏi tội chọn người không đúng, vì thi có lệ: "cống cử phi kỳ nhân". Các giám khảo bèn làm thay một bài khác. Vua đọc nức nở khen hay, vì thế cuối cùng người seo được đỗ Trạng nguyên.

7 - HUYỆT TRÂU NGŨ

Lại một lần khác, người ta mời ông đi tìm đất quý. Dọc đường gặp một đám ma linh đình, ông len vào xem. Theo đám ma đến tận huyết, ông hỏi người điểm huyết: "Đây là kiểu đất gì?". Thầy địa lý điểm huyết ấy đáp:

- Đây là huyết trâu ngũ (ngư miên).

- Vậy trâu ấy là đực hay cái?

Thầy địa lý phì cười vì câu hỏi kỳ quặc, không đáp, nhưng ông liền nói cho thầy biết:

- Nói kiểu đất con trâu ngủ là đúng, nhưng đó là trâu đực, cần phải thiến đi đã rồi hãy táng. Vì bên kia có đất con trâu cái, trong ba năm nữa con trâu này sẽ động cõn hướng theo con trâu cái bên kia, thì con cháu trong họ này sẽ phát chứng điên.

Nghe ông nói, tang gia lấy làm lo lắng vô cùng, hỏi ông:

- Vậy phải làm thế nào?

- Phải thiến nó đi.

- Ông có làm được không?

- Làm được.

Thầy địa kia cũng nói:

- Nếu anh có cách gì chúng tôi kiểu đất như anh nói, tôi sẽ chia cho một nửa số tiền công của tôi.

- Tôi sẽ làm rõ mọi người thấy ngay bây giờ.

Nói rồi, ông bèn bảo đám ma hoãn giờ hạ huyệt, bắt kiếm ba cây gỗ vừa to vừa dài. Đoạn ông chỉ cho họ chỗ này là cổ con trâu, phải đặt một cây cân ngang, lấy sáu mươi người dè, chỗ nọ là hai chân trước, chỗ kia là hai chân sau, đều phải đặt gỗ và có người dè như thế. Khi chỉ chỗ dương vật con trâu, ông bắt họ phải đào sâu mười thước. Đào được bảy tám thước chưa thấy gì, tang gia đã tỏ ra chán nản và có lời xì xào phỉ báng ông. Nhưng đến gần mười thước, thì bỗng nhiên đất rung động, cả đám tang đều kinh ngạc.

Đúng mười thước, đào lên thấy hai hòn đá bạch tròn như hai quả mít. Ông bảo đó là hòn d... (cao hoàn) con trâu. Lại động đất một lần nữa. Mọi người lắc đầu lè lưỡi, hết lời ca ngợi ông, nhưng ông lảng lạng không nói gì.

IX.

TRUYỆN CỔ DUÔN

1 - EM CHỈ CẦN XẮN VÁY LÊN MỘT TÍ LÀ XONG

Một thầy lang trong làng có tính keo bẩn lại khinh người, Cố Duôn định bụng cho y một bài học. Một hôm tại nhà y có đông người trò chuyện, Cố lân la tới chơi. Ai cũng bảo Cố kể chuyện vui. Cố cười:

- Tôi kể chuyện thật chứ chẳng phải bịa!
- Thì kể đi. Càng thật càng hay.
- Nhưng mà thầy lang có cho phép không đã.

Thầy lang ra vẻ độ lượng:

- Cố cứ việc kể. Chuyện vui là được rồi. Nếu có gì thiếu sót cũng rộng lòng chứ hẹp gì!

Cố Duôn thông thả:

- Tôi xin kể một chuyện. Có một chị đàn bà đau mắt, được người ta bày cho cách rửa bằng nước giải của mình. Lành rồi, chị ta tự cho mình có tài làm thuốc. Một hôm, trước mặt đông đủ các cụ lang bàn tán về tài chữa bệnh của ông này ông khác, chị ta chen ngang vào: "Nói vô phép các thầy, các thầy học hành thông tuệ nên ngoại thương, nội cảm thì các thầy ăn đứt em, chứ còn chữa cái bệnh đau mắt thì em nhất định ăn đứt các thầy! Em chỉ xắn xắn (váy) lên một tí (tí) là xong!".

2 - ĐÁI MAU... ĐEM CHO LÀNG UỐNG

Trước đình làng có một cây trám. Ở Nghệ Tĩnh tiếng địa

phương gọi trám là cây mui (đồng âm với môi). Cố Duồn đứng trong đình thấy có người đi giải bên gốc cây. Cố kêu lên:

- Này anh kia, sao lại đá vào "mui" làng!

Mấy cụ quan viên ngồi trong nghe tiếng, cho là Cố xỏ, liền gọi Cố vào bắt phạt. Sao không nói hấn đá vào cây, lại bảo "mui" làng. Hóa ra hấn đá vào mồm làng. Họ âm ỉ một hồi, rồi bắt Cố chịu phạt vạ.

Cố phải nhấc người gọi vợ ra xách cái chai đi mua rượu về tạ làng. Chờ một hồi lâu, mới thấy bà vợ tất tả xách chai rượu từ đằng xa chạy lại. Trước khi vào đình, bà vợ lại ghé vào một bụi cây để tiểu tiện. Cố Duồn nhìn ra, liền gọi âm lên:

- Mau lên mẹ mi ơi! Đá mau rồi mang vào cho làng uống!

X.

TRUYỆN PHỦ TUẤN

1 - VIẾT CHỮ THỜ

Ở vùng Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình ngày xưa, người ta có tục nhờ những người viết chữ nho đẹp viết những chữ thờ để dán trên tranh, hoặc ở nơi đặt bàn thờ.

Thuở ấy, người ta gọi học trò là thầy khóa. Hồi còn là "thầy khóa", nhà bố vợ lập một cái bàn thờ nhỏ ở bếp, mới bảo ông: Khóa Tuấn học hành xưa nay, bây chừ viết cho thầy mấy chữ để thờ thần bếp.

Khóa Tuấn liền lấy bút viết hai chữ lớn: "Tuấn Cao" (bằng chữ Hán).

Ông bố vợ vốn không biết chữ, kính cẩn treo trên bàn thờ ông tảo.

Một hôm có người khách đến chơi trông thấy hỏi:

- Chữ thờ trong bếp rằng lại viết là "Tuấn Cao". Eng (anh) Tuấn con rể của bác đã chết đâu mà bác lập bàn thờ.

Bố vợ sùng sốt cho người đi gọi khóa Tuấn đến trách:

- Tưởng học hành khá, tui nhờ viết chữ thờ, ai ngờ anh lại viết tên anh đang còn sống sờ sờ ra đó mà để trên bàn thờ.

Khóa Tuấn lễ phép thưa:

- Thưa thầy! Ai nói rứa là họ chưa thông đó thôi. Con viết đúng ý thầy đó ạ.

- Anh nói đúng ý tôi là đúng hẳn rằng? Tôi bảo viết chữ thờ là thờ thần bếp, thờ ông tảo, chứ không phải thờ tên người viết ở đây.

Khóa Tuấn ôn tồn đáp:

- Thừa thầy con viết đúng thế ạ. Hai chữ "Tuấn Cao" có nghĩa là "Táo quân" nói lái lại thôi. Ở bếp thì thờ táo quân, rằng gọi là dốt được.

2 - ĐẠI DĨ

Ở làng Mỹ Lộc có vợ một người phú hộ. Thường ngày mẹ ta rất lẳng nhăng, tăng tịu hết thấy với đám hào lý, nhưng cứ làm bộ đoan chính. Khi chồng chết thì khóc lóc ra chiều thảm thiết, làm ma chay đình đám rất ồn ào... Lại bày trò xin chữ để thờ. Khóa Tuấn ghét cay ghét độc cái thói đời giả trá ấy, nên viết luôn cho một chữ "dĩ" rất lớn. Chữ to choán hết cả một trang giấy, nét chữ bay bướm rất đẹp.

Không ai hiểu ý nghĩa thế nào. Hỏi ông, có lúc ông giảng giải một thôi một hồi những câu cú nào đó trong sách cũ, nào là "dĩ chi sự lễ" (nghĩa là lấy lễ mà thờ), v.v... Nhưng có lúc ông lại bảo khê người hỏi:

- Chữ "dĩ" to sù sù ra thế mà chú không hiểu à? Chữ Hán, "đại" nghĩa là to. Chữ "dĩ" viết to tức là chữ "dĩ" rất lớn. "Đại dĩ" nói lái là "đĩ đại" chứ còn gì nữa. Treo bảng cho thiên hạ biết đây là "đại dĩ"!

3 - NHẬN HỐI LỘ

Thời làm tri phủ, có một lão phú hộ đánh người tá điền gây thương tích, nạn nhân phát đơn kiện, và lão phú hộ bị ông tổng giam đợi ngày xét xử. Và đây không phải lần đầu y đánh người. Lão tìm cách lo lót ông để chạy tội.

Ông hện:

- Muốn khỏi tội, phải chịu cho ông mười nén bạc. Nội hoàng hôn ngày mai phải có đủ!

Ông tạm tha hấn về. Tên này hí hửng tưởng bao nhiêu, chứ mười nén thối thấp chi, "mèo cào chẳng sệ phen". Đúng hện, hấn mò đến dinh quan phủ và tìm gặp ông. Người nhà bảo với hấn là ông đang ở chuồng heo. Lúc này, ông ăn mặc rất tề chỉnh, đi hia đội mũ, mặc áo quan. Tên này xuống nơi chuồng heo, khúm núm dâng mười nén bạc. Ông bảo:

- Mi chuỗi vô tay áo thụng cho ta.

Ít hôm sau, ngồi ghế chánh án, ông tuyên phạt tên này năm năm tù khổ sai về tội đánh người trọng thương. Hấn chưng hửng, biết mình bị lừa, nên dứt lốt tiền lên quan tỉnh, kiện ông ăn hối lộ. Phủ Tuấn bị đòi lên tỉnh để đối chất. Trước mặt các quan hàng tỉnh, phủ Tuấn nhất định không chịu nhận và xin tòa bắt tên phú hộ kia phải khai rõ hấn đưa bạc cho ông ở đâu, vào lúc nào, lấy gì làm bằng chứng. Tên này khẳng khăng kể hết sự tình.

Tòa vặn lại:

- Thế mi giao bạc cho quan phủ ở đâu?

- Dạ... ở nơi chuồng heo nhà ông ấy.

Quan tòa trở mắt:

- Thế nào?

- Dạ bẩm, lúc đó quan phủ đội mũ, đi hia, mặc áo quan và đang cho heo ăn ạ! Chính con đã nhét mười nén bạc vào tay áo thụng của quan.

Phủ Tuấn phì cười:

- Bẩm các cụ lớn, rõ ràng là tên này đã bịa đặt mà lại còn láo xược! Có đời thuở nhà ai cho heo ăn mà lại mặc phẩm phục? Tui đề nghị tòa tăng án phạt cho hấn thêm năm năm nữa về tội khinh thị đạo thánh hiền, vu khống quan trường...

Lão phú hộ bù lu bù loa, nhưng ai mà nghe lời hấn.

4 - TRÂU PHẢI ĐƯỢC VỀ ĐÚNG CHỦ CỦA NÓ

Một lần, phủ Tuấn xử kiện vụ mất trộm trâu. Bên nguyên là

một nông dân kiện bên trộm trâu là một nhà phú hào có thế lực. Ông này quả quyết rằng trâu ấy là của mình. Phủ Tuấn liền xuống tận nơi thị sát. Sau khi nghe cả hai bên bày tỏ, quan phủ hỏi bên bị:

- Nhà mi có mấy con trâu?
- Thưa nhà con có năm con tất cả ạ!
- Mi có biết đặc điểm chi về con trâu ni (này) không?
- Bẩm có ạ!

Thế rồi gã phú hào kể vanh vách khá chi tiết từng đặc điểm về con trâu ấy: cao ba thước hai phân, dài sáu thước năm phân¹. Có tám khoáy: một khoáy trước trán, một ở đỉnh đầu, hai khoáy ở dọc sống lưng, hai khoáy ở hai bên bả vai, hai khoáy ở hai hông cổ, hông nước; đuôi dài thước năm. Trâu có bốn răng. Sừng cong, cái bên trái dài hơn cái bên phải hai phân. Mỗi sừng có sáu lỗ hỏm, nông sâu khác nhau.

Quan phủ Tuấn quay sang hỏi bên nguyên. Bên nguyên thưa:

- Bẩm quan! Nhà con chỉ có một con trâu nố. Khi đặt ách cày vô cổ trâu, con lấy tay gãi vô bên má trâu, là hấn thè lưỡi ra liếm tay con.

Phủ Tuấn bảo:

- Vậy anh làm thử trước mặt ta và có đông đảo bà con, các chức sắc ở làng cùng xem ở đây.

Anh nông dân đặt ách cày vào cổ trâu, đoạn xoa xoa tay vào má nó. Con trâu thè lưỡi liếm mãi vào tay anh ta.

Mọi người thấy thế reo lên.

Phủ Tuấn hỏi tiếp:

- Bên bị! Còn đặc điểm các con trâu còn lại của anh?

1. Thước đây là thước ta, thước mộc, bằng 40 centimet.

Gã phú hào lúc này lúng túng, đứng thuôn mặt ra như ngỗng. Phủ Tuấn vỗ đùi đánh đét, cười ha hả:

- Thế là trắng đen đã rõ! Xưa nay nuôi trâu có ai đi đếm đo từng đặc điểm của trâu bao giờ. Mi không nói được đặc điểm của bốn con trâu kia là phải thôi.

Kẻ trộm trâu, đứng cúi gầm mặt xuống, nhận tội.

XI.

TRUYỆN NGUYỄN KINH

1 - LÀNG ĐỘNG

Trường Hà có hai điểm canh, một ở đầu, một nằm cuối làng, lính lệ và hương kiểm có trách nhiệm cất đặt, đồn đốc dân đình hàng đêm tới điểm canh gác. Lần nọ, Kinh được giao gác ở điểm gần nhà cùng với mấy trai tráng khác trong thôn. Thấy ai cũng than vãn, kêu ca chuyện thức đêm ảnh hưởng đến việc làm ăn, Kinh là người lớn tuổi nhất đám, mới nói:

- Cho các chú về nhà ngủ để mai dậy sớm đi làm. Tui canh một mình cũng được.

Mọi người quay lại nhìn ông, hỏi:

- Lỡ gặp ai kiểm tra, họ nọc bọn tôi ra đánh, bác làm sao chịu thay được?

- Ấy! Kinh cười: Tui đã có cách mới đảm bảo cho mấy chú được chứ. Hãy về nhà ngủ đi, nhưng hãy nghe tui đánh ba hồi báo động là đốt đuốc chạy tới đây ngay nhé!

Bọn họ vốn tin Kinh, nay nghe ông nói vậy mới yên tâm về nhà ngủ. Chẳng may đúng đêm hôm ấy, bọn lính lệ và hương kiểm tới điểm. Thấy chòi canh trống vắng, chúng la ầm lên. Hóa ra vừa cho tập dân canh về, Kinh ta cũng bỏ điểm mò sang nhà với vợ. Nhưng ông có cảnh giác. Nghe tiếng ồn ào, ông vác gậy đến liền. Hương kiểm thấy Kinh, chụp áo, hỏi:

- Tại sao mày dám bỏ điểm? Còn tụi kia nữa, chúng đâu cả rồi?

- Ông hương nói mới lạ chứ? Kinh gỡ tay hương kiểm ra, nói:

Chúng tôi làm nhiệm vụ canh gác phải lo tuần tra xem xét để phát hiện kẻ gian tà, lại hỏi đi đâu là có làm sao? Nếu cả đám nằm chèo queo ở điểm để các ông kiểm soát đếm người, thì gác xách quái gì?

Bọn lính thấy Kinh có lý, đưa mắt nhìn nhau. Một tên nói:

- Mấy bảo chúng đi tuần, tức có thể tập hợp lại được, vậy thử gọi chúng đến xem nào!

Kinh lấy mõ đánh ba hồi.

Từ nhiều nơi trong thôn, bỗng xuất hiện những ánh đuốc sáng rực lăm xăm chạy tới điểm. Khi đã đủ mặt dân canh, Kinh nói:

- Các ông bằng lòng chưa? Làng đông, chúng tôi chẳng thiếu ai, nghiêm túc quá đi chứ!?

Bọn lính lệ và hương kiểm thấy không thể bắt bẻ gì được, kéo nhau đi chỗ khác.

2 - CÁI BỊ LÁC CỦA KẺ ĂN MÀY

Dịp rồi vụ, làng mời gánh hát bộ về diễn giúp vui bà con. Mọi người náo nức được xem đứng vây quanh sân khấu, chật ních đình làng. Đã quá giờ qui định buổi diễn, ông lý trưởng vốn rất quan cách, nhà chỉ cách đấy một cái bàn, mà vẫn không thấy tăm hơi. Ông lý lại là người đích thân cầm trống châu theo dự tính, nên mọi người càng nóng lòng. Kinh thấy vậy mới nhảy lên sân khấu, yêu cầu gánh hát cử một vai hề để cùng ông phụ diễn màn hai trong khi chờ đợi. Được đồng ý, sau một hồi chọc cười bà con, Kinh nói với hề:

- Tao đổ chú mi một câu, đoán trúng, tao chịu làm ngựa cho chú phi năm vòng sân khấu, bằng không, thì ngược lại.

Anh hề chấp thuận. Kinh nói:

- "Ồ ngoài bầu, đi sau ngời trước" là cái gì?

Kinh làm bộ ngựa phi, người cười la hí vang trời, còn anh hề thì gãi đầu gãi tai. Đúng lúc ấy, ông lý tới, vẻ mặt hầm hầm, bệ vệ tiến lại chỗ kê trống sát sân khấu. Kinh nhắc lại câu đố và tỉnh bơ làm trò. Anh hề đứng ngớ ra một lát, rồi đưa cả hai tay lên đầu, xin thua cuộc.

Kinh thấy thế, cười to lên mà đáp rằng:

- Đó là: Cái bị lác của kẻ ăn mày!

- Vì sao???

Mọi người ở trên cũng như dưới sân khấu nhao lên hỏi dồn. Họ đoán chừng Kinh muốn chơi xỏ ông lý, nhưng giải thích như thế thì chịu, không tài nào hiểu được.

Kinh lý giải:

- Bởi giống lác vốn mọc ở ven bầu, được người ta cắt về phơi khô, đan thành bị. Người ăn mày dùng bị, khi đi thì mang sau lưng, còn khi ngồi, lại đặt ngựa nó ra phía trước để chõ của bố thí. Như vậy, "Ở ngoài bầu, đi sau ngồi trước", không phải là "nó", thì còn cái gì nữa?!!

Ông lý tưởng bị biến thành vật đồ, lại là cái vật tồi tệ nhất, nên đỏ mặt tía tai, không làm sao bắt tội được người đã giấu cợt mình. Còn bà con khi hiểu ra, vỗ tay tán thưởng.

Bấy giờ, Kinh cũng nhong nhong ngựa người ra khỏi sân khấu.

3 - CHÓP CHÓP LẦM LẦM... NỔ CÁI ẦM

Làng Xuân Thiên mời gánh hát bộ về giúp vui. Lý trưởng cầm trống châu thưởng công đào kép hôm ấy rất tần tiện¹, thường chỉ đánh một dùi. Diễn viên gánh hát tức lắm nhưng chỉ

1. Ngày trước, các đoàn hát rong thường tiền căn cứ vào tiếng trống châu tán thưởng của người cầm châu (thường, lý trưởng đích thân cầm dùi), cứ mỗi tiếng trống, người ta bỏ vào bồ miếng thẻ tre nhỏ để tính điểm sau buổi hát.

biết than thở với nhau. Kinh đến. Những người quen biết ông thuật lại cảnh "bóp châu" của lý trưởng. Kinh nói:

- Hề Lân với tui lên diễn màn phụ, để tui sửa lưng lão một cái coi chơi.

Gánh sắp xếp lớp hai cho hai người vào sân khấu. Sau phút chọc cười khán giả, Kinh bảo hề Lân:

- Tao đổ chú mi nghe: "Chớp chớp lăm lăm... nổ cái ầm!" là gì?

Làng Xuân Thiên hồi ấy phần đông dân bị toét mắt. Ông lý cũng không thoát khỏi cảnh hấp háy kèm nhèm, lại phải cố nhìn, cố nghe mà "nổ" trống, nên ông càng nhèm nhạ. Do vậy, câu đổ của Kinh là nhằm tả thực cảnh ông lý ngồi châu. Bà con nghe qua đã hiểu ngay ngụ ý đó và cười nghiêng ngả.

Hề Lân vờ lúng túng để ông lý thăm dòn một hồi mới giải:

- Eng nó đổ chi mà dễ ợt, "sấm sét" chứ còn gì nữa?

- Chú nói gần đúng. Vì đây là sấm đất, đất đặc nên nổ ít, chứ sấm trời thì phải nổ cả hồi giòn giã mới vui tai chứ.

Ông lý biết mình bị chê là keo kiệt, từ đấy về sau thường nói châu để bù lại.

4 - NHỮNG NGƯỜI KHÁCH KHÔNG MỜI

Khán Tập ở cùng xóm với Kinh, là một người có thế lực và khá giả. Kinh thường đến nhà Tập nhờ vả khi quan tiền, lúc bát gạo và làm giúp đôi việc vặt, để có thể cậy nhờ. Vì vậy, Khán coi Kinh như hạng loong toong, mỗi khi có việc, sai Kinh chạy quảng quảng. Hôm ấy, Khán Tập chuẩn bị giỗ cha, Kinh vờ ốm không đến. Vì mọi năm, hễ đến ngày này, Kinh ta phải chạy đi mời mọc, mua sắm thứ này thứ nọ đến phở người, mà cuối cùng phải về nhà mình lục cơm nguội! Ngay cả vợ con và đám gia nhân nhà Khán cũng nhịn miệng đãi khách nữa là. Tính Tập vốn thế, đã keo như kẹo lại thích làm hoách. Nhưng lần giỗ năm nay nhộn nhịp khác thường. Nhộn nhịp đến mức chủ nhà cũng

phải hoảng lên. Thoạt đầu Tập nhận ra có rất nhiều khách và bà con, chòm xóm mà y không hề mời, bỗng nhiên đến nườm nượp. Ai cũng khen "thầy Khán" không quên họ như mọi lần. Tập vừa sượng sùng, vừa tỏ vẻ hào phóng với mọi người, nhưng lòng thì băn khoăn: "Tại sao đám khách khứa quyền quý, hạng ông cần trả nợ miệng, giờ này vẫn chưa thấy tới?"

Xế trưa, khi xôi bánh nhà Khán đã sạch, đột nhiên những vị khách đáng kính kia lại lũ lượt kéo tới, nhiều đến mức nằm mơ Tập ta cũng không hiểu được. Nhiều vị từ Triêm Ân, Mộc Trụ, Kẻ Lái... cũng kéo đến. Chao ôi! Thật là vinh hạnh và cũng thật... nan giải! Nghe tiếng cười nói bồ bã quen thuộc của họ ngoài cổng, Tập quát vợ:

- Lấy gì mà dọn đây?

- Chết tiệt cái chợ Trường Hà, giờ này còn ai mua bán nữa!

Bà vợ nhả miếng bã trầu xuống đất, chửi đồng lên, rồi gọi con: Thủy mày đi Hà Thanh, mau lên! Còn thằng Cẩm, xuống vạ đồ ngựa cá... Nhanh! Ông mời mọc kiểu chi kỳ quặc rứa? Hử?!!

Khán Tập đưa tay ôm đầu, sửa lại nghiêm chỉnh cái khăn đóng tía để chuẩn bị ngay nụ cười bất đắc dĩ đón khách.

Khi đám vợ con và gia nhân nhà Khán cật lực nấu nướng cho gần ba chục miệng ăn, thì ở nhà trên, Tập gắng giết thì giờ cho khách không biết cơ man là rượu. Rượu vào lời ra, thối ma bởi lắm thầy; không ai chịu lý ai. Để tránh cuộc xô xát không chỉ xảy ra với đám quan chức trong làng mà còn có thể với cả hàng tổng, Khán Tập phải mượn cớ ngày hiếu đạo với cha để dàn xếp cho bọn họ lần lượt vác dù ra cổng.

Nhờ tiếp hực khách, đám người nhà Tập được một bữa no nê.

Sau cái ngày hực hơi vì khách khứa và bởi áy náy trong lòng, Khán Tập đâm ốm. Ông ta được biết chính Kinh là người trực tiếp đến mời từng người khách một và hẹn giờ giấc chu đáo.

Tập cho gọi Kinh đến:

- Tôi có nhờ chú đi mời đâu? Tập gắt.

- Không nhờ, làm sao tôi biết được những người thân thích và khách bạn của thầy. Hàng năm, thầy chả sai tôi chạy đến sái bánh chè vì họ, rồi mang bụng đói mà về? Vả, thầy bảo ai trong số họ là không đáng mời nào?

Khán Tập lắc đầu. Quả ai cũng là người Kinh trước đây từng mời cả, chỉ có điều dịp này hay dịp khác thôi, còn kỳ giỗ này thì... trọn vẹn! Rất hận Kinh, mà Khán Tập đành phải làm thinh.

5 - CHÍNH CẬU QUÊN ĐÓ Ạ

Ông bộ¹ Tân làm cỗ to giỗ cha, nhờ Kinh sang mời ông bộ Cự, để tỏ cái tình vốn không mấy mặn mà giữa hai người. Kinh nhận lời, đến nhà ông Cự, thấy ông này đang phơi phóng quần áo, tắm gội, ý đợi người nhà bộ Tân qua mời. Nhưng Kinh chỉ hỏi chuyện qua loa rồi về.

Sau ngày giỗ, bộ Cự mặt phùng phùng, tìm gặp bộ Tân, nói kháy:

- Biết ông bộ có ky, tui chuẩn bị khăn áo, hóa ra... Người ta khi có chức có quyền, chẳng còn nghĩ tới bằng hữu nữa.

Lúc này, Kinh cũng đang có mặt tại đó. Ông bộ Tân bị câu nói móc, giận tím mặt, chỉ vào Kinh, lập bập:

- Tui nhờ rồi... Tại rằng chú không mời ông Cự? Bộ Cự nhân đó, hặc:

- Chú quên à?

Kinh cười, đáp:

- Tui qua nhà, cậu chẳng bảo: "Đợi cái nạng² khô chút đã" là gì? Chính cậu quên đó ạ. Không mời việc gì cậu thốt ra câu ấy.

1. Bộ: hương bộ, người coi sổ sách sinh tử của làng.

2. Chỉ cái quần dài trắng, khi phơi banh ra như cái nạng.

Bộ Cựu thừa nhận mình có nói như vậy, nhưng do Kinh hỏi: "Răng cậu không đi mô chơi cho vui?", chứ có mời mọc gì đâu. Có điều, cãi sao tiện?

6 - BỘ ĐỒ LỄ

Quýnh gả con gái nơi môn đăng hộ đối, mừng có, nhưng lo cũng nhiều. Vì sui gia là người ưa lý sự, hay vạch lá tìm sâu trong từng lời ăn tiếng nói của kẻ khác. Quýnh đích thân đến nhà Kinh, cậy nhờ ông đóng vai chủ lễ. Kinh vui vẻ nói:

- Mấy đời rỗng đến nhà tôm. Ngay cái sự kiện trọng đại này. Kinh tui tự thấy có nghĩa vụ tuân lệnh cụ lớn rồi!

Hai bên hẹn ngày, giờ thống nhất các mặt lễ nghi, rồi ông lý về.

Ngày cưới đến. Khách khứa nhà lý đông nhất làng. Lễ nghi trang trọng nhất làng. Tiệc tùng cũng sang nhất làng. Đó là chuyện tất nhiên. Nhưng giờ hẹn với Kinh đã qua, mà bóng dáng người hùng biện, vị đại diện nhà gái đóng vai chủ lễ, không thấy tăm dạng, khiến Quýnh càng thêm quáng!

Thật ra, Quýnh có lần sốt ruột lại cổng ngõ, đã thấy bóng Kinh áo dài khăn đóng nghiêm túc thoáng từ xa. Rồi cái bóng vẫn hoàn cái bóng! Sắp đến giờ nhà trai vào đón dâu, Quýnh người như bị lửa đốt, mắt không rời hướng ngõ nhà mình. Bất ngờ Kinh đến thật. Nhưng vừa trông thấy, lý Quýnh đã vội chạy ra đón, không phải vì ông ta quá mừng, mà bởi Kinh ăn mặc tẻ quá! Lý sợ xấu mặt với đám khách khứa quyền quý, dúi Kinh xuống nhà dưới hỏi rồi rít, nào vì sao đi trễ, nào áo quần đâu mà mặc rách rưới, khó coi như thế?

Kinh vén ống quần toạc lên tận háng, nắm lấy vạt áo dài rách nát, và nói lớn:

- Cũng bởi lo áo quần tươm tất để tiếp khách cho cụ lý, nên cứ chọn đi chọn lại mãi, thành trễ hẹn. Đây là bộ sang nhất của tui!

Mọi người nghe thế, cười ồ lên. Quýnh loay hoay kéo Kinh vào buồng trong, để ông khỏi làm rầy rà rách việc, rồi mở tủ lấy bộ quần áo lễ thượng hạng của mình, đưa cho mặc. Kinh thay xong, ngẩng ngó rất đắc ý, tiến lại chỗ mấy vị khách quý của chủ nhà, hỏi Quýnh:

- Cụ lý cho tui luôn bộ áo quần này chứ?

Quýnh nghẹn cổ. Bảo không thì mang tiếng là keo kiệt trước đám người có máu mặt trong làng, mà cho thì... tiếc quá? Quýnh mới ghé mồm vào tai Kinh nói nhỏ: "Nhờ thầy ứng đáp cho tốt với họ nhà trai, còn chuyện ấy, mình nói với nhau sau". Câu chối khéo này không ai nghe được, mọi người chỉ thấy Kinh gật đầu lia lịa, cười phá lên và nói to rằng:

- Cụ lý thật tốt bụng! Đã mời tui đến ăn cỗ, lại biếu luôn bộ áo quần đẹp nữa. Tốt quá!

Ai cũng trầm trồ khen lý Quýnh biết trọng đãi người có tài.

Buổi tiếp đón nhà trai và suốt lễ cưới, Kinh rất hoạt bát, nói năng phải lời, pha trò đúng mức, không ai trách cứ được. Bấy nay, từ các cụ lớn cho chí dân thường, có ai dám làm đối thủ của ông trong lĩnh vực này đâu? Chỉ mỗi lý Quýnh, ngày cưới của cô con gái cưng, lại được kết sui gia với chốn nhà ruộng cột tán, phụng múa rồng leo, mà mặt mũi ỉu xiu.

Có gì lạ đâu, lý ta biết Kinh đã bày kế đoạt bộ áo quần tốt của mình giữa chỗ đông người. Vốn quen bòn rút của dân, thành ra lý tiếc đến... đứt ruột!

7 - SỢ DÂY LUNG BẰNG CHỈ

Có người thợ bạc gian lận bằng cách pha thêm chì, đồng để thu lợi cho mình. Nhờ đó, hắn trở nên giàu có, mua được phẩm hàm và lên làm lý trưởng. Gã lý trưởng xuất thân từ anh thợ bạc gian trá này, đã từng bị nhân dân oán ghét.

Hôm ấy làng nhóm do hắn chủ trì, bà con khá đông, nhưng

các ngũ hương¹ thì đến chưa đủ. Trong lúc chờ đợi, hấn cho mời Kinh vào chiếu trong, nói:

- Thầy là người biết nhiều chuyện trong thiên hạ, xin kể cho các cụ và bà con nghe một chuyện giải buồn.

- Tui chỉ biết rặt chuyện tào lao - Kinh nói - nên có gì sai trái xin các cụ miễn lỗi cho.

Mọi người đồng ý: Nếu Kinh sơ suất, làng không phạt vạ.

Kinh bắt đầu:

"Ngày xưa, có một gia đình sinh được hai người con trai. Người chồng chẳng may mất sớm, vợ phải tảo tần nuôi con cho đến khi thành gia thất. Anh trai cả giàu có, nhưng keo kiệt, lại rước phải chị vợ đánh đá, hắt hủi mẹ chồng. Còn người con thứ thì nghèo túng, tuy có lòng hiếu thảo, nhưng khó nuôi nổi mẹ. Để hai con được nhẹ gánh về mình, người mẹ đành phải che riêng mái rạ sống côi cút, hái rau bắt ốc qua ngày. Người mẹ khốn khổ ấy già khom đi trông thấy, khiến làng xóm lên chuyện chê hai người con bất hiếu. Hai anh em mới bàn nhau đưa mẹ về nuôi. Ai cũng có lý do muốn mẹ đến ở chỗ mình. Người em vì thương mẹ, còn người anh sợ em nuôi, mình bị mọi người dè bỉu. Cuối cùng xảy ra giải pháp: Mỗi người nuôi mẹ một tháng xem thử ai nuôi lên cân, người ấy có quyền giữ mẹ lại nhà mình. Vợ chồng người anh tính hơn thiệt, đẩy cho người em nuôi trước. Sau một tháng sống với đứa con nghèo, nhưng nhờ chăm sóc chu đáo, người mẹ tăng lên được một cân. Đến người anh nuôi, tuy của nả nhiều mà tỏ ra hờ hững, người mẹ sút cân. Điều này, vợ chồng anh ta phát hiện ra trước khi một tháng thử thách chấm dứt. Sau khi bàn bạc, họ quyết định may cho mẹ chiếc quần mới để luồn sợi dây lưng và hết nửa bằng chì, vừa bù cho số cân sụt, vừa có tăng hơn chút đỉnh. Âm mưu của vợ chồng anh con trai cả được thực hiện lúc đưa mẹ lên cân, có bà con

1. Ngũ hương: năm vai chức sắc ở làng gồm: lý trưởng, hương bộ, hương kiểm, hương lại, hương mục.

xóm giềng làm chứng. Anh con trai thứ chỉ nhìn thôi, cũng biết mẹ mình sút đi rất nhiều, vậy tại sao lại có chuyện nặng cân bất thường như thế? Nghi có điều mờ ám, anh ta vờ sửa lại áo quần cho mẹ và nắn trúng sợi dây lưng bằng chì! Việc làm xấu xa của vợ chồng người anh bị đưa ra ánh sáng. Những người có mặt đều lên án con người tráo trở".

Kinh kể xong, mọi người suýt xoa thông cảm hoàn cảnh người em và lớn tiếng chê bai con người lừa đảo, bất nghĩa. Chỉ riêng lý trưởng là biến sắc mặt. Con giận khiến hấn run người, nhưng không nói được một lời nào. Hấn hiểu Kinh muốn lật tẩy thành tích nhơ nhuốc của hấn trong quá khứ với lời cảnh cáo: "Nếu tiếp diễn con đường tráo trở ấy để lừa bịp và ức hiếp dân, thì hãy coi chừng!".

8 - NHỮNG CON CHÓ TRONG NGÀY CÚNG ĐÌNH

Năm nào cũng vậy, hễ đến ngày cúng đình là đàn chó không biết từ xóm nhà nào lũ lượt kéo tới. Chúng xộc vào tận bếp, lảng vảng nơi mái hiên, và đông nhất là ở hàng chiếu ngang, trải la liệt từ đình chính đến nhà hội, nơi dành cho dân các hàng ngồi ăn. Làng tế, dân đình không ăn cơm nhà, nên họ cũng tỏ ra rộng rãi với đám khuyển lang thang này. Hình như lũ chó cũng biết điều đó, chúng cụp đuôi, cúi đầu đến tận đất, chạy tới mé hiên đình chờ đợi.

Còn điều này nữa, cũng thường xuyên lặp đi lặp lại, đó là gian giữa đình trải chiếu hoa một hàng, chén bát kiểu sắp thẳng tắp, rượu tằm đầy bầu, và dĩ nhiên bao nhiêu thứ ngon lành cũng được dọn lên ở đấy. Trên các chiếu ngang dành cho dân các hạng, chỉ dọn cái mâm vun, nửa xôi nửa thịt mỡ với nắm dưa tre vót vôi, so le và tua tủa những xơ, trông thật thảm hại.

Đám chó cũng tinh ranh để nhận ra phần của chúng nằm ở nơi chiếu xoàng xĩnh kia, vì trên đấy có rất nhiều xương. Và chúng cũng sợ mấy ông tuần, không dám bén mảng tới chỗ

chiếu hoa, hay chúng nhận ra những thứ hảo hạng ở đó sẽ không bao giờ vào được miệng mình? Dầu sao thì mọi cái vẫn dẫu vào đấy, và Nguyễn Kinh nhà ta cũng chọn cho mình được một chỗ ngồi đúng bậc. Đó là chỗ chiếu dành cho dân thường, trải ở mé hiên, gần phía các cụ lớn bên trong. Mọi người vào cuộc, hưởng lộc thần ban. Kinh thấy trên mâm mình ngồi ăn rất thật mỡ và xương, với lau nhau ít lòng tạp. Ông gắp từng cái xương một, gặm qua rồi vứt cho đám chó chực sẵn, cứ một khúc xương lại ném cho chúng miếng lòng già hay tí mỡ. Bọn chó chú ý theo dõi, nên một vài lần sau đó, chúng vô lại giành nhau và cắn xé dữ dội. Mọi người bỏ đĩa cùng ngoài nhìn lũ chó. Kinh đứng lên, vờ xua chúng đi và chửi đồng:

- Tiên sư cha mấy con chó! Thịt thà người ta ăn sạch rồi, chỉ còn mấy cái xương mà cũng tranh nhau âm cả lên.

Bọn ngũ hương ở chiếu trong, rượu thịt vào, mặt người nào cũng đỏ kè, nhưng cái tỉnh táo để biết Kinh có chửi thẳng vào mặt mình thì còn thừa đủ. Và tuyệt nhiên không ai hé miệng, vì họ chẳng dại gì để bị coi ngang loài khuyển trong ngày lễ tế đình làng.

Còn Kinh, chửi xong, ông ném thêm cho đám chó mấy cái xương nữa, rồi đường hoàng bước ra khỏi chiếu.

9 - CỤ LÝ CÔNG ÔNG SƯ

Mụ Ri còn nhan sắc, nhưng phải tội góa chồng, nên lý Quýnh thường tới hỏi han. Có ông thầy chùa trong làng, cảm thương kẻ góa bụa cũng năng lui tới. Cho nên Quýnh ta ức lắm, đang chờ cơ hội búng ông thầy chùa để mình độc chiếm. Hôm nọ, nhà mụ Ri có giỗ. Tất nhiên ông thầy chùa phải lãnh phần số điệp, lễ nghi, và cụ lý nhà cũng được mời lo việc tiếp tân thay chủ. Trong số khách, có Kinh tham dự. Thấy lý Quýnh và ông thầy chùa nhìn nhau có vẻ gờm gờm, mọi người chỉ lặng lẽ giấu nụ cười nửa miệng. Không khí bữa giỗ có phần trầm xuống. Kinh xoa hai tay, nói:

- Thưa thầy,... thưa cụ lý... tui có câu chuyện định kể giúp vui cho bà con, chẳng biết có nên không ạ?

Ông thầy chùa và lý Quýnh có ý ngờ Kinh, chưa biết trả lời ra sao, thì thấy mọi người đã nhao nhao đòi kể, cả hai đành gạt đầu.

Kinh với vẻ mặt nghiêm cần bắt đầu:

- Đây là câu chuyện tếu thuở xưa. Tui kể nghe cho vui, chứ không nhằm xỏ xiên ai hết...

- Xin kể ngay chớ rào đón làm chi! Nhiều người cùng thốt lên như vậy.

Kinh khoan thai thuật chuyện:

"Từ đời nào đời nào, ở làng nội tui có một bà bán mít trông còn khá hấp dẫn. Bà này ở góa đã lâu, quyết thờ chồng nuôi con, không chịu đi bước nữa. Nhưng chuyện đời nó vậy; thấy hoài cửa, cũng hiếm kẻ thòm thèm. Trong số những bậc mày râu lui tới nhà bà hàng mít, có lý làng. Ngặt vì sự đoan chính của bà, khiến cụ lý tuy thân quen, vẫn chưa xớ múi gì được, sinh đêm ngày tơ tưởng. Bỗng một đêm tối trời nọ. Cụ lý đang mơ màng thì nghe tiếng bà bán mít gọi cửa. Bà ta lấp bắp nói: "Mời bác đến nhà em, có chuyện gấp lắm". Cụ lý thấy có dịp gặp người mình ao ước, lật đật đi ngay.

Đến nơi, thấy một vị sư nằm úp mặt xuống nền nhà, cụ lý ngạc nhiên lay gọi, thì ra sư đã chết tự bao giờ. Thấy cụ lý có vẻ hốt hoảng, bà bán mít nói: "Ông thầy này vào ăn mít, chẳng may trúng thực chết, em nhờ bác lo tổng táng và giữ kín chuyện để khỏi rầy rà". Cụ lý bình tĩnh trở lại, đưa mắt tình tứ nhìn bà hàng mít: "Được. Nhưng sau đó bà đồng ý cho tui...". Bà bán mít khẽ gạt đầu. Cụ lý lui húi đỡ sư lên lưng, khom người công ra vườn, đào hố chôn. Xong xuôi, cụ vào nhà ngay hòng để ái ân với bà ta. Nhưng lạ lùng thay, lại một sư đang ngồi tùm hum, cúi đầu im lặng.

Bà hàng mít: "Bác chôn thế nào, thầy ta sống lại được, bỏ chạy vô đây, ngồi co rúm đó kia!". Cụ lý luống cuống, sợ mang

tiếng giết người, không nói không rằng, xốc sù lên vai chạy ra vườn. Chôn rồi, cù vôi quay vào. Nhưng lần này, cù rất đổi kinh hoàng, thấy ở chỗ cũ lại một vị sư đang tựa lưng vô tường, mắt nhắm trông như chộc giận. Bà nọ khích: "Thầy ra chui mồ lên nữa đó"! Cù lý điên tiết, lại công sù chạy đi. Thấy hai lần chôn người không xong, trời lại sắp sáng mà chưa đạt được mục đích, cù lý ném phăng vị sư vào bụi rậm cho mau. Nào ngờ, ở bụi rậm có một vị sư nữa đang ẩn núp, chực vào nhà bà hàng mít, nhưng vì thấy chưa tiện, bỗng bị một vật nặng đổ xuống người, kinh hồn mất mật. Nhà sư la tướng lên, rồi co giò chạy. Cù lý phát hoảng cũng kêu làng xóm ầm ĩ và chạy đuổi theo bèn gót. Gặp phải ao nước, hai đảng loạng choạng ngã lăn chiêng... Bà hàng mít đứng trong nhà nhìn ra thấy hãi quá, đóng chặt cửa lại. Chả là, có đến ba vị sư bị trúng thực lặn cơ, bà đưa hết một lần sợ cù lý không giúp nổi...

Đến đó Kinh ngừng kể, bởi mọi người đã bò ra mà cười. Chỉ có lý Quỳnh, ông thầy chùa là im thin thít, mặt tái tê vì thẹn.

10 - CÙNG "CHUNG CẢ ĐAM"

Nguyễn Kinh cùng khóa Giang đi dự tiệc khảm tháng của một gia đình quen biết ở Hà Thanh. Vì đường xa nên cả hai đến muộn. Trong nhà, cỗ bàn bày kín hết, và mọi người đến sớm đang ngồi ăn. Chẳng có cách nào khác, chủ nhà đành mời hai người ngồi ở bàn tiệc trước hiên.

Khóa Giang rất bực bội khi ngồi ở vị trí không tương xứng này. Ông thấy tiếng tăm của một làng lại phải ngồi nơi nước giót! nhưng cỗ đầy tháng đã bày trước mặt, chủ nhà lại rồi mời, lẽ nào mình hẹp bụng? Băn khoăn này của khóa ta bị mấy cụ Hà Thanh thấu hiểu. Một cụ đồ ngồi trang trọng ở mâm trên, ngoái đầu ra hiên châm một câu:

- Gia chủ coi dọn thêm cho hai cụ ở bên đó, kéo xa đường ngái sá nhé!

Khóa Giang nghe âm chỉ mình dân "nôốc", đỏ mặt tía tai. Kinh thấy thế đứng lên, lễ phép nói:

Thưa các cụ. Nhân khảm tháng cháu, tui xin được đọc mấy câu thơ làm quà:

*Cư mang chín tháng mặc ai lo
Rượu thịt nay mình dâng bữa no,
Ăn uống vui say chung cả đám,
Không riêng hai cụ ở bên dò!*

Mấy câu thơ của Kinh đã đánh đồng sự có mặt của mọi người (dĩ nhiên đối tượng chính là các cụ), cốt để thỏa thuê ăn uống. Mà đã như vậy thì đâu có ngồi ở vị trí nào đi nữa, cũng chẳng có gì để huênh hoang hay xấu hổ. Bởi cái cốt lõi của ngày vui, đó là cảnh "cư mang chín tháng", nhưng các bậc mày râu đã "mặc ai lo" rồi!

Có lẽ vì thấu hiểu ý nghĩa đó, mà các vị nổi tiếng khích bác đang có mặt nghe xong bài thơ, chỉ biết im lặng nhìn nhau? Còn với khóa Giang, Kinh đã gỡ cho ông ta một phen khó xử.

(Truyện này xếp vào giai thoại văn học cũng thỏa đáng. Xem *Tổng tập...*, tập 11, tr. 538-539).

11 - NÓ GIÀU, MẶC CHA NÓ

Xóm Nguyễn Kinh có một gã nhà giàu. Chủ nhà này vốn khinh khi người nghèo khó. Mỗi lần có lễ tết, cúng kỵ, ông ta chỉ mời hạng khách sang và lờ đi những người láng giềng kiết xác. Kinh thuộc số sau, chẳng bao giờ được làm thực khách của người này.

Hôm nọ, Kinh dặn vợ con lo chợ búa, nhóm bếp và gõ dao thót càn cạch y như đang làm cỗ bàn giỗ lớn. Con cái ông, đứa xách chai mua rượu, đứa chạy lạch bạch tìm vôi khiến không khí chuẩn bị cúng cấp càng náo nức. Mọi hoạt động của gia đình

ông không lọt khỏi tai mắt ông hàng xóm kia. Ông ta xét nét và hơi áy náy. Nhất là về chiều, thấy vợ con của Kinh liên tục bưng mâm có đầy lồng bàn rất trịnh trọng sang biếu cỗ từng nhà trong xóm. Ông nhà giàu đợi đến lượt mình, nhưng chẳng thấy. Gần tối, bỗng con của Kinh chạy đến chỗ ông: "Mời bác qua nhà!".

- Ra nó cũng biết điều và tôn trọng ta hơn người! Gã nhà giàu lẩm bẩm như vậy khi bước nhanh đến nhà Kinh.

Tối nơi, ông ta được Kinh dọn đĩa mời mọc. Trên bàn sắp sẵn con gà luộc, đĩa xôi đầy và be rượu đế, dù chỉ có hai người, một chủ một khách thôi. Kinh rót rượu mời ông nhà giàu, hắng giọng nói:

- Bác với tui là chỗ gần ngõ xó cơi, tối lửa tắt đèn có nhau. Hôm nay tôi có giỗ, mời bác sang uống chén rượu nghĩa tình. Bác biết đó, có thằng nhiều của mà ngốc lảm, chỉ biết tới bọn giàu thôi. Nó giàu mặc cha nó, bác nờ!

Ông nọ vừa uống lỡ ngum rượu, thấy đắng họng bỏ về ngay.

Còn Kinh, ông gọi vợ con ngồi vào bàn. Bởi ông bày ra thế để cả nhà có dịp bồi dưỡng và chửi xéo ông láng giềng khinh người nọ chơi, chứ có cúng kỵ gì đâu. Chiếc mâm đầy lồng bàn, đi quanh trong xóm là mâm không.

12 - PHÚ ÔNG ĐỔI TÊN

Có một người tên Bụi, giàu nứt đổ đổ vách nhưng tham lam, bủn xỉn. Nhờ tiền, ông ta mua được hàm Bát phẩm, nên mọi người gọi là Bát Bụi. Ông Bát rất muốn học làm sang.

Hôm nọ, Kinh đến nhà Bát Bụi chơi, thừa lúc trà dư tửu hậu, mới gợi ý:

- Cụ lớn vốn nhà danh giá, làng, tổng đều kính nể, nhưng nói cụ bỏ qua cho, cái tên nó... xấu quá! Nên đổi lại tên khác mới hợp.

Bát Bụi bao giờ cũng chứng tỏ mình nhìn xa thấy rộng, nói:

- Chính tôi cũng có suy nghĩ như thầy. Bây giờ, ruộng cò bay thẳng cánh, mà còn "bụi" là không ổn rồi. Thầy chữ nghĩa đầy bụng, tìm được cho tôi một cái tên khác thì quý hóa quá!

Kinh vò vò đầu suy nghĩ và hẹn Bụi vài ngày nữa, đồng thời dặn mua sắm trước lễ vật để cúng kiếng khi đặt lại tên.

Đúng hẹn, Kinh trở lại.

- Tui nghĩ ra cho cụ lớn một cái tên rất hay, là Bạch.

Ông Bụi hỏi:

- Bạch nghĩa là gì?

- Là trắng, là sáng sủa, trong sạch...

- Hay quá!!!

Mừng rỡ, chủ nhà bày xôi, gà, cua, trứng... ra bàn đặt trước sân để Kinh làm lễ tấu trời đất, chính thức cải đổi tên.

Kinh đốt nén hương, chắp tay khấn to lên rằng:

"Chư thần liệt thánh

Bắc đẩu, Nam tào

Gia cư, thổ trạch

Tất cả lắng tai:

Bụi này thành... Bạch!".

Lễ xong, Kinh xin keo một lần là được ngay.

Chủ, khách đều hể hả, xé thịt gà, uống cạn bầu rượu tằm, hết lời chúc tụng nhau. Bấy giờ, Kinh mới xin tạm biệt chủ nhà, đi ra cổng, nơi đám người hiếu kỳ chen nhau xem từ lâu vẫn còn ngấp ngó. Bỗng Kinh cười to như pháo nổ!

Nghe tiếng cười của Kinh, mọi người bên ngoài xúm lại nghe ông giải thích. Nghe xong, họ cười ồ cả lên. Lúc ấy, dường như Bát Bụi (nay là Bạch) cũng đã giật mình hiểu ra cơ sự.

Bởi vì, vợ ông ta có tên cúng cơm là Tuyết. Lâu nay, quen gọi theo tên chồng, sau đó lên chức "Bà" khiến ngay cả người thân

cũng quên bằng đi. Nay cái tên Bạch của phú ông, gọi người ta liên hệ đến tên Tuyết của phú bà ngày xưa, đem ghép lại thành Bạch Tuyết. Mà trong bộ bài tối, mọi người đều biết, đó là tên một quân bài mang hình tượng "chiếc rong ba lá"... của phụ nữ!

Khốn nỗi, chuyện đã lỡ rồi, trời đất đã chứng tri, hàng xóm đều nghe thấy, biết làm sao bây giờ? Bát Bụi, gã trọc phú thích học làm sang đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

13 - HỌC KHÔN, HỌC KHÉO

Làng nọ có người đồ đạc, không biết là bằng cấp gì, nhưng xem ra ai cũng hãnh diện nhắc đến người này. Kinh lại chơi, nghe chuyện, biết con người đó thuộc hạng giá áo túi cơm, chẳng giỏi giang gì, mới kể cho mọi người nghe chuyện "học khôn học khéo" dưới đây:

"Ngày xưa có một làng kia rất chuộng văn hóa, nhưng chẳng ai chịu bỏ tiền lo ăn học. Các vị đứng đầu làng họp bàn, chọn hai người được coi là sáng dạ để cử một người đi "học khôn", một người đi "học khéo" và cấp cho hai mẫu ruộng làng. Người học khéo nhận tiền bán ruộng la cà ở các quán hàng thịt heo, chả chó, chưa biết được nghề gì thì đã gần hết túi. Hôm nọ, anh ta tới nhà người mổ heo, vốn là khách hàng quen biết nên được cho ngồi xem. Anh ngồi miết, nên buồn ngủ, ngáy khò. Khi thức giấc, thịt heo đã chín. Nhìn món dồi lợn, anh ta hỏi:

- Cái gì vậy?

- Ruột lợn. Người chủ hàng trả lời.

Thấy dồi nóng hổi, bốc mùi thơm phức, anh chàng mua một khúc ăn, khen ngon đáo để, rồi phán khởi ra về.

Trong thời gian đó, người được làng cử đi học khôn lại lê la nơi đô hội, nay sòng bài, mai tửu quán, có lần người này lang thang trước cửa một công đường, thấy quan đang ngồi xử kiện, mới chen chân vào nghe thử. Đúng lúc ấy, ông quan phán rằng:

"Bạch nhật tiểu thâu¹, tối cả thế gian chứ chắc chỉ làng bầy mà nói thế!". Hóa ra, quan ngài đang xử tranh chấp về một lễ tế Trời giữa hai làng gần nhau. Họ đổ lỗi cho nhau vì đã thất lễ, nên mặt trời vừa rồi bị biến mất giữa ban ngày². Nhưng anh đi học khôn chỉ cố nhớ cho được câu nói đã là khó lắm rồi, cần gì hay dở.

Hai du học sinh trở về làng gặp dịp tế thành hoàng. Dân làng mổ bò, heo, sai rước người học khéo đến bày vẽ cách chế biến. Chàng này xăng xái đến, thấy mấy người đã mổ xong heo, định đem lòng ra giềng làm cho sạch, bèn ách lại nói:

- Dân làng ta dốt nát là phải lắm. Lâu nay cứ đem của quý ấy mà vứt đi, thật quá phí phạm. Nay ta đã được học cái khéo của người, biết làm thì ăn nó rất ngon. Hãy đem bỏ vào nồi mà luộc đi!

Nghe lời chàng, mấy người làm thịt heo bỏ nguyên bộ lòng ấy vào nồi, rồi bàn nhau làm sạch những bộ lòng khác để giấu ăn riêng.

Lễ tế xong, mấy vị hương trưởng, đầu mục ngồi lại thưởng thức món dồi đặc biệt ấy, cứ khịt khịt mũi hoài. Họ gọi anh chàng đi học khéo đến hỏi. Nhưng để giữ đúng phong tục làng cho triệu người học khôn ra, đóng vai quan phân xử. Chàng ta nhớ lõm bõm câu nói của viên quan hôm nào, mới hùng hổ đập bàn, đồng dặc nói:

- "Bạch nhật tiểu thâu, đã cắt lát ra, tau sắp đầy đĩa mà bay còn nói thế!".

Mấy vị chức sắc hoảng hồn, ngỡ thần mặt trời hiện lên ở anh ta, mới van lạy đủ điều và tha bổng cho chàng học khéo kia. Ai cũng cả quyết rằng: làng ta có hai người thông kim bác cổ, đến trời đất, thành hoàng đều cảm thấu!".

1. Mặt trời thu nhỏ lại.

2. Nhật thực.

Kinh kể xong, dân làng khen hay, người mời trầu, kẻ mang thuốc. Nhưng đến khi con người hùng biện đi khỏi ngõ, mọi người sực nhớ kẻ đồ đạc ở làng mình và ngẫm ra ngậm đắng nuốt cay... thì sự đã rồi!

14 - BÀ CON GẮN LẮM

Một anh bạn phu lục lộ rủ Kinh đi dạo phố chơi. Cả hai xuôi ngược giữa cơ man xe ngựa dập dìu. Anh bạn không quen đường sá, nhưng thấy gì lạ cũng háo hức lại xem. Chẳng may, anh ta bị viên cảnh sát công lộ chặn giữ, vì đi lạng xăng phạm luật giao thông. Thấy bạn gặp nạn, Kinh vội chạy đến. Viên cu-lít¹ người An Nam định rút sổ phạt ra, bỗng nghe tiếng reo mừng rỡ của Kinh.

- Chú! Trời ơi, chú đây sao? Anh em xa nhau lâu ngày, bỗng tình cờ gặp lại, tui mừng quá!

Viên cu-lít ngơ ngác. Trong thoáng chốc, cố moi trí nhớ, xem mình đã gặp người này lần nào chưa, và lắc đầu nói:

- Thật tình, tôi từ quê lên đây lâu ngày, bà con dưới nớ cũng nhiều mà quên bặt. Xin bác cho biết bác với tôi anh em ra sao?

- Bà con rất gần, gần lắm. Kinh nói với vẻ mặt thỏa thuê, sung sướng và làm như bất chợt nhìn thấy cánh tay viên cu-lít đang túm cổ áo anh kia hỏi: "Chuyện gì vậy chú?".

Viên cu-lít cảm thấy ngượng, lơ tay một chút với anh nọ. Kinh thừa dịp nắm lấy cánh tay anh nhân viên "công vụ" rồi phân trần:

- Thôi tha cho người ta, làm ơn đi chú. Anh em mình cần nói chuyện nhà một lát mà!

Ai nỡ từ chối trước tình cảm thấm thiết bất chợt này? Viên cu-lít buông mồi. Còn Kinh thì huyền thuyên, hỏi từ chuyện

1. Cu-lít: police (cảnh sát).

nhà ra chuyện nước, đủ cả. Đợi người "bà con" ngừng lời, viên cu-lít mới nhắc lại nỗi băn khoăn của mình:

- Xin bác nói rõ cho em biết: ta bà con với nhau ra làm sao?

- Gần lắm! Kinh cười to: tui là cu-li, còn chú là cu-lít, cùng họ Cu với nhau cả, chỉ khác có mỗi chữ "lờ" ở cuối tên của chú mà thôi!

15 - VÂNG LỜI BỐ VỢ

Hôm nọ, bố vợ Kinh bất chợt ghé thăm. Người bố thấy ông rể quý nằm chõng chân trên phản nghêu ngao hát, bèn quở trách:

- Khắp nơi, người ta làm rầm rầm rộ rộ, còn mày thì cứ nằm ngửa mãi ra, là nghĩa làm sao?

Kinh không dám đáp lại bố vợ nửa lời.

Lần khác, chừng tháng sau, Kinh cũng đang luyện giọng cho mấy câu hò mới kiến¹ được, bỗng ông thoảng thấy bố vợ ngoài ngõ, bèn lùa vội ly tách trên phản sang một bên để có chỗ mà nằm. Nhưng lần này ông không nằm ngửa mà nằm sấp, mặt úp xuống, tay chân buông thõng.

Người bố bước vào, thấy rể nằm im ỉm, ngỡ có chuyện đau ốm gì, hỏi rồi rít:

- Ôi chào!... Mày làm sao thế, hở Kinh?

Kinh ngẩng đầu:

- Con có làm sao đâu?

- Không sao mà nằm sấp vậy ư?

Kinh lấy giọng thiếu não đáp:

- Bố chẳng rầy con "cứ nằm ngửa mãi ra" là gì? Nay con vâng lời, chỉ có nằm sấp thôi, bố còn cần vạ làm chi nữa!?

1. Sáng tác miệng.

16 - LO XA

Thấy vợ con chạy đôn chạy đáo, chân không bén đất, sau bữa cơm ăn vội, bà toan đi, Kinh gọi lại:

- Nè! Mẹ mày mần chi mà cuống lên rứa? Hãy từ từ thôi...

Bà Sử vốn bực tính thờ ơ của chồng, được thể nói:

- Ngồi đó mà từ từ! Để chợ tan, quán hết thì bán buôn với ai? Đúng ra ông phải giúp tui việc bếp núc để tui còn rảnh tay chạy chợ, chứ đằng này...

- Thôi, Kinh ngắt lời vợ. Từ nay, tui đảm việc nấu nướng cho.

Bà quay lưng đi, nhưng cũng nói với lại một câu:

- Ăn bữa ni phải nghĩ tới bữa mai. Ăn no lo xa mà!

Người vợ tan chợ về, mang thúng gióng vào nhà, thấy cơm canh đã nấu xong dẫu vào đó, định gọi chồng vào cùng ăn, nhưng thấy ông đang ngồi chỗ vại nước, mới đến gần xem thử.

- Ông còn mần chi nữa? Bà hỏi.

- Vo gạo chứ làm chi?

- Ông điên rồi à? Cơm canh tôi thấy ông làm xong, còn vo thêm gạo nấu cho ai ăn nữa?

Kinh ngược mắt nhìn vợ:

- Mạ mày cái chi cũng bắt bẻ tui được. Xong bữa ni phải tính tới bữa mai, ăn no lo xa, mạ mày chẳng vừa giăng giải lúc sáng đó ư?

Bà Sử biết chồng không muốn đánh bạn với bếp núc nên sau đó phải tự mình đảm đang lấy.

17 - CON CÚI

Kinh sang nhà hàng xóm xin rơm. Thấy chủ nhà tỏ ý không muốn cho, ông nói:

- Tui chỉ xin một con cú¹ thôi mà.
- Rửa thì được. Chú ra ngoài đụn tha hồ mà bện.

Kinh tới đụn rơm, bện con cú to bằng cái cối giã gạo rồi vác về. Chủ nhà thấy gai mắt, nhưng chẳng biết nói thế nào được, đành chịu.

Ít hôm sau, Kinh lại tới nhà ấy xin rơm. Chủ nhà bảo:

- Chú định vác con cú to bằng cả bó rơm nữa ư?
- Lần này chỉ xin bằng bấp chân thôi.
- Được! Cứ ra mà lấy.

Kinh ra bện một con cú nhỏ bằng bấp chân thật, nhưng dài đến mức, ông cầm đầu lỏi ra tới cổng, mà cái đuôi con cú hãy còn ngo ngoe ở giữa sân, khiến chủ nhà dù tiếc của cũng phải ngoác miệng ra cười.

18 - MỪNG NHÀ MỚI

Anh Bình, người hàng xóm của Kinh vừa dựng được nhà mới. Ông làm xấm tới chúc mừng. Bà con, thầy thợ thấy Kinh đến, mời ông uống rượu và nài kể chuyện vui cho bằng được. Ông bước ra sân, ngắm nghía cái nhà mới, nói:

- Chuyện thì chẳng thiếu. Nhưng nay anh Bình làm nhà, tạm gác đó, để tui nghĩ vài câu gọi chút quà mừng nhà mới.

Chủ nhà từ mái tuột thang xuống, rồi rít:

- Được bác chiếu cố thế, còn chi bằng.

Kinh từ tốn đọc:

- *Cái nhà hai căn không chái*

Phá ra làm lại, rộng rãi ba căn

Vợ chồng anh Bình gắng sức mần ăn

Ngày sau không như cửu Kiếm, cũng bằng cậu Thông.

1. Vật bằng rơm bện, hình con rắn, dùng để giữ lửa.

Chủ khách đều hớn hử trước lời chúc chí tình, và phục tãi xuất khẩu thành chương của Kinh. Không thích thú sao được, khi Kinh đem cửu Kiếm với cậu Thông, hai nhà giàu có ở nơi đây, để làm cái hình ảnh ngày mai của đôi vợ chồng xuất thân nghèo khó, đang cố ngoi lên vượt khỏi cảnh bần cùng.

19 - ĂN CỎ MỜI KHÁCH XA, CHÁY NHÀ LA HÀNG XÓM

Nhà kia sống với xóm giềng rất lạnh nhạt, lúc có việc cỏ bản, chủ yếu họ mời mọc khách xa, còn bà con lân cận chỉ mời đôi ba người chiếu lệ. Chẳng may cho họ, hôm ấy nhà bị cháy. Già, trẻ, gái, trai nhà kia vừa ra sức chữa lửa, vừa la to:

- Ối làng xóm ơi! Nhà cháy!.. Cháy!...

- Làng xóm ơi! Cứu tôi với.

Bà con khắp nơi, kẻ giàu người thùng hùa nhau chạy tới. Kinh ở gần đấy, xông vào dập lửa túi bụi, và vờ kinh hoảng kêu lên:

- Cháy...! Ối làng ới xóm, chọn người mà chạy! Ối làng ới xóm, chọn người mà cứu!...

Thoạt đầu, người ta ngỡ ông hải quá mà ới nhầm. Nhưng rồi mọi người hiểu ra dụng ý phê phán của ông, nên lặng lẽ giấu đi nụ cười. Còn chủ nhà kia nghe vậy cũng nhận được bài học lớn về cách xử thế, trong lúc sợ gần mất mật, nên càng nhớ đời.

20 - TRÚT TRƯỢNG LÀ ĐỒ TRỌNG

Hôm nọ, Kinh tìm đến thầy lang khai bệnh của vợ. Ông thầy thuốc ngạc nhiên, hỏi:

- Eng đem chị ấy đến có phải tiện hơn không? Tôi làm răng bắt mạch eng, mà cho thuốc chị được?

Kinh nói:

- Xin thầy yên tâm. Tui biết rõ bệnh này, duy gia giảm thì chịu. Thầy cắt cho thang cổ các vị đương quy, thực địa, cam thảo, ngưư tất, và đỗ trọng là được.

Thầy Kinh tỏ ra sành sỏi, thầy thuốc an tâm kê đơn. Đến chữ đỗ trọng, Kinh yêu cầu thầy viết thành trút trượng, thầy thuốc hỏi lý do, Kinh cười đáp:

- Chả là, bố của khóa Vận, bán thuốc tên là Đỗ, còn ông già lại tên Trọng, mình ghi như thế để kiêng cho ông khóa, ông ấy tính hay kiêng khem và nóng nảy lắm.

Ông thầy thuốc gật đầu đưa đơn thuốc cho Kinh đang vội.

Ở chỗ khóa Vận, ông này chăm chú cân bốc từng vị thuốc cho Kinh, chợt dừng tay, hết nghĩ ngồi lại lật chồng sách ra tra cứu. Sau một hồi lâu, Kinh mới lên tiếng:

- Có chi rắc rối mà eng lua khua như thầy chùa mất số điệp rứa?

- Cái chỗ này đây. Khóa Vận thật thà chỉ vào chữ "trút trượng". Có vị nào tên trút trượng nhỉ? Quái thật!

Kinh cười to lên mà rằng:

- Ôi, eng khóa ơi! Eng học thì nhiều mà dốt bỏ cha. Tui vì kính nể eng mà kiêng hộ cái tên hai ông cha cho eng, rứa mà eng không biết!

Trút trượng¹ là... đỗ trọng đây nè!

21 - ĂN LƯƠN NÓI LEO

Nhà nọ, chị vợ bị anh chồng đánh, kêu làng dối xóm âm ỉ. Nhiều người cùng chạy đến. Kinh cũng lon ton băng rào sang. Khi hỏi ra mới hay: chị vợ ăn vụng bị chồng hạnh học bèn chối

1. *Trút*: đổ (âm địa phương không phân được hỏi, ngã). *trượng* là trọng đọc trại ra.

4 - ÔM CỔ RẮN

Mùa hạn năm đó, tui đi ăn ong mật¹ sâu trong giữa rừng U Minh. Đến trưa, ngồi dựa lưng vào gốc cây tràm suối nghỉ mát, tui móc gói thuốc ra ngồi hút. Thấy đằng kia, cách chừng ba công bễ đứng, có một cây mốp hay cây bùi gì đó chết khô, cành lá rụng rơi đâu hết, chỉ còn lại thân cây trơ trọi. Cây khô này cao hơn các cây xung quanh. Gốc ngọn nó nân nẻ, thẳng băng, màu da đen hơi mốc, trên có cái cháng hai. Một điều kỳ lạ là mỗi khi có con chim, cò nào đậu lên cháng hai đó liền bị mất hút, không thấy bay ra.

Tui cũng không để ý, cứ quảy gùi, xách mác đi ăn ong. Đến xế qua, mật ong đã đầy gùi, tui định về, bỗng nghe có tiếng lửa cháy ào ào từ phía trên gió. Rừng U Minh nầy bị lửa cháy vào mùa hạn thì ngọn lửa bốc cao ngất trời, tấp tới âm âm, như một trận bão. Đi rừng mà gặp lửa cháy, thì phải mau đào đất trấp, chui xuống dưới, hoặc trèo lên những cây thật cao, chờ lửa cháy ào qua, chỗ không phương nào chạy kịp. Lúc đó, tui đào đất trấp chui không kịp, phải chạy tìm cây cao mà leo. Tui chạy đến, quăng bỏ gùi mật ong, bỏ cây mác còn lại, và tìm được một cây. Tui ôm cây, trèo lên tuột xuống. Cái cây gì mà trơn chuôi, thót lên ba phóng thì bị tuột trở xuống hết hai. Nhưng lửa cháy đã tới qua gần, tui phải cố trèo. Trèo lên vừa tới chỗ cháng hai, thì lửa cũng vừa cháy tới. Nhưng chỗ cháng hai cái cây sao có nhiều mảnh dăm lười xười tách ra, đâm tay tui đau quá. Tui phải thụt xuống một chút, mà ôm ngang chịu trận. Mặc dù mỗi run tay, nhưng ngó xuống thấy lửa đã cháy phía dưới tui, lấy làm khoái chí.

Lửa cháy qua rồi, tui định tụt xuống, nhưng sao nghe cái cây động đậy. Rồi ngay chỗ cháng hai, lại mọc lên một nhánh chà cây, quơ qua quơ lại, cào cào vào đầu tui. Tui thụt xuống chút

1. (Từ địa phương) đi lấy mật ong rừng.

nữa. Cái chà cây kia cứ ngoéo xuống quét vào đầu, vào cổ tui. Nó còn trầy vào mình tôi một thứ gì nhót nhọt như nước miếng. Trời đất! chỗ chằng hai lại có hai cái mu lồi ra lảng bóng và rực sáng như đèn xe hơi. Trời! Khi không hai cây lại khép lại, mở ra nghe bập bập... Hồn vía lên mây, tay chân rũ liệt, tui ngã người ra, sút tay rớt luôn xuống đất. Hai lỗ tai tui nghe vo vo, mắt nhắm hít lại, phó mặc số mạng cho trời đất.

Khi rớt xuống tới đất, tui thấy mình nằm y chỗ ngồi hút thuốc hôm qua. "Cái cây" đằng kia bắt đầu bò đi, le lưỡi, thổi hơi phèo phèo...

5 - SÂN QUẠ

Ở Phong Lưu, Cạnh Đền có một sân chim, mỗi lần người ta bắt hàng vạn con công cộc, cò long bong, cò quắm, vạc, diệc mốc chở ra chợ bán. Sau hậu đất tui thì lại có "sân quạ" chuyện mới lạ đời!

Số là mùa hạn năm đó, nắng khô hết đĩa bầu, ao vũng xứ này. Trâu bò phải đi kiếm nước uống ở những cái giếng giữa đồng xa.

Tui có bảy trâu tất cả là tám con. Nhưng chiều bữa đó, chúng đi ăn về, lại lạc mất con đực pháo. Sau đó, mấy tháng lằng cằng chạy kiếm đủ chỗ, tui mới gặp nó đứng chống khuống nước ở một cái giếng trong đầu ngàn hậu đất.

Gần đi tới, tui thấy con đực pháo rùng mình lúc lắc, mặc dù bốn chân của nó còn lún sâu dưới thêm đĩa. Tới thêm một chút nữa, tui thấy con trâu như nghe được tiếng động, nó cựa mình vùng lên. Gần lại nữa, tui lại thấy nó run run, giật giật. Lấy làm lạ, tui đi gần lại xem. Con trâu làm như hoảng hồn, lúc lắc nhổ bốn cái chân lên, nhưng bốn chân nó ngay đơ, không làm sau nhúc nhích được. Con trâu lại cất tiếng kêu "ọ ọ". Rồi nó trن mình đứng dưng tại chỗ, run rẩy. Thấy dít con trâu lũng một lỗ, tui vội quơ nùi rơm nhét lại. Rồi đưa tay với sợi dây dầm

23 - GIỜ CÚNG ÂM HỒN

Các vị bô lão của Phố¹ tổ chức lễ cúng âm hồn hàng năm. Mọi nghi thức, lễ vật đã chiếu lệ thông qua, riêng giờ cúng thì chưa thống nhất. Mỗi giới, mỗi ngành đều muốn giờ cúng phù hợp với yêu cầu tuổi tác, ngành nghề của mình. Thấy có nguy cơ bất hòa, Kinh đề nghị:

- Thưa các bác, các mẹ, tui tính đi tính lại kỹ rồi, buổi tối mà cúng là tốt nhất.

- Thầy bảo tốt là tốt làm sao?

Có người thắc mắc, Kinh cười mà thưa rằng:

- Bởi "âm hồn là ôn hằm".

Ôn là ông, *hằm* tức hùm (cọp) đây là cách nói lái theo âm địa phương. *Ôn hằm* là *con cọp*² mà *trăng mọc thì cọp* ra. Như rứa có phải cúng vào buổi tối là tốt hơn không? Mọi người cười ồ lên, vì họ thấy Kinh nói có lý. Không phải chuyện con cọp có ra hay không, mà chính vào buổi tối, ai cũng rảnh rang, chẳng ai kèn cựa nhau để áp đặt ý muốn chủ quan của mình được.

Còn một vị bô lão có ít nhiều chữ nghĩa, thì thốt lên cùng với mọi người rằng:

- Kinh chỉ nói trót³ thế mà hay. Vì cái lẽ đương nhiên là đúng, là phù hợp. Đôi lúc cũng cần phải bọc bằng cái vỏ khôi hài, thông minh, ý kiến dễ nghe dễ chấp nhận hơn. Lão này xin bái phục!

24 - BÀI VĂN CHIÊU HỒN

Ngày nọ, Nguyễn Kinh đi chơi xa về, thấy xóm chợ Trường

-
1. Phố: một tổ chức quán chúng, chuyên lo đưa tang, tảo mộ vô danh, cúng tế các oan hồn, từ sĩ và lễ tế hàng năm ở các đền miếu ở nông thôn.
 2. *Cọp*: cọp. Âm địa phương (đọc trại).
 3. *Nói trót*: nói vừa đùa vừa thật, hầu như không nhắm chủ đích nào.

Hà tập nập người qua lại. Hỏi ra mới biết họ sắp sửa lễ trai đàn, cầu siêu, cho những oan hồn vất vưởng. Trước khói hương thơm ngát, đèn lửa rạng ngời, từng người một bước vào chiếu cúng tiền bạc và thi lễ, Kinh thấy cũng hay hay, mới tiến lại giữa chiếu, vái một vái dài và nói:

- Tui không có lễ vật, xin được bài văn gọi hồn để thay. Bởi lễ vật ở đây đã nhiều, nếu không gọi hồn về thì ai hưởng?

Vị sư được mời chủ trì buổi lễ trai đàn, đứng cạnh đó, thấy Kinh ăn nói lễ phép bèn đáp lại:

- Nam mô A-di-đà-Phật, xin thầy cứ tự nhiên cho.

Kinh đồng đọc bài văn chiêu hồn, ứng tác tại chỗ như sau:

*Tam hồn thất phách
Bát trại môn đồ
Cấp hồi nhập xác!
Hoặc hồn lưu lạc
Ở tại hà phương
Hoặc vô trong phùng¹
Đánh sòng bài điểm
Hoặc ra Cửu Kiếm²
Hẹn nợ hẹn nần
Hoặc qua thợ Hân
Ăn chè ăn cháo,
Hoặc hồn thiếu gạo
Vô vay cô Ba,
Hoặc hồn về nhà
Thăm con thăm vợ,
Hoặc hồn đang dạo
Dọc sá dọc đường!*

1. *Phùng*: phùng hội, chỉ phùng bài bạc.

2. *Cửu Kiếm*: một nhà giàu có trong làng.

Hoặc hồn chơi hoang
 Vô ve Cửu Chút¹
 Thấy hương nghi ngút
 Thì chạy mà về
 Chớ chơi sa đà
 Mà làng ta giác².

Kinh đọc xong bài văn chiêu hồn, mọi người cười vang như phá cỗ. Ngay sự cụ, nổi tiếng nghiêm khắc là thế mà cũng không nhin được cười. Vì lối gọi hồn của Kinh nó xác đáng và cụ thể quá. Ông không hề che giấu thói hư tật xấu cùng nỗi khốn khó của người dân. Ông cũng đưa cả tên tuổi, những tập tục, những con người cho vay lãi, hoặc phụ nữ thiếu bẽ đoan chính bằng lời lẽ phê phán nhẹ nhàng.

Do cảm nhận được điều đó, mà bà con thấy buổi lễ trai đàn trở nên có ý nghĩa làm sao!

25 - TÀI BIẾN BÁO TRƯỚC THẦN LINH

Dân làng Thanh Lam, có cái miếu Bà tiếng đồn thiêng lắm. Nhiều người trong vùng phải khi ốm đau, thường đến cầu xin, cúng bái. Hôm nọ, cô con gái của Kinh chẳng may bị đau bụng, kêu rên âm ỉ. Vợ ông hốt hoảng, bảo:

- Ông đi ngay đến miếu Bà xin phép³ về cho nó uống. Nhanh lên! Đau như rì, con tui chịu sao thấu!

Kinh cố ý lừng chừng, nhưng thấy vợ giục quá, đành chấp thuận:

- Đi thì đi! Nhưng mạ mầy đi cùng để bưng phép và lo khoản hương đèn cho tui, nghe.

1. Một bà góa không được đoan chính lắm ở trong làng.

2. *Giác*: biết mà tố cáo.

3. *Phép*: bùa phép.

Hai vợ chồng lật đặt ra đi. Đến miếu, thắp hương đèn xong, Kinh chấp hai tay khẩn to rằng:

- Tui có đứa con gái đau bụng chạy chữa mấy nơi mà không khỏi. Bà quả thật linh thiêng, cho phép con tui uống lành, tui xin hậu tạ một con heo béo, hai thúng xôi đầy. Tui có làm sai, xin Bà vạ cổ!

Khẩn xong, theo lệ, Kinh dúm hương và giấy vàng mã đốt cháy vào bát nước lã mà vợ múc nơi giếng gần miếu, đem về. Trên đường đi, người vợ lo lắng hỏi chồng:

- Ông bạo miệng hứa trả lễ to như rứa, nhà mình lấy chi mà lo đủ?

Kinh cười:

- Lúc đi thì mong cho con chóng lành, khi về, lại sợ nó khỏi thật, mà mầy cũng hay đó.

Người đàn bà im lặng đi theo chồng. Cô con gái, sau đó qua khỏi cơn đau. Người mẹ lại càng lo tợn. Đã trót hứa với thần linh, làm sao mà thực hiện cho được đây? Bà lại giục chồng:

- Ông đi tạ ngài cho xong. Tui ăn ngủ không yên vì lo sợ đó.

Kinh bảo vợ mọi thứ đã có đủ, ngày mai hãy đi, và khuyên vợ an tâm. Hôm sau, cả hai vợ chồng, cô con gái, đến miếu Bà. Một số người hàng xóm biết chuyện cũng muốn đến xem hư thực ra sao.

Người vợ ngỡ chồng đã vay mượn của bạn bè và nhờ ai đó làm hộ heo, xôi gấc tối, vì bà chẳng có cách gì hơn được. Nhưng đến nơi, bà mới ngạc nhiên khi thấy miếu vắng hoe. Và càng ngạc nhiên hơn, khi thấy chồng rút trong áo ra một tờ giấy hồng đơn, có vẽ sẵn trên đó một con heo to bự và hai thúng xôi đầy ắp! Kinh đốt hương đèn, đặt tờ giấy lên bàn thờ, bắt đầu khẩn:

- Giữ đúng lời hứa với Bà, nay tui mang đủ heo và xôi đến lễ tạ. Chỉ có điều này là khác: mọi người cúng Bà xong, lại mang phần Bà không hưởng hết về nhà ăn, còn tui xin hiến tất cả cho Bà.

Nói xong, Kinh quẹt lửa đốt tờ giấy có vẽ heo, xôi, miệng hô: "hóa... hóa!...". Xong rồi, Kinh giục vợ con ra về.

Nhưng nào có ai chịu về ngay. Thoạt đầu, vợ con Kinh và đám người tò mò đi theo thấy thế sợ Bà xanh mặt. Nhưng đến khi họ thấy ông làm mặt nghiêm đốt tờ giấy rồi hô "hóa... hóa..." thì tất cả đều che miệng cười, phục tài biến hóa của Kinh trước thần linh.

26 - CHÁO LÚT

Một họ lớn trong làng làm chay to lắm, mời thầy pháp Chút tới cúng. Đến khi cúng mâm "thí thực" cho mười hai con giáp, Chút thấy Kinh lù lù xuất hiện, đòi được ngồi đồng. Lệ xưa: người đồng đóng vai các con vật để thầy pháp khảo tra, được hưởng tất cả chiếu cỗ, chủ cúng không lấy lại thứ gì. Thầy pháp Chút vốn quen biết Kinh và cũng kiêng mặt ông. Thấy từ chối khó lòng, thầy Chút đành mời ông ngồi đồng. Kinh được trùm khăn điều kín nửa người, trong lúc Chút lên chuông, mô niệm chú, bắt quyết.

Đến lượt khảo đồng, Chút hỏi:

- Con đứng đầu mười hai con giáp, là con gì?
- Chuột.
- Chuột! Mày kêu thế nào?
- Chút chút!... Chút chút!

Thầy pháp Chút gõ keng, đọc nhanh:

- Chút chút, chút chút, tao chặt lấy đầu, tao xâu lấy mỡ, tao xỏ lấy gan, tao càn lấy ruột, tao tuốt lấy da, tao thả sông giang hà, mỗi ngày một ngái một xa. Phà!...¹

Lần lượt con thứ hai, trâu; thứ ba, cọp... cho tới xong con thứ mười một. Thầy pháp Chút đã hơi yên bụng, khảo tiếp:

- Con cuối cùng là con gì?

1. Phà: có nghĩa là cút xéo đi!

- Heo

- Heo!... Mày kêu thế nào?

- Cháo lút! Cháo lút!

Thầy pháp Chứt gõ keng đọc to:

- Cháo lút, cháo lút, tao chặt lấy đầu, tao xâu lấy mỡ, tao xỏ... Phà!...

Lúc này, Kinh có quyền ôm chiếu cổ chạy đi, và ông cười sảng sặc. Lúc này vị pháp sư "phà" xong mới nhận ra "cháo lút" có nghĩa là Chứt láo (nói lái). Cơn giận trong người thầy sôi lên, cái keng cầm trên tay rơi xuống đất, mặt mày tái mét, run rẩy.

27 - NGUYỄN KINH LÀM THƠ

Vào đầu những năm 40 vùng Thanh Lam, Trường Hà, bài về *Du Lịch Thiên Đường* của Nguyễn Kinh được lưu truyền khá rộng. Nội dung bài về nói lên nỗi thống khổ của nhân dân và xin trời "can thiệp" để cho dân bớt khổ.

Bên cạnh đông đảo bà con yêu thích, truyền tụng cũng có một số người thuộc giới có chút chữ nghĩa trong làng văn tỏ ý coi thường, cho đó là thứ vè vẻ (nôm na). Nguyễn Kinh cũng biết điều đó. Nhân ngày nhóm làng tế Xuân, các cụ chúc sặc trong làng mời Kinh vào, bảo có gì mới hãy kể cho họ nghe chơi. Kinh lên tiếng:

- Thưa làng, hôm nay tôi kể bài thơ vừa sáng tác theo luật thơ Đường có được không ạ?

- Các cụ đây tai đã nghe quen loại thơ này, thầy làm được như rứa thì còn chi bằng. Một người nói, với thái độ vừa ngờ vực, vừa có vẻ mỉa mai.

- Tui xin phép đọc. Kinh e hèm, lấy giọng, đọc to rằng:

Năm tê, năm tẻ, tờ lên Trời

Gặp cậu Thiên lôi đón ngô mơi

*Khiến dương Tơ Hồng pha nước uống
Sai dì Nguyệt Lão lấy trâu xơi
Nam tào đem lít sâm banh dọn
Bắc đẩu dâng bao Cẩm Lệ mời
Bảy cậu, một cô ra tiếp rước
Chị Hằng cầm ở lại đây chơi*

- Ôi chà! Hay! - Một cụ thốt lên.

Kinh cười, thưa tiếp:

- Nhưng đó là chuyện xưa lắc. Mới đây thôi, tui đi dạo khắp toàn cầu chỉ trong một ngày...

- Một ngày?

- Dạ, một ngày, nhưng không bỏ sót nơi mô. Xin phép các cụ cho đọc tiếp:

*Một ngày đi dạo khắp hoàn cầu
Mai: Mỹ, Úc, Phi; chiều: Á, Âu
Đốn sạch Thái Sơn không nặng gánh
Múc khô Bắc Hải chẳng đầy gàu
Dem cơm lên miếu nuôi thần đói
Lấy thuốc đến chùa chữa Phật đau
Cười ngửa hai sừng qua cửa sổ
Thành hoàng, Thổ địa chạy theo hầu.*

Kinh đọc xong bài thơ, nhiều cụ vỗ đùi khen. Rồi họ lẩm nhẩm lại từng câu, chữ, phẩm bình. Kể cho là Kinh ngạo mạn, người cho đó là giọng "bạo thiên, nghịch địa".

Trong khi đó, Kinh lên ra ngoài đi dạo chơi, mặc cho những kẻ sính chữ nghĩa ngồi bình luận, cãi vã với nhau.

28 - CHỌN CHO MÌNH MỘT CÁCH CHẾT

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (20-12-1946), Nguyễn Kinh tham gia chống Pháp ngay tại quê nhà, huyện Phú Vang. Do chỉ

điểm, ông bị bọn lính bảo vệ đồn Trường Hà bắt giữa lúc đang cải trang làm người gặt lúa. Bấy giờ Nguyễn Kinh mới gần tuổi năm mươi, nhưng dáng người đã hom hem lấm. Bọn lính và sếp Tây thay nhau tra khảo, giam ông trong hầm tối, buộc ông phải chỉ chỗ chôn vũ khí của du kích. Sau những trận đòn thù, biết mình không thể sống nổi, ông nói với tên lính gác:

- Vào bảo lại với sếp của mày, tao sẽ chỉ chỗ chôn giấu vũ khí.

Bọn lính mừng rỡ, hứa sẽ tha bổng và sẽ thưởng ông nhiều thứ. Ông chỉ yêu cầu được tắm rửa và mặc bộ áo quần sạch sẽ. Dĩ nhiên, yêu cầu đó được thỏa mãn ngay. Nguyễn Kinh dẫn bọn lính và sếp Tây đi tìm điều chúng mong muốn: kho đạn. Ông chỉ nơi lùm cây gai rậm rạp ở rìa làng, khiến bọn lính Pháp, đào đến cật lực mà vẫn không thấy gì. Bọn chúng lại tiếp tục đào bới và rồi cũng chỉ có đất với cát. Chúng chĩa súng vào người ông dọa bắn. Ông bảo: Hãy khoan! Tao nhớ lại chính xác chỗ này... Đi theo tao!

Nguyễn Kinh dắt chúng đi một quãng đường cái ở thôn Dưỡng Mong, nằm giữa Trường Hà và Thanh Lam Bồ, con đường hàng ngày vẫn thường in bóng ông, rồi dừng chân ở chỗ trống trải và bảo:

- Đây rồi! Đào sâu chừng thước là gặp vũ khí. Chỗ đất cát dễ đào, bọn lính ra tay một loáng đã xong cái hố. Thấy không có dấu hiệu chôn giấu gì, tất cả bọn lính và tên sếp Tây nổi khùng, hét:

- Đâu? Súng đạn bọn mày chôn ở đâu?

Kinh nháy xuống hố, tuột quần, chỉ tay vào hạ bộ của mình bảo:

- Đây này, hãy cúi xuống mà lấy đi!

Và ông cười sảng khoái.

Bọn lính bắn ông ngay, vì cơn tức lên cao độ. Xong, chúng vùi xác ông trong hố.

XII.

TRUYỆN ÔNG TUYN

1 - QUAN HUYỆN MẮC LỖM

Thời kỳ làm hội tế làng Bích Giang, trong một đợt huyện huy động nộp tre để làm hàng rào, ông Tuyen không huy động dân làng nộp, trong khi các làng xã khác đã nộp đầy đủ. Nhìn vào sổ thu, quan huyện gọi ông, nguyên là hội tế làng Bích Giang lên nạt nộ:

- Tại sao làng ông không nộp tre?

Ông thần nhiên:

- Dạ tui đã nộp rồi, tui còn cẩn thận đánh dấu từng bó nữa. Mời quan ra coi.

Nói rồi, ông Tuyen dẫn quan huyện ra sân và chỉ vào những bó tre mà ông đã vác thừa lúc các làng khác nộp xong, hôm trước ông lên đánh dấu sơn đỏ với từng bó và ghi B.G tên làng ông.

Do sơ ý không kiểm soát chặt chẽ, quan huyện đành chịu thua ông, lần đó làng Bích Giang khỏi nộp tre.

2 - CHỢC CÔ BÁN BÌNH SÚ

Một hôm, ông Tuyen ra chợ mua cái bình sứ. Ông hỏi chị bán hàng:

- Cái bình ni mấy tiền?

Chị bán hàng đáp:

- Năm trăm đồng.

Ông ta ngả giá:

- Một trăm có được không?

Chị bán hàng giọng chanh chua:

- Một trăm thì mới ngang giá cái vôi.

Thế là ông Tuyn rút ngay trong túi ra một trăm đồng, ném cho chị bán hàng, đồng thời lấy tay bẻ luôn cái vôi rồi cầm đi, bỏ lại một cái bình sứ sứt vôi.

Chị bán hàng giận tím ruột, nhưng đành chịu, chỉ biết chửi đồng phía sau lưng ông.

3 - ĐI XE KHÔNG TIỀN

Ông Tuyn từ chợ Đông Hà lên. Đã trưa, ông đón xe khách chạy tuyến đường Đông Hà - Cam Lộ. Xe dừng lại, ông bước lên bên tài xế:

- Chú ơi, cho tui xin lên Cam Hiếu.

- Dạ, mời bác lên!

Ông chạy lui sau xe, gặp anh phụ:

- Anh ơi, cho tui xin lên Cam Hiếu.

- Bác lên đi, lẹ nghe.

Lên đến Cam Hiếu, ông bước xuống xe. Cả tài và phụ đều hỏi tiền. Ông lý sự:

- Tui không có tiền, tui mới xin hai anh và hai anh đồng ý cho đi. Còn nếu có tiền, mắc chi tui lại xin như vậy. Hai anh đã cho đi tức là không lấy tiền. Thế rồi, ông bỏ đi, mặc cho cả tài, phụ và hành khách ngơ ngác.

4 - GIỖN MẶT THẤY CẢNH SÁT ĐÔNG HÀ

Ông Tuyn đi qua bót cảnh sát Đông Hà. Nơi đây vốn ít người dám lai vãng, chứ đừng nói đến cả gan chơi khăm các ngài cảnh sát. Thế mà ông Tuyn dám giở trò quỷ kế. Ông gói sẵn một gói

kêu bổng trầm "tằng tăng, tủng tủng" khác nhau. Tui ngồi nghe. Sao có chỗ vô sang, ra hò mùi quá! Một hồi phát ngứa miệng, tui ứng thanh theo, ca bảy sáu câu vọng cổ chơi...

8 - CỌP XAY LÚA

Xứ rừng này hồi mới khai mở, đêm nào cọp cũng vô xóm rình mồi, nó kêu "à uôm" nghe như tiếng con ếch ương gặp mưa vậy.

Có bà Tám ở xóm trên, đêm ngủ ngoài bụi rậm, vì bữa chiều đó bà uống rượu ở đám giỗ xóm dưới, say quá không về tới nhà. Sáng ra, bà bị liếm cái đầu trọc lóc như trái bưởi.

Hai đứa con thằng Tư Mít, cha mẹ đi làm, bỏ chúng trên sân gác, gặp cọp vô nhà chơi hoài. Chúng nó vắt cơm cháy, thả xuống cho cọp ăn. Ăn quen, lần đó thằng Tư Mít núp trên sân gác, đốt đỏ cái ống ngoáy trầu của bà, rồi thả xuống, cọp há họng ra hứng liền. Lần ấy, con cọp bị phồng miệng, nó chạy, la vang rừng suốt mấy bữa.

Có một đêm, tui cũng đang ngủ trên sân gác, khoảng gà gáy hiệp ba, bỗng nghe con heo khoảng một tạ ngoài chuồng kêu ét ét. Biết là "ông ba mươi" đến viếng rồi. Tui liền xách cây mác thông, phóng xuống, đuổi theo. Rượt đến sáng mới giựt lại được xác con heo, tôi vác về. Để con heo đó, lum khum nhóm lửa nấu nước, tui bỗng nghe tiếng động rột rết trong lùm rậm. Liếc mắt nhìn qua, tui thấy rõ ràng là "anh ta". Vì hụt mất miếng mồi nên con cọp ức, trở lại rình mò. Đó là một con cọp cái bụng đang có chứa. Tui thấy nó ngồi nhìn xác con heo, mà thêm đến nhều nước miếng.

Không ăn được thịt heo, con cọp đâm ra thù tui.

Trưa bữa sau, hai vợ chồng tui khiêng cối ra xay lúa. Cái giàng xay, tui làm bằng cây trâm suôi, thịt gỗ thật dẻo. Đang xay lúa ồ ồ, tui lại cũng nghe sau bụi rậm có tiếng động rột rết. Giống cái con cọp này thù vật quá! Tui nói trong bụng: "Bữa nay

mà bắt mày xay lúa một trận cho biết tay". Tui kêu vợ tui xúc sẵn hai chục giạ lúa để gần bên cối xay đó. Vừa xay, tui vừa liếc chừng vô bụi rậm, giả bộ như không hay biết gì. Chờ lúc cạp nhảy ra phủ đầu, tui hụp xuống, trịch ngang. Hai bàn tay cạp bấu tám móng cứng ngắt vào cán giàng xay. Sẵn trốn cái cối đang quay, con cạp kéo lui hết vòng thì bị cái cối theo quán tính quay tới, mà hễ cái cối quay tới hết vòng thì bị con cạp ghì lui. Cứ như vậy mà con cạp theo đà cối quay đẩy tới kéo lui hoài... Tui đứng một bên, cứ xúc lúa châm vô cối liên tục.

Đến lúc con cạp xay hết hai chục giạ lúa, tui kêu vợ tui vô bổ xúc thêm lúa nữa. Thấy con cạp có chữa nên cũng động lòng thương, vợ tui bảo thôi tha cho nó. Tui nắm tay cối xay ghim mạnh lại cho dừng trốn quay. Con cạp bị hột đà, vượt tám móng ra khỏi cán giàng xay, chúi đầu về phía trước. Nó lồm cồm ngồi dậy, mặt thở hết muốn ra hơi, bỏ đi vô rừng một hơi. Không tin thì hỏi bà coi.

9 - CÂU CÁ SẤU

Ngồi nói chuyện bên ấm trà với người khách mới tới xứ U Minh, nghe người đó hỏi: - "Xứ mình có nhiều cá sấu không bác Ba?", bác Ba Phi trả lời liền:

- Ôi! Sấu ở đây, khi trời nắng, chúng lên nằm hai bờ sông như củ lứt. Người khách liền hỏi:

- Vậy làm sao mà bắt được nó?

Bác Ba Phi đáp:

- Khó gì đâu, câu bắt nó thôi. Bữa hôm, tui và bà đi câu. Tui làm một cái doi thiệt bự, rồi hai vợ chồng chèo thuyền đi. Tới sông Quảng Phú, gặp một con sấu lớn. Nó mắc lưỡi câu, hai sợi doi nổi lên ở một khúc eo sông. Tui thử kéo lên. Chà! một con sấu thiệt lớn. Tui quấn sợi doi trước mũi thuyền. Thế là sấu chạy, kéo luôn cả thuyền. Tui vội vàng la bà: "Cầm lái cho ngay

8 - NÓI LÁI

Buổi tối, ông Tuyn đi soi cá bằng một cái đèn tự tạo rất lạ mắt. Thấy vậy, lũ học trò vốn hay chữ đến hỏi ông:

- Thưa ông, đèn làm bằng cái chi?

Ông thấy bọn nhỏ lắc các, bèn trả lời: Bằng há cộp. Lũ trẻ ngẩn ngơ tìm hết sách vở vẫn mù tịt. Hôm sau chúng hỏi lại, ông mới giải thích: là đèn làm bằng hộp cá.

*

Lại có một chị phụ nữ bị bệnh dạ con (tử cung), chạy chữa đã nhiều mà bệnh cũng không giảm. Có người bày chị nên rước thầy cúng, may ra có thể khỏi.(?)

Trong lúc thầy cúng đang bày bàn, đốt hương đèn cúng bái, ông Tuyn đi ngang qua, thấy thế cũng hơi nóng gáy (vì bản thân ông cũng là thầy phù thủy) bèn thốt lên một câu:

- Cúng bái chắc chi bệnh ấy đã khỏi. Chi bằng cho tôi một mồi lửa, tôi làm hết bệnh ngay.

Có người nghe thế mới hỏi ông:

- Lửa thì làm sao chữa hết được bệnh đau dạ con?

Ông Tuyn đáp:

- Có gì đâu. Tôi châm lửa đốt đại đi, thì dù "dà mẹ" (nhà mẹ) cũng cháy nữa là "dà con" (nhà con)¹.

1. Theo lối phát âm địa phương: dấu *huyền* và dấu *nặng* không phân biệt rõ. Tiếng *nhà* được phát âm thành *dà*.

XIII.

TRUYỆN THỦ THIỆM

1 - BẦY GÀ CÓ CHẤM PHẨM

Có một thời, ông thân sinh ra Thủ Thiệm làm lý trưởng. Thỉnh thoảng, các chức sắc trong tổng, làng đến chơi. Nhà ông có nuôi mấy con gà lông trắng đẹp, ông lấy phẩm xanh, đỏ, vàng chấm lên mình mấy con gà, con thì bảy chấm, con thì chín chấm...

Bữa nọ, có các lý hương đến chơi, ông bèn lấy lúa vãi trên sân, kêu đàn gà tới. Mấy vị khách thấy bầy gà có đủ màu sắc lạ, đẹp mới hỏi. Thủ Thiệm chỉ vào từng con gà có chấm phẩm nói:

- Con này là "cửu phẩm" nê, con kia là "bát phẩm" nê, con nọ là "thất phẩm" nê. Tụi này toàn từ trong đất rúc ra cả. Mổ tổ chúng nó, ăn thì ăn lúa, không có lúa thì cả cứt cũng mổ. Ngó thì đẹp mã đấy, nhưng cũng dơ lắm!

Các ông lý, ông hương biết là Thủ Thiệm chơi xỏ, giận tím ruột, nhưng cũng đành cười giả lả, khen bầy gà đẹp.

2 - THỦ THIỆM HÁT HÒ KHOAN

Lão Hương Đại ý mình có học, thường hay khoe chữ, tới thăm Thủ Thiệm và có ý định thách thức ông.

Vừa bước chân vào ngõ, Hương Đại đã vội vàng bảo:

- Thủ Thiệm, ta biết anh hay chữ, lại còn nghe đâu biết hò khoan nữa. Vậy ta đố anh hò một câu mà ta đo được một thước, thì ta mới phục.

Thủ Thiệm mời Hương Đại ngồi uống nước rồi mới hắng giọng hò:

*Thương người đến đứng ngơ người
Đất mồn chín tác, thiên hạ cười mười phen.*

Thế là Hương Đại vừa đành chịu thua cuộc, vừa bị cười vào mũi. Anh ta uất lắm.

Đã một phen thua trí, nhưng Hương Đại chưa chịu được. Tính háo thắng, sự ganh tị làm hấn cứ cảm thấy ngứa ngáy. Bữa kia đang lúc Thủ Thiệm thay con trai cầm cây. Hương Đại tới đứng bờ ruộng, bảo:

- Này Thủ Thiệm, bữa ni nếu anh chỉ hò một câu mà làm con trâu đứng lại thì anh bảo gì ta cũng chịu.

Thủ Thiệm nhận lời với điều kiện nếu thua cuộc thì Hương Đại phải cày hết đám ruộng cho ông. Hương Đại nghĩ không thể thua, liền bằng lòng. Thủ Thiệm bèn cất tiếng hò:

*Em chồng trách mẹ, hờn cha
Trách cho cấn số sinh ra lỗi giờ.*

Chữ "giờ" ở cuối cùng nghe như tiếng "hò" làm cho con trâu tức thì đứng lại. Bữa đó, Hương Đại bầm gan xấn quân bước xuống ruộng, cày không công cho Thủ Thiệm.

3 - BỐ CHA? CHẠY BỐ CHA?

Hồi Thiệm chưa đến tuổi 20, một hôm có việc đi lên Cây Trâm¹ bằng đò. Trên đò có lão chánh tổng. Thiệm đến đứng gần lão. Gần cập bến, chủ đò thu tiền Thiệm nói nhỏ với chánh tổng:

- Thầy đưa tiền em trả cho ông lái. Thầy khỏi bước lui, cụ!

Chánh tổng đưa tiền. Thiệm trả tiền đò cho mình và chánh

1. Cây Trâm: tên một địa danh thuộc xã Tam Anh, huyện Tam Kỳ.

tổng rồi bước lên bờ. Dưới đò, một cô gái bước lên sau Thiệm. Thiệm đưa tay bóp vú cô gái, rồi bỏ chạy, vừa chạy, vừa ngoái cổ lại trên:

- Bớ cha, chạy bớ cha!

Mọi người xúm lại chủ viên chánh tổng không biết dạy con. Chánh tổng phân bua: "Thằng đó đâu phải con tôi". Nhưng không ai tin.

4 - ÔNG RỂ QUÝ HÓA

Trong thời gian đính hôn, Thiệm đi ở rể nhà vợ. Vì là người "có học" theo lệ Thiệm thường không phải làm lụng gì vất vả, chỉ lo việc hương khói bàn thờ và chăm sóc việc học tập chữ nghĩa, đạo lý thánh hiền cho mấy cậu em vợ.

Một bữa kia, bà mẹ bảo Thiệm dọn dẹp gian giữa bàn thờ để cúng đất đai. Thiệm lo đâu vào đấy. Lễ vật cúng kiếng bày xong, bà mẹ vợ thắp hương lâm râm khấn vái. Khi bà vừa cúi xuống lạy, Thiệm bước vội vào, nhón tay bốc liền hai cái trứng gà nhuộm phẩm đỏ¹ rồi lên ngay ra.

Lạy xong, bà mẹ vợ nhìn lên bàn, thấy mất hai cái trứng, trong lòng nghi hoặc, nhưng đành làm thinh.

Cúng xong, bà mẹ vợ bảo Thiệm đem "lễ" đi thả trong bẹ chuối, cho trôi sông¹. Thiệm lễ phép vâng lời. Ra khỏi ngõ, Thiệm gọi đám trẻ con lại, đem "lễ tạ thần" và hai cái trứng gà cho chúng ăn hết, còn mấy đồng tiền kẽm thì nhét vào túi lại còn giả bộ khấn:

- Thần có linh thì độ giúp đỡ tui gặp nhiều may mắn khi làm rể làng này.

1. Theo tục xưa, trong dịp cúng đất đai, người ta thường nấu xôi gấc và nhuộm trứng gà màu đỏ. Khi cúng xong, có dành một phần vật cúng đem thả trôi sông.

Chàng rể "báng bổ thần linh" ấy cuối cùng cũng cưới được vợ.

5 - MẶT THẲNG RỂ ĐÂY?

Đám hỏi vợ của Thiệm đi từ làng ra, đi ngang qua một đám thợ cấy đang làm việc dưới ruộng. Thủ Thiệm đi tụt lại sau xa. Mấy cô thợ cấy ngừng tay, rồi rít hỏi nhau:

- Chà không thấy mặt thẳng rể đâu hết? Chắc rể xấu quá trốn rồi.

Chiều trở về đường cũ, đám thợ cấy vẫn còn. Thủ Thiệm cúi quần, ngồi chồm hổm trên bờ ruộng la to:

- Rể đây! Mặt thẳng rể đây, mời coi đi!

Mấy cô thợ cấy che mặt quay về hướng khác.

6 - MÈO ĂN TRỨNG

Thủ Thiệm về làm rể, tới bữa gần đến lúc dọn cơm, Thủ Thiệm giả bộ mệt, lên ván đắp chiếu nằm. Vợ Thủ Thiệm bung mâm lên, giữa mâm có chén nước mắm, bỏ cái trứng vịt đã bóc vỏ. Thủ Thiệm vạch nang chiếu dòm chừng, thấy vợ vừa quay lưng đi khuất, bèn lẹ làng thò tay bóc trứng rồi nằm thu mình lại trong chiếu.

Ông nhạc ngồi vào mâm, thấy chén nước mắm không, kêu hỏi con gái:

- Răng chỉ có nước mắm không?

Vợ Thủ Thiệm từ nhà dưới chạy lên vừa nói:

- Dạ, có...

Nhìn lên mâm cơm, chị ta bối rối và nói ấp úng:

- Dạ, dạ chắc mèo ăn mất rồi!

Hai cha con hè nhau lấy cây đánh mèo một trận, trong khi đó Thủ Thiệm nằm trong chiếu cười mím một mình.

7 - NÔI NGHĨA ĐỊA

Vợ Thủ Thiệm đẻ con trai, nhà không có nôi, bèn trách chồng:

- Anh tệ quá, chẳng lo sắm cho con được cái nôi! Thủ Thiệm liến thoắng:

- Bà đưa tiền đây tôi đi mua ngay!

Thủ Thiệm lặn tiền vào lưng quần, ra quán đầu làng ngồi uống rượu. Lúc quay về, ngang nghĩa địa, Thủ Thiệm rảo qua, kiếm một cái nôi vớt ở mấy gò mả, phủi sạch bụi đất rồi mang về. Vợ Thiệm hỏi:

- Răng nôi cũ quá vậy?

Thủ Thiệm đáp:

- Cũ mới hên, con người ta nuôi được béo tốt, giờ để lại cho mình quý lắm rồi!

Vợ Thiệm yên tâm hằng ngày đặt con vào nôi ru ngủ. Mãi đến sau ngày thôi nôi con, Thủ Thiệm mới kể chuyện lại, rồi bảo:

- Có sao đâu mà!

Cả hai vợ chồng cùng cười.

8 - CÂU ĐỐI CÚNG "ÔNG CHUÔNG"

Hồi trước, trong dân gian có tục cúng "ông chuông"⁵ vào tháng bảy.

Năm nọ, bà Thủ Thiệm theo lệ, định đi chợ sắm sửa đồ cúng. Thủ Thiệm can, nói rằng ông sẽ làm câu đối dán chuông heo hiệu nghiệm hơn cúng. Nói xong, Thủ Thiệm lấy bút nghiên, giấy điều vẩy kim nhũ, viết ngay câu đối bằng chữ Hán như sau:

1. Ông chuông: tức ông thần chuông heo, chuông trâu bò. Theo tín ngưỡng dân gian, cúng thần chuông thì súc vật sẽ ham ăn, chóng lớn, không bị dịch bệnh.

*Trường trường, trường trường, trường trường trường
Trường trường, trường trường, trường trường trường¹.*

Thủ Thiệm giải thích cho vợ: nuôi heo chỉ cần nó lớn và dài là tốt. Ông Chuồng có giỏi thì cũng đến "dài dài, lớn lớn" vậy thôi.

9 - THỦ THIỆM ĐÁNH CÁ

Làng bên có một cái ao rất lắm cá. Bọn hương, lý trong làng bèn sung công để dễ bề cùng nhau đánh chén. Chúng cho dựng một cái bảng gỗ: "Cắm câu cá".

Thủ Thiệm và người con trai lớn vác chài lên vào đánh cá ở ao. Được báo, hương kiểm làng nọ chạy tới quát tháo om sòm, đòi bắt cha con Thủ Thiệm.

Thủ Thiệm tay giữ giỏ cá, tay khoát khoát, lễ phép thưa:

- Dạ... dạ... làng cắm câu cá, còn cha con tui tới đánh vài mẻ chài về ăn qua bữa, chớ có dám câu đâu ạ!

Nói xong, cha con Thủ Thiệm từ tốn cáo lui, còn hương kiểm thì tưng hửng đứng nhìn theo, lắc đầu.

10 - CÁI NÓN CỦA TUI... BỎ QUÊN

Làng của Thủ Thiệm ở sát biển. Thường, mỗi buổi sáng, các bà các cô ra bờ biển mua cá, rồi gánh ra chợ bán.

Một sáng nọ, Thiệm cấp theo một cái nón lá mới vừa mua ở chợ chiều hôm trước ra bãi biển. Thiệm nằm dài trên bãi biển, lấy cát phủ kín toàn thân, chỉ chừa khoảng từ rốn xuống đến bắp vế. Khoảng da thịt trần trụi đó, Thiệm lấy cái nón lá úp lên trên nằm chờ...

1. Trường: tiếng Hán là dài. Trưởng: tiếng Hán là lớn. Dài và lớn là hai yêu cầu phát triển của vật nuôi.

Các bà, các cô đi ngang qua đó, thấy cái nón mới, động lòng tham, một cô chạy lại, giọng bả lả:

- A, cái nón mới của tui bỏ quên chiều hôm qua, nay còn đây!

Bỗng thấy "cớ sự" lộ lộ trên cát, chị ta xấu hổ quá, vút nón bỏ chạy, không dám ngoái cổ lại.

Thủ Thiệm thân nhiên lấy nón úp lên "của quý" nằm chờ các bà, các cô khác tới lượm ... "chiếc nón bỏ quên!".

11 - VỘI ĐI BẮT CÁ

Hôm khác, làng đang nhóm ở đình, Thủ Thiệm có việc đi ngang qua. Thấy Thủ Thiệm, các vị lý, hương gọi ông vào đình và bảo: Nghe tiếng lâu nay Thủ Thiệm có tài nói láo, vậy trong dịp này, hãy trở tài nói láo, nếu làng mắc lõm, sẽ thưởng cho 15 ang lúa giống. Thủ Thiệm lễ phép thưa:

- Trình làng, cảm ơn làng lắm, nhưng xin để cho dịp khác, bữa nay tôi bận lắm. Dạ, chẳng giấu gì làng, họ đang tháo bầu. Tôi phải chạy vội về nhà kiếm cái giỏ đi bắt mẻ cá về cho tụi nhỏ nó ăn một bữa. Dạ xin làng cho tôi bận⁶ khác vậy.

Mấy vị lý, hương nghe nói tháo bầu ai cũng ham lợi, vội vàng chạy về, người xách nơm, kẻ cầm giỏ, hối hả chạy ra bầu để bắt cá. Tới nơi, họ thấy nước bầu vẫn đầy nguyên, chẳng ai tháo bầu mà cũng chẳng tát bầu gì cả. Mọi người đang cần nhần, cầu nhàu thì Thủ Thiệm bước tới miệng cười vui vẻ.

- Dạ, xin làng đừng lúa thưởng cho tôi!

Các vị lý, hương đưa mắt nhìn nhau đành thua cuộc.

12 - MUA QUẦN

Chợ Vạn Tam Kỳ có một mụ chủ cửa hiệu bán quần áo rất

1. Bận khác: dịp khác.

chua ngoa, thường lừa gạt khách hàng, nhất là khách ở nhà quê ra.

Bữa nọ, Thủ Thiệm lên huyện, ghé nhà một người quen. Trời mưa, Thiệm tay cầm dù, đầu chít khăn đóng, áo dài nhiều đen, trông rất chững chạc, đàng hoàng. Bên ngoài, Thiệm khoác thêm một cái tơi¹ Huế chằm khá đẹp. Thiệm đi đến cửa hiệu của mụ kia, hỏi mua một cái quần, ướm lên người thấy vừa vặn, Thiệm mặc vào. Xong, quay lưng đi thẳng. Mụ chủ hiệu réo lại đòi tiền. Thiệm không chịu trả. Tức quá, mụ sai người đi mời phu-lít² đến xử. Thủ Thiệm trình bày:

- Nhờ thầy cai xét cho. Tui từ An Hòa lên đây hầu quan, chẳng lẽ không mặc quần. Thiệt tình, tui cũng có hỏi mua cái quần, nhưng bà ta nói mắc quá, nên tui không mua và đi ra. Rửa mà bà hàm hồ đòi tiền. Thầy nghĩ coi ai đòi...

Anh phu-lít khám xét. Thấy Thiệm chỉ có cái quần đang mặc, mới quay lại mắng mụ chủ hiệu là đã vu oan cho người ta. Thất lý, mụ ta tức nghẹn cổ. Thủ Thiệm đứng đĩnh bước đi như không có chuyện gì xảy ra.

13 - MUA TÔM

Thủ Thiệm lên chơi nhà bạn ở vạn Tam Kỳ, nghe nói ở chợ có một mụ bán cá nổi tiếng danh đá, chua ngoa, "hàng tôm hàng cá" còn phải kiêng mặt. Thủ Thiệm để bụng chuyện này chờ có dịp cho mụ một bài học.

Mấy bữa sau, Thủ Thiệm đến hàng mụ kia để mua tôm. Ngã giá xong xuôi. Thiệm ngửa hai bàn tay, chấp lại, nói với mụ rằng:

1. Tơi: áo đi mưa ngày trước bằng lá cọ, dài đến quá đầu gối.

2. Phu-lít: từ tiếng Pháp *Police* có nghĩa là cảnh sát.

- Nhờ chị đỡ tôm vô bàn tay tui, chứ tui không có chi để đựng. Xong, Thiệm bùm mớ tôm đi thẳng. Mụ kia chạy theo kêu:

- Nề, ông tê tính gạt lượng người ta hay răng đó?

Thiệm quay lại:

- Á chết cha, tui quên! Chị này, hai tay tui mắc bùm mớ tôm, nhờ chị lấy giùm tiền tui giắt trong lưng quần một tí.

(Hồi đó đàn ông thường mặc hai loại quần: loại có dây lưng rút và loại quần lưng vận, không có dây chỉ guộc lưng quần lại ở trước bụng. Hôm đó, Thủ Thiệm chọn mặc loại quần thứ hai).

Khi mụ hàng tôm thò tay vô lưng quần Thiệm để lấy tiền, Thiệm thót bụng lại chỗ guộc lưng quần bung ra, quần tụt xuống.

Thiệm la bai bai:

- Ôi trời đất ơi! Đương ban ngày, ban mặt, có bà con cả chợ chứng giám cho, mà mụ ni dám tuột quần tui đây nè!

Mụ hàng tôm mắc cỡ quá, vội thối lui ngay và cũng không dám đòi tiền nữa.

14 - XÔNG NỒI KHOAI

Một ngày nọ, Thủ Thiệm có việc phải qua làng bên. Giữa đường đói bụng, Thiệm chợt thấy ở nhà kia có một bà nấu nồi khoai vừa chín, vung mới giở ra, khói lên nghi ngút, thơm lừng.

Thiệm bèn giả bị cảm lạnh co ro bước đến, xin sưởi ấm. Bà cụ thấy thế động lòng:

- Cơ khổ chưa! Nề, lấy nồi khoai mà xông mồ hôi toát ra khỏi ngay!

Nói xong, bà cụ tìm mền đưa cho Thiệm. Theo như lời, Thiệm ngồi xếp bằng, trùm mền kín người với nồi khoai. Một mình trong mền, Thiệm lần lượt ăn hết củ này đến củ khác cho

đến no bụng. Xong, Thiệm tung mền ra, miệng cảm ơn rồi rút. Bà cụ ngạc nhiên hỏi:

- Ủa sao ông mau lành rứa?

Thiem lễ phép trả lời:

- Dạ cũng nhờ xông nồi khoai của bà.

Nói xong, vừa cúi đầu cảm ơn, Thiệm vừa rảo chân bước thẳng. Bà cụ nhìn vào nồi khoai thấy còn mấy củ khoai nhỏ và đông vỏ. Bà quay lại, chẳng thấy Thiệm đâu cả.

15 - CÂU ĐỐ DỄ... GIẢI

Thiem cùng bạn đi chơi, ngang qua nhà một người đàn bà quen, ngửi thấy mùi mít chín mới nói bóng gió:

- Tui nghe nói mít chín mà để lâu trong nhà dễ sinh bệnh.

Bà chủ nhà hiểu ý cười:

- Ủ, muốn ăn mít này, thì để tui đố một câu, nói được thì mới cho ăn!

Thiem lắc đầu, khoát tay:

- Ô, tưởng chuyện gì, chứ tui vốn là học trò, thì đố vắn, đố mẹo ăn thua gì.

Thôi bà cứ cắt mít cho tui ăn cái đã, xong rồi hăng hay.

Bà chủ đành phải chiều theo ý. Ăn xong đâu đấy, tính chuyện chạy làng đó, chắc?

Thiem mới giả bộ:

- À quên! Bà đố đi và tôi xin sẵn sàng trả lời.

- Tại sao người ta nói: "Nam chủ ư khí, nữ chủ ư tuyết" người đàn bà nói.

Thủ Thiệm đáp:

- Có khó chi mô? Bà với tui vô buồng, tuột quần ra coi ai đen, ai trắng, biết liền!

Bà chủ nhà xấu hổ quá, bèn xua tay, đuổi hai người: "Thôi đi, đồ trời đánh, đồ ôn dịch, đi đi!".

16 - CON CU... CỦA TUI?

Lâu ngày không có dịp đi xa, Thủ Thiệm thấy bứt rứt, bèn nảy ra ý đi bắt chim cu. Kiếm được con cu mỗi, Thủ Thiệm ra sức tập cho cu gáy.

Một buổi sáng, Thủ Thiệm xách lồng cu đi ra miệt Hà Lam³ để bắt cu, vùng này nổi tiếng có nhiều chim. Đường xa, lại phải qua đò, Thủ Thiệm để lồng cu ở khoang đò cạnh chỗ ông ngồi. Có cô gái vóc người đầy đặn, mặt mày sáng sủa bước xuống đò, ngồi ngay bên cạnh Thủ Thiệm. Đò mỗi lúc một đông người, chỗ ngồi cứ bị xô dịch, dần dần ra phía sau. Mải mê nói chuyện, Thủ Thiệm bị đẩy ra xa chỗ để lồng cu mà không hay. Tới lúc đò cập bến, Thủ Thiệm hốt ha hốt hải, lấy tay đẩy cô gái đẹp bên cạnh ra xa:

- Cô, có nhóm dít lên cho tui lấy con... cu của tui ra đã.

Cô gái vừa mắc cỡ, vừa cự nự:

- Ông già nói chi lạ rứa? Già rồi mà ăn nói kỳ lạ thế.

Thủ Thiệm phân trần với mọi người, vừa đưa tay lôi cái lồng cu từ dưới khoang đò lên:

- Bà con thấy không, cũng may mà con cu của tui chưa bị đè bẹp, thế mà cô ta cứ cãi.

Mọi người hiểu chuyện, bỏ ra mà cười, trong khi cô gái thẹn đỏ mặt.

17 - TUỔI THÂN CỦA CHỊ

Đang đi đường, Thiệm trông thấy một bà tuy đã đứng tuổi,

3. Địa danh thuộc huyện Thăng Bình.

nhưng da thịt mất mề, nhan sắc vẫn còn mặn mà. Thiệm bèn đến gần, gạ chuyện. Hết chuyện này sang chuyện khác, đi lần đến chỗ hỏi tuổi nhau:

- Chị nè, chớ chị tuổi chi mà trông còn trẻ quá vậy?

Người đàn bà nghe khen, sung sướng trong bụng, mới nhỏ nhẹ trả lời:

- Dạ tui tuổi Thân.

Thiem cũng nói nhỏ nhỏ:

- Còn tui tuổi Dậu. Chị ạ! Thân chị như Dậu¹ tui khổ lắm!

Bà kia kịp hiểu, sượng sùng ngoảnh mặt đi thẳng.

18 - KHÔNG QUEN MÀ ĐƯỢC MỜI ĂN GIỎ

Thiem cùng mấy người bạn đi chơi xa. Trời đã gần đứng bóng mà chẳng có nhà quen, quán xá nào cả. Đói bụng, mấy người bạn than rằng². Thiem vỗ yên: "Khỏi lo, trưa ni sẽ có bữa ngon".

Gần đó, có nhà có đám giỗ to. Trước ngõ, có mấy đứa con nít 4, 5 tuổi đang vọc đất chơi đùa. Ngó trước, ngó sau, Thiem bỗng một đứa xuống con sông trước nhà, nhúng nước ướt mèm. Thiem làm ướt luôn chính mình, rồi la lên om sòm. Người trong nhà hốt hoảng chạy ra. Thiem mắng luôn:

- Các ông các bà làm chi trong nhà, không ai coi ngó mấy đứa nhỏ, để nó ra bờ sông chơi, sủa căng xuống nước, may mà tui tui vừa mới tối, ba chân bốn cẳng chạy ra vớt lên kịp, không thằng nhỏ uống nước chết rồi!

Cả nhà mừng quýnh, cảm ơn rồi rít, mời khách vô nhà rửa ráy, thay quần áo, sau đó một mâm cỗ tử tế được bưng lên để cảm ơn khách.

1. Dậu: theo tiếng địa phương còn chỉ cái "của nợ" của đàn ông.

2. Than rằng: than phiền.

19 - ÁP GIẢI TÙ

Thủ Thiệm cùng một số bạn học ra Huế thi Hương. Lần này, Thiệm thi rớt. Khi về, đến nửa đường thì ai nấy đều cạn hầu bao. Các bạn bối rối lắm. Thiệm nghĩ kế.

- Không hề chi! Nhưng các anh phải nghe tui, tui biểu rằng thì làm rứa mới được.

Các bạn đồng ý. Dốc túi cả bọn, Thiệm gom đủ tiền mua một cái cũi nhốt heo. Thiệm bảo một người vô ngồi trong cũi, giả làm tù nhân. Thiệm đóng giả vai quan dẫn đầu đám sai nha áp giải. Cả đoàn khiêng cũi tù đi. Bữa trưa, bữa tối, hoặc đến bất kỳ hàng quán nào, Thiệm cũng sai quét dọn chỗ nghỉ, nấu nước, dọn cơm cho cả đoàn, kể cả tù nhân ăn. Ăn xong, Thiệm nói với chủ quán viết giấy nợ là Nhà nước sẽ thanh toán sau và có ghi rõ "sẽ thưởng công cho... vì đã cung phụng chu đáo đoàn công cán của triều đình".

Cứ như vậy, cả đoàn học trò thi, túi rỗng mà vẫn ăn uống no nê, hết quán này đến quán kia, về đến quê nhà, để lại dọc đường bao nhiêu là "biên lai nợ của triều đình".

20 - MỜI BÀ RA NGOÀI TUI...!

Thủ Thiệm vào chơi ở tỉnh Quảng Ngãi. Đang trên đường đi, đau bụng, muốn đi ngoài, ông ngó quanh, ngó quát không thấy chỗ nào kín đáo, bèn ngồi ỉa ngay bên đường, gần một ngôi nhà. Bà chủ nhà ngó thấy, bước ra ngỗ chửi luôn:

- Cái ông tề, người lớn mà còn ỉa vất, không biết xấu hổ.

Thiệm nói:

- Khoan đã, ỉa rồi hãy cãi.

Ỉa xong, Thiệm thùng thỉnh nói:

- Tui ở ngoài Quảng Nam vô đây, ỉa ở đây cách nhà tui năm, sáu chục cây số rằng bà kêu là ỉa vất, hử?

Rồi nói tiếp:

- Xin mời bà, khi mô rảnh ra ngoài tui chơi, và đến chỗ tui tụi do ỉa. Không hề chi hết!

Bà kia đành quay vô lằm bằm:

- Đồ đàn ông đâu mà hàm hồ, hàm chứa!

21 - VẮT Ở ĐÂU

Một quan phủ người Huế, nhận chức ở Quảng Ngãi, có tiếng là hách dịch, Thủ Thiệm từ Quảng Ngãi vào, nghe tiếng đã ghét. Một buổi kia, nhằm lúc quan có mặt ở phủ, Thủ Thiệm đến ngay ngõ ngồi đại tiện. Quan phủ ra quát:

- Mày dám đến phủ ta là ỉa vát ha? Ta quát cho mấy roi bây giờ!

Thiệm trăn cổ cãi lại:

- Tôi từ Quảng Nam vào ỉa tận Quảng Ngãi, sao là ỉa vát?

- Ỉa ngoài cổng phủ tao, không ỉa vát là gì? Hốt mau lên!

Thủ Thiệm vội vàng lấy lá, bụm tay vừa hốt vừa hỏi:

- Thế vát ở đâu?

- Thì vát đâu mà chẳng được!

Thế là bằng một động tác dứt khoát và hào hứng, Thủ Thiệm vát trợn cả bụm vào mặt quan tri phủ, rồi co giò chạy thật nhanh.

Báo hại quan tri phủ mặt mũi lem nhem, chẳng mấy đường đâu mà đuổi.

22 - PHÂN THẮNG CU... THIỆM

Trong những ngày đi làm thuốc, có buổi Thủ Thiệm tá túc ở một nhà giữa rừng có tiếng lấm cộp. Đêm đêm, đau bụng bất ngờ, ra ngoài thì sợ cộp, Thiệm bèn nghĩ ngay vào nôi đứa bé

con bà chủ nhà đang ngủ say. Xong ngất¹ thằng bé một cái rỗ đau. Thằng bé khóc ồm tỏi, trây phân đầy nôi. Còn Thiệm thì đắp chiếu nằm im ro.

Cả nhà bị đánh thức vì tiếng khóc ré của thằng bé. Bà mẹ đến bên nôi đưa bé, cúi nhìn, rồi lẩm bẩm:

- Lạ kia! Sao phân thằng cu ni nhiều lắm vậy?

Nói thì nói, chứ vẫn phải mất công dọn dẹp, thay tã chùi nôi suốt cả giờ, lại còn phải làm nhẹ nhàng để im cho "thầy" ngủ!

23 - ĂN VỎ, BỎ RUỘT

Một bữa nọ, Thiệm lên huyện, ghé vào nghỉ mát nơi cái quán dưới gốc cây đa dù. Phía ngoài quán có kê một cái chõng tre. Thiệm ghé đít ngồi ở đó. Ngó vô trong, ông thấy có thớt phản lớn, trải chiếu bông đang hoàng, trên có mấy người khách, ăn mặc bảnh bao, đang ăn uống, cười nói bô bô. Ngứa mắt, Thiệm mua mấy trái chuối, lột vỏ, ném ruột chuối cái bẹt xuống đất, rồi nhâm nhi cái vỏ chuối. Người ngồi bên Thiệm hỏi:

- Ông ni lạ nhỉ, ăn chuối ai lại ăn vỏ, bỏ ruột.

Thủ Thiệm cười:

- Ăn ở trong ra cái chi, khác nào ăn...

Đám người sang trọng trong kia dường như chột dạ, nên tiếng cười nói tự nhiên im bật.

24 - KHOAI LANG LEO GIÀN... RA CỬ

Sau nhà, Thủ Thiệm có trồng mấy vồng khoai lang. Thiệm làm giàn và cho dây khoai bò lên. Đồng thời, Thiệm mua mấy cái nôi đất to, đặt lên giàn để dâm cành và tiếp sức cho khoai ra

1. Ngất: béo, véo.

củ trong nồi. Thủ Thiệm đập bể nồi, rồi chờ đến đêm, lấy nước rửa các củ khoai cho sạch. Sau đó, Thủ Thiệm mời mấy vị có máu mặt trong làng tới nhà chơi, khoe mấy dây khoai lang leo giàn có nhiều củ. Mấy vị có máu mặt thấy vậy, rất ham bèn năn nỉ lấy giống cho bằng được.

Lấy củ giống hiếm, Thủ Thiệm bán thật mắc¹. Các cụ mua giống dây khoai đem về, làm giàn cho leo và kết quả chẳng có củ nào.

25 - HÔN MỘT LÚC... TÁM CÔ GÁI

Đầu làng Thủ Thiệm có một cây đa lớn. Dưới gốc đa, có một quán nhỏ. Thủ Thiệm và mấy bạn chơi hay ngồi "nhâm nhi" ở cái quán ấy, gọi là "hóng mát".

Người qua lại nơi đó cũng đông. Có hôm, nhóm bạn rượu của Thủ Thiệm thách "ông mà hun (hôn) được đám con gái hay đi chợ qua đây, thì tui tui xin hầu ông ba bữa rượu liền". Lúc ấy đang mùa xoài.

Hôm sau, không nói không rằng, Thủ Thiệm kiếm mấy trái xoài bỏ sẵn dưới gốc cây xoài, cách cái quán độ vài cây sào. Xong, Thủ Thiệm thản nhiên rồi "nhâm nhi" với các bạn.

Vừa lúc, có một tốp tám cô gái đi qua quán, về ngã cây xoài. Thủ Thiệm chờ cho đám con gái vừa tới dưới gốc xoài thì vùng chạy theo, miệng la lớn:

- Tụi bay hái trộm xoài của làng, chết với tao!

Mấy cô gái ngơ ngác đứng lại, Thủ Thiệm chạy tới, chỉ mấy trái xoài vương vãi dưới đất:

- Tụi bay đúng là tuổi thêm chua rồi, xoài hái còn vương vãi đây ra đây. Tao phải đem trình làng thôi!

Cả tám cô gái chẳng cô nào chịu nhận tội, còn đang lúng túng chối cãi, thì Thủ Thiệm bước tới sát bên:

1. Mắc: đắt.

- Bọn bay sắp hàng một lại, tao mà ngửi miệng đứa nào có mùi xoài thì đứa ấy chết?

Thế là Thủ Thiệm lần lượt kể miệng "hôn kiểm tra" hết cô này tới cô khác, một loạt cả tám cô gái đang tơ.

Xong, Thủ Thiệm ung dung vào quán trong tiếng cười ran như phá nổ của mọi người.

26 - LÀM THƠ TẶNG BẠN HỌC

Đi giấy mả Đức Thầy (Thầy Lánh) về, Thủ Thiệm ghé chơi nhà ông Tụng ở Diêm Điền, vốn là bạn học thuở nhỏ. Tụng có tính hám địa vị, nhà giàu, ưa đi chơi đây đó để kết thân với những người có thế lực. Đứa con trai của Tụng dốt nên đi thi trượt. Tụng bỏ tiền mua hàm cửu phẩm văn giai, mở tiệc đãi cả làng.

Giữa câu chuyện, Tụng bảo Thiệm làm thơ. Thiệm nói:

- Được thôi, chỉ chờ thơ thì được.

Nói xong, lái chuyện sang hướng khác. Một lúc Tụng ra sau nhà. Thiệm liếc mắt nhìn xuống nhà dưới, cầm bút viết liền hai câu đối, dán lên cột nhà Tụng rồi trở lại ngồi nói chuyện tự nhiên. Khi Thiệm ra về, Tụng cũng quên mất lời Thiệm hứa. Quay trở vô, Tụng thấy trên cột nhà có hai câu thơ nôm:

Cha ở nhà đại du

Con đi thi đậu tru¹.

Tụng tức mình chửi:

- Cha cái thằng quý sứ!

27 - TẮM BIỂN MỪNG Đám CƯỚI

Một đám cưới trong làng nọ, tổ chức khá là linh đình.

1. Nói lái.

Đi dự đám cưới, Thiệm mua một tấm lụa. Viết lên đó ba chữ Hán thật lớn: "Miêu bát tọa", làm quà mừng cưới. Trong tiệc cưới nhiều người bảo Thủ Thiệm giải thích mấy chữ nho đề trên tấm lụa mừng cưới. Thiệm chép miệng:

- Chà, có chi khó hiểu đâu mấy ông! "Miêu" là mèo, "bát" là chẳng, "tọa" là ngồi. "Miêu bát tọa" là mèo không ngồi, mà mèo không ngồi có nghĩa là "mèo đứng". Bà con, cô bác mừng "Bách niên giai lão", "Bách niên hạnh phúc", còn tui thì mừng "Mèo đứng" cũng một ý như rứa có khác chi mô.

Nghe Thiệm giải thích, khách ở mấy mâm rượu chung quanh đều bấm bụng mà cười.

28 - CHU CHA, HUNG HE!

Thủ Thiệm có nghề bốc thuốc bắc. Một hôm, Thiệm đi thăm bệnh về, trời đã chạng vạng. Đang đi, Thủ Thiệm thấy đằng xa có mấy cô gái đang cõi trần tắm ở một cái giếng. Đường làng lúc ấy vắng. Thiệm nghĩ bụng: "Cái đồ mất nết!".

Lập tức, Thủ Thiệm nghĩ ra một mẹo. Ông lấy khăn ra bịt đầu, để khăn phủ xuống hai mắt, lại lật ngược hai mí mắt, rồi tìm một cái cây bên đường làm gậy, giả làm người đui. Xong, sờ soạng, lom khom, từng bước, ông đi dần tới chỗ các cô đang tắm.

Thủ Thiệm vờ hỏi xin các cô một gàu nước để rửa mặt. Rửa mặt xong, hai mí mắt trên lật lại như cũ, Thủ Thiệm đứng thẳng người lên, ngó chăm chăm từng cô gái, rồi kêu lên:

- Chu cha, hung he!

Các cô gái lúc bấy giờ mới phát hiện ra không phải người đui, hoảng quá, la lối om sòm, chụp vội áo quần chạy trốn.

29 - CHƠI BIỂN

Mấy người bạn Thủ Thiệm rủ nhau mua vịt nhậu mà không

mời Thiệm. Bữa sau, Thủ Thiệm mời các bạn tới nhà đi ghe ra biển chơi nhằm đúng bữa trời gió bắc, sóng lớn, các bạn Thiệm thắc mắc:

- Sóng như vậy, sao đi chơi anh Thiệm.

- Rứa, cứ ra một chút là yên gió thôi, may ra gặp ghe lưới nào, kiếm con cá ngon về nhậu chơi!

Sóng to làm cho thuyền lắc lư, dập dềnh, cả bọn say sóng mửa cả ra mặt xanh, mặt vàng. Trong khi đó, Thủ Thiệm là dân đi biển quen nên vẫn tỉnh táo. Thủ Thiệm đưa họ vào bãi, cả bọn nằm lăn mê mệ. Thủ Thiệm lần lượt cởi sạch hết quần áo cả bọn.

Lúc tỉnh dậy, cả bọn nhìn quanh thấy dân làng bu lại đứng coi đông đen, đông đỏ, còn mình thì trần như nhộng.

Rẽ đám đông, Thủ Thiệm bước đến vờ đánh trống láp:

- Đứa mô ác nhon, cởi hết quần áo của mấy thầy, để trần truồng giữa gió bắc thế này? Nhưng mấy ông có công nhận đi chơi biển trời như thế này mới vui phải không?

Rồi Thiệm sai người chạy về nhà mình lấy mớ áo quần đưa cho các bạn mặc tạm, đồng thời sai nấu một nồi cháo trắng bưng ra cho "mấy thầy ăn cho lại sức" và bảo:

- Mời các ông ăn đồ cháo trắng, bữa ni chẳng kiếm ra gà hay cá chi cả!

Cả bọn biết Thủ Thiệm chơi xỏ, nhưng đành chịu.

30 - HỚT TÓC KHÔNG MẤT TIỀN

Thủ Thiệm bảo vợ đưa tiền để ông đi hớt tóc. Từ nhà Thủ Thiệm đến quán hớt tóc phải đi qua một trảng cát. Trời nắng, khát nước, Thủ Thiệm ghé vào quán nước chè tươi ăn mấy miếng kẹo đậu phộng, uống liền mấy bát, hết sạch cả tiền.

Nhưng Thủ Thiệm vẫn tới chỗ hớt tóc. Bác thợ đón ông niềm

nở và cắt tóc rất kỹ lưỡng. Chờ khi hết xong, Thủ Thiệm bảo bác thợ sửa lại mái tóc mai. Ông cứ ngo ngoáy cái đầu, xoay qua trở lại, rồi đột nhiên khích người lên. Lưỡi dao cạo chạm vào mép tai chảy máu. Bác thợ rồi rít xin lỗi.

Chỉ đợi có thế, Thủ Thiệm quát bác thợ vô ý, rồi giận dữ vùng vằng bỏ ra về. Còn bác thợ cũng thấy mình có lỗi, lại gặp người khó tính đành làm thinh.

31 - CON RỒNG... TRE

Một hôm, Thủ Thiệm đi mua tre ở làng xa. Trở về, phải vác hai cây tre to, vừa nặng, vừa mệt. Ông đặt hai cây tre ngay bên đường, cách cổng làng khá xa, rồi thông dong đi về nhà.

Vào làng, gặp ai Thủ Thiệm cũng vui vẻ báo tin rằng có một đoàn hát với nhiều nhạc cụ, sắp tới làng ta biểu diễn. Đoàn lại mang theo một con rồng rất lớn. Bây giờ họ đang còn để ở dọc đường ngoài đầu cổng làng. Mọi người nghe tin, phần mê hát, phần lại hiếu kỳ, nên kéo nhau đi xem, ai cũng muốn tận mắt thấy con rồng.

Khi tới nơi, họ chẳng nhìn thấy gì cả, đoàn hát cũng không, mà con rồng cũng chẳng có, chỉ thấy hai cây tre lớn nằm ở cạnh đường.

Có vài người do tính tham, thấy hai cây tre to vô chủ, bèn kê vai vác tre về.

Sau khi ăn uống xong, Thủ Thiệm ra đứng đón ở đầu xóm chờ sẵn và cảm ơn rồi rít rằng "Bà con đã thương Thiệm mà vác giùm hai cây tre lớn về tận nhà".

32 - THÁI QUÁ, THÌ PHẢI... CHẤP?

Thủ Thiệm đến thăm nhà sui gia. Ông sui gia làm cơm đãi khách, trong mâm có món thịt heo luộc xắt phay. Thấy Thủ

Thiệm ngồi trong mâm cứ mỗi lần gấp hai ba lát thịt heo cùng một lúc, ông sui gia nóng ruột, nói khéo:

- Tình nghĩa sui gia càng ngày càng dài. Con gái tui về làm dâu nhà anh, có chi anh đừng chấp ... trách!

Thủ Thiệm biết ý, nhưng tay vẫn gấp một cách tự nhiên, miêng trả lời:

- Cái chi cũng vừa vừa thì thôi, nhưng *thái quá* thì... phải *chấp* chứ!¹.

33 - THỦ THIỆM GẤP ĐỐI THỦ

Bữa nọ, ông sui của Thủ Thiệm đến thăm. Hai bên chuyện trò vui vẻ. Đến bữa cơm, Thiệm cho dọn mâm cơm chỉ có đĩa mắm nục. Ông sui tuy bực, cho là Thủ Thiệm khinh mình, nhưng cũng vui vẻ ngồi vào mâm, Thiệm vốn vãi, lịch sự:

- Dạ, không mấy khi anh quá bộ tới chơi, mà lại gặp lúc nhà không có chi, chỉ có cá nục. Thôi, mời anh cứ thiết tình.

Ông sui cười bảo: - Mắm chứ cá đâu anh?

- Dạ, thì trước khi thành mắm, nó cũng là cá nục đó chứ anh! Thủ Thiệm đáp.

Đạo sau, nhân đi làm thuốc bên làng ông sui, Thiệm ghé thăm và cũng được mời ăn cơm trưa. Bữa cơm chỉ có một bát gấc tre chặt nhỏ, dầm mắm. Ông sui cũng đơn dả mời:

- Dạ, không mấy khi anh quá bộ tới chơi, gặp lúc nhà không có chi ngoài món măng dầm nị. Mời anh thiết tình cho.

Thiệm vui vẻ nói:

1. Ở đây có vấn đề "chơi chữ". *Chấp* có hai nghĩa. 1 - kẹp hai ba cái lại làm một. Thí dụ chấp hai, ba lát thịt trong một lần gấp. 2- Trách cứ, bắt bẻ. *Thái quá*: Ở đây Thủ Thiệm còn có ý chê là thịt heo thái quá mỏng nên mới "chấp" hai ba lát lại làm một.

- Gốc tre chú mặng chi mô anh!

Ông sui nhẹ nhàng đáp lại:

- Dạ, thì trước kia nó cũng là mặng đó chú. Để lâu ngày, nó ra rứa đó, cũng là mặng hết mà!

Thủ Thiệm biết là gặp tay cứng cỏi, nhưng cũng đành phải làm tỉnh ngời ăn cơm với nước mắm.

34 - CHO THẦY BÓI NGŨ BÀN THỜ

Xóm trên có một mộ góa, cỡ tuổi Thủ Thiệm. Mộ này hòm hĩnh, khinh người quá thể, cả xóm đều không ai ưa. Thủ Thiệm đến chơi, nói với mộ góa:

- Bậu này, chồng bậu chết cũng lâu rồi, bậu ở một mình cũng buồn! Thôi, bậu lấy qua đi, qua về với bậu cho vui cửa, vui nhà.

Mộ góa nguyệt dài:

- Ngủ ông mà đòi lấy tui! Làm như cái xứ ni hết đàn ông rồi chắc... Để tui dẹp bàn thờ chồng tui xuống đất rồi lấy ông hỉ!

Thủ Thiệm không nói không rằng, ra về.

Một hôm, biết mộ góa đi chơi bên kia sông, nhà vắng người, Thủ Thiệm dắt một lão thầy bói đến nhà bà ta, rồi bảo:

- Tui nghe thấy tiếng thầy linh lắm, nên mời thầy bói cho vợ chồng tui một quẻ. Bà nhà tui đi chơi ở xóm trên chưa về. Chừ thầy ngồi chơi, tui nấu cơm mời thầy ăn rồi nằm nghỉ, chờ nhà tui về, ta sẽ tính.

Thiệm lục tìm gạo, nấu cơm và leo lên giường thờ, dọn hết đồ thờ xuống đất. Lão thầy bói sau khi ăn uống xong xuôi được Thiệm dắt đến giường thờ chồng mộ góa.

Mời thầy lên giường nằm nghỉ. Chắc xế chiều nhà tui mới về.

Lão thầy bói yên chí nằm trên giường thờ, đánh thẳng một

giấc. Xế chiều, mẹ góa về, thấy nhà cửa bừa bãi, mâm chén lung tung. Mẹ lên nhà trên ngó lên giường thờ, thấy lão thầy bói đang ngáy khò khò. Mẹ góa tức quá, lôi lão thầy bói xuống, nắm tóc, vừa giựt, vừa đánh:

- Mồ tổ mi, mi ở đâu tới mà dám leo lên giường thờ chồng tau mà ngủ hả?

Lão thầy bói giật mình sợ quá, lắp bắp:

- Dạ, dạ... tui lạy bà. Chồng bà dắt tui về đây, chờ bà về để coi quẻ cho bà. Ông dắt tui lên giường này nằm ngủ, chờ tui có biết chi mô! Chớ ông đi mô rồi? Lạ quá he! Chớ còn bà thờ chồng mô nữa rứa?

Mẹ góa mới chợt nhớ ra chửi:

- Tổ cha thằng Thủ Thiệm chớ không còn ai vô đây hết!

35 - DẤU CHÂN ĐI THỤT LÙI

Có một gia đình coi bộ khá giả không biết ở đâu mới đến ngụ cư trong làng.

Mấy tháng sau, người chồng chết, không rõ vì bệnh gì, còn lại hai mẹ con. Người mẹ tuổi chưa đầy bốn mươi, đứa con gái đương tuổi dậy thì. Mẹ góa con cô, nhưng cả làng đều không ưa, vì hai mẹ con rất kén kiệu, khinh rẻ người dân quê chân lấm tay bùn.

Đêm nọ, Thiệm đến nhà hai mẹ con bà này. Từ cổng vô, ông đi thụt lùi. Trời nóng cửa chống lên cho mát, hai mẹ con đang ngủ say. Thiệm quờ tay lên mái nhà, rút một nắm tranh, đoạn lại gần, đưa tay sờ soạng. Bà góa và đứa con gái thức giấc hô hoán lên. Thiệm cũng la làng. Hàng xóm nghe la, kéo đến đầy nhà. Bà góa phân trần:

- Hai mẹ con tui đương ngủ, lão ta ở đâu tới cứ người tui mà rờ lung tung.

Thủ Thiệm già mồm cãi lại.

- Lạ chưa, thiệt là cái đồ già miệng già mồm. Tui chơi về khuya, đến ngang đây gặp bà ta đứng ở ngõ, không biết rằng bà nắm lưng quần tui kéo, kéo tui đi thụt lùi vô nhà. Tới thêm, tui bấu vô cái mái nhà, nhưng bị trượt luôn. Tui hoảng hồn la lên, thế là hai mẹ con bà cũng la ầm lên.

Hàng xóm thấy trên tay Thiệm còn cầm nguyên một nắm tranh.

Họ xách đèn ra ngoài soi thì thấy dấu chân đúng như Thiệm nói. Đúng là hai mẹ con bà này dở chứng lại vu oan cho người ta.

Bọn trẻ con trong làng từ đó đặt về chế giễu, làm cho hai mẹ con bà xấu hổ phải dọn nhà đi ở nơi khác.

36 - AI CÚNG?

Đoàn hát bội về làng đang chuẩn bị cho đêm hát mở đầu. Lựa lúc thiên hạ đang lo cơm nước buổi tối, Thủ Thiệm cùng mấy người bạn mặc khăn đen, áo dài, mang một cái hương án đến đặt trước rạp hát. Trên có hai cây đèn bạch lập lớn, trông rất trang nghiêm.

Gần đến giờ hát, chức sắc trong làng lần lượt kéo đến, thấy cái hương án, họ bèn nhả nha đi tới đi lui, chờ gánh hát làm lễ trước khi mở màn. Ông bầu ngồi trong ngó ra, lại tưởng là làng định cúng kiếng chi đây. Chẳng ai thúc giục ai, hai bên đều tôn trọng lễ nghi của nhau. Sao bánh lái trên trời đã quay đuôi xuống rồi, mà quái lạ chẳng thấy lễ bái chi hết! Ông bầu gánh hát chờ mãi lâu quá nóng ruột mới thưa:

- Dạ thưa làng, làng bày lễ chi, rằng chưa thấy cúng, để cho bây tui còn hát trình làng?

Chư vị chức sắc mới chưng hửng:

- Ủa, làng có làm lễ chi đâu! Chúng tôi cứ tưởng đoàn hát các ông bày hương án để làm lễ cúng mà!

37 - ĐI GIẶT RÂU, RỒI MỚI HÁT ĐƯỢC

Đêm sau, Thiệm rủ mấy người bạn học đến coi hát. Thiệm lấy một que tre, đập giập một đầu rồi chấm đầu đó vào phân người. Trước giờ hát, Thiệm cùng các bạn tìm cách lén vào hậu trường, chỗ treo những bộ râu tuồng. Thiệm lấy cái que chấm vào từng bộ râu làm bộ giải thích ý nghĩa:

- Đây là râu ông lão nè, đây là râu nịnh nè, đây là râu kép rừng nè...

Đến khi ra tuồng, các kép hát mang râu, nghe mùi thôi thối, họ coi kỹ té ra phân người. Không ai hát được nữa. Đoàn hát đành phải cáo làng, nghỉ hát để giặt râu.

38 - DÓNG CHIÊNG MÀ KHÔNG HÁT

Bọn chức sắc làng Phú Vinh cùng rủ nhau đến kỳ tế "Xuân thu"¹ này sẽ rước đám hát về hát cho làng xem. Thiệm biết bọn này cho dân xem hát còn có ý muốn kiếm chác, nhậu nhẹt, nên tuy rất thích hát bội, Thiệm vẫn định bụng phá.

Sắp đến lúc mở màn, bỗng có người hô hoán: mất cái chiêng rồi! Cùng lúc ấy người ta nghe ở đầu làng có tiếng chiêng đóng. Phường hát cho người chạy lên xem. Đến nơi, chẳng thấy có gì cả. Lại nghe tiếng chiêng đóng ở xóm dưới... cứ thế, sự việc kéo dài đến gần nửa đêm như một trò ú tim. Khi những người đi tìm quay về, thì lại thấy cái chiêng nằm nguyên chỗ cũ. Đám chức sắc của làng ngồi ngáp dài, ngáp ngắn chờ coi hát, quát mắng

1. Xuân Thu: tục xưa ở làng, một năm có hai kỳ tế lớn gọi là tế Xuân và tế Thu, còn gọi là Xuân Thu nhị kỳ.

bọn phường hát là quáng vẹt, quáng gà. Có người nghi Thiệm chơi xỏ, tìm đến nhà thì thấy ông đang ngáy khò khò trên giường.

Khuya rồi, đêm hát đầu tiên thế là phải hoãn lại đến hôm sau.

39 - MO CƠM

Đêm hát thứ tư bà con đứng đầy, coi hát. Thiệm giả dạng làm một người lạ, cầm cái mo cơm, đứng người rìa đưa vào phía trong, chửi:

- Coi tể, tổ cha cái thằng, đi chơi cả ngày không về, chứ lại còn đứng coi hát. Mi về, biết tay tau!

Rồi hạ giọng, phân trần:

- Nói rúa, chớ từ hồi tương mớ tới chừ chắc hấn chưa có hột cơm mô vô bụng. Bà con đưa giùm mo cơm ni cho hấn. Đó, hấn đứng sát phía sau ông Xã đó!

Cái mo cơm được chuyển vào. Nhưng có ai đâu mà nhận. Có người tò mò mở ra coi thử. Trời ơi! Một mo đầy châu chấu vấy phân người bay ra tứ tung bám vào đào kép, lý hương... thúi ồm. Cả đám hát la chửi ồm sòm, đào kép thì đi thay bào, giáp, rửa ráy không kịp.

40 - CHUYỂN GIÙM CÂY SÀO CHO Đám HÁT

Một lần, có đoàn hát bội đến diễn ở làng. Đang lúc tuồng diễn trên sân khấu bỗng phía ngoài có tiếng người khản khoản:

- Đưa giùm cây sào lên trên ấy cho tui một chút! Đó, đưa lên phía trước đó!

Cây sào thì dài, người coi hát thì đông, phải đưa cao lên đầu để tránh đụng.

Người nào cũng sợ sào nhằm đầu, phải đưa tay lên vịn cây

sào đưa lần vào, cây sào vào đến bên trong, sát sân khấu, lại phải đưa ra, vì đoàn hát không cần, cũng chẳng biết dựng đâu.

Cứ đưa ra, đưa vào vài lượt cả tay, cả vai ai cũng dính cứt, thúì rình.

Hỏi cây sào của ai, thì chẳng ai nhận. Chỉ riêng Thủ Thiệm đứng khoanh tay, cười mồm hoài.

41 - THỦ THIỆM ĐÓNG HỀ

Thủ Thiệm sang chơi làng bạn, nghe nói trong làng có hương Kính là tên cường hào ác bá, ai ai cũng ghét. Gặp bữa có đám hát bội về làng. Thủ Thiệm mới thương lượng với đoàn hát để ông đóng một vai hề. Đêm đó, hương Kính cầm châu.

Hai tên hề ra tuồng, hỏi nhau.

- Mi có biết chữ Nho hay không
- Tau là sư Nho đây! Rứa mi có biết chữ Nôm không?
- Tau là thầy Nôm đây! Mi đừng có khinh tau.
- Rứa mi Nôm con chó vằn làm răng, mi Nôm tau nghe thử!
- Khó chi mà Nôm không được. Nó chó vằn thì có chữ "vằn" một bên, chữ "cẩu" một bên!

Tên hề kia - Thủ Thiệm - cười to mà nói:

- Mi thật dật dờ! Mi Nôm tầm bậy, chó chữ đó là chữ "Kính"!

Hương Kính nghe vậy tức quá, vất dùi trống châu, đứng dậy bỏ ra về.

42 - CÂU ĐỐ CỦA THỦ THIỆM

Ngày kia, Thủ Thiệm ra Hà Lam chơi. Ở đây có Xã Năm là một tên cường hào ác bá, lại là tay giỏi võ nghệ, cho nên nhân dân tuy ngoài mặt thì tỏ ý sợ, nhưng trong bụng vô cùng oán ghét. Gặp tối có hát bội, Xã Năm đích thân cầm châu, ăn mặc

chỉnh tề đầu bịt khăn điều, lưng thắt dây lưng điều, miệng phì phà điều thuốc vắn to tướng. Tuồng đến lớp làm trò vui, Thủ Thiệm bày hai tên hề đóng vai lính lệ ra đố nhau:

- Đố mi "Ai đầu đỏ, đít đỏ, ngậm cỏ lỏ trong miệng?" Mi có giỏi giải thích coi!

- Mi nói bậy quá mi ơi! Rửa người nào bịt khăn điều, lưng thắt dây lưng điều miệng ngậm điều thuốc thì giống y chang. Mi nói rửa không sợ người ta đập chết à? Đừng nói dặt dờ họ giận nghe con!

Tên lính lệ kia nghe vậy, liếc nhìn Xã Năm, miệng tủm tỉm cười, rồi giải thích:

- Mi ngu nói rửa, chứ tau nói đó là cái bông bí?

Xã Năm tức nghẹn họng, nhưng chẳng biết làm sao, tay cầm châu cứ run bần bật.

43 - CHIA BÁNH CHO LÝ HƯƠNG

Lý hương thường bị dân coi là những kẻ tham ăn, tham uống, nhất là trong các buổi họp làng. Thủ Thiệm không ưa cái thói hư này của họ.

Một bữa, ăn việc làng, các vị lý hương vừa gấp sơ sơ mấy đĩa, Thủ Thiệm bưng mấy đĩa bánh chia đều cho từng người trong mâm. Có vị bắt bẻ:

- Ông Thủ làm như các hương chức chúng tôi là con nít cả hay sao?

Thủ Thiệm nói:

- Đâu dám! Ăn trước cũng như ăn sau. Chia trước để mấy ông hương ăn liền cho ngon miệng đó thôi!

Rõ ràng Thiệm coi lý hương là đám con nít tham ăn, họ biết thế, nhưng ai nấy đều nín khe.

44 - CHO LÝ TRƯỞNG CẮM ROI

Một hôm đi chơi về biết lý trưởng và thằng con của y cũng về cùng đường, đang đi phía sau, Thủ Thiệm bèn kiếm mấy cái que, lấy phân bôi lên, cắm giữa đường rồi vào một bụi cây gần đó giả vờ ỉa vát, dút quay ra phía ngoài.

Một lúc sau, hai cha con lý trưởng đến. Trông thấy có người ỉa bên đường, lý trưởng ra oai quát:

- Đứa nào ỉa vát đó, tao quát cho mấy roi chừ!

Thấy mấy cái que cắm trên đường, lý trưởng tiện tay rút một que làm roi. Nghe trong tay nhờn nhờn, lại có mùi thum thum, lý trưởng biết là vợ phải của nợ nên vút ngay roi. Nhìn lên, thì người ỉa vát đã chuẩn đầu mắt.

Ngó xuống mấy cái que kia, thì que nào cũng dính đầy phân. Lý trưởng biết có kẻ chơi khăm mình đây, nhưng đành ngậm miệng làm thinh, phải đi một đoạn dài mới tìm được nước để rửa tay.

45 - GÓP NỬA TIỀN XÂY ĐÌNH LÀNG

Từ lâu, đám hương lý trong làng rất mong xây một ngôi đình mới, vì có xây đình thì mới có dịp kiếm chác. Thủ Thiệm định bụng sẽ sửa lưng cho họ một vố.

Trong một cuộc họp làng, đám hương lý cứ xoay quanh chuyện làm đình. Thủ Thiệm phát biểu:

- Nếu làng tính xây đình mới thì khởi công, tui xin cúng cho làng nửa tiền.

Cả đám hương lý mừng quýnh, cho rằng Thủ Thiệm lâu nay chơi ngon, và sau đó họ bắt tay chuẩn bị ngay. Đến ngày khởi công, làng sai người đến nhắc Thủ Thiệm thực hiện điều đã hứa ở giữa làng. Thiệm lấy mười đồng ăn ba⁷ đem gói ba lớp giấy, rồi

1. Thời ấy và mãi đến trước Cách mạng tháng Tám, ngoài đồng bạc của Ngân hàng Đông Dương (Pháp) trong dân còn tiêu dùng tiền của triều đình nhà

niêm phong đưa cho người kia, bảo đem về nộp cho làng. Khi các quan viên, chức sắc mở ra, thì ai nấy đều ngạc nhiên, kẻ nọ ngó người kia. Đúng là vốn vẹn chỉ có mười đồng ăn ba. Hồi lâu, họ mới vỡ lẽ ra là bị "hố" với Thủ Thiệm. Té ra Thiệm "chơi chữ": Mười đồng ăn ba, tính ra là "nửa tiền", Thủ Thiệm đã cúng làng không thiếu đồng nào.

Việc xây đình vì thế mà phải "đình" lại, vì thiếu kinh phí quá lớn.

46 - ĐỢI MỘT TÍ!

Làng khuyết chân thủ sắc, thấy Thủ Thiệm là người có chữ nghĩa, bèn mời giữ chức này. Thiệm từ chối, nhưng rồi cũng nhận:

- Thôi được, làng biểu thì tui làm. Nhưng tui chỉ làm bảy ngày thôi nghe! Làng nên lo kiếm người khác đi. Tui nói như đình đóng cột đó!

Nửa tháng sau, có buổi rước sắc thần. Cờ xí, chiêng trống, kiệu rồng... đủ cả. Dân làng và các chức sắc đã đến đông đủ. Chờ mãi mà không thấy thủ sắc đến nghinh sắc ra kiệu. Đi tìm sắc thần, chỉ thấy có cái hộp trống. Cả làng xao xác, Chánh tổng thì la hét om sòm.

Mãi sau, Thủ Thiệm mới lững thững đi đến, mặt mày tỉnh rụi:

- Tui đã thưa trước với làng rồi, mà làng không nghe! Tui chỉ nhận làm thủ sắc bảy ngày thôi mà. Chữ trễ rồi, rước chi kịp nữa. Thôi, để bữa sau rước cũng được. Làng giận lắm, bắt Thủ Thiệm tạ tội với thần một con heo đực.

Thủ Thiệm mua một con heo cái, làm lông sạch sẽ, để

Nguyễn. Trong loại tiền này có thứ tiền gọi là "đồng ăn ba" đúc bằng kim loại đồng, kẽm. Gọi "đồng ăn ba" nghĩa là đồng tiền này có giá trị bằng 3 đồng tiền kẽm đúc bằng kẽm. Còn có "đồng ăn sáu", "đồng ăn chín". Cứ 20 "đồng ăn ba" có giá trị bằng 1 đơn vị tiền tệ lớn hơn gọi là tiền. Nói cách khác "một tiền" có giá trị bằng 20 "đồng ăn ba" và nửa tiền bằng 10 "đồng ăn ba".

nguyên cả con heo úp lên cái mâm lớn. Đúng như lệ, Thiệm lấy một miếng lá chuối, đập lên sau đít con heo, sai người nhà khiêng lên đình tạ thần, tạ làng.

Lễ tạ diễn ra trang nghiêm, chiêng trống âm ỉ. Chủ bái thì thụp lạy. Bỗng miếng lá chuối che đít con heo rớt xuống. Mấy ông làng ngó lên: hóa ra, đây là con heo cái, bèn quát hỏi Thiệm. Thiệm thưa:

- Dạ dạ, mấy cái đứa nhà tui nó... Dạ, làng bắt vạ gấp quá, lủ nó kiếm heo đực không ra, đành phải mua như vậy. Dạ, chừ lỡ rồi, thôi đành xin tạ làng con heo này. Còn tạ thần thì xin khất lại đến năm sau.

Mọi người tung hứng, nhưng được bữa thịt, nên cũng êm... Thịt heo dọn lên, nhưng lại không có nước mắm chấm. Nhiều tiếng réo Thiệm. Ông ta thưa:

- Dạ, bà nhà tui đem ngay ra bây giờ. Bả còn đang đi hái, đợi một tí, xong, bả sẽ đem vô cho làng chấm!

47 - TRÙNG PHẠT LÝ TRƯỞNG

Lý trưởng một làng nọ rất căm Thử Thiệm vì y đã từng bị Thiệm sửa lưng cho mấy trận đau như thiến. Hắn dặn bọn tay chân, có dịp, cứ bắt trối Thử Thiệm lại và đánh cho như tử đi, và sau đó "hạ hồi phân giải". Lời đe dọa đó đến tại Thử Thiệm.

Một đêm nọ, người ta bỗng nghe có tiếng la: "Bắt được Thử Thiệm rồi! Bắt được Thử Thiệm rồi!". Tiếp đó là tiếng chửi, tiếng đánh thình thịch, tiếng la hét om sòm. Dân trong xóm đổ ra coi, thấy lý trưởng và mấy người nữa đang đánh, đá một người, vừa đánh vừa nói: "Nó đây rồi! Đánh đi bay! Đánh thả sức cho tau?". "Thử Thiệm", người bị đánh, miệng bị nhét đầy giẻ, cứ ú ớ trong cổ họng. Có mấy người cũng vào hòa với lý trưởng xông vào đánh kẻ⁸. "Thử Thiệm" bị đánh tới bời. Đánh

1. Đánh kẻ: tiếng địa phương có nghĩa là đánh hơi, đánh a dua.

đã no, lý trưởng sai người đem "Thủ Thiệm" ra trói lại ở cột cờ trước đình làng, để đó suốt đêm.

Sáng ra, dân làng lại kéo đến xem thì vô cùng ngạc nhiên, khi thấy người bị trói lại chính là lý trưởng! Ông ta vẻ mặt thiếu não bơ phờ, bùn đất trét đầy miệng, mũi, đứng không nổi, ông ta chửi không hết một câu: "Đ... mẹ hán!".

Thì ra đêm qua, Thủ Thiệm đã giả làm lý trưởng cùng với mấy người bạn, đón đường tên lý trưởng đi đánh bạc về khuya và trị cho một trận.

48 - NHỨT THIỆM

Có trát ở trên sức về làng báo cho dân biết để đón quan huyện. Các chức sắc trong làng chuẩn bị rồi rít. Họ bắt dân làm lại đường để quan đi cho êm, cho sạch, làm phường môn, treo cờ quạt, chuẩn bị mâm cỗ... Thủ Thiệm xin nhận phần trang trí phường môn. Phường môn làm khá đẹp, trên gắn hai chữ nho "nhứt thiện" to tướng.

Đến đầu làng, quan huyện ra lệnh dừng cán, bước xuống đi bộ qua phường môn. Hình như quan có vẻ trầm tư, rồi thắc mắc, sai đòi người trang trí đến hỏi.

Thủ Thiệm được vời đến. Quan huyện cất lời hỏi Thiệm:

- Anh giải thích hai chữ ở trên phường môn cho ta nghe thử.

Thủ Thiệm lễ phép đáp:

- Dạ bẩm quan, "Nhứt Thiện" có nghĩa là "một lành".

Mà một điều đã lành thì trăm điều cũng tốt lành cả. Ý làng muốn chúc quan có dạng trăm điều "tốt lành" ạ.

Quan huyện hỏi tên. Thủ Thiệm xưng tên. Quan không nói gì, sắc mặt khi tái khi đỏ Thủ Thiệm lễ phép xin lui.

Mấy bữa sau, ông anh của Thủ Thiệm uống rượu hơi ngà ngà say, cười nói bô bô:

- Cái thằng Thiệm xỏ lá! Nó cho cả quan huyện rúc dưới cái "mọt lạnh" (nói lái) đó mà!

Lúc bấy giờ, mọi người mới hiểu ra là Thiệm khá cao tay, "chơi" cả quan lớn mà quan đành chịu.

49 - Ở TRƯỞNG LÊN TRÌNH QUAN HUYỆN

Trong làng có người chết đuối. Theo lệ, Thủ Thiệm phải lên huyện báo quan cử người về khám nghiệm. Lên đến gần huyện đường, Thiệm cởi quần, ở truồng, chỉ mặc chiếc áo dài phủ ra bên ngoài và đội khăn đóng. Vào huyện đường, Thiệm vừa bước tới, vừa vái quan huyện. Đám đề lại thấy vậy, bùm miệng cười.

- Tên kia, đến quan có việc chi mà ăn mặc như vậy?

Thủ Thiệm cứ giả vờ như không nghe, bước lẹ tới, tay vái lia lịa. Quan huyện đập bàn, quát âm ỉ. Lúc bấy giờ Thiệm mới ngó xuống, làm bộ giặt mình ú ớ bẩm: "Dạ... dạ bẩm quan lớn, làng con có đứa bị chết đuối, hoảng quá, con ba chân bốn cẳng chạy lên để trình quan. Nôn quá, nên con quên luôn cái quần, xin quan tha tội cho con". Nói rồi, Thiệm quay ra, vừa đi, vừa chấp tay vái lia lịa.

Quan huyện cứ tưởng là Thủ Thiệm "sảng" thật.

50 - THỊT HEO ĂN VỚI CHI NGON?

Tay phó tổng ở địa phương Thủ Thiệm vốn ưa chè chén. Lợi dụng chức vị, hần hay la cà đến nhà này, nhà khác để nhậu nhẹt.

Một hôm, hần đến nhà Thủ Thiệm gặp lúc người nhà Thiệm vừa chia thịt heo về. Hần giả đồ xin kiếu¹, nhưng Thủ Thiệm mới mời một tiếng, hần bằng lòng ở lại ăn cơm trưa ngay.

1. *Xin kiếu*: xin phép ra về.

Thịt heo dọn mời khách, xắt vừa đủ đĩa¹. Vậy mà tên phó tổng cứ gấp đến hai lát một, ngốn với rau, khế và chuối chát. Thủ Thiệm ngứa mắt lắm, cười cười hỏi phó tổng:

- Tui đồ anh, ở đời, thịt heo ăn với chi mới ngon?

Tên phó tổng kể ra, nào là ăn với rau sống kẹp chuối chát, khế, cuốn với bánh tráng, rau muống, nào là kẹp cá mè dầu xé nhỏ có thêm lá sập, v.v...

Nghe xong, Thủ Thiệm bác tuốt. Phó tổng hỏi lại. Thủ Thiệm thủng thỉnh gấp một miếng thịt, rồi gấp thêm một miếng nữa, đặt chung vào chén, rồi nói:

- Thịt heo mà ăn với thịt heo là ngon nhất!

Phó tổng dường như hiểu ra câu nói xỏ của Thủ Thiệm nên chột dạ, đằng hắng liên mấy tiếng. Đôi đĩa cầm trên tay từ đó cứ lỏng nga lỏng ngóng.

51 - QUAN HUYỆN GIẢ

Một dạo, Thủ Thiệm thường đi Chợ Đước¹ buôn bán. Một hôm, đến đây ông được biết hai ngày nữa sẽ có một vị quan huyện mới ở Huế về nhậm chức. Viên tri huyện này sẽ đến Hội An trước để trình kiến công sứ Pháp, rồi đi bằng đường thủy về ghé lại Chợ Đước. Dân Chợ Đước nhận trát sức về chuẩn bị đón tiếp quan.

Thủ Thiệm tức tốc thuê một chiếc ghe, chuẩn bị mấy thứ để đóng vai tri huyện, nhờ một số người nhà chủ ghe giả làm lính hầu, hứa sau này sẽ hậu đãi.

Một ngày trước khi viên tri huyện thiết đến Chợ Đước, Thủ

1. *Xắt vừa đủ đĩa*: ý nói xắt (thái) lát thịt vừa phải, không quá dày mà cũng không quá mỏng.

2. *Chợ Đước*: xưa là một địa danh nổi tiếng buôn bán tập nập, phồn thịnh, nay thuộc xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Thiệm trong bộ dạng quan huyện, cùng lính hầu đến. Chúc sắc trong làng, tổng được tin, ra nghênh tiếp. "Quan huyện" giả giọng Huế, nói:

- Lẽ ra, ngày mai quan mới về như trát sức. Nhưng nay công việc ở tòa công sứ đã xong, quan về đây sớm hơn một ngày.

Các chức sắc vâng vâng, dạ dạ rồi sai tổ chức bữa tiệc đón mừng quan với heo, gà đã chuẩn bị từ trước.

"Quan huyện" can:

- Đừng có bày vẽ ra làm chi cho tốn phí nghe, trả hết lại cho dân!

Các chức sắc sợ mất một bữa nhậu phỉ sức với quan huyện, nên cố nài quan nghỉ lại trưa, trước khi lên đường.

"Quan huyện" cảm động nói:

- Thôi được các người đã có lòng thì quan chấp nhận nghỉ lại, nhưng đừng bày vẽ ra nhiều, chỉ nên làm bữa tiệc khiêm tốn đãi làng, không nên phí phạm của dân.

Ăn nhậu xong, "quan huyện" xuống ghe ra về. Các chức sắc tiễn đưa tỏ vẻ lưu luyến.

Ngày hôm sau, đúng như trát sức, viên tri huyện thiết đến. Quan thấy Chợ Được vắng tanh như chùa bà Đanh, giận lắm. Quan sai lính gọi lý trưởng ra quát mắng, hỏi lý do. Lý trưởng và các chức sắc ngơ ngác ngó nhau, rồi bẩm quan:

- Bẩm, hôm qua có một quan huyện đến đây rồi! Quan nói rằng vì đã xong việc ở trên nên về đây trước một ngày, làng đã nghênh tiếp long trọng, chu đáo.

Vậy chỗ quan hôm qua là quan huyện nào, còn quan đây là...

Viên tri huyện tức giận, ngắt lời:

- Không là chi cả! Đ... mẹ, lính đâu? Lôi bọn này giải về huyện giam hết, rồi sẽ xét xử sau.

Trong lúc ấy "quan huyện giả" Thủ Thiệm đang nằm gác chân chữ ngũ, rung đùi ở nhà.

52 - GIAM ĐẦU CHỖ KHÔNG GIAM ĐÍT

Một đạo tháng ba, có hai chức sắc trong làng tranh nhau chức chủ bái lễ tế cá Ông¹ hằng năm, vì chức này được trọng vọng, lại có ăn hơn ai. Hai anh này tranh nhau đến mức đánh nhau dữ dội. Thủ Thiệm bèn chạy bộ lên huyện đường, trình:

- Bẩm quan, ở làng con có hai người đánh lộn, một người bị thương, một người chết. Con chạy lên trình quan về xử.

Tri huyện quát hỏi:

- Tại sao lên quan mà không có giấy tờ, đơn từ chi hết?

Thủ Thiệm thưa, vì gấp quá nên không làm đơn: Viên tri huyện cho Thủ Thiệm ra ngoài chờ.

Một lúc sau, có người làng của Thủ Thiệm cầm đơn lên trình quan về vụ đánh lộn nói trên. Viên tri huyện đọc đơn, rồi ngạc nhiên hỏi người cầm đơn:

- Vậy ở làng mi có hai vụ đánh lộn cùng một lúc, trên cùng một nơi à?

Người cầm đơn thưa:

- Bẩm quan, chỉ có một vụ thôi!

Viên tri huyện lại hỏi:

- Chỗ vụ nào có người bị thương, có người chết?

- Dạ bẩm, không có ai chết hết. Dân làng thấy hai người đều bị thương, đã kịp can họ ra rồi.

Viên tri huyện cho người gọi Thủ Thiệm vào, hỏi tại sao lại dám nói dối quan Thủ Thiệm điềm tĩnh đáp:

- Dạ bẩm quan lớn, đúng như vậy đó, có rằng con nói rứa! Khi con còn đứng ở đó thì hai người đánh nhau dữ quá. Người

1. *Lễ tế cá Ông*: các ngư dân vùng biển, mỗi khi có cá voi chết dạt vào bờ gọi là "Ông lụy", thì thường tổ chức lễ tế và sắm quan quách đem chôn cất tử tế. Kèm theo lễ này là các điệu múa và hát bả trạo.

này nói: "Tao sẽ giết mi!". Người kia cũng nói: "Tao sẽ giết mi!". Như vậy, chắc là không thể nào hai người cùng chết được, mà phải có một người chết, một người bị thương. Con phải vội chạy ngay lên trình quan cho kịp.

Viên tri huyện biết đây là một trò quấy của Thủ Thiệm, nhưng cũng ra oai, kêu lính lệ:

- Lẹ đâu? Đưa thằng này xuống khám, giam đầu nó lại!

Lính lệ dẫn Thủ Thiệm xuống khám. Thủ Thiệm chỉ đứng ở cửa khám, đưa đầu vào thôi. Lính lệ cố đẩy Thiệm vào, nhưng Thiệm hai tay giữ chặt khung cửa khám, không chịu vào:

- Quan biểu các thầy giam đầu tui, chớ có biểu giam đít đầu mà các thầy đẩy tui vô?

Lính lệ lên trình quan. Viên tri huyện đành phải tha quách Thủ Thiệm cho xong chuyện.

53 - CHỮA BỆNH BẰNG ROI MÓT

Thủ Thiệm có nghề bốc thuốc bắc. Một bữa nọ, Thiệm được mời đến chữa bệnh cho vợ lý trưởng. Lý trưởng kể, trước đây, con của y cũng bị hóc các bạc trong cổ như vợ y hiện nay, được một ông lang cho uống một thứ lá chi đó, các bạc bật ngay ra ngoài.

Thiệm nói:

- Tưởng chỉ chớ chuyện ấy không khó. Ông làm cũng được!

Hỏi làm cách nào, Thiệm mới bày:

- Hễ có ai bị hóc các bạc trong cổ họng, ông cứ cầm con roi mót quất vào đít miệng họ ba lần "chánh kỳ nhựt" các bạc bật ra khỏi cổ liền.

Lý trưởng biết ngay là mình bị "xỏ", vì cứ mỗi lần đi giục thuế, hần thường quất roi mót vào đít người dân, miệng thì hô "chánh kỳ nhựt", "chánh kỳ nhựt", có nghĩa là ngày mai là hạn cuối cùng phải nộp thuế.

54 - CÒN CHI MÀ THIẾT, GIẢ

Lo chuyện trật tự xã hội ở làng là chức hương kiểm. Nhưng anh này thường hách dịch, ra oai với mọi người. Lão hương kiểm trong làng của Thủ Thiệm không những đã hách, lại thêm có tính hỗn ăn.

Bữa nọ, làng cúng, chức sắc to nhỏ và các lão nhiều đến dự cúng có đến trăm người. Thủ Thiệm dặn riêng anh giáp đang lo việc bếp núc:

- Chập nữa đãi làng, mâm tui ngồi với ông hương kiểm, chú dọn bảy đôi đĩa thôi nghe. Bữa nì tui ể mình, không muốn ăn uống chi hết!

Cái lối ăn việc làng hồi trước rất là "ác liệt". Các vị ngồi vào mâm không đầy mười phút, cỗ bàn đã sạch sẽ cả. Có người đi dự việc làng, phòng xa, giắt theo đôi đĩa trong lưng quần. Thiệm ngồi vào bàn là nắm lấy bó đĩa ngay, so cho mình và sáu người cùng mâm. Chỗ lão hương kiểm thì để trống. Sau tiếng mời "cầm đĩa" của Thủ Thiệm, cuộc "chiến đấu" diễn ra ngay tức khắc. Không có đĩa, lão hương kiểm kêu "thiếu đĩa" tíu tít. Nhưng người đông đúc, ồn ào, kẻ phục vụ thì ít, bếp lại ở xa phía sau đình. Kêu đĩa không được, lão tự đi tìm lấy.

Cầm đôi đĩa trở lại mâm, lão thấy chỉ còn một ít lòng heo, mấy lát thịt mỡ, tô canh khoai môn, nước xáo...

Thủ Thiệm đơn đả mời:

- Dạ, mời anh hương, chà mâm nì không biết làng mua đâu được con heo to quá mà thịt chắc và ngọt quá chừng. Dạ mời anh hương "thiết anh"!

Lão hương kiểm tức nghẹn cổ, buột miệng nói:

- Các anh "ních"¹ hết rồi! còn chi mô mà thiết với giả?

1. Ních: ăn ngón gấu cốt cho đầy bụng, chữ dùng để chỉ những người tham ăn.

55 - VUỐT RÂU HÙM

Có lần Thiệm cùng một số bạn học lên huyện. Đứng chờ ở sân huyện đường cả bọn thấy phía sau nhà có một người đàn bà đang đưa nôi ru con. Có người nói đó là vợ lẽ quan huyện. Bọn học trò mới thách nhau.

Đứa nào sờ được vú vợ quan huyện, cả bọn sẽ thay phiên nhau công về đến tận nhà.

Khi đã hỏi lại chắc đó là vợ lẽ quan huyện rồi, Thiệm nhận lời, và bảo mọi người lùi xa ra phía gốc cây.

Lát sau, người vợ lẽ quan huyện đi vào nhà trong. Thiệm sẽ se đi gần cái nôi, ngó trước ngó sau, rồi véo cậu ấm đang ngủ say một cái thật đau. Cậu ấm khóc ré lên. Thiệm cầm nôi đưa, miệng dỗ ầu ơ... Vợ quan huyện nghe con khóc, chạy lên bồng con. Cậu ấm ôm vú mẹ bú, vừa bú vừa khóc. Bọn học trò đứng ngoài xa, cố nín cười. Còn Thiệm thì giả đồ hốt hoảng, đưa tay chụp vú mẹ cậu ấm nói:

- Chu cha! Bà lớn khoan cho cậu bú đã. Để tui coi thử, rằng mà cậu lại khóc thét lên như ri?

Miệng nói, một tay Thiệm vẫn nắm vú vợ bé quan huyện, tay kia làm bộ vạch miệng cậu ấm. Cậu ấm không chịu, rúc đầu vào vú mẹ. Thiệm buông thông tay, bảo cậu ấm:

- Đó vú đó. Có bú thì bú đi!

Lần ấy, đám bạn học phải chia nhau công Thiệm một đoạn đường dài.

56 - CHE MIỆNG THẾ GIAN

Một hôm, Thủ Thiệm đi lên phố huyện. Nhưng khác với mọi lần, ông thường cưỡi con ngựa ô đục, lần này lại cưỡi con ngựa bạch cái. Khi đi ngang qua đám đông, nơi mấy quán bên đường, Thiệm nghe lời xâm xì: "Lần này, ông ấy mà cỡi ngựa cái lên

huyện chắc là có chuyện cho mà xem"! Thiệm im lặng, thúc ngựa dần bước, coi như không nghe những lời bàn tán kia.

Thêm một quãng đường, Thiệm thấy chiếc mo nang rơi trên mặt đất, bèn dừng lại, nhặt lên, rồi lấy dây xỏ chiếc mo nang, treo ở phía sau, bịt dít con ngựa cái lại rồi tiếp tục lên đường.

Bỗng Thiệm nghe ở phía sau có tiếng lục lạc khua lên cùng tiếng vó ngựa dồn dập. Thì ra, viên chánh tổng, cũng có việc, phải lên quan.

Chờ cho ngựa mình ngang với ngựa Thiệm, viên chánh tổng mới lên tiếng trước:

- Ê! Bộ Thủ Thiệm thiếu phân bón ruộng hay sao mà đi đường cũng bịt dít ngựa lại như vậy? Có thiếu phân, thì đến nhà tui cho năm ba gánh, chứ chuyện chi phải vất vả như thế.

Biết viên cai tổng trịch thượng, nhưng Thiệm vẫn thản nhiên, cầm chiếc roi, quay lại phía sau, chỉ vào chiếc mo nang lủng lẳng rồi nói:

- À, thầy chánh! Xin lỗi, tôi che miệng thế gian đấy, kẻo không khéo nó "bậy" ra giữa nơi thanh thiên bạch nhật thì khổ cho dân lắm!

Viên chánh tổng biết là Thủ Thiệm nói xỏ mình, tức trăn hông, nhưng đành thúc ngựa vượt lên, đi thẳng, không nói thêm lời nào.

57 - BIẾT Ý QUAN

Có viên quan Tri huyện mới tới nhận chức, nổi tiếng hào sảng. Quan thường lò dò tới nhà mấy bà góa và nhà có con gái đẹp, bảo là đi thăm dân tình.

Nghe tiếng, Thủ Thiệm ra sức trồng một bụi môn ngay ở đầu làng. Tối khi đào củ, Thủ Thiệm chọn mấy củ to, khăn áo chỉnh tề, mang lên huyện, xin vào biểu quan.

Quan khen:

- Cám ơn thầy, thầy chọn đầu được giống môn tốt quá!
 - Dạ, con đường làng con còn dư đất, con xin làng trồng được bụi *môn* này ngay bên *lề*. Biết ý quan, con đem lên biểu quan.
- Hiếu ra, quan tím mặt.

58 - BẦM NGHIÊNG NẤU CHÁO

Tại một sông bạc ở làng, Thủ Thiệm có một ít tiền cũng nhảy vô tham gia sát phạt. Được một lúc thì thua sạch. Thiệm ngồi coi. Thấy Thiệm ngồi rồi lại là tay nấu nướng khá, bọn con bạc chung tiền nhờ Thủ Thiệm mua con gà nấu cháo ăn khuya. Mua gà về, Thiệm hỏi con bạc nấu cháo kiểu gì, xé phay hay hầm, tiêm? Bọn này hà tiện, một con gà mà muốn ăn cả chục người, nên biểu Thủ Thiệm:

- Lão cứ bầm nghiêng¹, nấu cháo ăn cả làng².

Thủ Thiệm cứ theo ý ấy, đi nấu nước sôi, làm lòng. Một lúc sau, cháo chín Thủ Thiệm mời ăn. Nhưng cả bọn ngồi vô mâm húp một miếng đầu đã thấy thối và lợn cợn những xương là xương. Coi lại chén cháo thì thấy đục ngầu và đầy xương. Cả bọn không ăn được, hỏi Thủ Thiệm:

- Cháo chỉ lạ rửa, toàn xương, và mùi cứt gà?

Thủ Thiệm nói từng từng:

- Các ông bảo chỉ tôi làm rửa chớ! Tôi nói nấu cháo xé phay, hầm, các ông không ưng, các ông biểu bầm nghiêng nấu cháo thì tôi bầm nghiêng nấu cháo, chê răng he?

Cả bọn chửi:

- Cái thằng ngu!

1. Bầm nghiêng: bầm vụn cả thịt xương chung với nhau, mà không tách riêng xương (cá hay gà, vịt, v.v...) ra trước khi bầm.
2. Cả làng: chỉ đám đánh bạc. Ví dụ khi có kẻ thua bạc mà không chịu "chung" "đóng tiền" bỏ đi thì gọi là "chạy làng".

Thủ Thiệm đáp lại:

- Phải, bầm nghiêng nấu cháo thì ngu thiệt?

59 - HẠ "CỜ TÂY" CHỖ SẠCH SẠCH

Dân đánh bạc thường thích nhậu. Có một đám đồ đen - bạn bè của Thủ Thiệm - đang cuộc sát phạt ngỏ ý muốn nhậu "cờ tây". Thiệm bèn xung phong nhận phần nấu nướng. Xoa xoa tay, Thiệm hỏi:

- Ủ "cờ tây", "mộc tồn"¹ cũng không phải khó kiếm. Nhưng, bây giờ các ông muốn ăn chỗ nào?

- Thì nơi nào chẳng được, tìm chỗ sạch sạch, dễ làm, mà làm gấp lên nghe, ông Thủ!

Thiệm bèn bắt con chó cái, khoét một miếng, rồi bắt tay vào nấu nướng. Xong, dọn lên cho cả bọn ăn. Đám đánh bạc vừa nhấp mấy ly rượu trắng, vừa gắp ha, vì thấy khoái khẩu, lại khen ngon đáo để.

Nhưng mới xong một tuần rượu thì cũng hết đồ nhấm. Chờ mãi chẳng thấy dọn tiếp, cả bọn kêu Thủ Thiệm hỏi. Thủ Thiệm chỉ vào con chó vẫn còn y nguyên, chưa cả cạo lông, duy chỉ có khuyết bộ phận sinh dục. Cả bọn hiểu ra, bèn sừng sộ:

- Ê Thiệm! Tại sao ông lại cho bọn tui ăn cái đó?

Thiệm thần nhiên trả lời:

- Thì các ông bảo tìm chỗ nào sạch sạch, làm ngay. Toàn con chó đều có lông cả, duy chỉ có "chỗ ấy" là sạch sạch thôi, mà!

Cả bọn nghẹn họng...

60 - GÓI MẮM CÁI

Trên đường đi chợ về, có một cô gái quê xinh đẹp, Thiệm vốn vĩa ra đón:

1. "Cờ tây", "mộc tồn": tiếng nói lái, chỉ món thịt cây.

- Ô cháu! Cháu đi chợ về à! Bác là bạn ba cháu đây. Tội nghiệp chợ xa, đường cát, cháu có mệt lắm không?

- Dạ thưa bác, cháu không mệt, mời bác ăn trâu.

- Ủ, cháu mới đó mà lớn mau quá! Thiệm vừa nhai trâu, vừa tiếp, để khi nào rảnh, bác ghé nhà chơi, rửa chớ mẹ cháu có mạnh không?

Thế là bác bác, cháu cháu, câu chuyện thân mật kéo dài theo con đường. Cô gái quê càng lúc càng tỏ ra có cảm tình với Thiệm.

Đến một khúc quanh, ngõ vắng, Thiệm xuống giọng:

- Cháu à khi nào mát trời cháu cho bác "ấy" một cái, nghe!

Cô gái quê đỏ mặt, lảng đi xa, không dám quay đầu ngoái lại.

Buổi sau, gặp bạn bè, Thiệm kể lại câu chuyện, và bày một anh bạn, vốn là người nổi tiếng háo sắc, cách làm quen của mình, cam đoan sẽ có kết quả.

Theo sự sắp đặt của Thiệm, anh bạn háo sắc này cũng tìm cách đón đường cô gái, vốn vã hỏi:

- A cháu? Cháu đi chợ về à?

Cô gái đã bị Thủ Thiệm lừa lần trước, nổi tức, chửi thẳng:

- Bác bác, cháu cháu gì! Đồ già dê, mắc dịch!

Đồng thời, một gói mắm cá¹ bay thẳng vào mặt anh chàng háo sắc, dễ tin.

61 - CON Ở TUI

Có lão chánh tổng rất háo sắc, thường cứ ngấp nghé mấy bà góa và các cô gái đẹp trong làng. Một hôm chánh tổng cùng Thiệm ở đình làng về. Tới ngang ngõ nhà Thiệm, thấy con ở nhà

1. Mắm cá: tiếng địa phương, chỉ một loại mắm còn nguyên con cá, ví dụ mắm cá cơm, mắm cá nục, v.v...

mình đứng xơ rớ trước ngõ, Thủ Thiệm đổ chánh tổng:

- Đố thầy chọc hần!

Chánh tổng miệng cười trợn trất, xáp lại bóp vú con ở...

Thủ Thiệm mời chánh tổng ở lại ăn trưa. Tối bữa, con ở bụng mâm cơm lên.

Chánh tổng trở mắt nhìn, mặt trần trơ. Thủ Thiệm tỉnh bơ:

- Con ở của tôi đó, Thầy!

62 - KÍNH ANH CẶP CÁ TRÀU*

Bà Thủ Thiệm nhiều khi hay càu nhàu chồng chỉ biết ăn chơi. Có lần, bực vợ Thiệm bỏ đi. Mua theo một cặp cá trầu, bỏ trong một đôi bầu nhỏ, loại bầu có trái đầu rái, đổ ít nước vào cho cá sống. Thiệm quảy tới nhà người quen. Cơm nước xong, Thủ Thiệm xoa xoa hai tay:

- Chẳng mấy khi tới thăm anh, tui có mang theo kính anh cặp cá trầu.

Miệng thì nói, mà tay chẳng mở nắp bầu. Chủ nhà cũng nói cho phải phép:

- Anh tới chơi là quý lắm rồi, cá mú làm chi cho phiền!

Thủ Thiệm như chỉ chờ có thế, vội lễ phép:

- Dạ, anh dạy phiền thì... dạ, tui đâu dám ép?

Rồi lật đặt quảy đôi bầu đi.

Tối nhà khác, Thủ Thiệm lại diễn lại vở cũ, lại được dịp quảy đôi bầu đi.

Hai ba ngày qua đi, được ăn cơm khách hết nhà này tới nhà khác, mà cặp cá trầu vẫn chưa "kính" được cho ai.

* Cá trầu: cá lóc, cá quả.

63 - NHẬN KÈN, CHIỀNG ĐƯA MA VỢ

Vợ Thủ Thiệm chết. Đến ngày Thiệm chôn vợ, làng cho đem kèn, chiềng đến để đưa đám bà Thủ, nói rằng:

- Chẳng may chị nhà qua đời, làng sai chúng tôi mang mấy thứ này đến để đưa chị đi, gọi là chút nghĩa tiễn chị lần cuối.

Thủ Thiệm mặt rầu rầu trả lời:

- Cảm ơn làng đã có lòng nghĩ đến nhà tôi, tôi xin nhận cả!

Nói đoạn, Thiệm bảo các con đem kèn, chiềng bỏ vào trong rương, khóa kỹ.

Mấy anh việc làng ngơ ngác nhìn nhau, chẳng biết nói sao.

Mấy hôm sau, không thấy Thủ Thiệm đả động gì tới kèn, chiềng, làng phải sai người tới nhà năn nỉ xin lại. Thủ Thiệm làm bộ chợt hiểu, thủng thỉnh trả lời:

- Ủa, rứa răng không nói trước là cho mượn, lại cứ bảo là mang tới đưa đám vợ tôi làm tôi tưởng làng cho luôn kèn, chiềng. Cũng may là tôi chưa chôn luôn theo bà nhà tôi.

64 - THIẾU CHI CHỜ THIẾU "CÁI NỜ" THÌ LÀM RĂNG?

Vợ Thủ Thiệm mất, bà con xóm giềng, nội, ngoại tới viếng rất đông. Thương tình cảnh của Thiệm, các bà vỗ vế:

- Thôi anh ạ! Cũng đừng buồn làm chi cho nó hao người. Đời người, ai cũng đến lúc "phải qua cầu" như vậy cả. Anh hãy gắng vui lên để lo cho chị mồ yên mả đẹp và nuôi các cháu. Có chi khó khăn, bà con chòm xóm chúng tôi gánh đỡ một tay.

Nghe tới đó, Thủ Thiệm lại càng tỏ vẻ sứt sùi. Các bà cũng rơi nước mắt.

Lúc sau, hơi nguôi nguôi, Thiệm kể là:

- Tui cũng biết lắm chớ! Bà mà đi rồi thì mấy cha con tui sẽ

khổ đấy. Mà nói thiệt với các dì... Lúc túng thiếu, cái khổ là chạy tới chạy lui, vay mượn đằng nì đắp đằng kia...

Một bà mới an ủi:

- Ủ, thì anh có thiếu tiền thiếu bạc, gặp lúc chị em bề tui có thì cũng sẵn sàng giúp anh được chứ răng không?

Thủ Thiệm thở dài:

- Tui biết bụng các dì lắm. Thiếu chi đi nữa thì các dì cũng giúp được, nhưng mà tới lúc thiếu "cái nớ" thì làm răng mà các dì giúp tui được, phải không các dì?

Các bà lơ khốc, lơ cười mắng Thiệm:

- Đồ yêu! Vợ vừa chết đó mà còn rùng mớ được!

Thiệm thở dài chặm nước mắt...

65 - HAI CHỮ "KHUYNH THIÊN" TRÊN LÁ PHUỐN

Thủ Thiệm lo ma chay cho vợ theo đúng các nghi thức cổ truyền. Thông thường, trên bàn thờ người phụ nữ mới mất có lá phướn, đề hai chữ "Trinh Thuận" là hai đức tính lý tưởng của phụ nữ. Thủ Thiệm thay chữ ấy bằng chữ "Khuynh Thiên".

Khách đến viếng tang, thấy lá phướn lạ, không ai hiểu ý nghĩa ra sao, nhưng đang lúc tang gia bối rối, cũng chẳng ai tò mò tìm hiểu. Mấy ngày sau, có người mới nhắc lại chuyện này. Thủ Thiệm tỏ vẻ buồn rầu, giải thích:

- Chữ "Trinh Thuận" là nói khi còn sống, người đàn bà giữ nghĩa trung trinh và thuận thảo đối với chồng. Nay chết rồi, thì còn "Trinh Thuận" với ai? Cho nên thương tiếc cho đúng nghĩa vợ chồng, phải thờ hai chữ khác cho hợp hơn.

- Vì vậy mà ông chọn hai chữ "Khuynh thiên" đề trên lá phướn chứ gì?

Thiệm đáp: "Đúng thế!".

- Vậy "Khuynh Thiên" nghĩa nó như thế nào?

- Có chi đâu, Thiệm giải thích: *Khuynh* là nghiêng, *thiên* là trời; *Khuynh thiên* là "Trời nghiêng", mà trời nghiêng thì tất "méo đất"; bà nhà tôi chết rồi, còn đâu nữa mà không "méo đất" (nói lái).

66 - ĐẾN CHẾT VẪN NGUYÊN TÍNH CÁCH

Thủ Thiệm ngã bệnh nặng. Thuốc thang suốt mấy tháng trời vẫn không khỏi.

Biết rằng Thủ Thiệm không còn sống được mấy ngày nữa, bạn bè, bà con xa gần đến thăm tấp nập. Thiệm mệt, nhưng vẫn tỉnh táo. Lúc gần hấp hối, có người hỏi:

- Anh thấy trong người có đỡ hơn không?

Thiệm cười nhẹ, đôi mắt lơ lơ không còn sinh khí.

Dường như cố dùng chút hơi còn lại, Thiệm mấp máy đôi môi, nói rất khẽ:

- Chết hết... rồi! Chỉ còn... có cái con... là còn sống thôi!

Mọi người nhìn nhau, lắc đầu quay đi chỗ khác.

Lát sau thì Thủ Thiệm tắt thở.

XIV.

TRUYỆN BỌM BẢY

1 - PHÚ HỘ ĂN CỨT DÊ

Để chặn dê cho chủ, Bọm Bảy thường dắt qua vườn của một tên phú hộ. Một hôm, Bọm Bảy cho dê ỉa khắp vườn của hắn. Phú hộ giận lắm, bắt Bọm Bảy phải ăn cứt ấy. Bọm Bảy hứa sớm mai sẽ ăn.

Tối bữa đó, Bọm Bảy lén vô vườn nhà phú hộ hốt sạch cứt dê rồi rải vô đó những viên thèo lèo, ngó rất giống cứt dê.

Sớm hôm sau, đúng hẹn, Bọm Bảy vô vườn nhà phú hộ vừa lượm "cứt dê" vừa ăn ngon lành, phú hộ ngạc nhiên lại gần hỏi.

- Chớ mày ăn có ngon không?

Bọm Bảy đáp:

- Ngài bắt thì con phải ăn. Hổng dè ngon quá đỗi, ăn hoài không ngán!

Phú hộ nghe nói vậy mới xin một chút thử coi ra sao. Ăn vô thấy ngon thiệt, phú hộ biểu:

- Từ bữa nay mày cứ cho dê qua đây ỉa để tao hốt tao ăn.

Phú qua nhà sui gia mời anh sui sang đặng hưởng món ăn lạ. Hắn sai người nhà hốt đầy ụ một rổ mang vô mời sui gia. Anh sui hí hửng bốc một cục bỏ vô miệng. Ôi chao, thú! Anh sui không dám kêu, ráng nuốt. Phú hộ hỏi:

- Anh sui thấy ngon không?

- Ngon thiệt là ngon! Mời anh ăn với tui.

Phú hộ cũng bốc một cục. Vừa nhai được một miếng đã khạc, ới khắp nhà. Hấn vừa thẹn với sui gia vừa tức Bợm Bảy gạt mình nhưng không làm gì được.

2 - LÀM CHÓ

Một hôm, cha vợ nói với Bợm Bảy:

- Bữa nay ba muốn đi săn chuột về nhậu mà không có chó. Con làm chó cho ba, nghen!

Bợm Bảy bằng lòng.

Hai cha con đi ra ruộng, Bợm Bảy làm chó ở một đầu ruộng. Sủa quấu quấu cho chuột sợ, chạy lại phía ruộng kia để cha vợ đâm.

Về nhà, cha vợ sai Bợm Bảy làm mỗi nhậu. Bợm Bảy thưa:

- Cha quên rồi sao, con làm chó thì đâu biết làm mỗi nhậu.

Cha vợ đành lúi húi thịt chuột một mình. Nướng, chiên xong, cha vợ chạy ra vườn hái rau. Ở trong nhà, Bợm Bảy lấy ăn hết. Cha vợ vào thấy thế tức quá mới la.

Bợm Bảy đáp:

- Chó treo mèo đây, ai để bậy nó ăn.

Hôm sau, cha vợ kêu Bợm Bảy tới nói:

- Bữa trước con làm chó rồi, bữa nay đến phiên ba làm chó cho con đi săn.

Bợm Bảy nói:

- Ba làm chó thì ba ngồi vào cái bao đây cho con buộc miệng bao lại, vác ra ngoài đồng ba khỏi phải lội bộ.

Thấy Bợm Bảy nói có lý, cha vợ liền làm theo. Bợm Bảy vác bao ra ngoài đồng, để gần ranh đất, rồi đốt. Cha vợ ngồi trong bao thấy mỗi lúc một nóng, hốt hoảng la ới om sòm. Đến lúc Bợm Bảy chạy lại mở miệng bao thì ông cũng gần ngợp hơi.

3 - ĐỔI NGỰA

Bọm Bảy hay cưỡi ngựa, nhong nhong ngoài lộ. Biết tên phú hộ trong vùng là kẻ tham lam, Bọm Bảy mới tính chuyện gạt hấn chơi. Bữa đó, Bọm Bảy đem đổi ít tiền lẻ rồi bỏ vô cái giỏ cột đít ngựa. Đi ngang nhà phú hộ, Bọm Bảy cho ngựa ỉa ra giữa đường rồi giựt dây cho vài đồng tiền rơi xuống.

Phú hộ thấy ngựa ỉa ra tiền, ham lắm. Hấn nài nỉ Bọm Bảy bán ngựa cho mình. Bọm Bảy không chịu. Hấn lại dụ:

- Vậy mày cho tao ngựa, tao gả con gái cho.

Bọm Bảy ưng rồi, phú hộ mới muốn thợ xây một cái chuồng ngựa, nền lát gạch bông, để lúc ngựa ỉa hốt tiền.

Đến ngày hẹn, Bọm Bảy đưa ngựa tới rồi dắt vợ về. Phú hộ dắt ngựa vô chuồng. Lúc ngựa ỉa chờ mãi không thấy ỉa ra tiền, hấn mới vỗ vỗ vào đít ngựa. Nào dè con ngựa chưa thiến tức lộn, co giò hậu đá cho hấn một cái thiệt mạnh vào bộ hạ, làm hấn chết điếng.

4 - NÓI DÓC GẠT ÔNG CẢ

Một hôm Bọm Bảy chèo ghe qua nhà ông cả. Ông cả kêu Bọm Bảy lên, biểu:

- Tao nghe đồn đại mày có tài nói dóc nên tao kêu mày lên nói dóc cho tao nghe.

Bọm Bảy nói:

- Thưa cả dân làng đồn vậy chứ con đâu có nói dóc. Bữa nay, con mắc đi bắt cá ở đồng xa. Cá lên đồng ấy nhiều quá. Phải chi có đôi trâu của ông cả đi chở cá thì ngon biết mấy!...

Vốn tham lam ông cả liền gạ Bọm Bảy:

- Thôi mày vào lấy trâu rồi tao với mày cùng đi. Đi được một đoạn xa. Bọm Bảy nói:

- Thưa cả con phải về nhà lấy nhợ để xâu cá lại kéo cá rất hết. Cả ở đây đợi con nhen!

Thấy Bọm Bả về. Tới gần nhà ông, Bọm Bả ra vẻ hấp tấp. Bà cả hỏi:

- Chuyện gì mà mày chạy dũ tợn vậy? Còn ông cả mày đâu?

- Dạ, con đi với ông, dọc đường trâu quật chém ông, một mình con không cứu nổi. Con chạy về kêu bà đánh trống gõ mõ hò dân làng ra cứu ông. Con chạy ra ngoài coi ông cả thế nào.

Nghe vậy, bà cả hốt hoảng làm theo. Thấy Bọm Bả chạy đến, lại nghe tiếng mõ tiếng trống âm ỉ, ông cả hỏi:

- Có chuyện chi vậy?

- Thưa cả ở nhà bà cả nấu cơm bị cháy nhà. Dân làng nổi trống mõ đến chữa.

Con chạy ra kêu cả về tiếp.

Ông cả từ đồng chạy về, bà cả từ nhà chạy ra. Giữa đường gặp nhau, bà cả hỏi:

- Ông có sao không?

- Nhà cháy thế nào? - Ông cả hỏi.

Ông bà cự cãi một hồi, té ra cả hai đều bị Bọm Bả gạt. Ông cả tức giận kêu Bọm Bả tới.

- Sao mày gạt tao?

- Dạ, tại ông cả biểu con nói dóc cho ông cả nghe!

XV.

TRUYỆN BỘ NINH

1 - THEO KIỂU CHỮ QUAN

Ông Bộ Ninh cho xây cái cầu tiêu, có hai lỗ, nhưng không có vách ngăn ở giữa. Làm xong, ông mời các hương chức trong làng đến ăn mừng. Bữa tiệc tổ chức khá thịnh soạn. Xong, vị hương cả mới bảo Bộ Ninh:

- Hôm nay chú mày mời bọn tao đến dự tiệc này là tiệc gì vậy?

Bộ Ninh lễ mễ đáp:

- Có gì đâu thưa tui mới làm xong cái cầu tiêu, nên mời các ông đến ăn mừng, nhậu nhẹt một bữa cho đã.

Hương cả tức đỏ mặt, nhưng ráng nén và biểu Bộ Ninh dẫn ra coi cái cầu tiêu. Thấy cầu tiêu xây lạ quá có hai lỗ mà không có vách ngăn giữa, ông mới hỏi:

- Chớ cái cầu tiêu này xây kiểu chi mà lạ vậy?

- Thưa đây là làm theo chữ "quan" đó ạ!

2 - CHE MIỆNG THẾ GIAN

Một buổi sáng đẹp trời ngày chúa nhật, Bộ Ninh từ nhà cưỡi ngựa đến thăm chủ quận Cai Lậy. Ngựa Bộ Ninh cưỡi là một con ngựa cái rất đẹp mã. Khi gần đến nơi, Bộ Ninh móc túi, lấy miếng vải đỏ bịt tròn ngựa lại, rồi ung dung cưỡi ngựa vào dinh quận.

Chủ quận ra tiếp khách, thấy miếng vải đỏ phất phơ ở phía đuôi ngựa, mới hỏi Bộ Ninh:

- Chớ ông làm cái chi ở phía sau đuôi ngựa lạ vậy?

Bộ Ninh thưa:

- Thưa, có cái chi mà lạ. Đã đi ngựa thì phải cố gắng sắm con ngựa coi được một tí. Nhưng rồi, đi đến đâu người ta cũng hay trâm trở khen con ngựa đẹp, làm mình cũng đâm ngại. Cho nên tôi lấy miếng vải che bớt, cũng là để "Che miệng thế gian" đấy!

Chủ quán biết là Bộ Ninh nói xỏ, nhưng làm thỉnh không nói gì.

3 - ĐỀU LÀ CHÓ CẢ

Lần ấy, Bộ Ninh biết là các vị chức sắc ở làng đang họp tại đình. Ông sai người nhà làm thịt con chó và bảo chỉ làm hai món: món xào lăn và xào lòng.

Đến gần trưa, ông cho người ra đình mời các vị hương chức trong làng về nhà ông nhậu chơi. Được bữa nhậu, các vị hương chức kéo đến rất đông. Theo thứ bậc, Bộ Ninh xếp họ ngồi vào mâm từ gian giữa ra đến ngoài hàng ba.

Bộ Ninh thì thỉnh thoảng đốc thúc người nhà:

- Cho món xào lăn ra!

- Cho món xào lòng ra?

Cứ hết món này ông lại gọi món kia "hết xào lăn, lại xào lòng".

Khi rượu vào đã ngà ngà say, một hương chức nghe mãi cái điệp khúc "xào lăn xào lòng" bực mình, mới buông ra một câu:

- Bữa nay đãi khách mà sao chỉ có hai món?

Bộ Ninh giả bộ lễ phép đáp:

- Dạ thịt chó cả đấy. Từ trên xuống dưới quanh đi quẩn lại cũng đều là chó hết...

Mọi người biết Bộ Ninh chửi kháy, nhưng đành ngậm miệng

rồi chuồn thẳng.

4 - BỊ GIAM, VẪN CÒN NÓI DÓC

Một lần, do chuyện tiền bạc lồi thối, Bộ Ninh bị các chức sắc làng Hòa Sơn bắt giam ông mấy ngày. Buổi chiều, trời nóng bức, ông yêu cầu bọn quân canh dẫn ông ra bờ sông tắm. Gặp tên lái buôn đường, đang đậu ghe nơi bến, Bộ Ninh bảo:

- Tôi bị kẹt ở đây, không thì đã mua hết ghe đường này cho cháu để ở nhà dùng dần.

Anh lái buôn nghe vậy, nghĩ chắc ông này thuộc loại khá giả, bèn hỏi:

- Nhà ông ở đâu?

- Ở Cai Lậy. Chú cứ đến bến chợ, hỏi cai tổng Ninh ở rạch Nàng Giòng, ai cũng biết.

Anh lái buôn hý hửng chèo ghe đường đến rạch Nàng Giòng hỏi cai tổng Ninh, nhưng chẳng ai biết cả. Đến khi tình cờ gặp bà Bộ Ninh, bà biết chồng nói gạt, liền đáp:

- Ở đây không có ông tổng Ninh mà chỉ có ông quận Ninh. Nhưng ông nhà tôi mới đi lên xã trên có công chuyện, đến mai mới về.

XVI. TRUYỆN ÔNG ME

1 - GÀ MÁI ĐÁ CHẾT ĐIỀU HẬU

Ông Me có con gà mái nở, hễ gặp ai đến chơi, đều được nghe ông hết lời ca ngợi:

- Con gà mái ấy khôn lắm! Nó ấp trứng nở được một bầy gà hơn chục con. Gà mẹ thường dẫn bầy con đi ăn ở mọi nơi. Sáng hôm ấy, gà mẹ vừa dẫn bầy con ra ngoài vườn, thì bỗng một con diều hâu từ trên trời nhào xuống cắp một con của nó rồi bay đi. Gà mẹ liền đuổi theo bóng con diều hâu đến giếng ông Khuông¹. Con diều nghĩ rằng đến đó là an toàn, bèn đậu xuống để chén con mồi, nên chẳng nhìn phía sau. Không dè gà mẹ đuổi tới nơi, nhào vô đá con diều một cái, con diều bật kêu té hẹ một tiếng, rồi gục xuống chết. Sau đó, gà mẹ liền trở về Châu Bình để đón đàn gà con.

2 - ĐÚT ĐẦU RỒI MÀ VẪN CÒN GÁY

Thường những lúc hết mùa vụ, rảnh rỗi, ông Me xách lồng cu mồi đến các vườn cây bẫy chim. Ông Me kể rằng:

"Lần ấy, ông treo lồng chim mồi xong, đi tìm một gốc cây gần đó ngồi nghỉ. Hút chưa tàn diều thuốc, một con chim cu nghe tiếng gáy của con chim mồi trong lồng, từ xa bay đến. Nó vừa đáp xuống, thì cửa lồng phía trước bật ra, đập mạnh xuống làm

1. Giếng ông Khuông, nay thuộc xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

đút đầu con chim. Thế là chỉ còn đoạn mình và đôi cánh ở bên ngoài rập, con cu mỗi tiếp tục bay đi một đoạn rồi rơi xuống vắt vẻo trên một cành tre.

Tôi vội chạy lại, lấy câu liêm đỡ lồng chim xuống, lấy cái đầu chim đang còn nhỏ máu, đem ráp với thân chim vừa nhặt được. Lạ thay, tôi nghe nó kêu lên ba tiếng "cúc cu cu" rồi sau đó mới chết hẳn".

Nghe đến đó, có người bảo:

- Chắc là con chim bị chết oan trách con chim môi của ông đây.

Ông Me cười khà khà, đáp:

- Ủ, cũng có thể...

3 - CON CÁ NGÁT BỤ CHẰNG¹

Bữa ấy, ông Me ngồi nói dóc với đám thanh niên nam nữ đang ngồi chờ dò ngang qua một con rạch rộng.

Cái rạch này mà có nhiều cá bự lắm đấy. Hôm tao đi đặt lọp rồi trở về nhà, cũng quên đi. Chả là có mấy người bạn rủ đi lai rai chút đỉnh. Nửa đêm tỉnh rượu, tao lội ra chỗ đặt lọp để coi thử. Trời ơi, ra tới nơi tao thấy một con cá ngát bự chảng nằm trong lọp...".

Mọi người sốt ruột:

- Bự chảng cỡ nào?

Ông thùng thẳng đáp:

- Con cá lớn hết biết. Cái đầu nó lớn cỡ cái mâm thau, cái đuôi thò dài ra ngoài lọp cỡ một sải tay.

- Làm chi có con cá lớn cỡ đó ông?

1. Cá ngát: loại cá sông, thích ở hang, mình da láng như cá chình, cá nheo, thịt chắc ngon. Bự chảng: Tiếng địa phương là rất to (*Sông Bến Tre nhiều hang cá ngát, Đường Ba Vát gió mát tận xương* - ca dao Bến Tre).

- Có chứ?

Nhưng chợt nhớ ra sự vô lý của mình, ông bèn nói:

- Ồ, tao phải đưng lại cái lộp, vì cái lộp hom nhỏ quá, con cá cỡ chừng đó chun vô không lọt!.

4 - ÔNG CẢ THUA CUỘC ÔNG ME

Nghe người ta đồn đại nhiều về tài nói dóc của ông Me, một bữa nọ ông hương Cả trong làng tìm đến nhà ông Me, bảo ông nói dóc nghe chơi. Nếu nói dóc để ông tin được và lừa được ông, thì ông sẽ thưởng cho gia lúa. Ông Me trả lời:

- Thưa ông quả con có nói dóc thiệt, nhưng bữa nay con bận đi đăng cá, xin ông để cho bữa khác.

Nghe vậy, ông Cả liền nói:

- Bữa nay mầy đi đăng cá, có được khá để cho tao nhen!

Ông Me vâng dạ, ông Cả ra về. Đến gần tối, ông Cả bèn cho người đến nhà ông Me lấy cá. Tối nhà, vẫn thấy ông Me trùm chăn nằm ngủ, người ở trở về thưa với ông Cả. Ông Cả lật đật chạy đến, ông Me cười nói:

- Đó con gạt được ông Cả rồi đó.

Ông Cả té ngựa người ra, biết mình bị mắc lừa, đành trở về nhà sai người nhà đem đến cho ông Me gia lúa như đã hứa!

XVII.

TRUYỆN ÔNG Ó

1- MƯỢN TRÂU

Một hôm ông Ó đến làng kia, thấy một anh nhà giàu đang làm đất để cấy. Ông Ó mới hỏi:

- Cha chả! Hôm nay mà chưa cấy rồi à?

Anh nhà giàu trả lời:

- Năm nay nhà làm nhiều ruộng, thuê người làm được còn ít, trâu thì bệnh nên thiếu trâu làm. Còn vài chục công nữa mà không có trâu phải làm tay, như vậy thiệt khó quá! Mà thuê người thì tốn tiền quá.

Ông Ó vừa cười vừa nói:

- Nhà tôi ở gần mé rừng nên có anh em gọi trâu cho chúng nó ăn cỏ trong rừng. Đồng bên tôi thì cấy xong cả rồi, anh có chỗ nhốt thì tôi cho mượn vài con mà làm thêm ít nữa.

Anh nhà giàu ham lợi tưởng thật, ra mặt đon đả mời bằng được ông Ó vào nhà trâu nước tử tế, xong cho đầy tớ theo ông Ó, đến bắt trâu về... Nguyên năm nào cày cấy xong thì mấy chủ trâu cũng đem làm chuồng gởi trâu trong rừng đó. Về tới nhà, ông Ó liền ra nói với mấy đứa trẻ chăn trâu cho mượn bốn con trâu tơ chưa xỏ mũi, lấy dây chuối cột vào cổ, giao cho mấy tên đầy tớ nhà giàu kia dắt đem về. Cái nghề trâu khi đi xa, nghe tiếng bầy nghe ọ, thì giựt dây chạy trở lại. Mấy tên đầy tớ đành tay không mà trở về, thưa với chủ là trâu giựt đứt dây, chạy mất rồi. Anh nhà giàu đành chịu. Vài ngày sau, gặp ông Ó giữa đường cái, hắn ta trách ông Ó sao lại nói lừa hắn. Ông Ó liền cười và trả lời:

- Vậy không biết tiếng ông Ó ở xóm Dừa hay sao?

2 - THAM THỈ THÂM

Có một bữa kia, ông Ó đi chợ mua thức ăn. Ông đến sạp thịt định mua một chút, nhưng nhà hàng thấy ông ăn mặc lôi thôi, thì có vẻ khinh, nói giá rất mắc để ông ta bỏ đi cho khuất mắt. Ông Ó biết thế, cảm lắm, bèn nghĩ ra một mẹo làm cho hắn biết tay. Thường những người ở xa đi chợ phải dùng ghe, mà lúc đó ở bến không có chiếc ghe nào. Ông Ó thủng thỉnh quay lại sạp thịt lúc này, nói với hàng thịt:

- Ông bán thịt xem hàng chạy lắm, sao không thấy xuống dưới xóm tôi mua heo.

Anh nhà hàng biểu lộ vẻ mừng rỡ:

- Dưới ông có nhiều heo lắm à?

Ông Ó trả lời:

- Nhà tôi cũng có một bầy heo mười mấy con, ai mua cả một lúc mới bán. Một hai lần có ghe lại mua, nhưng họ trả rẻ lắm, không muốn bán. Ông nhà hàng mừng lắm, vì thấy một món hời. Ông ta mời bằng được ông Ó về nhà đãi cơm nước cho tử tế. Xong cho ghe đưa ông Ó về nhà mua heo luôn thể. Ghe vừa cập bến thì gặp lúc bà Ó ra bến gánh nước, ông Ó vội nói thật to:

- Có ông này muốn mua bầy heo của nhà mình đấy!

Bà vợ biết ý chồng, bèn xuýt xoa làm ra vẻ tiếc rẻ:

- Thật tiếc quá! Khi ông vừa đi khỏi thì có ghe lại mua, bắt đi rồi. Tôi đi gánh nước về rửa chuồng đây!

Ông hàng thịt nghe nói chừng hững đành phải cho ghe về, nghĩ không biết có phải mình bị lừa không?

3 - BỮA NAY BẾ ĐẬP KỲ HÀ

Một bữa nọ, ông Ó có việc mới đi ngang đình Rấn. Thấy ông,

các ông hương chức hội tề mới rủ:

- Này ông Ó, vào đây nói lão nghe chơi.

Ông Ó liền trả lời:

- Thưa các ông không được ạ, tôi còn phải về gấp để bắt hôi ở đập Kỳ Hà, vì đập Kỳ Hà vừa bị bể.

Nói đoạn, ông Ó quày quả đi liền. Nghe vậy, máu nhậu trỗi dậy, nên các hương chức trong làng ban hội tề liền sai những người phụ việc ở đình:

- Bay đâu, đến đập Kỳ Hà kiếm vài con cá đem nhậu lai rai.

Đập Kỳ Hà lớn, chắc có cá bự đấy.

Nghe lệnh, anh em giúp việc trong đình lục tục kéo nhau ra đập Kỳ Hà rất đông, nhưng đến nơi thì thấy đập vẫn còn nguyên, nước vẫn đầy. Thế là cả bọn kéo nhau ra về, tức tối vì bị ông Ó gạt.

Vài ngày sau, ông Ó có việc ra đình, các hương chức hội tề liền lên tiếng khiển trách:

- Sao chú mày dám gạt tui tao, báo hại chúng nó đi mất công. Bấy giờ ông Ó mới cười lớn:

- Thì các ông biểu tui vô nói lão nghe chơi mà, tui nói lão cho các ông nghe đó thôi.

4 - TÁT ĐÌA

Làng Hội Phước¹ có một nhà giàu nhưng keo kiệt. Y có non chục cái đìa trong khoảng đất của y. Tuy giàu có, nhưng y trả công cho những người tát đìa rẻ mạt. Bữa ấy nhà y đang tát một cái đìa lớn sát bờ rừng Vông. Đìa này xưa nay vẫn có nhiều cá, vì vậy khi tát đìa chủ hay đứng canh chừng, sợ người tát thuê lấy mất cá. Đìa sắp cạn, ông Ó chạy hốt hải từ trong làng ra.

1. Làng Hội Phước thuộc huyện Mô Cày, tỉnh Bến Tre.

- Trời đất! Tui đi kiếm ông muốn hụt hơi. Ông Cả nhờ tui mời ông ra đình có quan huyện về muốn gặp kia kìa.

Gã nhà giàu quay lại:

- Kiếm tôi có việc chi?

- Tui hồng rành, nhưng chỉ nghe ông Cả nói nghe đâu quan huyện định mời ông ra làm chánh tổng Minh Đạo hay sao đó?

Y lưỡng lự một hồi, rồi về đình làng, dặn ông Ó canh chừng giùm những người tát đìa thuê. Thừa dịp, những người tát đìa nghe lời ông Ó, xúc hết cá to giấu vô rừng. Gã nhà giàu tát bắt đi về tới đình, nhưng thấy đình trống trơn, không có một bóng người, bèn quay ra chỗ tát đìa để cự ông Ó. Vừa thấy mặt y, ông Ó đã lên tiếng:

- Ủa, quan huyện gặp ông sao lạ vậy?

- Nào tui có thấy ai ở đình đâu.

- Thôi chết rồi, chắc quan chờ tôi kiếm ông mãi hồng được nên quan ra về rồi. Mai ông thử lên huyện coi.

Vừa lúc ấy, đìa cũng cạn, dưới lòng đìa chỉ còn ít cá. Gã nhà giàu ngạc nhiên thốt lên:

- Lạ thật! Cái đìa này vẫn có tiếng nhiều cá, thế mà năm nay sao quá ít, mà lại toàn cá nhỏ.

Ông Ó và những người tát đìa thuê chỉ im lặng mỉm cười.

5 - ÔNG HƯƠNG CẢ THÈM THỊT TRÂU

Hương cả từ ngoài đi về ngang qua nhà ông Ó, thấy ông đang ngồi mài dao, liền hỏi:

- Chú mài dao làm chi vậy?

Ông Ó trả lời:

- Đi xẻ thịt trâu.

- Ở đâu? Hương cả nghe lạ, bèn hỏi.

- Ngoài sông cái có con trâu nhà ai mới chết. Tôi coi còn "có lý lắm" mới tính mài dao ra xẻ ít thịt đem về nhậu chơi. Nếu nhiều còn dư phơi khô để đến mùa mưa có cái để "lai rai".

Hương cả nghe xong, máu thêm thịt trâu nổi lên, ông ta đi vội về nhà, cầm cây mào vót chạy ra bờ sông cái. Vừa đi vừa lảm bảm:

- Đã lâu lắm, từ bữa cúng đình hồi tháng ba, mình chưa được miếng thịt trâu nào.

Ra tới bờ sông, ông ta kiếm hoài, mãi không thấy. Một lúc sau thấy có vật gì đen đen nổi lập lòe giữa sông, y cỡi quần áo lội ra. Chẳng dè đó là gốc cây bị cháy trôi tự trên nguồn về. Tức quá, hương cả lên bờ mặc quần áo, chạy về nhà ông Ó la ầm ỹ:

- Tại sao chú đánh lừa ta?

- Đâu có, tui biết ông cả thèm thịt trâu, nên chỉ cho ông cả đó chứ.

- Tại sao ta kiếm hoài không thấy?

- Ủa ông cả không nhớ tui là ông Ó nói láo sao?

6 - NÓI LÁO LẠI ĐÒI CÓ SÁCH

Hương giáo làng Hội Phước, chữ nghĩa chẳng bao nhiêu, nhưng lúc nào cũng khoe với mọi người là tui ham coi sách, tui nói cái chi cũng có sách. Bữa ấy, hương giáo đang ngồi uống trà ở một nhà nọ, thì ông Ó đi vào. Thấy ông Ó, hương giáo liền vỗ vập:

- Tui vẫn nghe ông Ó nói láo có sách, ông có mấy quyển sách nói láo phải không? Bữa nào cho tui coi cái ghen.

- Ủa, khi nào rảnh, anh hương lại tui coi. Hay bữa nay, anh hương lại tui đi.

Một lát sau, ông Ó đứng lên. Định tỏ ra cho mọi người biết mình là người ham coi sách, nên hương giáo đứng dậy đi liền

theo. Bước chưa ra khỏi sân nhà, ông Ó quay lại bảo:

- Trời đất, anh hương vẫn coi mình là người từng đọc nhiều sách mà không biết rằng nói láo lại đòi có sách ư?

Hương giáo đỏ rần mặt, quay lại bàn trà ngồi im không nói lời nào.

7 - NÓI LÁO CÓ SÁCH

Thuở ấy có quan huyện Cái Quao¹ tính ham chuyện lạ, nghe người ta nói ông Ó nói láo hay, nên cho đòi đến để xem tài ông Ó. Khi đến gặp quan huyện, ông Ó trả lời:

- Bẩm quan tôi nói láo có sách chứ không phải đặt ra mà nói được! Quan muốn tin thì xin quan cho phép tôi về lấy sách đem lại nói cho quan nghe.

Quan huyện tưởng thật, cho ông ta về lấy sách. Mãi lâu không thấy trở lại, bèn cho người đến đòi ông Ó đến dinh và quở. Ông Ó ung dung trả lời:

- Bẩm quan nói láo là như vậy đó! Xin quan xét lại xem có đúng không?

Quan biết mình mắc hớ, đành làm thỉnh cho ông Ó về.

8 - BÁN SÁCH NÓI LÁO

Chánh tổng Minh Đạt hay sách nhiều dân, lại có tánh hơi tò mò, ông Ó định bụng lúc nào sẽ làm cho y bẽ mặt một bữa. Một hôm, ông Ó quảy tòn teng hai bọc vải đỏ đi ngang qua chợ. Gần chợ là ngôi đình, nơi chánh tổng vẫn ngồi mãn việc. Bữa nay, viên chánh tổng đương ngồi bắt chân chữ ngũ, sau khi đã rít một hơi thuốc lào, chợt thấy người quảy hai bọc vải đỏ, nhìn kỹ biết là ông Ó, bèn cho người gọi vô:

1. Cái Quao, nay thuộc xã An Định, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

- Ông đi đâu đó?

- Dạ con đi chợ. Ông Ó cung kính đáp, vắn quảy gánh trên vai. Thấy lạ, viên chánh tổng bèn hỏi:

- Ta nghe nói người vắn tự khoe mình nói láo có sách phải không?

Ông nói như phân trần:

- Dạ, thầy con ngày xưa có để lại cho con bộ sách nói láo thiệt. Nhưng dạo này nhà ngặt quá, bữa nay con tính đem bán đặng kiếm ít tiền về nuôi sắp nhỏ. Con đi từ hồi sáng tới giờ, mà chưa có ai mua giùm!

Chánh tổng hí hửng:

- Người bán lại cho ta?

- Nhưng sách của con mắc lắm!

- Bao nhiêu mà người bảo mắc?

Ông Ó trả lời:

- Sách này quý lắm, thầy con dặn rằng nếu lỡ phải đem bán, không được để cho người mua giở ra coi ngay trước mặt mình. Chánh tổng là người lớn nhất tổng Minh Đạt này, con xin bán chỉ hai quan thôi. Viên chánh tổng làm ra vẻ dễ dãi:

- Ừ ta đồng ý mua, và ta trả người trước một quan, còn mai lại, ta trả nốt.

Ông Ó cầm tiền ra về. Đi được một đoạn, ông chạy rất lẹ về nhà. Viên chánh tổng giở từng lần vải đỏ, vừa hết mảnh cuối cùng, một đàn ong vô vệ bay ra toán loạn, xúm vào đốt chánh tổng và những hương chức trong đình. Cả bọn ôm đầu chạy và kêu: "Đã biết là ông Ó nói láo mà lại còn đòi mua sách của ông!".

9 - CON GÀ CHƠI NHÀ PHÓ TỔNG

Phó tổng Minh Đạt¹ rất giàu, lại có máu mê chơi gà chọi. Y o

1. Tổng Minh Đạt thuộc cù lao Minh, nay thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

bế con gà và coi quí hơn kẻ ăn người ở trong nhà. Y lại hay phách lối, nên dân trong vùng không ai ưa. Ông Ó định bụng lúc nào sẽ phá y chơi. Hôm đó, chợ Vàm đang đông, người ta thấy ông Ó tay cầm sợi dây chuối, quần ống cao ống thấp, đứng cạnh hàng rào bông bụt nhà phó tổng la lớn:

- Ôi bà con, bắt giùm tôi con gà kia! Tôi cột chân không kỹ nên đi từ nhà ra đến gần đây thì nó sút dây, nó chạy vô nhà này. Tôi đuổi nó mệt quá chừng, kia kia, nó kia kia!

Vừa nói, ông Ó vừa chỉ con gà chọi cao to ở nơi sân, rồi ngồi xuống bù lu bù loa:

- Tôi về, chắc bả la tui dữ lắm!

Thấy thương ông già, mọi người liền nhảy vô nhà, nhè con gà đầu đàn đuổi bắt. Đàn gà chạy tứ tán. Con gà chọi lớn nhất đàn chạy ngược ra cổng. Ông Ó liền vớ ngay đòn gánh của một người đi chợ vụt mạnh một cái, con gà gãy giò nằm bật cánh ngay tại chỗ.

Ở trong nhà nghe ồn ào, phó tổng ra tới nơi, thấy vậy, la lớn:

- Sao các người đánh què gà quí nhà tui?

Ông Ó trả lời:

- Đầu có, mấy ông ngoài chợ, đuổi gà chạy lại chỗ tui, nhờ tui bắt hộ hoặc đánh chết cũng được chẳng dè nó... nó...

Phó tổng cắt lời:

- Các người kia đâu hết?

- Họ ở ngoài kia, đó...

Vừa nói, ông Ó vừa chỉ tay ra ngoài chợ lúc ấy rất đông người.

Viên phó tổng liền hỏi:

- Thế còn ông là ai?

Ông Ó liền trả lời:

- Tui là ông Ó ở xóm Dưa, ông không biết sao?

Nói rồi, ông quày quả đi luôn. Thế là phó tổng đành ôm con gà què vào nhà, tiếc ngẩn tiếc ngơ.

10 - BỂ HẾT TRƠN RỒI!

Biết tánh bọn kỳ hào trong làng hay ăn bòn của những người dân trong làng. Một bữa nọ ông Ó đi ra đình làng, thấy cánh kỳ hào đang ngồi chơi uống nước tán gẫu bèn hỏi:

- Bữa nay các thầy có bận công chuyện chi không ạ?

Nghe vậy có người liền hỏi:

- Có chuyện chi không ông Ó?

Ông Ó cung kính:

- Nhà tôi tát đìa, được hai mái cá đầy. Một mái đầy cá lóc, một mái toàn cá trê. Tôi tính bữa nay nếu các ông không bận, xin mời các ông nhậu chơi cho vui.

Nghe được nhậu cá lóc, cá trê, cánh kỳ hào nhận lời ngay. Gần trưa, họ kéo nhau lại nhà ông Ó. Vừa thấy bóng bọn kỳ hào, ông Ó từ trong nhà bước vội ra ngoài sân, nói như phân trần:

- Khổ thân tôi! Cá nhiều quá lại toàn cá bự cả nên khi tôi vừa đi khỏi nhà để đến mời các thầy, thì cá quẫy bể mái hết, rồi... lọt xuống kinh đi hết cả. Tiếc quá chừng! Thôi thì đành hẹn các thầy bữa khác vậy.

Cánh kỳ hào vừa mắc cỡ, vừa tức, cùng nhau lủi thủi ra về.

11 - HÀNG DỪA CỦA BÀ HUYỆN

Bà huyện ở tận Cái Quao¹, nhưng có một sở đất tại vùng này. Ranh đất là một hàng dừa thẳng tắp. Một hôm, thấy ông Ó đứng ngắm hàng dừa, mấy người qua đường bèn hỏi:

1. *Cái Quao*, nay thuộc xã An Định, huyện Mô Cày, tỉnh Bến Tre.

- Hàng dừa của ông đó à?

Ông Ó trả lời:

- Ủa, mấy người không biết đây là hàng dừa của bà huyện hay sao? Mọi người lại khen hàng dừa trông hồi nào mà ngay hàng thẳng lối quá. Ông Ó bèn kể: "Hồi đó, chỗ đất này hoang vu, chỉ có một cây dừa thôi, ngoài kia là rừng, rất nhiều cọp. Hằng ngày cọp vẫn từ trong rừng ra ăn dừa rụng, ông nắm chặt đuôi con cọp, đá mạnh một cái. Cọp đau quá, la éo éo, ỉa vọt ra những trái dừa thành một đường ngay tắp, rồi cong đuôi chạy. Nơi những trái dừa do cọp ỉa, mọc lên một hàng dừa mà các ông các bà thấy đó".

Nghe xong mọi người hỏi lại:

- Ủa, sao hồi nãy ông biểu hàng dừa này là của bà huyện.

Ông Ó thủng thỉnh đáp:

- Ủ, bà huyện một bữa bảo vùng đất này của quan ông trấn nhậm, nên dừa mọc trên đất đó là của bà ấy chớ sao!

Mọi người lại hỏi:

- Thế còn hàng dừa, hồi nãy ông kể cọp ỉa ra rồi nó mọc lên kia mà.

Ông Ó trả lời:

- Chớ sao, bà huyện bả ăn huê lợi ở đất này, thì bà chiếm hàng dừa luôn chớ. Cứt cọp ỉa ra, chớ cái gì đâu mà bả chê!

12 - CHẠY VỀ MÀ COI CON

Hai vợ chồng nhà nọ giàu có nhưng rẻ rúng con cái, chỉ mãi lo làm giàu. Cả hai vợ chồng tối ngày mua bán ngoài chợ.

Lũ con bị bỏ ở nhà đói khát, lấm bừa khóc la ầm ĩ cả xóm. Một bữa, thấy ông Ó đang đi ngoài chợ, vợ chồng nhà nọ nhơn lúc vắng khách nên kêu ông Ó:

- Nè, nói láo nghe chơi ông Ó!

Ông Ó làm thỉnh như không nghe thấy gì. Người vợ nhà nọ lại kêu:

- Vô đây nghỉ, nói láo nghe chơi ông Ó!

Lúc ấy, ông Ó mới quay lại, làm như chợt nhớ ra điều gì:

- Trời, tưởng ai kêu tôi, té ra nhà chị. Con cái ở nhà bị té vũng sặc nước, dân làng người ta đang cứu giùm, sắp chết tới nơi mà cha mẹ cứ ngồi đây rủ tôi nói láo nghe chơi. Thiệt khổ hết sức, tôi không thấy nhà ai như vợ chồng nhà này. Chỉ mãi lo buôn bán làm giàu mà hồng nhìn ngó gì tới con cái ráo trội!

Vợ chồng nhà nọ lính quỳnh nhờ người coi giùm hàng, rồi chạy muốn hụt hơi về nhà. Đến nhà, họ thấy mấy đứa con, đang tha thẩn ngoài vườn, đứa nào mặt mày cũng lấm lem, nhưng không có đứa nào té vũng, mà cũng chẳng có ai cứu giùm cả. Sợ mất đồ ngoài chợ, hai vợ chồng lại vội chạy trở ra. Vừa trông thấy ông Ó, cả hai vợ chồng đều trách:

- Ông báo hại để vợ chồng tui chạy muốn hụt hơi...

Khi ấy, ông Ó mới thủng thỉnh trả lời:

- Thì vợ chồng anh biểu tôi nói láo mà lại. Mà với vợ chồng nhà anh chị, không trông nom con cái bao giờ, bỏ hàng về thăm con chút xíu, cũng được chỗ bộ?

13 - XỎ VỢ NHỎ ANH NHÀ GIÀU

Một bữa nọ, ông Ó đi chợ, đang đi có tiếng người gọi phía sau:

- Đi chợ hả ông Ó, chờ tui với!

Ông Ó đi chậm lại chờ, thì ra đó là vợ nhỏ của một anh nhà giàu ấp ngoài. Người đàn bà này vốn rất chiều chồng. Đi ngang qua ông Ó, bà ta nói:

- Nói láo nghe chơi ông Ó!

Ông Ó bảo:

- Ủa bữa nay em đi chợ hay sao? Hèn chi, qua nghe nói người ta đang đóng trần giải chồng em ra đình mà.

Người đàn bà hoảng sợ, hỏi ông Ó rằng, có việc chi mà chồng chị ta bị giải ra đình.

Ông Ó đáp:

- Qua tưởng em biết rồi chứ. Té ra em chưa biết sao?

Người đàn bà nhớ ra hồi hôm chồng mình xuống xóm Dưa chưa về, tin là ông Ó nói thiệt, liền chạy vội về đình. Nhưng tới nơi đình lạng ngắt không một bóng người. Thế là chị ta lại hấp tấp chạy ra chợ. Lúc này, chợ đã gần mãn. Gặp ông Ó ra về, người đàn bà liền lên tiếng trách ông Ó:

- Làm chi ông ác dữ vậy? Báo hại tui chạy ra đình rồi chạy về chợ muốn đứt hơi.

Ông Ó trả lời thủng thỉnh:

- Qua thấy em nhàn nhã quá, e đâm hư hỏng. Vả lại, em biểu qua nói láo nghe chơi mà, nên qua để em chạy cho bớt nhàn nhã đó thôi.

Thế là chị vợ nhỏ anh nhà giàu xách giỏ ra về mà không mua được chút gì!

14 - XỎ ANH NHÀ GIÀU

Có một anh con nhà giàu, tính hay chơi bời, khi thì theo ghe chài, lúc lại theo bạn săn bắn. Một hôm đi săn trong rừng gần nhà ông Ó, anh này thấy dấu heo rừng bèn hỏi ông Ó:

- Ai đào làm gì hang lỗ cùng vậy ông?

- Đó là heo rừng ủi chớ gì! Ông Ó đáp.

Anh kia lại hỏi:

- Heo rừng cũng như heo mình, sao đất cứng như vậy mà nó ủi được. Hở ông?

Ông Ó đáp:

- Trời sinh ra nó có một cái nằm ở mồm cứng như sắt, để cho nó ủi đất kiếm ăn!

Anh nhà giàu nghe nói heo rừng, nhưng chưa hề thấy bao giờ, nên tưởng thật. Một lát, bọn thợ săn giết được một con heo. Hắn ta mừng lắm, bèn lấy dao con trong lưng ra xẻ mồm heo để kiểm cái nằm cứng như sắt đó. Tìm mãi không thấy gì hết, hắn mới hỏi lại ông Ó:

- Heo rừng có cái nằm cứng như sắt trước mồm, sao tôi kiếm mãi không thấy?

Ông Ó trả lời:

- Người ra thường nói nhà giàu mồm có gang có thép, nhưng chết thì hết. Cái nằm của heo rừng cũng thế, trời cho nó lúc còn sống, nay nó chết thì cũng hết, còn đâu mà hỏi!...

15 - CHÓ SĂN

Một hôm, ông Ó đi vào rừng, gặp mấy anh nhà giàu vác lưới đi săn heo rừng. Chẳng là bọn này rảnh rỗi, nên thường bày đặt ra những cuộc đi chơi, đi săn trong rừng. Ông Ó định hỏi thăm cho qua chuyện họ có săn được nhiều không, nhưng họ trả lời một cách hờn hĩnh:

- Lẽ ra còn được nhiều nữa, nhưng rủi chó săn dở quá, nên heo chạy hết.

Ông Ó liền nói:

- Nhà tôi có giống chó săn giỏi lắm, trong xóm tôi, ai đi săn đều mượn chó nhà tôi, rồi họ cho thịt tôi ăn không hết. Mấy tay nhà giàu hồi nào chưa biết ông Ó, nên tưởng thật mới hỏi:

- Vậy nhà ông có chó con không?

Ông Ó trả lời:

- Con chó cái nhà tôi nó mới đẻ năm con, ba đực hai cái.

Bọn này bèn hỏi:

- Vậy ông nhin cho chúng tôi một con chó cái có được không?

Ông Ó đáp:

- Trước nay, chó nhà tôi để lần nào, xung quanh họ cũng nài hết. Anh em theo tôi về nhà, muốn con nào, tôi để cho một con.

Họ theo ông Ó về nhà, đến nơi chỉ thấy một con chó ốm nhom, đầu chốc ghẻ và ba bốn con chó con nằm cạnh. Một người lên tiếng:

- Con chó này phải không?

Ông Ó gật đầu.

- Chúng tôi coi tướng nó không phải tướng chó săn, mà là chó cỏ.

Ông Ó đáp lại:

- Các người thấy nó xấu tướng, các người nói vậy. Để tôi thuật chuyện bắt heo rừng của nó năm trước cho các người nghe, các người mê liền. Cũng lối tháng này năm ngoái, khi nó có bầu lứa trước gần ngày. Mấy người trong xóm rủ tôi đi săn, con chó của tôi cũng à ểnh đi theo. Vô rừng, mấy con chó kia chạy trước, gặp con heo rừng lớn nó đánh mấy con chó kia tét đầu, rách ruột. Con chó của tôi bị heo đánh tét đầu. Tôi thấy thế, nóng ruột vội kéo nó ra, hái nắm lá giác, nhai với với ăn trâu, lấy dây choai bó lại cho nó. Một lát, chỗ đầu hết chảy máu. Mấy người kia rủ trở lại rừng kiểm, thấy con chó bị heo rừng đánh chết. Con chó của tôi thấy người đi, nó cũng đứng lên đi theo. Chẳng ngờ con heo rừng khỏe lại đứng dậy rượt đám thợ săn. Mọi người thất kinh, cầm mác thông, đỡ gạt nó mà chạy. Chạy một hồi xa, không thấy con heo rượt theo nữa, họ quay lại, thấy con heo đang quỳ một chỗ còn con chó của tôi thì cắn sủa âm ỉ. Mấy người đi săn thấy vậy, cầm mác thông đâm chết con heo. Lúc ấy mới hay rằng, khi lao rượt theo chúng tôi, con heo đã bị con chó cắn đứt nhượng¹ không chạy được. Đó, các người thấy con chó của tôi có phải là chó săn giỏi không?

1. *Nhuận*: gần chân của heo.

Bọn nhà giàu lại hỏi tiếp:

- Thế rồi sao nó lại ghẻ lở kỳ cục vậy ông Ó?

Ông Ó trả lời thản nhiên:

- Sau kỳ đó, tự nhiên nó lười đi săn, chỉ ham vào rừng chơi bởi, nên sanh ra ghẻ lở đó. Hình như kẻ nào lười nhác ham chơi bởi cũng đều bị ghẻ lở như vậy phải không các anh?

Bị ông Ó chửi mát, nhưng bọn nhà giàu không có cách gì nói lại được, đành ra về và cũng không mua con chó con nữa.

16 - NẤU RƯỢU BẰNG KHOAI

Thường khoảng tháng 6,7 người ta đào khoai, lấy đất cấy lúa. Có một bữa, ông Ó đi thăm người bà con ở xa. Trời gần tối mà đường về còn xa, ông Ó tính vô xóm ngủ nhờ một đêm, rồi sáng mai mới về. Đến một nhà nọ, ông Ó thấy các tá điền đang xúm xít nhặt khoai, còn trên bộ ván ngựa bằng gỗ giữa nhà, hai vợ chồng nhà đó sắp ăn cơm. Thì ra, đây là một nhà địa chủ có hạng trong vùng. Sau khi xin ngủ nhờ, ông Ó lại gần những người tá điền đang nhặt khoai, hỏi xin mấy củ khoai thúi và khoai sùng, rồi lấy khăn gói lại. Chủ nhà đang ngồi trên bộ ván gỗ bèn hỏi:

- Ông xin mấy củ khoai sùng ấy gói lại làm chi?

Ông Ó liền trả lời:

- Đem về đặt rượu.

- Làm sao với khoai thúi, khoai sùng mà đặt được rượu? Chủ nhà hỏi.

- Tôi đã học được ở một người Ba Tàu cách làm rượu Sử quốc công.

Nguyên thời ấy, những người Tàu thường đem qua bán một thứ rượu đựng trong ve chai nước đen sẫm, kêu là "gia bì". Rượu Sử quốc công mùi nó như khoai sùng. Ông Ó lại kể tiếp:

- Lấy khoai sùng đâm cho nát rồi nhồi thành một cục để một đêm, gia vô năm vị thuốc bắc, lấy lá chuối gói lại làm như làm cơm rượu vậy, ba đêm ba ngày, mở lá ra, bỏ vào khạp đập nắp cho chặt, lấy hồ dán cho kín để đủ mười lăm ngày thì các xác khoai lặn xuống hết. Múc nước ấy ra chai, uống ngon hết sức. Muốn uống cho ngọt, mỗi khạp thêm bốn lượng đường phèn.

Chủ nhà nghe vậy, nhẩm tính mình có cả chục công khoai, khoai thúì, khoai sùng biết bao nhiêu mà kể, đem đặt rượu chắc trúng lắm, bèn mời ông Ó lên bộ ván ngồi uống rượu và ăn cơm với mình. Cơm nước xong, ông Ó cùng với tá điền lựa khoai, lấy cối đâm một cục rồi nhồi để đó. Sáng hôm sau ông Ó nói đi chợ mua các vị thuốc, rồi đi luôn. Chủ nhà trông mãi không thấy ông Ó trở lại, không biết vì sao.

17 - CÂU ỐNG

Một bữa nọ, ông Ó muốn ra Mỏ Cày thăm người bà con. Đi bộ thì đường rất khó đi, chỉ còn đi theo sông Vàm Nước Trong. Ông ra mé sông coi chừng có ghe nào đi qua đặng quá giang. Ra đứng ngoài mé sông hồi lâu, chợt thấy có một chiếc ghe nhỏ đi ngang qua. Đó là ghe của một anh nhà giàu xóm dưới. Chủ ghe biết mặt ông Ó, mới hỏi rằng:

- Ông đứng làm gì, nói láo nghe chơi ông Ó?

Ông Ó bèn nói một cách tỉnh khô rằng:

- Tôi đi câu ống từ sớm, hồi nãy có con cá gì lớn quá nó kéo tôi gần té xuống sông. Tôi sợ đứt nợ câu, nên tôi quăng ống câu cho nó tha hồ kéo đến đâu thì đến... Tôi muốn kiếm xuống mà theo, ngặt trong xóm tôi không có ghe xuống chi hết, nên phải ngồi đây mà ngó. Phải chi chú em cho tôi quá giang tới vàm, coi nó ra tới đâu, may ra bắt được nó; tôi chia một nửa cho chú nhậu chơi!

Gã nhà giàu kia hỏi:

- Ông nói chơi hay là thiệt?

Ông Ó chỉ bụi cỏ còn đứt đó.

Gã nhà giàu quay mũi ghé sát bờ cho ông Ó xuống. Ngồi trên ghe, ông Ó làm bộ ngó tới ngó lui hoài, lúc tới vòm Mỏ Cày, vẫn không thấy gì hết, ông Ó chắt lưỡi mà nói rằng:

- Chắc nó trầm mình dưới bùn sâu mình vô ý không thấy. Vậy chú ghé vô bờ đặng tôi mượn chiếc xuống nhỏ bơi trở lại coi có kiếm được nó chăng?

Khi bước lên bờ, ông Ó quay lại nói với chủ ghe rằng:

- Chú biểu tôi nói lão, nên tôi nói lão cho chú nghe đó!

18 - HỎI BÀ CHÚA XỨ COI!

Cạnh nhà ông Ó có một cái miếu mà dân trong làng vẫn gọi là miếu bà Chúa Xứ. Bữa ấy, trong nhà bên cạnh có đông người ngồi chơi, ông Ó kể:

- Rầy nhà tôi năm nay có mấy dây bí mà trái nhiều quá cỡ. Trái nào trái cũng thiệt lớn mà lạ hơn là mỗi mắt bí có tới hai, ba trái.

Mọi người không tin, bắt ông Ó dẫn ra rầy coi. Ra tới nơi, chỉ thấy dăm ba dây bí khẳng khiu, chẳng có trái nào cả. Mọi người cười ồ lên:

- Bữa nay ông Ó gạt tui tui không được, mắc cỡ quá trời nhen.

- Đâu có, tôi nói thiệt mà!

- Thế bí nhà ông đâu hết?

Ông Ó nhìn quanh như chợt thấy cái chi đó và reo lên:

- Trời tôi biết rồi! Chắc có ai vừa hái trộm hết. Ở đây chỉ có bà Chúa Xứ, chắc bà ấy chứ không ai vào đây cả?

Mọi người không tin. Ông Ó bảo:

- Thì cứ hỏi bà Chúa Xứ coi.

19 - TUI LÀ DÂN MẦN ĂN MÀ

Sau lần mắc mưu ông Ó, quan huyện Cái Quao cho đòi ông Ó lên để phạt tội vì đã nói gạt quan. Vừa thấy ông Ó bước vô công đường, quan đã đập bàn quát lớn:

- Lính đâu, trời ông già này lại cho ta, và đánh ông ta mấy chục roi vì tội nói gạt quan trên nghe chưa.

Ông Ó nói như phân trần:

- Tôi biết tôi có tội với quan, nhưng quan biểu tôi nói láo, tôi mới nói chớ bộ. Tự dưng nào đâu tôi dám gạt quan. Thiệt khổ, nhà tôi đơn chiếc, công chuyện rề rề. Dám mong quan lớn đèn trời soi xét cho tôi.

Nghe vậy quan biểu:

- Ông chỉ biết nói láo chớ biết mần việc chi?

Thấy quan đã dụ giọng, ông Ó nói nhẹ nhàng:

- Trời đất ơi, tôi là dân mần ăn thiệt mà, sáng nay quan đòi sớm quá, phải chi tôi đã bắt được con của đình rồi. Hồi sớm, đi ngang chỗ dâng của tôi, tôi thấy con của đình đang đập dền, lúc nổi lúc chìm, nhưng không vô đó được, vì nó lớn quá. Nhưng tôi không dám lợi xuống để bắt, sợ lên hầu quan trề, quan bắt tội.

Nghe nói của đình, quan huyện mừng thầm: "Ta phải biểu ông già này bắt được của đình, mang lại chỗ ta để nhậu. Nghe mấy ông thầy thuốc biểu của đình quý lắm", rồi làm ra vẻ rộng lượng:

- Thương ông là dân mần ăn, ta không nỡ bắt tội, nhưng chiều nay, ông nhớ đem cho ta con của đình nghe.

Vâng dạ một lát, ông Ó ra về. Quan huyện chờ hết ngày hôm đó lại đến ngày hôm sau, sau nữa, mình không thấy bóng ông Ó. Quan giật mình: "Thôi thế là mình lại mắc mưu ông già xóm Dưa lần nữa rồi". Nhưng quan huyện không dám đòi ông Ó lên lần nữa, vì sợ bị gạt tiếp thì mắc cỡ lắm.

20 - ÔNG Ó Ở HUẾ

Có nhiều quan lớn ở Huế vào trấn nhậm Nam Kỳ, nghe tài ông Ó ứng đối giỏi, khi về kinh, hay đem chuyện ông Ó ra khen là người nói láo hay nhất Nam Kỳ. Có một ông Đông cung tính ham vui nghe nói thế trong lòng ao ước nghe ông Ó nói láo chơi. Có nhiều quan muốn làm đẹp lòng Đông cung nên khi có anh em đi trấn nhậm Nam Kỳ đòi gọi ông Ó ra. Thuận có lúc ghe bầu tải lương về kinh, họ gọi ông Ó ra Huế. Ngày kia, có người dắt ông Ó ra mắt Đông cung nhằm lúc Đông cung đương cưỡi voi đi săn bắn với các quan. Gặp ông Ó ngoài đường, Đông cung tỏ vẻ rất mừng, hỏi:

- Bấy lâu ta nghe người nói láo hay, vậy hãy nói ta nghe thử.

Đông cung vừa dứt lời, ông Ó liền thưa:

- Nếu Đức ông muốn nghe cái chi thì xin gợi ý, tôi mới nói được.

Đông cung ngẫm nghĩ một hồi rồi nói:

- Thôi tùy ý nhà người, muốn nói cái chi làm cho ta mắc lừa thì nói.

Ông Ó nghĩ thầm: "Sao lại có người nhàn hạ rong chơi suốt ngày và thích những chuyện phiếm như thế được! Đã vậy ta gạt cho mà xem".

Ông Ó bèn thưa:

- Tôi nói gạt thì thế nào Đức ông cũng phải mắc mớ, song Đức ông đang ở giữa lưng chừng, đầu không tới trời, chân không đụng đất thì không gạt được!

Đông cung muốn thấy tài ông Ó nói láo ra sao, lật đặt tụt xuống đứng dưới đất ngang với ông Ó, rồi nói:

- Bây giờ người hãy nói đi!

Ông Ó lễ phép thưa:

- Đức ông bảo tôi nói láo, nên tôi mới nói láo gạt cho Đức ông tụt xuống. Dạ nói láo là như vậy đó!

Đông cung nghe nói đành chịu, không bẻ ông Ó vô lễ với mình được, nhưng trong bụng nghĩ sẽ tìm cách trị tội sau.

21 - NÓI GẠT QUAN LỚN

Một hôm Đông cung đãi yến, các quan đòi ông Ó tới nói láo cho các quan nghe. Lúc đó ai cũng muốn bảo ông Ó tới nói láo nghe chơi. Ông làm thỉnh một hồi, không nói gì hết. Các quan hỏi vì cớ gì mà không trả lời, lại coi bộ buồn rầu như vậy? Ông Ó liền thưa:

- Khi tôi nghe Đông cung đòi thì tôi lật đật chạy, không rõ đập nhằm con gì, nó cắn tôi một cái, bây giờ chỗ ấy nhức nhối hết sức, tôi thấy trong người đê mê không nói lên được.

Các quan tưởng thật, xúm lại hỏi cắn chỗ nào? Người thì sai đi gọi thầy thuốc, người sai đi lấy thuốc, tỏ vẻ ân cần với ông Ó để ông mua vui cho. Các quan lớn sung sướng quá dễ sinh buồn, vì chẳng có việc gì làm... Một hồi lâu thầy thuốc tới. Khi đó, ông Ó mới nói với các quan:

- Ấy, tôi nói láo cho các quan nghe chơi chứ không có chi hết, vì các quan muốn tôi nói láo để mua vui mà lại!

22 - QUAN HỮU TRÍ MẮC LỪA

Có một viên quan hay ăn của dút lót, nay già về ở Huế. Trong nhà, vợ con làm nghề dệt lụa. Bữa nọ đang khi dạo chợ, ông tình linh gặp ông Ó đi chợ, bèn kêu lại mà rằng:

- Ông có phải là người xứ Đồng Nai không?

Ông Ó quay lại, thấy một người hao hao giống như viên quan mà ông đã nghe danh từ lúc chưa ra Huế, liền chào và nói:

- Dạ, phải!

- Ông có phải là ông Ó không? Viên quan lại hỏi.

- Dạ, phải. Ông Ó đáp.

Nghe vậy, viên quan già liền tỏ vẻ giễu cợt:

- Ở trống hổng còn việc gì, nên ông ra ngoài này nói láo sao, hay ông ra ngoài này có công chuyện chi?

Ông Ó nghĩ bụng phải cho viên quan này một trận mới được, nên trả lời rằng:

- Không phải. Năm rồi, trong Đồng Nai, dâu tằm khá lắm, vợ tôi ở nhà trúng mùa tằm hết biết. Nó kéo được ít yếm tơ mà bán không được. Nhon có một người lái ghe bầu ở cửa Hàn¹ vô ra buôn bán quen với tôi. Người ấy rủ tôi ra đây chơi, trước là cho biết xứ sở người, sau là bán tơ luôn thể, mà hôm nay bán vẫn chưa được. Nay có người đi chợ, nên tôi đi theo vào đây chơi.

Ông quan ấy tuy đã nghe danh ông Ó nổi tiếng nói láo, song thấy ông có vẻ nói thiệt, bèn bảo:

- Thiệt vậy thì tôi cho thằng nhỏ này theo ông đặng nó dắt ông đem tơ lại nhà cho vợ con tôi mua.

Ông Ó tự bằng lòng. Viên quan khắp khởi mừng thầm: tự nhiên mình lại kiếm được mối hàng, phen này phải ép giá để mua rẻ mới được.

Ông Ó đi với gia thân viên quan một quãng đường dài, rồi day mặt lại mà rằng:

- Thôi chú trở về và bẩm với ông rằng ông đã biết ông Ó nói láo đó, chớ có chút tơ nào bán đâu!

23 - MƯU CẦU PHÚC LỢI

Những ngày lưu lại kinh đô Huế, ông Ó đi dạo chơi khắp nơi. Máy cậu lính hầu của các quan thấy ông thì hỏi:

- Ông ở xứ Đồng Nai ra đây có việc chi, hay là đi nói pha trò cho các quan nghe?

1. Cửa Đà Nẵng.

Ông Ó trả lời:

- Tôi là thầy địa lý có danh trong Đồng Nai, các quan lớn ngoài này, người nào trấn Đồng Nai đều biết tôi. Đức ông nghe danh nên đòi tôi ra đâyặng chỉ vài cái bí nhiệm cho ngài học. Ngài ham học địa lý lắm, chẳng biết để làm gì, vì huyết của nhà ngài phát to nhất rồi còn gì!

Mấy thầy đội, thầy cai nghe nói thế, bèn rước ông về nhà. Với ai ông cũng hẹn sẽ tới. Cho đến ngày ông ra về, họ theo đón đường xin coi giùm huyết cho, kẻ thì xin coi cho ông bà, kẻ thì xin coi cho cha mẹ. Lúc đó ông Ó mới nói:

- Đức ông, ngài rước tôi ra đâyặng nói láo cho ngài nghe để mua vui, chứ có phải địa lý địa liếc gì đâu. Nếu không, tôi việc gì phải đi nói láo cho Đông cung và các cậu nghe làm gì!

24 - LỜI DẶN CỦA THẦY TÔI

Đông cung hay bày đặt những trò chơi để tiêu khiển thì giờ, nên một bữa bắt ông Ó cùng đi ngoạn cảnh với mình. Đông cung chỉ ra ngoài xa, hỏi ông Ó rằng:

- Nhà người coi nhưn vật xứ này với xứ người làm ăn có khác nhau không?

Ông Ó trả lời:

- Tôi coi dân xứ này ít làm lắm, dân trong xứ tôi không phải vậy.

Đông cung lại hỏi:

- Sao mà gọi ít làm?

Ông Ó lại đáp:

- Dân trong tôi cày cuốc cả năm, không cho đất ở không chỗ nào. Còn ngoài này, bởi họ ít làm, nên để đất chai hóa đá, lâu năm nó sanh sản thành núi. Bởi vậy xứ này núi nhiều, ruộng ít, còn ở trống, nếu có núi họ đào ít năm cũng sập!

Đông cung cười ngất, rồi bảo:

- Người nói láo giỏi vậy là do ai dạy, hay người tự bày đặt ra mà nói.

Ông Ó trả lời một cách cung kính:

- Dạ, thưa dẫu là chuyện nhỏ mọn cũng phải có thầy. Thầy tôi dạy thường thường có tới năm bảy mươi học trò. Cách nay mười năm, vua bên Tàu cho rước thầy tôi qua Bắc Kinh nói láo cho vua Tàu nghe. Khi thầy tôi về, vua Tàu có ban cho thầy tôi một trăm lạng vàng, lại có tàu đưa về. Rủi là đi dọc đường bị ăn cướp. Tàu Ô giết thầy tôi lấy hết của. Sau, vua Tàu hay tin có gởi thư qua thăm hỏi vợ thầy tôi và phong cho là Tổ sư nói láo.

Đông cung lại hỏi:

- Vậy chớ, khi còn học thầy người, điều gì thầy người dạy người kỹ nhất.

- Dạ có, nhưng tôi không dám nói, e Đông cung giận.

Làm ra vẻ độ lượng, Đông cung bảo:

- Người nói, có gì, ta tha lỗi cho.

Ông Ó chậm rãi đáp:

- Nói láo thì chỉ nói cho người ham làm nghe cho vui, chớ kẻ ham chơi mà đòi nghe nói láo, thì chửi cha nó lên.

Rất giận ông Ó, nhưng đã hứa rồi, nên Đông cung không làm chi được.

25 - KHOAI NGỰ

Ông Ó ở lại Huế ít lâu. Dù ghét ông, nhưng Đông cung vẫn phải cấp ông một số tiền để ông về quê. Ông tính chờ ghe bầu trở vô thì lâu, nên hỏi thăm đường sứ trở về. Khi đi, thấy một thứ khoai lạ, ông bèn nghĩ ra một kếặng kiếm ăn về đường. Ông cắt một mớ dây lang ấy, gói lại kỹ càng, mỗi khi đi tới một

xóm nào, thì ghé vô xin nước tưới dây lang. Đến một xóm nọ, có ngôi nhà lớn day mặt ra lộ, ông Ó đoán là nhà này ắt khá giả liền vào xin nước tưới, thì hỏi dây gì mà ông gói kỹ càng vậy. Ông Ó liền thưa:

- Thứ khoai này trồng trong vườn nhà vua. Tôi có một người anh em giữ vườn cho vua, nên lén đem cho tôi ít sợi dây đây làm giống. Khoai này khác hơn khoai ta. Trồng nó phải có giàn như giàn bầu, củ nó thông xuống như trái bầu, vậy mà ăn củ suốt cả năm.

Chủ nhà nghe nói kỹ càng như vậy, thì tin thiệt, nên năn nỉ với ông mua bằng được một ít làm giống. Ông Ó trả lời:

- Đây là thứ khoai quý, mà tôi đã mất công mang từ Huế vô đây, tôi không nỡ bán. Bây giờ ông năn nỉ, tôi bán nhưng mắc lắm đó, ông có mua được không?

Chủ nhà bằng lòng, mua mỗi dây một quan tiền, y mua gần hết nửa bó dây ấy. Thấy vậy, mấy nhà chung quanh cũng theo nhau năn nỉ mua nốt. Ông Ó bán gần hết chỗ dây lang ấy, chỉ còn lại một vài dây, mà ông nói để mang về Đồng Nai làm giống, nên không bán hết cho họ. Đi ra khỏi làng, ông vút luôn. Thế là với bó dây lang, ông Ó có đủ tiền ăn về tới quê nhà.

26 - CHUYỆN LẠ Ở HUẾ

Ông Ó về tới nhà, anh em bà con mừng rỡ tới thăm, hỏi:

- Ông ra Huế, có thấy cái chi lạ không?

Ông Ó nói:

- Thiếu chi cái lạ! Tôi thấy một khẩu súng để trước điện vua lớn hết chỗ nói. Hôm ấy, có người lính đưa tôi đi chơi. Thấy súng lớn, tôi trầm trồ, người lính bắc thang dắt tôi leo lên trên cái súng coi chơi. Thành linh trời đổ mưa. Chạy đi đâu cũng không kịp, người lính liền dắt tôi chạy theo lỗ ngòi vào trong nòng

súng mà tránh mưa, cho đến khi tạnh mới về. Các người nghĩ coi súng lớn đường nào.

Mọi người lại hỏi:

- Thế súng lớn như vậy dùng để bắn giặc cướp, hay để bắn cái chi?

Ông Ó đáp:

- Ý chừng bày ra đó để khi đức vua và các quan đi xem chơi, lúc có mưa thì nấp, như tôi nói vừa rồi cũng nên.

Họ lại tò mò hỏi vua ăn mặc như thế nào? Ông Ó nói:

- Áo đai trào của vua giống như đồ hát bội, có điều bằng vàng thiệt, còn cái mũ của vua thì nhiều tiền lắm.

Họ lại hỏi:

- Mũ làm bằng gì mà nhiều tiền?

- Làm hết hai mươi cân vàng. Ông Ó đáp.

- Cha chả, hai mươi cân vàng thì vua đội sao nổi?

Ông Ó nói:

- Vậy các người không nghe hễ làm vua thì có quan phụ chánh, viên quan ấy theo một bên, đỡ mũ cho vua.

XVIII.

TRUYỆN BA PHI

1 - VEN RỪNG U MINH THUỞ TRƯỚC

Người ta nói ở Cạnh Đên¹ *Muỗi kêu như sáo thổi, đỉa lội lênh như bánh canh* chỗ vùng này, những năm đầu mới khai rừng thì người ta hay hát đưa em như vậy: *"Ở đâu bằng xứ Lung Tràm, chim kêu như hát bội, cá lội vàng như mắt nôm"*.

Mỗi buổi sáng, giắc hùng đông, thì lũ giang sen, gà dầy, lông ô, khoan cổ, chàng bẻ² ra tập "thể dục" rần rần. Con nhỏ đứng trước, con lớn đứng sau chẳng khác nào cuộc duyệt quân, thiên binh vạn mã. Loại trích cổ tuy nhỏ con nhưng làm "thầu hồ" nháy nháy cặp mắt màu ve chai, niềng cái đầu có mồng đỏ chót, là "tò le tét le". Vợ chồng nhà quạ nghe vậy, từ trong cũng vội vã bay ra "dạ" rần. Đám vạc ăn đêm về ngủ nướng ở những bụi rậm, giật mình thức giấc, "nhảy mũi" hạt hạt. Trong vườn "đội nhạc công" chia với thổi gió véo von. Dòng họ nhà chim bắt muỗi cũng gõ đầu hòa tấu "toang toang". Đấy chú cường bông đậu chót vót trên cành cao lè mắt "thổi kèn Tây"; chị em tu hú thấy hùng đông, chạnh lòng nhớ quê, cất tiếng kêu não nuột. Ngoài mé ruộng nhà, anh chàng nghịch dầm mưa long óc mấy ngày cù lưng "nhảy mũi khìn khịt". Tội nghiệp cho bác mỏ nhác, ăn chi mà đau bụng rên "tằng yết, tằng yết" sáng đêm. Trời vừa tảng sáng, cậu rắn hổ đất đã thổi bể phù phù cho anh chim trảo

1. Cạnh Đên, Lung Tràm: những địa danh, nay thuộc tỉnh Cà Mau.

2. Tên của loài chim ở rừng U Minh.

chặt "rèn" những cây phản gỗ nghe choảng choảng...

Ở ven rừng U Minh thuở ấy, vào những buổi sáng thật vui vẻ rộn rã làm sao? Ai đi làm đồng, trước đó cũng phải nán lại ít nhất ít phút để nghe bản "nhạc rừng hòa tấu".

Lũ chim chóc ngày đó dạn khi, chúng sống lẫn lộn với những bầy gia súc. Chàng bẻ rế rế theo đống trống vịt xiêm, vịt đẻ, khi trứng nở ra, con nào con nấy cái mỏ nhọn thon như mũi kéo. Vịt ta đi đập mái giang sen, làm con cái giang sen chân lùn tịt, con nào cũng có giọng kêu "cạp cạp". Lạ đời nhất là loại cúm nùm¹, chúng sống chung lộn với gà nhà, lâu ngày cúm nùm ngoài đồng, con trống nào cũng có hai cái cựa nhọn lều. Còn gà trống trong nhà thì đêm đêm cất tiếng gáy vang: "Ồ ó o... cúm! ó ó o cúm!".

2 - RẮN HỔ MÂY TÁT CÁ

Hồi xưa hồi xưa, khi mới tới đất này khai phá, rắn trong rừng U Minh con nào, con nấy lớn lắm. Mới đầu, người ta kể, tui chưa tin, nhưng rồi có một bữa tui cùng bả vô rừng, tính kiểm cái địa nào lớn, nước cạn, tát bắt ít cá về ăn.

Tui và bả tới ven rừng, nghe như có tiếng ai đang tát nước từ xa vọng lại. Chả là trong rừng này có một cái địa bể ngang chừng 5 thước, bể dài chừng hơn 40 thước, tui đã nhá chừng từ bữa hôm. Tiếc thiệt, bây giờ, mới tới ven rừng, đã có người tát rồi. - "Ai đó mà lẹ vậy!". Tui bảo bả như vậy. Nhưng rồi cả hai người vẫn lẹ làng đi tới. Đứng ở mé bờ địa bên này, núp sau một thân cây tràm bụi chằng, tui thấy một con rắn hổ mây ở mé địa bên kia. Cái đuôi nó ngoéo một đầu, cái đầu nó ngoéo một bên, thân hình nó dẹp lại du đưa. Thì ra nó đang tát nước cho cạn để bắt cá ăn. Tui bấm tay bả một cái đau điếng, ra hiệu đứng yên,

1. Cúm nùm: gà nước, gà hoang đã sống ven ruộng lúa, vườn cây.

để coi con rắn hổ mây này làm chi. Gần xế bóng mặt trời, cái đĩa đã cạn, những con cá rô, cá trê đen thui lù quẫy đành vạch trên bùn. Bả thích quá, kêu trời một tiếng. Thấy động, con rắn vội bỏ chạy vào rừng. Tui chỉ việc bảo bả về kêu bà con ấp xóm ra bắt cá mang về. Hồng tin, mọi người cứ hỏi bả thì rõ.

3 - CHIM VÀ CHUỘT U MINH

Năm đó, tui làm đám mạ ở gần mé rừng. Nói là "làm đám mạ" vậy chứ có làm gì đâu. Ở xứ này, tháng hạn châm một mũi lửa là mặt đất bị cháy sạch, chờ tới sa mưa, đội lúa giống ra, coi chỗ ưng ý là gieo.

Giống lúa tui đã ngâm lên đủ ba càng, một mọng đang hoàng, từ trong nhà đội ra. Bữa đó trời trong, im gió. Nhưng không biết sao tui nghe dường như có mây che mù mịt trên đầu. Có cả tiếng gió rì rầm đâu xa xa nữa. Ra đến nền đám mạ, tôi để thúng lúa giống trên đầu xuống. Thì... trời ơi! Chim dòng dọc với chim lá rụng nằm đầy nhóc một thúng gạo. Chúng đã ăn sạch sẽ cái thúng lúa giống của tui, không còn một hạt để nhổ râu. Nghe động, chúng bay lên cái rần, chỉ còn lại cái thúng không.

Tức quá, tui về nhà ngâm thêm một gạo lúa giống nữa. Vài ngày sau, tôi cũng đội lúa ra gieo y nền cũ. Lần này biết khôn, tôi không để thua mấy con chim này nữa. Một tay tui vịn thúng lúa, một tay cầm nhánh chà quơ quơ phía trên đầu. Vậy mà tới đám mạ, thúng lúa cũng bị chim ăn hết phân nửa.

Bây giờ mới bắt đầu gieo hạt. Tui cặp thúng lúa vào nách, đi thụt lùi, vãi ào ào. Vãi hết thúng lúa giống, đến chừng coi lại, thì không có một hạt nào rớt được tới đất. Chuột! chuột đứng sắp hàng. Con nào cũng vậy, một tay chấp sau đít, một tay đưa ra hứng lúa. Chúng vừa ăn, vừa vuốt râu. Có mấy con chuột già không hứng được lúa để ăn, ngồi ngoài rìa đám mạ mặt mày buồn thiu.

quanh, nên anh ta nổi đóa nện cho.

Kinh can ngăn anh chồng, nói:

- Tưởng chuyện gì, chứ cái việc ăn vụng vì thèm khát, phải thương chứ rằng lại đánh? Tui có câu chuyện vợ đã ăn vụng còn nói điều, suýt làm anh chồng mất mạng, nhưng chẳng biết đường nào mà mò. Muốn nghe, hãy im lặng để tui kể. Rồi sau đó, Kinh bắt đầu:

"Có một ông nọ đem được con chim to, mang về dẫn vợ nhỏ lông, còn mình đi tìm cái chai. Trước khi ra đường đi mua rượu, còn ngoài lại nói: "Mình làm cho tử tế, tui kiếm tí chất cay và tiện thể mời người bạn sang nhấm cho vui". Người vợ nấu nướng xong, nghĩ bụng: "Có khách, chắc mình chẳng còn phần. Chi bằng ta ăn trước bớt cái đùi". Chị ta xơi cái đùi xong, thấy thòm thèm, lẩm bẩm: "Chim gì chim một đùi?", bèn ăn nốt đùi còn lại cho cân. Nhìn thấy đôi cánh, chị ta cầm lòng không đậu, bốc nhai riển rầu. Lại nghĩ: "Chim gì không đùi, không cánh?" Chị ta bèn xé thịt còn lại, ăn nốt.

Khi con chim nằm gọn trong bụng rồi, người vợ thấy chồng dẫn bạn về nhà. Chị ta nhanh nhẩu bảo riêng chồng: "Tôi nhỏ lông rồi, coi bộ chim này cứng xương lắm, mình mài dao để chặt". Anh chồng nghe lời vợ, lấy dao mài sàn sạt. Bấy giờ, chị ta lên nhà trên, nói nhỏ với khách: "Không hiểu chồng tôi giận bác thế nào, mà làm bầm mài dao định chém đó". Người bạn há hốc mồm, tỏ vẻ không tin, bị chị ta kéo xuống nhà sau xem. Thấy đáng hung tợn của bạn lúc liếc dao, ông này phát sợ hoảng lên, co giò chạy. Cũng lúc ấy, người vợ đến bảo chồng: "Mình ơi, anh bạn của mình trông con chim béo quá, tham lam cấp đi rồi!". Người chồng hốt hải cầm dao ra sân, quả thấy ông kia đang lúi xúi chạy thật. Không nói không rằng, ông nọ ba chân bốn cẳng rượt theo. Khi gần đuổi kịp bạn, ông ta nói: "Công của tao, để tao chặt cái cổ!". Người kia nghe loáng thoáng tiếng "chặt... cổ", kinh hồn phóng mau hơn nữa. Ngỡ bạn ham ăn không chịu để mình cái cổ, ông nọ huơ dao, thét lớn: "Tao lấy cái giò!" Người kia sợ

chặt mất chân, lấy hết sức bình sinh mà... tẩu! Ông nọ đuổi đứt hơi vẫn không kịp đành lùi thủi trở về".

Kinh ngưng câu chuyện ngang đó. Thấy vợ chồng nhà ấy cùng bà con đã cười lẫn ra, không khí trong nhà đã dịu lại, Kinh bèn bảo:

- Còn đoạn sau, xin để bà con nghĩ lấy... miễn đừng để họ đánh nhau là tốt rồi.

22 - CÂY CHI KHÔNG TRÁI, GÁI CHI KHÔNG CHỒNG?

Kinh đi chơi với người bạn, bất ngờ gặp cô Kiên, một cô gái sính hò ở Mộc Trụ. Cô Kiên thấy trai làng lạ, cất lời hò ghẹo:

Hò ơ...

Trăm cây, cây chi không trái

Trăm gái, gái chi không chồng?

Trai nam nhơn đôi đặng, cặp đèn lồng¹ em trao.

Anh bạn lúng túng, nín áo Kinh. Kinh bước đến gần cô gái hò đáp:

Hò ơ...

Trăm cây, cây chi không trái

Trăm gái, gái tố nữ² không chồng?

Trai nam nhơn đôi đặng, cặp đèn lồng em đưa đây!

Kinh với tay đòi "cặp đèn lồng", khiến cô gái mắc cỡ, bỏ chạy biến vào trong thôn.

1. Nghĩa bóng chỉ đôi vú.

2. Cô gái trong bức tranh "tố nữ".

định dẫn nó về. Nhưng con trâu cố giẫy giụa, mà đứng tại chỗ. Cuối cùng tui phải về, kêu bà này ra lôi tiếp con trâu về nhà.

Sau đó, tui với bà này mài dao xẻ con trâu. Nào ngờ, phèo phổi, ruột gan, thịt thà bên trong con trâu đều bị lũ quạ khoét đít chui vô hồi nào mà ăn sạch trơn. Tui với bà bắt ra được ba trăm hai mươi sáu con quạ vừa lớn vừa nhỏ. Không tin thì hỏi bà thử coi!

6 - GÀI BẦY BẮT CHIM

Cánh đồng Kinh Ngang này vào mùa nước ngọt, các thứ chim lớn như gà dẫy, giang sen, chàng bè, lông ô, khoang cổ, diệc mốc từ trong rừng U Minh lữ lượt kéo ra kiếm ăn. Chúng quần đảo mát trời, giậm nhẹ lúa đồng sạch trơn. Tất cả các loại chim đó chỉ có giang sen với khoang cổ là thịt ăn "có lý", còn hầu hết ăn xảm xì như trứng rồng. Nói thì nói vậy chứ dù ngon hay dở mình cũng phải gài bắt cho ráo đợt để đem ra chợ bán, kéo chúng phá lúa chịu không nổi.

Cái đám thẳng Cường thẳng Thọ gài bẫy đập, bẫy cò ke, bẫy mỏ chỉ bắt trăm kha mỗi ngày vài chục con, có thấm bổ gì. Tui nghĩ ra một cách gài khác tui nó. Bữa đó tui bỏ một mớ ống trúm xuống xuống chống vô rừng đặt lươn. Dem về, tui lựa rặc thứ lươn da vàng, đầu nhọn, loại này mạnh lắm. Tui lấy chỉ ni - lông thật chắc, cắt ra một sợi dài chừng hai tấc đất, một đầu cột khúc cây ngang ngang, một đầu cột ngay vào chỗ rún con lươn. Làm xong, tui ôm bẫy ra ruộng thả hai con lươn thành một cặp gần nhau.

Sáng ngày sau, tôi bỏ ra ruộng rình xem. Ban đầu có một con gà dẫy đi lộm khộm tới bên con lươn vừa trông thấy, rồi đứng sựng lại, ngóng cổ, liếc mắt nhìn. Thấy con lươn bò nhội nhội, nó nhảy vọt tới mổ vào đầu. Con lươn bị đau quá vọt luôn vô bụng con chim rồi dúi tuột ra sau lỗ đít. Tối con giang sen đi sau cũng vậy. Nó nhảy tới mổ vào đầu con lươn, con lươn vọt

mạnh vô bụng, dùi luôn ra sau. Rồi lại đến con chàng bè, cũng y vậy...

Một con lươn mỗi của tui vọt đến chết, xỏ lụi ít nhất cũng một chục con chim. Như vậy, là cứ hai xâu làm một, tôi cầm mỗi tay một cây ngáng, la cho chim bay lên, mang tui theo. Tui bay bổng mặt đất mà lái từng cặp xâu chim thả ra ví vô, về nhà giao cho bà trời đem ra chợ sông Đốc bán. Không tin thì hỏi bà thử coi!

7 - ÉCH ĐÒN VỌNG CỔ

Tui có bấy vẹt, hể bum búp lông cánh là lần lượt bị mất sạch trơn. Tức quá, rình mò mấy bữa, tui mới biết là bị ếch ăn. Chỗ đuôi đĩa, dưới gốc bụi tre, có một hang ếch lớn quá cỡ.

- "Ăn thịt vẹt tao thì mày phải đền mạng". Nghĩ vậy, tui mới lấy sợi dây thép quai thùng dầu hôi uốn thành một lưỡi câu, lấy sáu sợi dây chỉ bện lại làm nhợ, một đầu buộc con vẹt xiêm vừa ra ràng, một đầu buộc vào bụi tre.

Mặt trời lên độ một con sào. Tui ngồi rình, thấy một con ếch bà từ trong góc tre lù lù lộ ra. Con ếch thấy con vẹt, men lại ngửi ngửi rồi lắc đầu, bỏ đi. Biết nó chê con vẹt này còn hôi lông nên chưa chịu ăn. Bữa sau, tui đổi một con vẹt mái ta đang đẻ, mập sà đít. Hừng sáng là tui cũng đến chỗ hôm qua, ngồi rình.

Cũng đến lúc mặt trời lên độ một con sào, con ếch bà đó cũng lại vẹt bèo lộ ra. Trông thấy con vẹt ta mập ú, nó ngó dáo dác, mặt mày hớn hở, gật gật đầu mấy cái. Con ếch khỏa bèo, hóp nước súc miệng sào sào, phun ra cái phèo, rồi chồm tới bên con vẹt. Nó nhướn mắt, tấp bụp, rồi nhai rau rầu, nuốt một cái ực. Như vướng phải lưỡi câu, nó nhọn trở ra. Thấy tình thế không xong, tui vọt đứng dậy, la "ếch" một tiếng. Con ếch giật mình nhào ngang, bị lưỡi câu xóc vào hạm hạ, nó giãy dụa dụa, sáu sợi nhợ câu thẳng băng. Nó lúc lắc cái đầu, sáu sợi dây chỉ rờ quạt ra. Hai tay nó quày lia lịa. Sáu sợi dây bật ra những tiếng

phân người, lẳng lặng ném qua bên cạnh bốt cảnh sát, rồi đi ra xa cách đó chừng vài mét làm động tác giả, tuột quần ngồi chồm hum. Một cảnh sát thấy vậy, liền chạy tới chỉ tay quát tháo ầm ĩ, đòi bắt giam ông. Ông Tuyn đứng dậy:

- Dạ thưa, tui cứ tưởng ở đây cũng "đi" được, vì tui thấy ngay cạnh bên bốt cũng có cái ấy... cơ mà.

Viên cảnh sát quay lại nhìn và thấy đúng là "có", nên đành chịu, nhưng không quên hăm ông mấy câu. Còn ông, điềm nhiên sửa lại chiếc nón, rồi tùm tùm cười và đi ra khỏi khu vực bốt.

5 - GIÀ MÙ ĐƯỢC CHIÊU ĐÃI

Ông Tuyn thường về các làng nên thanh thiếu niên biết ông rất nhiều. Một lần ông về làng N, gặp một tốp thanh niên. Chúng giữ ông lại và thách đố:

- Ông ơi, chúng cháu xin đãi ông một chầu rượu, nếu như...

- Cái chi? Ông hỏi.

- Thưa ông, ở ngoài giếng kia có mấy cô gái đang tắm. Ông mà ra tận nơi nhìn được là tụi cháu xin hầu ông.

- Dễ ợt!

Nói rồi, ông bắt đầu thực hiện kế hoạch. Ông bẻ một cành cây bên đường làm gậy, đội nón, nhắm mắt lại giả người lão mù. Cứ thế, ông bước lảo đảo đến cái giếng tận ngoài lùm cây rậm rạp. Các cô gái đang tắm thấy ông già mù nên không sợ, lại cười khúc khích. Ông Tuyn lần được đến cái giếng và nói:

- Các cháu ơi, ông khát nước quá, cho ông xin một miếng.

Một cô múc nước đưa cho ông. Ông uống một hơi xong, khà một tiếng thật mạnh, thể hiện rất khoái trá. Đoạn mở mắt ra, tỉnh bơ nói:

- Cám ơn các cháu, chà nhờ miếng nước giếng mát quá, mà ông sáng mắt ra.

Thấy thế, các cô gái đỏ mặt mắc cỡ, chạy trốn hết. Đám thanh niên phục mưu cao của ông và thực hiện lời hứa, mời ngay ông một châu rượu.

6 - HIẾU NHÂM

Ông Tuyn đi hớt tóc. Người thợ hỏi:

- Bác hớt kiểu chi?
- Hết trơn. Ông nói.

Anh thợ nghĩ "hết trơn" có nghĩa là cắt trụi hết, nên cứ cầm tông-đơ húi trọc đầu ông Tuyn. Xong, anh thợ hỏi tiền. Ông Tuyn chẳng chặc nói:

- Miêng (mình) bảo khi nãy hết trơn, tức là không còn đồng nào trong túi. Thấy anh không có phản ứng chi, miêng yên chí là anh vui lòng giúp cho. Bây giờ anh lại đòi tiền, miêng lấy đâu mà trả. Thôi, xin cảm ơn anh nghe, coi như anh thợ cắt giùm.

Rồi ông ôm đầu trọc ra đi.

7 - LỪA BÀ CHỦ QUÁN

Dọc đường về nhà, ông Tuyn ghé vào một quán bên đường, ăn uống no say. Trời tối, thấp đèn dầu, bà cụ chủ quán đã già, mắt lèm nhèm nên nhìn khách không được rõ. Đoán chừng khách đã ăn xong, bà cụ tiến gần ông Tuyn và hỏi:

- Bác nào ăn xong thì trả tiền cho tôi.

Ông Tuyn liền chỉ tay ra ngoài và nói:

- Tui thấy một ông mới đi ra, còn tui nãy giờ đau răng, chỉ uống ngụm nước, có ăn uống chi mô.

Bà cụ nhìn kỹ lại, quả thấy má ông sưng vù. Thế là ông Tuyn khỏi trả tiền, thung thảng bước ra khỏi quán, vừa nhổ trái chanh trong miệng ra, vừa cười tùm tùm một mình.

kéo chìm!" Con sáu kéo thuyền của vợ chồng tui từ sông Quảng Phú tới vàm Cái Đồi mới bắt được nó đấy.

Người khách lại hỏi:

- Thế thì làm sao đi ngang đập cây Dừa?

Bác Ba Phi thần nhiên:

- Thì nó kéo thuyền qua đập luôn mà!

10 - CHIẾC TÀU RỪA

Mùa khô năm đó, túng tiền xài, tui mới nghĩ ra một cách bắt rùa để chở ra chợ Sông Đốc bán. Ra nhà dựng Tư nó, tui mượn một chiếc ghe cà đom chở chừng năm trăm gia lúa, chống vô Lung Tràm, đậu cặp mé phía dưới gió, cặm sào hai đầu cho thật chắc. Tui còn kéo tấm dòn dày bắc thẳng lên bờ. Làm xong, tui đi vòng phía trên gió, nổi lửa đốt một hàng dài. Mùa khô ở đây, cỏ ngập tới lưng quần, dễ làm mồi cho lửa lắm.

Lửa bắt đầu bốc ngọn, tui lộn trở về chỗ đậu ghe, ngồi chờ. Độ chừng hút tàn điếu thuốc, tui thấy rùa đã bắt đầu bò xuống lai rai. Lửa phía trên gió bắt vào các bờ sậy, cháy, nổ rộp rộp. Rùa bò xuống mỗi lúc một nhiều. Tốp chạy trước chắc còn hơi hớn, nên chúng sắp thành hàng một, nối đuôi nhau bò tới. Con nào cũng nghênh cổ lên cao, mắt ngó chừng dáo dác. Một lúc, gió thổi mạnh lên, lửa cháy rào rạt, lúc này chúng hoảng hồn, kéo chạy đồng đông, không còn trật tự gì nữa. Rùa vàng, rùa nấp, rùa quạ, rùa hôi, rùa đêm... đổ tới từng bầy. Cứ theo cây dòn dày, tui ủa đại chúng xuống ghe. Giống rùa là chúa sợ khói lửa. Chúng chạy bằng ba chân, còn một chân trước đưa lên che mặt. Con nào cũng chảy nước mắt, nước mũi choàm ngoàm.

Thấy chúng tràn xuống quá xá, tui ngồi gần đầu cây dòn dày, coi con nào lớn thì cho đi, con nào nhỏ cứ hất mạnh tay một cái là lọt xuống sông. Một hồi, rùa xuống đầy ghe, tui nhổ sào rút dòn dày, chống luôn ra chợ. Nhưng khổ nỗi, số rùa nhỏ bị rút

xuống nước cứ bầu theo ghe kết thành bè, một chân chúng vịn vào be ghe, còn ba chân cứ đạp nước, theo trớn ghe đi tới. Chiếc ghe bị rùa đẩy cứ đi tới tự nhiên rất nhanh. Tui ngồi phía sau kèm lái, mở gói thuốc ra, hút phì phèo. Ra tới gần chợ sông Ông Đốc, tui bỗng nghe thấy người đàn bà bên kia sông la chối lói:

- Xuồng chở lúa, khảm lắm! Tàu làm ơn tấp lại mấy chút nghe!

Thật hết phương tấp lại, tui chỉ còn biết ngồi lắc đầu chịu chết. Tui khoát tay:

- Mấy bà con làm ơn nép sát bờ giùm chút đi. Tui tấp máy không được. Chiếc tàu rùa!

11 - MÔ ĐẤT BIẾT ĐI

Đang mùa phát đất, mà nước đầy áp cánh đồng. Cái năm gì thiệt là kỳ cục! Nước Sông Đốc màu ngà ngà dâng lên, nước U Minh đen cuộn tràn xuống. Gió nam thổi hù hù. Trên ruộng mà sóng bủa ba đào. Chuột bọ, rắn rít hết chỗ dựa, trôi tấp vào các ngọn cây, đeo có đùm. Nước U Minh đỏ thắm như nước trà, chảy ngập tới đâu, thì cây cỏ èo ọp tới đó. Lợi dụng lúc này phát đất là tốt nhất.

Bữa đó, tui vác phăng ra đồng như thường lệ. Nghĩa là nghe cùm nùm kêu chừng hết canh tư, thì tui đã có mặt ngoài ruộng. Đồng nước mênh mông ngập tới ba đi, lạnh run lên, không tìm được một mô đất mà để viên đá mài phăng. Tui lội vòng vo cho tới hừng đông, may thay gặp được một mô đất thật cứng, cao hơn mặt nước độ hai gang tay. Tui rề lại, để viên đá mài lên, ngồi mài phăng. Mài "nước lớn", tui lại mài "nước ngọt" rồi liếc mép. Xong đâu đó, tui còn mở gói thuốc giống ra vắn một điếu thuốc phì phèo.

Đến khi trời sáng rõ mặt, tui trực nhìn lên:

- Ủa! Ở đâu mà vườn tược rậm rạp, trông lạ quá vậy kìa?

Quái lạ! Tại sao lại ở ngay hè nhà mình? Rõ ràng, bên tay phải tui là cái chuồng trâu, tay trái chuồng heo, chính giữa có bếp nấu cơm. Bà vợ tui đang lom khom chụm bếp. Thiệt là như một cảnh chiêm bao, tui không tài nào hiểu được. Cuối cùng, tui phải cất tiếng kêu bà vợ tui ra để hỏi sự tình. Chẳng ngờ bà chạy ra, ngẩng lên, vụt la oi ói:

- Bớ người ta ơi! Làm ơn cứu chồng tui với!

Tui bật cười hỏi:

- Bộ bà điên rồi hả?

Bà đứng nhìn tui mà mặt mày tái mét, đưa tay ngoắt:

- Ông ơi! Ông phóng xuống, chạy lại đây, mau đi!

Tui cười hể hể, thủng thỉnh bịt khăn đầu rìu qua trán, lấy cục đá mài, vác phăng lên vai, bước xuống khỏi mô đất, đi lại bên vợ tui.

Bà nắm vai tui, xoay ngược lại:

- Ông ngó trở lại coi, kìa!

Tui nhìn lại cái mô đất mình mới vừa bước xuống. Úy trời đất, thánh thần, thổ võ ơi! Con rùa! Con rùa vàng lớn quá trời. Té ra tui ngồi mài phăng trên lưng nó hồi hôm tới giờ mà không hay.

12 - CHÀ BẰNG GẠC NAI

Tui có nuôi một con trần gấm, cũng không còn nhớ là được mấy năm. Nó lớn quá cỡ, lớn đến nỗi mình kiếm đồ ăn cho nó không xuể. Mỗi tháng tui cứ thả cho nó ra rừng tự kiếm ăn một lần. Có lần vài ngày, có lần cả tuần lễ nó mới về. Nó ăn nào là chồn đèn, chuột cống, cúm nùm, trích cổ...

Có một lần, cũng như thường lệ, bầy trẻ cho nó ra rừng kiếm ăn. Nó đi hai bữa... rồi ba bữa, cũng chưa thấy về. Rót lại mười bữa rồi mất tiêu luôn. Bầy trẻ túa ra quần kiếm, cũng không gặp. Chắc là nó về lại rừng, "Lá rụng về cội" thôi. Loài thú rừng

mà... Cả nhà ai cũng tiếc con trăn gấm, nhưng ngày qua ngày, rồi cũng lãng quên.

Vào độ nửa tháng Chạp năm đó, nghe tu hú kêu ngoài bụi tre, thấy gió chướng vờn trên lá cây, tui nhớ ra đã gần ngày Tết. Vợ chồng con cái tui vác phăng, ôm lưới, lội ra cái đìa mé rừng mà chụp cá. Cái đìa mới đào hồi mùa hạn, chưa kịp cắm chà gộp gì cả. Nhưng dù sao cũng có cá đủ ăn Tết. Nhờ cái nó nhẹ dạn cỏ, và khỏi nhổ chà.

Cha con tui bỏ lưới trên bờ, dùng phăng rong mé cỏ. Một chuyện lạ đời là mỗi nhát chém xuống, phăng nào cũng trúng nhảm chà nghe rộp rộp.

Ai lén cắm chà đìa mình vậy kìa? Tui tự hỏi, rồi cố dọn cỏ cho xong. Máy cây phăng, giở lên coi, cây nào cũng mẻ sấu sáo như lưới cửa hết thấy.

Đến khi cỏ được kéo cả lên bờ, tui lại thấy dưới đìa dày chà gộp lộ lên mặt nước. Kỳ lạ là toàn chà cùi, không có nhánh nhóc gì hết. Chà bắt đầu xạo xự mạnh lên như có ai lặn ở phía dưới, rồi cắm mà rung. Một phút sau, toàn bộ chà dưới đìa kéo hết lên bờ. Chừng đó cha con tui mới bật ngửa. Té ra con trăn của nhà mình lâu nay nó ra rừng ăn phải bầy nai chà, nên chà gạt nai đâm lủng lủng, trở lên phía trên. Có lẽ vì bị đau quá, nên nó còn nằm đấy dưỡng bệnh, chưa chịu về chuồng.

13 - CÂY MẶN BIẾT ĐI

Thu hoạch mùa màng xong, rồi cứ nằm ngửa gác giò giàn bếp, nghỉ ngơi riết rồi cũng đâm ra chán. Tui móc đất vò bầy vài chục viên đạn bắn ná thun chơi, rồi thả rể rể ra bờ hậu đất. Mọi khi ở con bờ này vào những buổi trưa, trích cổ về đậu nghỉ mát nơi ngọn cây đen kịt. Vậy mà bữa nay im lìm, vắng hoe. Đi vòng vòng một hồi, tui thua buồn, bắn bầy ba con chim sâu một hồi hết sạch mấy chục viên đạn. Nghe khát

nước, tui rê lại cây mận chỗ góc bờ để bẻ vài trái mận ăn chơi. Đến nơi, thấy cây mận trái sai, chùm nào chùm nấy oằn xuống như buồng dừa nước. Cái thứ mận rài này coi trái bóng lưỡng vậy chớ bên trong hột lớn.

Tui leo lên cây mận, nằm ngửa chỗ cháng ba, bẻ từng trái nhấm nháp. Tàng cây mát như che dù, lại có gió thổi hiu hiu, tui nghe lòng thơi thối làm sao. Cộng thêm mấy con chim chìa vôi "kéo đồn vu long", đâm hứng chí, tui nói lối rao ra giọng nam xuất một hồi, rồi vô mùi sáu câu vọng cổ. Đôi mắt lim dim mơ màng, tui đưa giọng ca trầm bổng theo làn gió rì rào qua đợt sậy. Các loại chim nghe tui ca, bu quanh, nhảy nhót, hót theo riu rít. Đến chỗ xuống mùi, tui búng song loan cái troóc, bỗng nghe tiếng động rột rết. Mở mắt ra, tui vụt thấy một con nai chà cũng đang đứng gần bên thưởng thức giọng ca của tui. Thấy con nai chồn vồn sắp chạy, tui vội vã bẻ một trái mận bóc lấy hột, nạy vô ná thun bắn vào mặt nó một phát. Hột mận xuyên lủng vào mắt con nai. Nó đau quá, la lên "bét bét" rồi tốc chạy vào rừng.

Câu chuyện con nai đó lâu ngày, tui đã quên mất. Đến ba năm sau, nào ngờ, một bữa, tui đi gặt lúa ở miếng đất cặp mé rừng, thì được tái diễn lại. Số là vào lúc nắng trưa gay gắt, tui máng vòng hái lên cùi chỏ tay, đi lại bờ để tìm một bóng cây đụt mát. Hai mắt đã tá hỏa, nên tui tấp dạp vào một tàng cây gần nhất mà ngồi dựa lưng. Hết cơn mệt, tui nhìn kỹ lại, cây ấy là một cây mận. Ôi, nó đang sai oằn những trái! "Buồn ngủ lại gặp chiếu manh", tui với tay, bẻ vài trái mận ăn thử. Mận này cũng khá ngọt, nhưng sao lại có mùi hơi tanh tanh.

Tui với bẻ một trái nữa. Nào ngờ, cây mận vụt nhích đi chỗ khác và kêu lên một tiếng "bét". Tui giật mình, đứng dậy. Ối trời ơi! Cây mận vụt tốc chạy ào ào vào phía rừng!

- Lấy làm lạ tui đuổi theo xem thử. Chẳng ngờ tui càng rượt theo, cây mận càng chạy nhanh hơn, để lại đằng sau những tiếng kêu "bét, bét".

14 - CÁI TÍN NAM VANG LỄ BẠN

Mấy chú hỏi tại sao nhà tui có cái tín Nam Vang lớn mà tốt vậy à? Cái tín màu da lươn dống ngồi, dựng trên một gĩa gạo đó. Hồi xưa, nhà tui có chẵn cặp chó đầu phải cu ki một cái này. Cặp tín của ông bà để lại mấy đời. Từ miệt Sa Đéc, vợ chồng tui xuống, chỉ có một cặp tín đó với chiếc giỏ mây, đến đây sanh cơ lập nghiệp. Gia sản lưu truyền mà, nhưng đã bị mất đi một cái. Mỗi lần nhớ tới, tui thấy tiếc hùi hụi trong bụng.

Đó là một buổi chiều, tôi xách cặp tín ra lung, định mức nước về xài. Ra đến, thấy cá rô móng như cơm sôi, tui mới nghĩ cách kiếm vài con để chiều ăn. Tôi bẻ một nhánh trầm con làm cần câu, bứt sợi dây bẫy cò của ai đó làm nhợ, rút cây lông nhím trên đầu tóc xuống uốn cong làm lưỡi câu, bắt một mớ cào cào làm mồi. Cá rô vùng đất U Minh này hồi mới khai mở thì khỏi phải nói. Con nào con nấy cầm nặng tay, màu đen đen trạ, có râu. Vừa bỏ mồi xuống là thấy "chàng y" đớp liền. Nhợ câu bị lôi xiên xiên về phía trên gió. Mình nhóng nhóng thử ngọn cần câu, nghe bên dưới trì trì giật lên một cái. Một chú rô mề đỏ đuôi, có hai sợi râu dài thượt, giẫy lồm bồm. Cứ vậy mà lôi lên. Cái miệng tín vòng tròn cỡ hai gang tay, nhưng phải cầm con cá rô ấn mạnh, cái đầu nó mới phụng được vào trong. Tui vừa câu vừa "ấn" một hơi độ nửa tiếng đồng hồ, thì dây nhóc một tín cá. Còn lại một tín, tôi mức nước. Tui lấy dây cột ngán vô hai miệng tín, tìm một khúc cây làm đòn, gánh về. Đến chừng bắt cá ra làm thịt, bà vợ tui cần nhàn vì lấy cá ra khó quá.

Thử hỏi, cá rô mà cầm hai tay ấn thật mạnh cái đầu nó mới phụng vô miệng tín, thì tới chừng bắt ra làm sao lôi ngược nó ra được? Bị vợ cần nhàn một hồi tui nổi khùng, xách cây đập cái tín một phát cho xong. Thế là bây giờ chỉ còn có một cái.

15 - NAI TRÂM THỦY

Ông Tư ngồi uống trà thư thả ở bộ ghế giữa, bên đàn cháu,

rồi bắt đầu kể: "Năm nọ, bác Ba Phi đi rừng gặp cái bầu lớn giữa trưa, tình cờ đang lúc nóng nực, nên bác Ba hăm hờ lợi ngay xuống tắm.

Bác cởi áo ra, ngáng lên nhánh chà kề bên mé bầu. Tính bác xưa nay cẩn thận là vậy. Vừa khoác nước kỳ cọ bộ ngực, bác Ba vừa khoan khoái nghĩ thầm: "Chà không ai sướng bằng ta lúc này. Giữa rừng, ngồi tắm mát một mình mà còn có chỗ máng áo khô sạch nữa. Đã thiệt...". Bác Ba lại thò tay xuống, lần mở mỗi lưng, cởi ra thêm chiếc quần đùi. Bác vừa với tay sang nắm lấy nhánh chà, định máng tiếp cái quần, thì bất ngờ... cái nhánh chà "giật mình" vụt đứng dậy phóng chạy.

- O...ơ. Nai trầm thủy. Trời nai trầm thủy!

Sợ mất cái áo, bác Ba quỳnh quáng tức tốc đuổi theo con nai:

- Nai ơi... Tao lăm tưởng nhánh chà, mầy trả cái áo lại tao. Trả... lại tao!

Nghe tiếng người chạy đuổi theo kêu la vang rừng ở phía sau, con nai càng sải bốn chân phóng hết tốc độ.

Mệt quá, không còn cách nào khác, bác Ba buộc lòng phải đứng lại, vừa thở hổn hển, vừa chấp hai tay lên miệng làm loa, la lớn:

- Nai ơi... nai! Tao nói thiệt, đừng chạy nữa!

Mày không có áo "bạn" thì tao tặng cho mày cái áo đó. Còn gói thuốc gò trong túi áo mày nhớ trả lại giùm. Tao nghiện... Tội nghiệp tao, nai ơi, nai ơi!...

16 - GÁC KÈO ONG MẬT

Mùa hạn năm đó, tui quảy gùi, vác mác, lội rừng ăn ong¹. Đi suốt từ sáng cho tới trưa mà vẫn chưa cạo được ổ nào. Ong đóng kèo bọ thì chẳng có bao nhiêu, còn đóng kèo gát toàn là loại mới

1. Ăn ong: (từ địa phương) đi vào rừng lấy mật ong.

ốp lưỡi mèo, mặt mới trắng ửng. Buồn tình, tui mới lột gùi, để mác với dao tre một bên, lấy tấm vải nhựa ra, trải dựa gốc trầm, nằm ngủ một giấc. Tui nằm tréo ngoáy, chân này gác xiên lên chân kia. Lúc nghe nắng nóng nóng bên mang tai, tui mới giật mình thức dậy.

Cũng còn nằm nguyên tư thế cũ, tui móc gói thuốc ra vẩn hút. Đang lúc nhả khói, phun mây phì phèo, tui bỗng nghe ở đâu đây có tiếng bầy ong mật vỗ cánh rì rào. Tui ngó dáo dác, định ngồi dậy đi tìm. Nhưng trực nhìn xuống cái chân đang tréo ngoáy của mình thì... trời ơi! Ở ong đang đóng dưới bụng ống chân tui. Thấy mình ngủ nằm tréo ngoáy, nó tưởng đâu cây kèo mà áp lại đóng.

"Mầy đem nạp mạng, sẵn đây tao cạo luôn". Nghĩ vậy, nên tui hút mạnh mấy hơi thuốc, phả khói vào tổ ong. Bị khói thuốc Gò Vấp cay mắt, bầy ong bỏ ổ, bay tán loạn. Tui với lấy cây dao tre để bên cạnh, xắn tấm tàn ong bỏ đi, tấm tàn lớn bằng cái sàng vậy. Còn lại khúc mủ, tui xeo thêm mấy nhát dao tre nữa, nó rút xuống tấm vải nhựa cái đui, một khối mật vàng óng bằng trái dừa khô nằm trư trư trên tấm vải nhựa.

17 - TÔM U MINH

Cái năm đó trời nắng hạn đến lung, bầu đều khô sạch trọi, không còn một miếng nước thấm tay. Hạn đến chó nằm ở hàng ba nhìn trời lè lưỡi, gà ấp trên ổ hót cổ thở hết ra hơi, trâu thềm nước đổ bọt mồm. Nhà tui chỉ có mấy cái đĩa cá giống với một cái búng đập thông ra kinh Ngang là còn nước chút đỉnh.

Một bữa nọ, nhà có khách. Túng thức ăn quá, tui mới sai con út nhà tui xuống mò quanh rìa búng đập kiếm ít con cá. Con nhỏ nghe lời, lấy khăn choàng tấm trùm đầu, xắn quần lội xuống, bắt nào là cá bổi phệt, cá lóc kênh, cá trê nòng, cá sặc bản, cá rô mề quăng lên bờ. Thấy cá nhiều quá, tui biểu thôi, nhưng con nhỏ còn ham, mò ráng thêm chút nữa. Nó bảo mò

xích ra búng đập, bắt mớ tôm càng cho tui với khách nhậu lai rai. Con nhỏ vừa khom xuống ngay miếng ống bông mặt đập, tui bỗng thấy từ dưới nước vọt dậy lên một cái rắn. Trời đất ơi! Tôm! Con nhỏ nghiêng mặt né tránh.

Nào là tôm càng, tôm thẻ, tôm đất, tôm lóng phóng lên ghim ngáp gai vô chiếc khăn trùm đầu của nó, đuôi chổng ra ngoài búng lách chách. Cái đầu của con út có chà, có chôm chẳng khác nó đang đội một mớ san hô vậy. Mẹ nó bưng rổ ra gỡ hết chỗ tôm đóng trên chiếc khăn đội trên đầu, cân được hai ký lô tám.

18 - THU HOẠCH LƯỚI NAI

Năm ấy, mấy chục công lúa tui cấy cặp mé rừng, tới mùa không còn thu hoạch được một hột để nhỏ râu. Lúc lúa đứng cái, lũ nai kéo về cả bầy, ăn tới tối. Cát chòi giữ ngày giữ đêm, giạt banh mấy chục cái thùng thiếc, mà chúng vẫn trơ trơ không sợ. Đánh bầy, giăng giò bắt được một, thì chúng kéo lại hai. Nai chà tràn vô xóm rượt chém bò cổ, nhảy đực bò cái, đẻ ra con nào cái cũng có nhánh có nhóc.

Ai cũng bảo là chắc phải để xứ này cho nai ở. Tui thì nhất định không chịu thua, cố tìm hết cách để trị lũ nai này. Đêm đêm, tui đi rình xem cách chúng ăn lúa. Nó ăn cũng như trâu bò ăn vậy thôi. Nghĩa là lưới cũng le ra, ghé gọn bụi lúa rồi giật mạnh lên.

Tui về nhà, ngồi suy nghĩ, nhủ thầm: "Như vậy là chết cha chúng mày rồi!". Xách mác ra vườn, tôi đồn những cây tre lồ ô đem vô. Tui lần lượt bập nhẹ lưới mác vào cật thân cây tre, rồi lấy ra lấy một miếng cật tre dài dài cỡ chiếc đĩa bếp, hai bên cạnh bén như nước. Làm tới chiều, tui đem ra ruộng, mỗi bụi lúa tui cắm vào giữa một miếng tre cho thật chắc. Làm xong về nhà, tui biểu mấy đứa nhỏ cứ việc ngủ cho thẳng giấc đi, đừng lo canh tuần gì nữa.

Sáng bữa sau, tui chống chiếc xuồng bè ra ruộng. Tui xắn quần lội xuống, tay nắm be xuống đất tới, vừa đi vừa mò theo từng gốc lúa mà lượm lười nai. Thứ tre lồ ô chẻ mỏng, cật bén như nước. Vô phúc cho con nai nào nhè ghé cái lưỡi vô đó mà giật lên thì thế nào cũng phải đứt lưỡi.

Mùa đó, ngoài cái chuyện bán thịt lưỡi nai tươi cho bà con lối xóm nhậu chơi, tui còn phơi khô chở lên Sài Gòn bán cho cửa hàng mua để xuất khẩu sang Hồng Kông, Singapo được một tấn hai thịt lưỡi nai khô. Không tin hỏi bà thì biết.

19 - CON CHÓ SĂN DỪNG CẮM

Trời mới rạng đông, nghe con heo nái trong chuồng hồng hộc, tui biết là con heo rừng nọc chiếc vô nhảy đực heo nái mình nữa rồi. Tui chop cây mác thông kêu con chó Nô, nhảy ra. Con chó Nô là loại chó nòi giỏi vô cùng, nhưng lúc này nó đang có chứa gần đẻ nên cũng hơi ột ệt.

Lúc tui chạy tới thì con heo nọc chiếc cũng vừa bỏ chuồng đi ra rồi. Nó to cỡ con bò, màu lông vàng hực, da lăn dầu chai, có u, có nân. Vừa đi, nó vừa ghéch cái mõm như cây đàn bầu lên tấp lộp bộp, nghe chẳng khác mình cầm cái mủng dừa đập úp lại. Hai cục bọt trắng xóa đóng hai bên mép miệng, gần chỗ cặp nanh trắng ớn, cong vút.

Thấy tui với con Nô đuổi theo sát, nó quay lại, mài dít, ngồi nhìn. Mũi nó khịt khịt như gà lôi kêu. Biết là gặp tay đối thủ đáng gờm, tui đứng chân chữ đinh, cầm phân hai cây mác, như thử. Con nọc chiếc tưởng tôi đâm thiệt, nên hất mõm qua bên. Tui lẹ làng thu lại, đâm một nhát chí mạng vào nách nó. Coi như con nít chơi, con nọc chiếc liền hất trở lại một cái trông nhẹ hều, làm cán mác của tui gãy làm hai. Tui chơi với suýt cầm đầu, tay chỉ còn cầm khúc cán mác, đứng xơ rơ. Thấy chủ sắp lâm nguy, con Nô nhảy vô, nhưng vừa nhập vào, liền bị con nọc chiếc đánh cho một cái văng bắn ra, va vào một gốc cây tràm

đánh ăng một tiếng, quỳ xuống đẻ ra một bầy con. Tám con chó mới đẻ liền nhào tới cắn vào bốn cái giò con heo. Con Nô tuy bị thương, nhưng lại nhảy vô chính diện. Chẳng ngờ nó lại bị con nọc chiếc đánh bồi thêm một cái nữa, làm cho sọ đầu bể làm hư. Nó nằm giãy tê tê. Thấy vậy, tui nhảy lại bắt nắm cổ thuốc hàn, vò vò rồi đắp vô vết thương và bắt sợi dây, dóc kiềng cái đầu nó lại. Con chó ngồi dậy nghỉ một lúc cho đỡ mệt, rồi lại xáp trận nữa.

Lần này thì con nọc chiếc có mà chạy đường trời. Tám con chó con cắn bốn cái giò căng ra, con Nô tấp dính cái đuôi kéo những nhặng, còn tui thì xách khúc cán mác còn lại nhằm ngay đầu nó mà bổ xuống. Quần nhau một hồi, con nọc chiếc mệt lả, há họng thở dốc. Nhanh như chớp, tui thọc cho nó một cán mác vô họng, thẩu tuốt ra sau đít. Lũ chó con còn sung sức nên sủa gâu gâu. Con Nô, tuy cái đầu mới bể được ràng lại, chưa ăn khớp hoàn toàn nhưng cũng cất tiếng sủa trợ chiến cho lũ con "cạch, cạch.. cạch! cạch!...".

20 - BẮT RẮN HỔ

Hồi ấy chúng tui đóng quân gần Cờ Nam, nơi bác Ba Phi ở. Thỉnh thoảng bác vô thăm tụi tôi và cung cấp nhu yếu phẩm. Có lúc thì mấy cây thuốc gò, mấy lọ ngoại cảm tán, không quên mấy cái lưỡi lam cạo râu. Một lần tụi tui ước:

- Mùa nắng này phải chi được một vài con rắn hổ nấu cháo đậu xanh ăn cho mát!

Nghe vậy bác Ba quay sang:

- Cái gì tụi bay thêm rắn hổ hả? Tưởng chuyện gì, chó ba thứ đó, làm gì cho hết. Hồi hôm tao bắt được, rộng cả chục lu máu dầm chứa nước mưa!

- Làm sao mà bắt được nhiều vậy bác Ba?

- Dễ ợt! Tao bắt con cóc, móc lưỡi câu rồi đem nhấp nhấp

trước hang. Nghe hơi con cóc là rắn hổ bò ra liền.

Thứ rắn hổ đó nghe "mê" cóc thối lỗ tai, hồng nhả đó nghe.

Thấy con cóc, nó nhảy chồm chồm, nó tấp cái bộp mắc lưỡi câu, thế là bắt ngon ơ! Thứ đi chùa, đào hang đó nghe, có tí có vết ăn hồng khoái!

Nghe tui tui đòi học nghề bắt rắn của bác, bác Ba quay sang nói:

- Coi vậy mà bắt kiểu đó đâu có đủ nhậu, tao còn có cách này bắt hết trơn rắn hổ mà khỏe re vậy đó?

- Trời! Tài quá ha! Ô mà cách nào bác Ba?

Bác Ba lật cái khăn trên đầu xuống, quần choàng hấu, rồi thông thả vắn một điệu thuốc gò tổ bố ý chừng để cho tui này tập trung suy nghĩ, rồi mới thông thả kể:

- Có gì khó đâu. Hôm trước trời lụt, rắn hổ kéo nhau lên một cái gò cao. Trời ơi! Nó nằm lên nhau chồng đóng như rộng trong khạp vậy! Mấy con chuột bò lên là nập mạng sạch bách cho chúng. Thấy đã quá trời! Tao về, liền đốn tre, trúc làm cái lợp thiệt bự, bằng bốn cái lợp bình thường. Tao bắt mấy con chuột, con cóc bỏ ở sau đuôi lợp làm mồi nhử, rồi chống xuống ra gò đặt day miệng ngay chỗ bầy rắn ở. Tao chống xuống lui ra bờ, ngồi đợi. Nghe hơi mồi, nó ngóc đầu lên, khừ khừ hồng thua cộp gừ. Vậy mà hồng con nào nhào vô ráo. Tại sao tui bây biết hôn?

- Sao vậy bác Ba? Sao vậy?

- À, tại tao chưa mở nắp lợp!

Tui tôi cười cái rắn! Lợp có nắp sao bác Ba? Ờ lợp đâu có nắp tao quên! À mà nó biết mình gài bẫy, nên nó hồng vô. Chờ hoài thấy hồng chắc ăn, tao tính bỏ về, thì thời may có con rắn nhỏ chắc là đói lắm, bạo dạn bò vô. Thấy con kia vô được mắc bẫy như hồi trước, nên mấy con sau tiếp tục bò vô đầy lợp. Chờ cho con cuối cùng rúc vô lợp tao mới dỡ lợp bỏ xuống xuống, chống về! Chắc mẩm kỳ này, chở ra chợ Cà Mau bán, mua thuốc gò hút xệ môi, ai ngờ, một con rắn chừng năm ký lô vậy đó, nó tống

sút đích lộp bò ra rồi nhào tới, phóng vô mình tao tấp cái bốp, dính ngay đáy quần. Hết hồn, hết vía, tao chống sào phóng lên bờ. Ai dè dây lưng tuột, con rắn tiêu luôn cái quần của tao!

Tụi tui ôm nhau bò ra mà cười, cười đến chảy nước mắt, một lát có đứa các cố nói:

- Rồi làm sao về nhà bác Ba?

- Tao theo kinh kéo xuống về... lạnh muốn teo!

Hèn gì bữa nay bác đem vô cho tụi này có nửa khúc thuốc gò.

21 - ÔM CỔ RẮN DẠO CHƠI TRONG RỪNG

Sau lần thấy được ổ mật đóng ở "kèo giò" đâm ra mê rừng, mắc hăng đi rừng. Tôi một mình lội rừng sâu, vô tận những nơi mà gần như chưa ai một lần đặt chân đến. Nhờ nước gan "có một không hai" như vậy mà tui được dịp tận hưởng bao thú vui, cảnh lạ trong rừng, được "trò chuyện" suốt ngày với ngàn loài chim muông thú rừng.

Duy chỉ có điều này là lần "thập tử nhất sinh" chớ không phải giỡn: Đang đứng giữa một cánh rừng già mênh mông dớn, tràm mà dưới chân toàn là rùa, rắn, trăn, nai, khỉ, kỳ đà... nằm lênh nhễnh, chớ tui thấy đằng xa có một cây gì mọc lạ lùng. Cái cây ấy trơ trọi cành lá, đứng thẳng như chết. Da cây thì mốc thích, sần sùi, vừa như có vân có vẩy. Lạ thật! mà sao cây mọc không có đọt? A...tui thăm đoán và biết rồi. Từ trong xa xưa có một trận bão giông nào lớn lắm thổi qua đây, làm cho cây bị gãy đọt, trơ trọi hết cả cành lá. Đứng ngẫm nghĩ một mình tui thấy cây này "ngon" thiệt chớ, gan quá chớ. Chỉ "tắm thân" trơ trọi độc nhất như vậy mà vẫn sống được ngày nầy qua ngày nọ, năm này qua năm nọ, mặc cho bốn mùa nắng gió trở trời! Rồi tui cúi đầu thăm phục và lần mò bước tới thử coi, vừa để "làm quen", trong tay vẫn lăm lăm cây mác. Lúc tui đứng sát gốc, ngược mắt lên nhìn kỹ thì thấy có chim sáo bay sà tới đậu

trên cái đọt cụt ấy của cây. Các giống chim khác cũng lần lượt bay tới đậu, vừa mổ ăn vật gì coi bộ ngon lắm. Riêng con sáo vừa mổ nuốt, vừa quẹt mỏ lia lịa. Bất chợt tui cũng nuốt ực nước miếng một cái. Sau đó một lúc, tui thấy làm lạ: Sao không có con chim nào bay lên hết, nó đứng mổ ăn vậy rồi đâu mất tiêu? Cả con chim sáo vừa mới đứng quẹt mỏ kia cũng đâu mất tiêu?

- Cha chả... Tui bây sẽ biết tao. Ăn no rồi chun hết xuống bọng cây nằm chờ hổng đâu xa!

Tui đoán biết và nói lầm thắm như vậy, và quẩn lại chiếc khăn rằn vô eo ếch thật chặt để leo cho dễ. Cây mác thì tui bỏ lại dưới đất, phóng cái lưỡi cho nó cắn phập xuống đất. Bất chim mà, cầm theo cây mác chi cho khó leo. Nhưng rồi khi tui mới vừa dang hai tay ra ôm vô thân cây, người tui chợt rợn tóc gáy: Cái cây gì mà thịt da nó lạnh ngắt, kỳ quá?

Tui muốn buông tay ra hết sức nhưng lỗ thọt lên rồi, đành phải leo. Mà thịt da cây đó đâu chỉ có lạnh ngắt không đâu đang này cây còn trơn chùi nên bứt tuột xuống khi leo. Tui đành phải áp sát bụng vào thân cây, cha ... "ớn" quá, nhưng không còn cách nào khác phải áp sát thôi, có áp sát bụng mới leo lên được.

Lúc leo được hơn nửa cây, gần tới đọt, bất ngờ tui nghe thấy thân cây nhúc nhích, da cây như co giãn, cử động. Nhưng rồi vì là cây, với lại nhìn xuống không có gì khác lạ thành thử tui yên tâm trèo tiếp. Ráng sức lắm mới lên được tới đọt. Tưởng ngon rồi chớ, hổng ngờ lúc nhướng mắt coi lại cái đọt tui mới ngã ngửa, muốn xỉu, tay chân rụng rời. Trời ơi, không phải đọt cây bị cụt như mình tưởng lúc còn đứng ở dưới gốc, mà là cái miệng rắn. Miệng rắn đang hả "tổ bà cha" kìa, răng chom chom kìa... Ôi trời, chết tui rồi. Con rắn hả miệng để nhử chim chóc bay tới đậu mổ ăn giùm nó ba cái thịt bọng thúi rùm, đang mắc kẹt theo từng kẽ răng của nó. Vậy mà mình không biết, tưởng lầm. Chết rồi, hèn gì không con chim nào bay lên được vì bị con rắn bất ngờ khép chặt cái miệng lại, nuốt hết chim cò vào bụng. "Hổng lẽ bây giờ tới lượt mình bị... sao?". Tui định buông tay tuột

xuống cái rột thì con rắn liếc mắt qua thấy tôi liền. Chết cha, không kịp rồi. Tới nước này có môn "ba đầu sáu tay" hay sao mới có thể tuột xuống kịp chỗ không thì... "Phải ôm ngay cổ rắn thôi". Ý nghĩ của tui thiệt táo bạo, không hiểu sao lúc đó tui gan dữ vậy. Tui chụp vô ôm cổ rắn liền, ôm siết ngay cái cần cổ của nó. Tức tốc con rắn gồng mình, phùng ra cái bàn nạo lớn bằng cái nia nhất của tui treo ở góc nhà bếp. Tính là "dễ ăn", hổng ngờ con rắn quá mạnh thành thử hai bên không cân sức. Yếu thế hơn rắn, buộc lòng tui phải dùng thế "sơn lâm đả hổ" mới ôm siết cổ rắn nổi, mới bóp xẹp cái bàn nạo của nó nổi. Giữa lúc đó thiệt là rối rắm, nếu lỡ tay để sơ xảy một chút người tui bị tuột xuống khỏi cổ rắn, con rắn sẽ quay đầu lại được và lập tức cắn, nuốt trọng tui ngay. Hơn nữa vì "vật lộn" thua tui, con rắn đã đổ quạu dữ dội, hai con mắt nó mở trừng trừng trắng dã. Mà con rắn "khôn" thiệt. Khi "biết" không ăn thịt được tui, nó bắt đầu bỏ chạy. Ôi trời, nó "chạy" mà tui muốn "té đất". Tui đâu dám buông tay ra, cứ kênh mình ôm cổ nó mà chịu trận, mặc cho con rắn bò tới đâu thì bò. Vậy rồi cái mình con rắn uốn lượn, trườn bò hết đám trà này qua lùm trà khác. Tui ôm cổ rắn được một hồi thì hết sợ, đâm ra mê mới chết chỗ! Bởi ôm được cổ rắn cho nó bò đưa mình đi chơi trong rừng là một chuyện không phải dễ, đằng này lại bò đi chơi trên đọt trà không mà hổng mê sao được. Lúc đó tui nằm trên mình con rắn hoài, hai tay ôm choàng cổ nó. Con rắn uốn lượn bò hết cánh rừng này qua cánh rừng khác. Gió ào ào mát quá. Tui dòm lên trời thấy chim sếu bay theo coi tui cỡi rắn từng bầy từng bầy. Tui dòm xuống đất cũng vậy, chắc là thấy ngộ lắm hay sao nên khỉ, nai, heo rừng, kỳ đà đều tranh nhau bò, chạy theo coi. Ôi, vui quá mức. Còn hơn cái năm tui nắm "đuôi" dây kèm lại cho bầy chim sen bay đảo giữa bầu trời nữa. Con rắn lúc đó cứ "cồng" tui uốn lượn, bò dạo chơi hoài trong rừng trà.

Câu chuyện trên đây có lần bác Ba kể chưa hết, thằng Thế Truyền chen vô hỏi. Cái thằng mới hơn mười tuổi vậy mà lí lắc trật đời, nó hay hỏi phá như thế "thọc" gây be sườn bác Ba làm

cho bác mất hứng:

- Ôm cổ rần lâu vậy có đụng "vú" rần hôn bác Ba? Rồi làm sao bác xuống đất được?

Bác Ba trừng mắt nhìn thằng Truyền, vừa sượng bộ đứng lặng thinh suy nghĩ rồi mới cất tiếng trả lời, trán bác lấm tấm mồ hôi hột:

- Ờ... ờ... Làm sao xuống đất? Con rần nó "công" tao bò riết rồi cũng mệt chớ. Mệt rồi nó ngủ gục trên lùm cây bên một bìa rừng. Nghe tiếng ngáy của rần một hồi cũng ngủ theo. Lúc giật mình thức dậy mới hay mình té xuống nằm trên đám mây dóc. Còn con rần bò đi lúc nào không biết nữa. Hổng tin, Thế Truyền mày cứ việc hỏi... ở mà. Chuyện này bác gái mày cũng hổng biết đâu, đừng... đừng...

22 - CÁ TRÊ LUNG TRÀM

Tui dẫn bây chó săn vô Lung Tràm định lùng thịt, cũng dạo mùa nước rọt này đây. Dưới kinh, cá quẫy ùn ụt, trên rừng chim chóc bay rần rần. Mình muốn kiếm bây một con nai để mai làm đám kỵ cho bà già vợ, chó loại cá, chim đó thường quá. Vùng Lung Tràm thuở đó còn đầy choại, dớn với cây tràm, đất trấp phập phều, bởi vậy người ta mới kêu nó là Lung Tràm.

Đã quyết đi vào khu vực có nai, nhưng đến mặt trời lên cao mấy con sào, tui vẫn chưa hạ được một chú nào. Bị nhiều bạn săn quần tới lui hoài, nên "bể" hay "đổ" nhanh như gió. Mỗi khi nghe chó vừa đánh hơi sữa lên, tức thì nghe một tiếng "bét" là chỉ còn cách đứng mà ngó theo.

Đến lúc mặt trời gần đứng bóng, người cùng chó đã mệt mỏi, tui mới rẽ lại một gốc cây tràm nghỉ mát. Chân bước từ từ, mắt cứ ngó dáo dác theo mấy con ong mật đang ăn bông trên đọt tràm, bất thần tui đập lên mình một con nai chà đang nằm ngủ. Tui giật mình té ngửa, con nai cũng hoảng hồn nhảy dựng. Nó

phóng một cái, đung nhăm gốc cây to dội lại, té lên mình tui. Sấn cầm cây mác trên mình, tui vớ chân sau con nai, khứa một nhát vào nhượng. Còn lại ba chân, con nai cố bươn chạy. Bầy chó thấy vậy, đuổi theo. Bị rượt nột quá, con nai chạy giạt vào bìa rừng, phóng xuống Lung Tràm. Bầy chó chia làm hai, ven theo hai mé lung. Con nai lội qua bên này, thì bị lũ chó bên này tấn công, hễ lội qua bên kia thì bị lũ chó bên kia ví ép. Nó lúng túng, lội qua lội lại mãi... Tui giục chó, vây chặt và ép lần cho con nai lội về hướng nhà mình.

Ra tới ngã ba lung, thấy thằng em tui đằng kia chống xuống lại. Tui kêu tiếp. Thằng em tui nhấn sào chống vọt tới bên con nai. Bây giờ con nai còn cố lội lờ đờ, cái đầu trên mặt nước. Thằng em tui với nắm lấy cái chà gạt con nai, lòi mạnh lên xuống. Nhưng trời ơi! Con nai chỉ còn có cái chùm ruột lòng thông dính ở phía dưới. Té ra nãy giờ nó bị cá trê dưới Lung Tràm bu theo rửa sạch trọi thịt thà, xương xóc. Bầy cá cứ vây lấy con nai mà rửa thịt làm cho con nai cứ trôi lui, trôi tới, vậy mà tui cứ tưởng con nai còn lội. Thằng em tui kéo luôn lên xuống cùng với xác còn lại của con nai với cả tạ cá trê, và con nào con nấy to bằng cườm tay người lớn.

23 - BẮT CÁ KÈO

- Hồi xưa bác cũng có đi bắt cá kèo nữa hả, bác Ba?

Bác Ba đang cùng với mấy đứa cháu lồi xóm ngồi chuyện trò từ trưa tới giờ dưới gốc bụi tre tàu trước nhà. Gió chuồng thổi xạc xào cành lá. Ngồi thấy bác Ba có vẻ mệt mỏi, không muốn kể chuyện thêm nữa, thằng Truyền các cố, kiếm chuyện hỏi thêm:

- Ủ! Cá kèo tao bắt dữ lắm. Có hôm lấy ghe mà chở. Bác Ba trả lời.

- Thiệt vậy hả bác? Ủa, mà hồi đấy bác bắt cá kèo ở đâu vậy?

Thằng Truyền lại hỏi, vẻ mặt coi bộ nghi ngờ, khó hiểu.

Mấy đứa trẻ khác thì mở trừng mắt nhìn theo mấy ngón tay

đang múa may phù phép của bác.

- Nè, coi tao bắt đây! Bác Ba đứng dậy trở một ngón tay xuống đất. Tụi con nên nhớ vùng biển Đá Bạc của mình hồi đó vô cho tới tận con kinh Lung Tràm này. Cá kèo lội đặc như bánh canh trong nồi. Nhưng ngày xưa mà, đâu có phương tiện gì nhiều để bắt cá kèo như bây giờ. Chủ yếu là bắt bằng tay thôi. Cũng không phải ai cũng bắt bằng tay giỏi được như tao. Tụi con coi đây (bác Ba xòe hai bàn tay ra giơ lên) đơn giản như vậy chớ mỗi lần tao thò tay xuống sông rồi giở tay lên là bắt được mười con, mỗi kẽ tay một con, nằm im không vậy gì được. Cá kèo coi nó trơn lùì vậy chớ không con nào chạy tuột ra khỏi được tay tao đâu.

Mấy đứa nhỏ ngồi nghe chột thắm ý, bật cười, cái đầu tụi nó gục gặc. Chỉ riêng thằng Thế Truyền không nói, cũng không cười. Nó ngồi yên, chỉ đưa hai bàn tay ra trước mặt, cái miệng nó lép nhép nói gì như đếm thầm. Vụt một cái, nó đứng dậy, bước tới, nắm tay áo bác Ba Phi lại, hỏi:

- Bác mới vừa nói mỗi kẽ tay bác bắt một con. Hai bàn tay có tám kẽ tất cả, vậy làm sao bác bắt được mười con một lần?

Không ngờ thằng nhỏ bắt ngờ hỏi "trẹo cẳng ngỗng", bác Ba đỏ người một lúc, rồi đưa tay vỗ vỗ xuống đầu nó như thể nựng nịu. Bác xuống giọng:

- Đúng, Thế Truyền mày hỏi đúng. Thông thường làm gì bắt được một lúc mười cá kèo như vậy. Nhưng vì tay tao bắt cá "dính" quá, nên có số cá kèo nính lội tới lội lui, chực sẵn bên ngoài, chờ tao thò bàn tay xuống mỗi lần như vậy, là chúng nó nhào vô hai con một lượt để "dính ké". Nhờ vậy mà mỗi lần tao giở tay lên thì được đến 10 con!

24 - SỢ ĐẦU CÁ TRÈ

Ông Tư khẽ đưa tay vuốt chòm râu bạc đang bung trắng trước ngực. Ông say sưa kể tiếp chuyện cái "Sợ đầu cá trê" của

bác Ba Phi cho con cháu nghe. Cái búi tóc sau ót của ông từng lúc cứ như nhúc nhích, nhúc nhích.

- Nè... tụi con ngồi yên, đừng chồm tới nữa, để ông kể nữa cho nghe. Nhà bác Ba hồi trước có nuôi bảy heo nái... ờ... ở chuyện này mấy con nghe chưa? Số là hôm nọ tới ngày bán đàn heo rồi, mà bảy heo đi đâu chẳng thấy héo lánh về. Bà con lối xóm tới bắt heo con, đứng chờ đông nghẹt, chật cả nhà. Sốt ruột quá, bác Ba lội đi lòng kiếm khắp vườn chẳng thấy.

Chắc là bị cộp ăn hết rồi!. Bác Ba thất vọng than thở, vừa lê từng bước nặng nhọc trở về nhà.

Vừa bước tới sà nước, bác giật mình thấy vật gì cứ làm nhúc nhích, nhúc nhích cái sọ đầu con cá trê trông hình như cái sọ đầu muốn "bò" đi mà "bò" không được. Trời đất, lại quý ma ám ảnh nữa rồi, hay là...

Bà con đứng chờ bắt heo trong nhà nghe tiếng bác Ba kêu la, liền chạy ra. Một tốp đứng cầm cây, dao mác vây quanh chục sắn, số bà con còn lại thì ráp nhau cùng bác ra khiêng lật ngược sọ đầu con trê lên. Hồng ngò bảy heo con từ trong vù chạy ra. Con heo nái mẹ vú lòng thông cũng chạy vụt ra theo.

Mọi người mới bật ngửa, cười ồ. Thì ra lúc nãy, heo nái mẹ dẫn đàn con đến sà lãng ủi tìm cái ăn, nhưng nó ủi phá thế nào, làm sọ đầu cá trê của bác Ba lật úp lại nhốt gọn lỏn bảy heo, cả mẹ lẫn con vào bên trong.

Kể tới đây, ông Tư đưa tay lên nắn nắn sửa lại cái búi tóc sau ót. Ông cười hề hề.

- Cái sọ đầu con cá trê của bác Ba thời đó bị cộp vậ lặn đó, các con!

25 - TRÚNG RỒNG ĂN XẨM XỊT MÀ HÔI MÙI TRO

Số là hồi năm, trời hạn, hạn gì đến lung bầu, đĩa, ao... cả xứ

nay khô hết trời. Tối tháng tư, tháng năm rồi mà mây trời cứ vẫn vũ hoài, không chịu mưa.

Nhà tui thì có cụ bị sẵn hàng trăm mái nước mưa để xài. Súc vật trong nhà tui đều cho uống bằng nước mưa hết thấy. Thường ngày, tôi múc ba thau nước để dưới bóng mát chỗ bụi tre xiêm trước cửa, cho gà vịt uống.

Bữa đó, tui thấy có mấy con rồng bay qua ngó dáo dác để tìm nước làm mưa. Có mấy con bay sau chót, vóc dáng coi bề sề, liếc thấy mấy thau nước, coi mời thêm lắm, nó lè lưỡi liếm mép. Tui định bụng bắt một con rồng mần thịt ăn chơi. Tui lấy ba sợi dây niệt trâu nối lại; một đầu cột vô bụi tre xiêm, một đầu khoanh cái vòng để trên miệng thau nước. Tui thay ba thau nước mưa thật trong.

Bầy rồng đảo lại vòng sau, cái con rồng bề sề thêm nước đó liền hạ xuống, thọc mỏ thau nước, uống liền. Tui để cái vòng dây trông đúng vô cổ nó, rồi cầm mác chạy ra nạt: "Rồng!" Con rồng hoảng hồn bay lên. Nhưng sao bay được? Nó càng giãy thì sợi dây niệt trâu càng siết cổ nó lại! Nó lăn lộn, đập đuôi âm âm, lồi bụi tre nghiêng ngả.

Con rồng cái đang có chứa. Lúc đó, tui thấy sợi dây giãn ra kêu rắc rắc. Sợ đứt, tui liền nhào lại, nắm đuôi con rồng thọc mác vào bụng nó. Tui quyết lòng hạ nó, để lấy thịt nhậu một lần cho biết mà. Bị đau quá cỡ, nên con rồng nhào một cái thật mạnh, lọt ra bốn cái trứng, và làm đứt luôn sợi dây. Nó lồi tui bay tuốt lên mây. Chóng mặt quá, tui buông tay rơi xuống đất, hai chân luống sâu tới háng.

Đến chừng nhổ hai chân lên được, tui lết lại chỗ bụi tre, lượm bốn trứng rồng đem vô. Trứng nào trứng nấy lớn bằng trái dừa khô vậy. Chiều bữa đó, tui luộc bốn trứng rồng chín, rồi mới chạy kêu lối xóm mời bà con để mỗi người ăn một miếng cho biết. Trứng rồng ăn có ra gì đâu, nó xảm xịt mà hôi mùi tro thấy mồi. Không tin hỏi bà thì biết!

26 - CÁCH BẮT KỲ ĐÀ SỐNG

Nên biết là giống kỳ đà thích ở trong bọng cây. Hễ động động là chúng chun trốn, có trời mà kéo ra. Bốn chân nó giương móng thật sắc bấu cứng vào bọng cây, nắm đuôi kéo ra chỉ có nước là đứt ngang mà thôi. Cách duy nhất là muốn bắt được kỳ đà chun trong bọng cây thì phải dẫn khúc đuôi cho nhừ ra, rồi lấy gừng thật cay đắp vô, chừng đó nó tự nhiên rũ rệt gân cốt, tuột ra thôi.

Vùng này có rất nhiều loại cây lớn mà bọng ruột như cây cuội, tràm, trâm... kỳ đà về bao nhiêu cũng đủ chỗ để chun trốn. Mấy vạn sắn Sông Đốc, Đường Ranh thấy đều thúc thủ vô mưu. Riêng tui, đâu có chịu thua một cách dễ dàng. Thấy kỳ đà về mỗi lúc một nhiều, tui đến tận chỗ nghiên cứu mấy ngày nghĩ ra cách bắt chúng.

Đã nắm được chỗ yếu của nó rồi, tui về làm bẫy cò ke, gài bắt sống độ vài chục con; loại kỳ đà đực, thứ chạy giỏi nhất. Mỗi con, tui buộc vô chót đuôi một củ gừng thật già, rồi cứ thả cho nó về nhập bẫy. Chờ lúc chúng kéo nhau ra đi ăn, tui mới dắt chó tràn đến rượt, chí tử. Lũ kỳ đà chạy về chỗ trú, chun hết vô bọng cây. Một bọng cây lớn chúng chun vô đến mấy chục con. Mỗi cây còn có một con lộ đuôi ra, vì nó chạy sau chót. Tui sai bầy trẻ bắt ong vò vẽ cho chích vào khúc đuôi của con sau chót lộ ra ngoài đó. Con kỳ đà bị ong chích đuôi đau quá, nên nghiêng rặng chịu đựng. Nó nghiêng nhằm chót đuôi con trên. Con bị bạn nhai đuôi đau quá, nên cũng nghiêng rặng chịu, lại nghiêng vào chót đuôi con trên nữa. Cứ như vậy, chúng bắt từ dưới nhai đuôi nhau vắn công dài lên. Lên tới con trên hết, con kỳ đà đực mà tôi có buộc ở đuôi một cục gừng đó. Nó bị bạn nhai vào cục gừng. Rồi con nhai cục gừng, bị cay quá, nên chảy nước miếng ra. Con kế dưới nhấm phải nước miếng cay; cũng bắt đầu chảy nước miếng dài xuống như vậy. Nước miếng có chất gừng cay ấy chảy dài xuống, tự thấm vào đuôi chúng, và chúng tự rũ rệt gân cốt

mà tuột ra khỏi bông cây. Chùng đó mình mặc sức bẻ móng, rút gân, trói ké chúng, chở đem đi chợ bán.

27 - CÁCH BẮT KỲ ĐÀ CHẾT

Giống kỳ đà ở rừng U Minh coi chạy như gà con, vậy chỗ không dễ gì bắt nó đâu. Một là chúng nhảy xuống sông lặn một hơi tới chiều chẳng chịu nổi lên, hai là có động, chúng chạy một cái rẹt, lẹ đến nỗi có một lần, con trước dừng lại, con sau ngon trớn lao tới, đuôi con trước đâm vô hông con sau một cái trở ra lỗ đít.

Tui nghĩ ra một cách. Rủ dưỡng Tư nó vác ván ngựa ra chặn trong rừng xa xa, ngoài mé ruộng thì kéo bảy tám con trâu chết bỏ đó làm mồi nhử chúng. Bọn chúng xuất rừng, từng bảy, bỏ lẹm thồm ra, đến bên những xác trâu chết, chúng chia nhau từng tốp mà ăn quỳnh quáng. Tui tui dẫn bảy chó săn phục kích sẵn ở mấy lùm sậy gần đó, chờ cho chúng ăn thật no nê rồi mới nhảy ra. Dưỡng Tư nó nạt: "Kỳ đà"! Bảy chó ủa tới. Bọn kỳ đà trực nhìn thấy, liền hè nhau mang cái bụng ột ột đâm đầu chạy ngay vô rừng. Chúng chạy đến mửa vãi thịt trâu ra. Tui tui cứ ở sau đuôi mà rà tới. Chúng chạy hàng ngang như sợi chỉ giăng, đuôi con nào cũng ngay bằng lại sau như cây chĩa. Lúc rượt sâu vô mé rừng, tôi nghe con chạy trước đâm đầu vô tấm ván ngựa mình đã chắn sẵn, nghe cái bụp. Tức thì nghe một tiếng "rô... ột" kéo dài phía sau. Từng hàng dọc kỳ đà thúc sát nhau như một khúc cây nằm dài; vì đuôi con này đâm vô hông con kia thấy ra đít hết thấy. Một "khúc cây" kỳ đà như vậy đến mấy chục con. Chùng đó mình mặc sức mà về nhà đánh trâu ra cọt kỳ đà về.

28 - BẮT HEO RỪNG

Hồi đó, ở cặp theo mé rừng U Minh này, có làm ruộng

nương, rầy bái gì được đâu! Heo rừng ngày đêm kéo từng bầy ra phá phách chịu không nổi. Những con heo nọc chiếc lớn như con bò, đi ra tới xóm, rượt nhảy đực heo nái nuôi trong nhà. Heo đẻ ra con nào mình mẩy cũng dộc đưa, mỡ nhọn thon thon.

Năm đó tui có trồng mười công khoai lang với khoai môn. Khoai trúng thời thì trúng. Khoai lang lá mướt rượt như thoa mỡ, đợt bò vượt vượt. Còn khoai môn, tui con nít ngắt mấy lá lớn thả lật ngửa dưới kinh, làm xuống bơi qua bơi lại. Vậy mà chỉ trong vòng một đêm thôi, tui mắc công chuyện phải đi sông Ông Đốc, mười công khoai bị heo ăn sạch bách. Ra thăm rầy, tui thấy mà buồn ghê. Heo lớn, heo nhỏ gì cũng ủi lút nửa con xuống đất để ăn củ khoai. Tức bụng quá, tui chạy tuốt về nhà lấy cây mác vót ra. Cây mác của tôi bén như nước. Tui đi nhẹ nhẹ, cửa cho mỗi con một mác vào lưng, cửa xong, tui vỗ tay nạt lớn: "Heo!" Ôi là trời! Bầy heo giật mình nhảy dựng lên, định tốc chạy. Nhưng nào có dễ đâu. Giống heo rừng xương sống ngay đơ như cây đòn gánh, hễ con nào phóng mạnh một cái là sụm xuống ngay.

Tui kêu bà này chống xuống ra, chở về xẻ thịt, đem đi bán. Mùa đó tui bán thịt heo rừng lấy tiền lại lời gấp mấy lần mười công khoai bị chúng ăn.

29 - CON TRẦN... RỒNG

Mùa nước năm đó, có một đêm trời mưa bão làm đổ ố qua ngoài cây tràm một. Lũ cò, diệc bị gió đánh rơi lướt khướt, rã cánh té đầy đường. Ở những lùm cây rậm, loài dơi quạ đeo thành chùm bằng cái thùng thiếc, sát vào các nhánh cây. Rừng tràm U Minh đêm đó nổi sóng ì ùm không thua gì sóng biển. Vợ chồng con cái tui ngủ trên túp chòi có sàn gác, bị giông đẩy đưa tự như ngồi xuống nan trên biển.

Độ nửa đêm, tui nghe bên dưới sàn gác có tiếng động ở gần những bụi chung quanh. Chuyện đó thì cũng chẳng có gì là lạ.

Thường những đêm mưa giông như vậy, lũ thú rừng bị ướt ồ, lạnh, đâm ra quạu, cắn lộn với nhau kêu âm lên.

Đến sáng thiệt mặt, dưỡng Tư nó từ đằng nhà mang một cái giỏ trên vai đi lượn cò rọt, dài dài lại nhà tui. Tui thì còn ngồi co ro trên sàn gác, chưa chịu dậy. Đang ngồi bập bập điều thuốc, tui bỗng nghe tiếng dưỡng Tư nó la bài hải bên dưới?

- Trời đất quỷ thần ơi! Cái con gì hợm kỳ đời, anh Ba ơi!

Tui lật đặt vớ cây mác thông, tuột xuống thang gác, chạy tới xem. Là tay thợ rừng đã từng sành sỏi, nhìn con vật đó, tui cũng phải bí lù, không thể hiểu nổi là giống vật gì. Cái mình là mình con trăn, nhưng trăn sao đầu lại có sừng? Cái đầu là đầu rồng, nhưng tại sao rồng gì lại không chân mà tiếng kêu nghe "bét bét"?

Con vật bắt đầu bò đi. Mình nó lảng ngời, suông óng, đầu nó có sừng chà chôm, cổ ngẩng lên, miệng cứ kêu "bét bét". Tui đặt tên đại cho nó là con trăn rồng. Nhưng dưỡng Tư nó không chịu, dưỡng bảo là con trăn gấm vừa nuốt con một con nai, đầu nai còn lộ ra ngoài, nên nhìn thấy nó lạ lùng như vậy.

Con trăn rồng ấy cứ bò tới, nghểnh cổ, quơ sừng, kêu bét bét.

30 - DẦU MỠ RẮN

Mấy chú coi kỹ lại đi có phải là dầu hôi đâu. Dầu mỡ rắn đó ủa! Hồi năm tới giờ tui lấy về chứa để thắp đèn măng xông, đèn tọa đăng, đèn ống khói, đèn con cóc, đèn khí đá... ủa quên, đèn khí đá thì không phải, tôi thắp toàn bằng dầu mỡ rắn.

Số là vào mùa nước chum năm đó, tui chống xuống, chở bảy chó đi săn. Con chó cái Nô của tui với tám con của nó đã phát thịt, nên rất hăng. Lũ chó ngồi trước mũi xuống, còn tui đứng chống phía sau, cây mác thông để cặp bên chân. Vô rừng sâu một hồi, chín con chó bắt hơi thịt, ngoắt đuôi, tai đảo tới, mũi khịt khịt. Rồi cả bảy phóng lên bờ, đuổi ào ào vào rừng. Nhưng

chỉ lát sau, bầy chó chạy bò càn trở lại, la oảng oảng vãi cút vãi đáí... Tui nghe cây rừng bị quật ào ào, gãy rộp rộp như một cơn bão lửa tới. Trục nhìn lên, tui thấy một con rắn hổ mây lớn thôi là lớn, nó đang rượt đuổi, toan nuốt trọn bầy chó. Tui vội chụp cây mác, định nhảy lên cứu bầy chó, nhưng không kịp nữa. Con rắn đã nuốt hết sạch chín con chó, và nó đang lé mắt nhìn tui, đầu nghểnh lên cao hơn đợt cây, hai hàm răng chom chồm, trệu qua trệu lại. Con rắn nhìn tui, nháy nháy cặp mắt hình như nó muốn mỉm cười. Hoảng quá, tui vội chụp cái bao bố tời để gần bên, đội lên đầu. Con rắn phóng tới. Tui trịch ngang. Nó mổ xuống, ngoạm nhằm cái bao, nhai nhai. Lợi dụng lúc con rắn còn lo rầy cho cái bao văng ra khỏi miệng, tui liền nhanh tay lật úp chiếc xuống lại, nằm gọn bên trong. Tui liền dựng đứng cây mác thông lên, thủ thế. Tui nghe chiếc xuống rung lên bần bật và chuyển mình lún dần xuống. Rõ ràng, là con rắn chụp hụt tui, nên bò đại lên đáy xuống. Chiếc xuống lún mạnh xuống, mũi mác đâm thấy đáy xuống, trở lên trên. Bỗng nghe một tiếng "re rẹt", chiếc xuống liền phình lên. Biết là con rắn đã bò qua khỏi, tui chun ra, lật ngửa chiếc xuống lại. Nghe bầy chó kêu hực hực, ngó lại, tui thấy còn đủ chín con, nhưng mình mẩy chúng dính đầy nhớt nhao, bọt bèo. Và trên mặt nước, thứ gì trắng trắng nổi lều bều như xăng đặc. Nhìn xa đằng kia, tui thấy con rắn bò đi cái đầu lắc la lắc lư. Như vậy là lúc mũi mác của tui đâm lủng đáy xuống thì cũng là lúc con rắn bò ngang, nên bụng nó bị mũi mác rạch cho đổ mỡ, và tuôn chó ra như vậy. Tui vội vãi kêu bà mang thùng và lu ra vớt hết số mỡ rắn nổi lênh bênh trên mặt nước. Không kể phần cho hàng xóm, tui thắng mỡ ấy để dành thắp đèn suốt mấy năm mới hết.

31 - CON KHỈ BIẾT MẦN RUỘNG

Hồi mới về Lung Tràm khai hoang mần ruộng, vợ chồng tui bắt được một con khỉ con. Dem về nhà nuôi được một thời gian

thì thấy nó lớn nhanh lạ thường lại khôn ngoan. Hễ mình làm cái gì mà nó thấy được là kẻ như không sớm thì muộn nó cũng sẽ làm theo. Chỉ có điều khi ở dơ, làm biếng tắm quá mà tui đâm ra không ưa. Bữa nọ, sẵn có khách đến nhà chơi đông, tui bày tiệc mần thịt khỉ để chiêu đãi anh em một bữa.

Bạn bè cũng xáp vô, mỗi người một việc làm cho mau: đứa thì xắt sả, nạo dừa, đứa chẻ củi, bắc nước sôi... Tới lúc tui đem con khỉ ra chuẩn bị đập đầu nhúng nước sôi cạo lông thì "sự đời" lại đổi khác: Con khỉ khôn gần như người, chỉ khác là nó không biết nói. Biết mình sắp chết, nó mới gạt nước mắt qua bên, vừa quỳ xuống, chấp tay lạy tui ba lạy "tạ từ" và xin được mạng sống. Lúc đó mọi người xung quanh có mặt đầy đủ, ai thấy cũng cảm động. Riêng già Ba Quế thì giựt búa trong tay tui lại, nói:

- Thấy tội quá. Thương cho nó quá. Thôi, đừng giết anh Ba à! Thiếu gì thú khác để mình ăn.

Ai cũng can ngăn, mỗi người nói một câu gần giống như nhau xiêu lòng, tui đành hạ tay búa xuống, mở dây trói, thả con khỉ ra. Con khỉ mừng quýnh, chùi nước mắt. Từ đó tới sau, tui cứ mần cái gì là con khỉ để ý cái nấy, làm theo được cả. Giống khỉ học nghề mau thiệt. Rồi, tui đi đâu nó cũng lót lót theo sau, và làm như người: Phát đất, cày, cấy, nhổ mạ, vác lúa... Nhờ có nó mà từ đó tui đỡ buồn, và cũng đỡ cực. Chẳng hạn như phát đất mần ruộng, hai người phát một công là giải rồi, vì đất toàn cỏ sắc lẫn cỏ lùn, bò lút đầu. Còn tui với khỉ thì phát được hai công, mà lại rồi sớm hơn người ta. Khỉ còn hay hơn tui ở chỗ nó mài phẳng bén thấy sợ, không ai mài bằng, thành ra con khỉ phát "lát chém" không, nghèo cỡ một lần ngập cù nèo. Tui thì quen phát "lát tạ" nên khó theo kịp nó quá. Với lại lúc mệt, tui hay hút thuốc, bà con cũng nghỉ hút thuốc. Còn khỉ nhà tui thì đời nào. Có một bữa trời mưa lạnh già Ba Quế thấy vậy, vắn thủ điều thuốc gò, rồi bập bập đốt đưa cho nó hút. Con khỉ lắc đầu, xòe bàn tay ra trước mặt ngăn lại. Già Ba Quế thấy "tức" trong bụng lắm, nhưng không sao bỏ thuốc, phát theo

kip nó được. Còn khi khỉ cầm tay cày đất thì hết chỗ nói. Đường cày của nó thẳng băng, đường nào ra đường nấy, thành thử mấy con trâu của tui rất mê. Nhưng có điều này, nhờ mạ thì khỉ bằng tui với già Ba Quế. Bởi lẽ bàn chân của nó nhỏ thó, đứng dưới đất bùn không vững lắm, nên mỗi lần gơ mạ lên đập thì dễ té ngửa, sinh bùn dính đầy đầu cổ, mặt mày. Mạ của khỉ nhỏ cũng không được sạch, gốc rễ gần như còn dính nguyên bùn đất. Bởi vậy mỗi lần vào mùa, vợ chồng tui rất khó kêu công cấy, ít ai vui vẻ nhận cấy cho tui, dù giá mướn có cao đến cỡ nào. Mà nếu có chịu cấy đi nữa bà con cũng phải hỏi gạn là mạ bác nhỏ, hay khỉ nhỏ vậy?

Mà nghĩ cho cùng, khỉ hồi đó đâu có đưa tay gãi đầu hay mần mò, ngoèo móc dít thường như khỉ bây giờ. Cũng tại tui thôi. Lần ấy tui được ỏ ong mật đem về đựng gần đầy một mái mật mà quên đập nắp. Buổi trưa, con khỉ đi cấy về, mừng quá, nó nhảy tót chuyển qua chuyển lại trên mấy cây xiên nhà, rồi trật tay té xuống nằm trợn lỏn trong mái mật ong, làm cho mật dính đầy cả dít khu, đầu cổ. Từ đó kiến bu vô mình cắn nó hoài không ngớt, làm cho con khỉ phải mần mò từ đầu tóc, đến dít, lâu ngày rồi thành "tật" cho tới bây giờ.

32 - KHỈ ĐI PHÁT CỎ RUỘNG

Hồi mới khai phá vùng này, khỉ nhiều vô kể. Mỗi bầy đông tới hàng trăm con, con lớn bằng đứa trẻ lên bốn, lên năm, chúng phá ác lắm. Tui trồng được thứ gì, là nó vật trọi thứ đó. Năm nọ, tui trồng rẫy khoai rộng lắm. Tối chừng có củ, nó móc ăn sạch sành sanh. Tức mình quá, tui tìm kế trị chúng một trận cho tổn.

Suy nghĩ hoài mà chưa có cách, giống khỉ khôn có hạng, đâu phải dễ dàng gì gạt được nó. Một hôm, nghĩ ra một kế. Cứ mỗi lần đi làm ruộng là nó bu lại ngồi trên đọt tràm dòm ngó. Tui chợt hiểu: "À! Đám này là chúa bắt chước. Vậy là tối bờ, tui kéo xuống lên, múc nước trong xuống uống, rồi rửa mặt. Nước

trong xuống tui pha mật ong ngọt lịm. Khi về, tui lội bộ, giả bộ bỏ quên xuống. Vắng người, bọn khỉ xuống vừa uống vừa tắm đã đời. Cầm đầu bấy có một con khỉ đột, đứng tới ngực. Nó khôn lắm, mấy lần đầu, nó đâu có chịu xuống. Thấy bấy khỉ con ăn, tắm đã đời, nó bèn mon men xuống làm thử; thấy êm re hồng có sao hết. Vậy là nó vô khâu. Tui mới làm cái bấy trong xuống, con nào nặng tới năm mươi ký mới bị sập. Cho nên mấy khỉ con bỏ qua đâu có sao, còn nó nhào xuống thì bấy sập. Bắt được nó về, tui đầu cho ở không, tui bắt nó đi phát ruộng. Cũng phẳng, cù nèo đàng hoàng. Nó phát giỏi lắm, tui rồi một công thì nó cũng xong một công.

- Vậy đám khỉ con đâu hết bác Ba? Có người hỏi:

- Ờ, thấy chúa tể bị tao xiềng, lại bắt làm ruộng, lũ nhỏ tổn ông tổn cha nó, chừng nào mới dám tới, dám quậy nữa. Nói cho ngay, hồi đó khỉ chỉ bắt chước thôi, chớ tay chân đâu mà kêu móc, chụp giựt như bây giờ. Tụi bay biết tại sao không?

Thấy lớp trẻ ngơ ngác, bác Ba phì cười:

- Thì tại nó tắm ba cái mật ong mà tao gặt chúng đó. Lâu ngày dài tháng, mật dính vô lông, đi tới đâu kiến bu theo tới đó, ngồi đâu có yên, chúng quào móc riết thành tật, tới bây giờ làm sao sửa được.

33 - KHỈ ĐI PHÁT CỎ RUỘNG (TIẾP)

Thường ngày bác Ba đi phát, thì xách theo mo cơm với đồ ăn và cái ấm đựng nước uống. Bác ăn thứ gì, thì cho con khỉ ăn thứ đó. Vậy mà bữa nọ bỗng bác quên phút chuyện đem cơm ăn làm buổi đúng, thành thử bác gái phải đem cơm ra ruộng.

Cơm nước xong, thấy trời nắng gắt, hai bác mới kéo nhau vô lùm cây ngả lưng tránh nắng. Thấy hai bác trại mần cực khổ, bác gái thương tình âu yếm. Bác trai nằm trong lòng cho bác gái nhổ tóc bạc chơi. Ngó ngoài đồng hoang vắng, gió mát, trời

trong, bác trai động lòng phàm tục. Tối chừng ngó lại thấy con khỉ dòm lom lom, bác gái mắc cỡ rửa yêu:

- Đồ quỷ, làm ăn gì bất nhơn quá, hổng sợ con cháu nó cười.

- Cười cái con khỉ! Bác Ba quay qua bỗng thấy con khỉ ngồi nhẵn răng cười thiệt.

Chiều về, cơm nước xong bác Ba bắc ghế ra sân hóng mát, thì con khỉ bỗng biết kêu: chí! chí!

Bác Ba trực nhớ chuyện hồi trưa, sợ lộ nên đưa đầu cho con khỉ bắt chí. Từ đó, nó truyền nghề cho con cháu sau này.

Ở với người riết rồi con khỉ học được chuyện nói tiếng người. Một hôm nó hỏi bác Ba:

- Tại sao con sáo bác nuôi mà không nhốt trong lồng, còn con thì luôn luôn bị xiềng xích?

Nghe nó hỏi, bác Ba cũng bí rì. Mà thiệt tình là như vậy. Con khỉ thì đi làm đúng buổi với bác, còn con sáo thì ở nhà chơi nhông nhổng suốt ngày, lại còn được bác hái ớt hiểm cho ăn, bắt cả cào cào bỏ vô keo, đem về đúc từng con cho nó. Bác Ba suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Tại vì nó biết bắt chước, mày không thấy sao? Mỗi lần tao đi làm về, nó đều nói theo sắp nhỏ: "Hoan hô bác Ba"!

Nó chỉ bắt chước chuyện người ta nói, còn mày thì lại bắt chước chuyện người ta làm. Tao phát cỏ thì mày phát; tao cấy thì mày cấy. Ở đời bắt chước người ta nói thì được. Ví như, tao đi làm về đang mệt mà nghe nó nói "Hoan hô bác Ba" thì còn đã hơn đi lên cung trăng. Còn mày mà lỡ sút xiềng ra, mày bắt chước tao... thì có nước tao vọt xuống sông, đội lục bình!

Nhớ tới chuyện cũ, con khỉ ôm bụng cười lăn cho đến đứt ruột mà chết. Nó chết nhẵn răng, thế mà bác Ba cứ tưởng rằng nó đang cười. Tối chừng quạu quá, bác lấy chân đá cho nó một cái, mới hay là nó đã chết tự hồi nào.

Còn con sáo, không biết đứa nào cất cố dạy cho nó nói tâm bậy. Lần này bác Ba đi làm về mệt, bác không nghe nó nói

"Hoan hô bác Ba" như mọi bữa nữa, mà thay bằng một câu khác. Nó vừa nói lên mấy tiếng "Bác Ba lấy..." thì bỗng đâu con mèo từ xa nhảy đến, chụp cái rẹt, cắn cổ con sáo, tha tuốt lên nóc nhà.

Bác Ba lấy chiếc khăn rằn, lau mồ hôi trán, thở phào nhẹ nhõm.

34 - HEO ĐI CÀY

Nhà tui không nuôi bò, chỉ có một bầy heo với một bầy trâu. Đúng trong nhà dòm ra, thì chuồng trâu ở phía tay trái, chuồng heo ở phía tay phải. Xứ này, vào mùa mưa là muỗi kêu như sáo thổi, trâu hay heo gì cũng phải căng mừng cho nó ngủ cả.

Mùa cày năm đó, mưa chụp xuống hơi sớm, nên tui phải cày riết ba đám ruộng kéo ngập nước mắt. Cứ vậy, tôi cày xong buổi, thì thả bung ba con trâu ra cho bà nhà làm gì thì làm. Đầu canh năm, bà kêu tui thức dậy mở chuồng, lừa trâu ra ruộng tiếp tục cày nữa. Tui chỉ để ý có một điều là lúc nằm ngủ phải quay đầu vô vách để khi giật mình thức dậy đứng lên, đi ngay ra mở chuồng trâu phía tay trái, rồi lừa đi.

Trâu nhà tui có con đực pháo và con cái chim là cặp hay nhứt. Giống trâu "phồn" mạnh vô cùng. Vai ngang, bụng thắt, hông to, đi bền hết kể. Một đêm, mới đầu canh năm là tui lừa trâu ra ruộng, gác ách, cày. Trời còn tối, nhìn hai con trâu bữa nay kéo cày, tui lấy làm lạ. Hồi lừa ra thì chúng chạy lúp xúp, đến chừng cày, chúng lại kéo đi vù vù, hăng hái vô cùng. Tui đánh trâu cày đến sáng. Khoảnh đất một mẫu tay đã khoanh được hơn bảy vòng xong. Nhưng mặt trời càng lên, cặp trâu càng đi chậm. Tui cứ cầm cày, mắt ngó xuống đường miệng la: "Vớ vô pháo! thả ra chim", tay thì quất roi tới tới. Lạ đời! chẳng những hai con trâu không chịu nghe vớ thả gì, mà miệng cứ thở hồng hộc, bước đi lệt bệt đến nỗi muỗi mòng cắn vành dít mà chúng cũng cứ ngoay ngoáy cái đuôi một khúc cụt ngủn, chớ

không chịu thò ra quơ đập như mọi ngày.

Cày thêm một lúc nữa, hai con lại nằm ì ra. Tui nổi giận đánh con bên này một cái roi thật mạnh, nó la "ét" một tiếng. Đánh con bên kia một roi, nó cũng la "ét ét" như vậy.

Đến chừng nhìn kỹ lại, tui mới bật ngửa ra, hồi hêm, vì vợ tui sửa cái chõng ngủ ngược đầu, trước khi đi ngủ, nên quên để ý.

Đến chừng nghe bả kêu, tui mắt nhắm mắt mở bật dậy, tôi cứ đi ngay ra mà mở chuồng phía tay trái như mọi bữa. Ai ngờ lại mở lộn nhầm chuồng heo...

35 - LÚA NỞ NGẦM

Năm đó, ruộng vừa cấy xong là trời chụp mưa xuống lu bù suốt nửa tháng liền, mấy cánh đồng như Lung Trầm, Kinh Ngang nước lên mênh mông lai láng. Ban ngày gió nổi, sóng bờ có vôi. Đồng lúa mới cấy, ngập lụt mất tăm. Trên mặt ruộng, chỉ còn số ít loại cây điên điển trổ bông vàng lơ thơ. Đêm đêm bầy cúm nùm phải đậu trên ngọn sậy mà gù. Tiếng "cum cum..." "cóc cóc" trải vắng trên mặt nước đồng nghe mà nẫu ruột! Thôi thì ai cũng tính mùa ruộng năm nay đi theo bà thủy hết rồi, nên kẻ thì mua trúc về đan lờ, người thì đồn tre vô, cắt trum định làm nghề bắt lươn kiếm ăn. Tui thì ngồi khoanh tay rế, than vắn thở dài với vợ con mà chịu trận.

Qua đợt mưa dai dẳng, nắng bắt đầu tốt lại. Tui lủi thủi chống xuống đi thăm ruộng. Thì thăm cho có chừng vậy, chớ còn gì nữa mà mong! Đồng nước như biển, sóng ba đào, lúa thóc nào mà còn cho được?

Lạ thay, lúc tui chống xuống ra tới giữa đất, thì bỗng thấy nhiều đóm gì trắng trắng đang loi nhoi đằng xa. Chống rút lại, tui coi kỹ. A! Những con chàng bè! Tại sao chúng bị mắc kẹt đầu dưới nước, hai cẳng chống lên và chòi đập chới với vậy? Lấy làm lạ, tui nhảy ùm xuống, mò coi. Ủy trời đất thánh thần ơi! Ruộng

lúa còn sống nhăn! Lúa đang nở ngậm dưới đáy nước. Lúa chuyển mình nở nghe rào rào!. Những con chàng bè này mò cái ăn thọc đầu mò vô gốc lúa bị lúa nở mắc kẹt, không rút lên nổi. Khoái quá, tui chống xuống đi "nhỏ" chàng bè. Tui "nhỏ" một lát, trối bỏ đầu nhóc xuống be tám. Chống xuống về nhà, tui cho bà nẩy hay, bảo ngày mai cắt tranh ra mà bó ba cái lúa đang nở ngậm lại, kéo để đến mùa nó lớp hết.

36 - NẾP DẸO

Hồi năm tui có cấy một công nếp cò hương, thứ nếp thật rất, hột suông óng, trông bần. Giống nếp này cấy ở miệt đất Tháp Mười, U Minh mới khai phá thường rất trúng. Mỗi công từ hai mươi lăm gạ sắp lên.

Nhân ngày đám giỗ ông già vợ tui, bà nẩy xay mấy gạ để xài. Chị em lối xóm xúm lại phụ, gói nào bánh ít, bánh tét. Bữa sau, bọn con trai con gái cũng quây quần đến che rạp, làm heo, làm gà, bữa củi, xách nước... Ai công nào việc nấy. Chỉ có mấy lão già tui tui không việc làm, ngồi khể khà uống trà, ăn bánh mà tán dóc.

- Nghe nói nếp của anh dẻo đặc biệt, để ăn thử. Nếu dẻo hơn nếp Nàng Bè của tui, qua năm cho đổi vào gạ làm giống anh Ba hả?

Nghe anh bạn già Hai Móm nói vậy, tui cười, hất mặt bảo:

- Thì cứ lột một cái bánh ít mà ăn thử!

Già Hai Móm lấy một cái bánh loại mình ngọt, nhân trắng, lột ra, lúm tròn lớn vô miệng. Tui dòm chừng hoài mà chẳng thấy chả nói gì. Chả cứ cắn cứng, nheo mắt, gục gặc cái đầu mà "ngậm nghe". Một lúc lâu, tui tức quá, với lấy một cái loại mình trắng nhân ngọt, rồi cũng lột ra định ăn thử. Nhưng bột nếp dính dẻo nhẹo trong lá quá chừng, nên gỡ không ra. Tui bực mình, rầy mạnh một cái, chiếc bánh ít văng bỗng lên, dính vào

cây xiên trong nhà. Con chó Chụp của tôi đứng chực hồ từ nãy giờ, thấy vậy nhảy phóc lên tấp liền. Chẳng ngờ nấp dẽo quá hai hàm răng con chó dính cứng trong cái bánh ít, thân thể nó bị treo tòn ten trên cây xiên nhà.

37 - CĂN BỊNH DA CỔ CỦA TÔI

Coi vậy chó da cổ tui không phải là lang beng, hay trở đời mỗi gì đâu nghe!

Số là hồi đó đất U Minh này còn cao, về mùa mưa, nước rừng đổ ra cuộn cuộn, màu đỏ thẫm như nước trà. Các kinh rạch nhỏ uốn éo tuôn nước ra sông Ông Đốc. Sông Ông Đốc đổ nước ra biển.

Thuở ấy, hai bên bờ sông Ông Đốc là rừng dừa nước ken nhau chạy một mạch tới gần mé biển, rồi như giật mình dừng lại chơi với... Con sông có chỗ rộng tới ba trăm mét. Đã nói con sông nước chảy mạnh như một con rắn nằm đập đuôi, nên ban đêm nhìn vào đầu cọc cừ nào cũng thấy chất lân tinh ánh lên từng búng sáng lòa. Con nước ròng xuống, những hàng cột đáy quật âm âm, dây kẽm chằng trên đầu cột đáy bị gió rung kêu o...o... Xuống đi đường, có dịp thả xuôi nước, qua ngang những rượng đáy nghe đánh vào một cái mà phát chóng mặt.

Lần đó, tui cùng dưỡng Tư nó chèo chiếc ghe cà dom đi chợ Cà Mau mua ít xi măng về xài. Lỡ con nước, tui tui phải về nước ròng đêm. Tui ở phía sau kẽm lái, thả theo chiều nước xuôi băng băng. Đêm tối đen như mực, tui cứ nghenh cổ nhìn theo làn sáng sáng trên trời mà lái theo đó.

Ghe đang lao tới vun vút, tui bỗng nghe dưỡng Tư nó ngồi trước la: "Coi chừng gạt!". Tức thì tai tui nghe cái "vèo" thân thể nhẹ bỗng, ghe lủi tuốt lên mé bờ. Dưỡng Tư nó la bài hải, tui tức quá, trả lời:

- Tui không còn thấy đường nữa, sợi dây kẽm chằng cột đáy

gạt vàng cái đầu tui mất rồi.

Tui nghe tiếng nói mình phát ra chỗ cần cổ chứ không phải chỗ cửa miệng. Nghe vậy, dưỡng Tư nó lật đật chạy lại mò cái đầu tháp lại cho tui, rồi ổng lấy hồ xi măng trét trét quanh cổ. Vì đêm hôm lụp chụp, với nữa không có cái bay nên ổng tui xi măng không láng được, đến bây giờ da cổ tui mới sần sượng vậy đó. Ai không tin làm thử coi thì biết.

38 - PHÁ LUẬT GIAO THÔNG

Hồi đất rừng mới khai phá, xứ này trồng dưa hấu trúng lắm. Trái lớn từ ba gang tay vòng trở lên. Đố ai ra rẫy dưa mà ôm được ba trái, nhảy quá khỏi mương ổng thì tui ở độ cho tới già! Mỗi năm vào mùa trồng dưa, thích thú làm sao. Gió chướng thổi hây hây. Dưa mới xây bàn than, lá xòe cánh quạt, dưa bỏ vôi lại phóng đợt trắng phau, cứ sáng ngày ra ruộng, thấy lớn lên như thổi.

Từ Rạch Lùm, đến Trùm Thuật, Bãi Ghe vòng qua Kinh Ngang, Đường Ranh, Lung Tràm, một vùng dưa bạt ngàn!. Sáng sáng, con trai con gái, đứa đội nón nỉ, đứa mặc áo bà ba trắng, gánh thùng tưới nước đi hàng dọc trên những bờ mương ổng. Thùng thiếc chói nắng lấp chớp, gió chướng thổi rào rào nghe mát rượi trong lòng.

Rồi đến gần Tết, vào độ mùa dưa chín, lái buôn miệt trên đồ ghe xuống lớp lớp để độ giá, trả kèo, người trong rẫy cuộn cuộn ra các chợ sẩm áo lã, quần lụa. Dưa đi Cà Mau, dưa đi Bạc Liêu đều phải chở bằng xuống, ghe, chớ không chở bằng xe được. Vì đường xe bây giờ rất giằng xóc, dưa chở sẽ bể hết. Cò Tây đã cấm chuyện này từ lâu. Đúng là lộ xe thuở đó cũng gồ ghề thật.

Mặc dù cò Tây cấm ngặt không cho chở dưa bằng xe, nhưng một bữa có chiếc xe đồ Hiệp Thành phá lệ. Xe chạy từ Cà Mau lên tới Cầu Sập, thì bỗng có một thằng cò Tây thổi tu tuýt khoát tay, chậm xe lại:

- Tại sao chở dưa hấu trên mui xe?

Tên cô Tây hỏi. Người tài xế xe Hiệp Thành đáp:

- Dạ, đâu có, ông cò?

Thấy tên cô Tây hằm hừ, người tài xế ngó ngoái lại sau, bỗng anh ta giật mình kinh hãi, trả lời.

- Thưa ông cò, đó là đầu khách hàng, đó ông xem kỹ lại đi! Vì đường gồ ghề quá, xe chạy xóc quá làm đầu hành khách thối lủng mui xe, trở lên phía trên, và mắc kẹt ở đó...

39 - NÓI DỐC CÓ SÁCH

Thằng cảnh sát Xọn ở trụ sở xã Khánh Bình Tây sai lính dân vệ lên bắt tui về, vì tội ba năm rồi tui không đóng thuế đất, và không chịu làm khế ước cho nó đó. Theo lời thằng Ủy viên tài chánh Mi, là tui phải đóng số tiền là hai mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng bốn cắc tư. Hừ! Cái thân già làm không đủ lủm, không có một đồng xu cạo gió, tiền đâu mà đóng cho nó đủ vậy. Thế là chúng giam tui ba ngày liền không thả về.

Đến buổi chiều thứ tư, thấy trời chuyển mưa mù mịt, tui mới nghĩ ra một kế, bèn ngồi khóc. Thằng cảnh sát Xọn thấy vậy hỏi, tui mới nói thiệt với nó:

- Không nói giấu gì cảnh sát, mấy ngày nay tui tính không đóng tiền, nhưng chuyện đó quả là lỗ quá rồi. Số là tui tiếc có hăm mấy ngàn mà giờ chịu bỏ tới mấy trăm ngàn, uống biết bao nhiêu! Bớ bạc tui giấu trên đọt dừa, bà nó ở nhà làm sao mà biết để lấy vô. Mưa điệu này chắc là rã tan hết.

- Vậy thôi, ông hãy về rút lấy đi, rồi mai đem tiền xuống đóng!

Thằng Xọn sốt sắng bảo tui như vậy, rồi thả tui về.

Ba bữa sau, rồi mười bữa nữa, tui cũng không moi đâu ra tiền mà đem xuống đóng cho nó. Thằng Xọn biết là mắc điểm tui nên báo ra quận. Thằng Nhung, quận trưởng quận Rạch

Ráng sai lính bảo an vô bắt tui nữa.

Ra đến quận, thằng Nhung điểm mặt tui thách:

- Nghe đồn bác nói dóc dữ lắm hả bác Ba Phi? Máy thằng tể
xã mắc điểm bác, chớ tui thì... còn lâu!

- Tui chỉ nói dóc lai rai để giúp vui cho trẻ lồi xóm vậy, chớ
đâu dám nói dóc với quận, quận trưởng như ông.

Tên quận Nhung cười ngật nghèo:

- Bác mà nói dóc cho tôi tin thì tôi sẽ thả bác về liền đó.

Tui làm ra vẻ ủa oải:

- Quận trưởng là người lớn, có nói dóc thì cũng phải tra sách
vở đảng hoàng chớ ai dám nói tay ngang.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
V. TRUYỆN QUẢN BẠT	7
1. BẠT HỌC VÕ.....	7
2. NHÀ LÃO ĐÔNG CHÚ?.....	10
3. "BẢO VỆ" NHÀ TRI PHỦ HỌ ĐẶNG.....	12
4. GỬI THÊM QUAN MÀY MẮY ĐÁ ĐỂ NHỚ ĐỜI.....	20
5. TRẠNG ẮN.....	24
6. ĐỂ THẾ NGUY HIỂM LẮM!.....	30
7. ĐÁM TANG NGƯỜI NGHÈO CHIỀU 30 TẾT.....	31
8. ẮN VẠ LÝ TRƯỞNG.....	34
9. TÊN TAO LÀ "ÔNG NỘI".....	39
10. NẾU KHÔNG TRẢ, TÔI KIỆN QUAN TRƯỚC ĐẤY.....	44
11. CẦN GIỮ DANH THƠM.....	50
VI. TRUYỆN XIÊN BỘT	56
1. DỐI.....	56
2. QUAN ĐẤY!.....	57
3. HƯỞU ẮN BÈO TÂY.....	58
4. ẮN THỊT THỦ LỘN.....	58
5. QUAN THANH TRA.....	59
6. GÓP GỐC.....	61

Truyện Trạng - Quyển 2 285

7. XIN ĐẤT LÀM NHÀ.....	61
8. CON CÒ BIẾT NÓI	62
9. TRÒN HAY MÉO.....	63
10. NGÀY XUÂN CHÚC TẾT	64
11. CHIA PHẦN CHO CÁC CỤ	64
12. MÓN CÚT SỐT.....	65
13. ĐỔI BÒ GẤY LẤY BÒ BÉO	66
14. LÀM MA MẸ.....	67
15. CHỮA BỆNH CHO NHÀ GIÀU.....	68
16. PHẬT CÙNG CÓ ĐÔI	69
17. LỖM BÀ BANG.....	69
18. CHÁO THỐC.....	70
19. THƠ GIẾU CỤ ĐẠO.....	71
20. BỜN THẤY CỬ	72
21. TỨ CHỨNG NAN Y.....	74
22. LỜI TRỐI CỦA CỤ CỐ.....	75
23. CÓ THỂ MÀ CŨNG KHÔNG HIỂU!.....	76
24. VẢ MỒM QUAN HUYỆN.....	76
25. TRỊ BỌN TÂY ĐOAN BẮT "RƯỢU LẬU".....	78
26. ĐÁNH "TRỐNG CẤM"	78
27. CHỮ ÁN TIÊU.....	79
28. BÀ HUYỆN ĐỘNG THAI.....	80
29. TRI PHỦ TRẦN ĐỨC PHƯƠNG	80
30. XIỂN VÀO DINH TỔNG ĐỐC XIN TIỀN.....	82
31. NGHÈNH TIẾP QUAN TỔNG ĐỐC	84
32. MỪNG THỌ	85
33. XIỂN XIN TIỀN ĐI THI.....	85

34. CHỮ LỄ.....	86
35. HÚT THUỐC LÁ	87
36. XIỂN LẠI VÀO XIN TIỀN QUAN TỔNG ĐỐC	87
37. MƯỢN NÓN DỪA CỦA QUAN	88
38. CHỬI TRI HUYỆN THẠCH	89
39. CÂU ĐỐI TIỀN QUAN.....	90
40. CHỬI QUAN HUYỆN TIỀN.....	91
41. CHƠI XỎ QUAN HUYỆN HOÀNG HÓA.....	91
43. ĐỂ CỬA.....	94
44. SỜ CÂY, TƯ BÀNG	95
VII. TRUYỆN MÂN NHỤY	96
1. CHỮA BỆNH OAN GIA.....	96
2. TÌM VỢ CHO QUAN PHỦ.....	97
3. AI THUA CUỘC	98
4. CHỈ CÓ BỌN "ĐÀN BÀ" MỚI NHƯ THẾ.....	99
5. THUỐC GIÓ	99
6. TIỀN SƯ ĐIỀU THUỐC GIẤY.....	100
VIII. TRẠNG TRUYỆN BỜ AO.....	102
1. MÙ MỘT MẮT CÙNG ĐƯỢC.....	102
2. ĐỂ CUỘC ĐẤT PHÁT NGHỀ THỢ CAO ¹	103
3. ĐỂ CUỘC ĐẤT PHÁT NGHỀ ĐAN BỐ.....	105
4. ĐỂ CUỘC ĐẤT PHÁT NGHỀ ĐÓNG CỐI	106
5. BÁN ĐẤT KIẾM ĂN.....	107
6. PHÁT MẢ TRẠNG NGUYÊN.....	108
7. HUYỆT TRÀU NGỬ.....	109
IX. TRUYỆN CỔ DUỖN	111
1. EM CHỈ CẦN XẮN VÁY LÊN MỘT TÍ LÀ XONG	111

***Truyện Trạng* - Quyển 2..... 287**

2. ĐÁI MAU... ĐEM CHO LÀNG UỐNG.....	111
--------------------------------------	-----

X. TRUYỆN PHỦ TUẤN 113

1. VIẾT CHỮ THỜ.....	113
2. ĐAI DĨ.....	114
3. NHẬN HỐI LỘ.....	114
4. TRÂU PHẢI ĐƯỢC VỀ ĐÚNG CHỦ CỦA NÓ.....	115

XI. TRUYỆN NGUYỄN KINH 118

1. LÀNG ĐỘNG	118
2. CÁI BỊ LÁC CỦA KẼ ĂN MÀY.....	119
3. CHỚP CHỚP LẦM LẦM... NỔ CÁI ẦM.....	120
4. NHỮNG NGƯỜI KHÁCH KHÔNG MỜI	121
5. CHÍNH CẬU QUÊN ĐÓ A.....	123
6. BỘ ĐỒ LỄ	124
7. SỢI DÂY LUNG BẰNG CHỈ.....	125
8. NHỮNG CON CHÓ TRONG NGÀY CÚNG ĐÌNH.....	127
9. CỤ LÝ CÔNG ÔNG SƯ.....	128
10. CÙNG "CHUNG CẢ ĐÁM"	130
11. NÓ GIÀU, MẶC CHA NÓ.....	131
12. PHÚ ÔNG ĐỔI TÊN.....	132
13. HỌC KHÔN, HỌC KHÉO	134
14. BÀ CON GẮN LẮM	136
15. VẮNG LỜI BỐ VỢ	137
16. LO XA.....	138
17. CON CÚI.....	138
18. MỪNG NHÀ MỚI	139
19. ĂN CỎ MỜI KHÁCH XA, CHÁY NHÀ LA HÀNG XÓM.....	140
20. TRÚT TRUỘNG LÀ ĐỒ TRỌNG.....	140

21. ẦN LƯƠN NÓI LẼO	141
22. CÂY CHI KHÔNG TRÁI, GÁI CHI KHÔNG CHỒNG?	143
23. GIỜ CÚNG ẨM HỒN	144
24. BÀI VĂN CHIÊU HỒN	144
25. TÀI BIẾN BÁO TRƯỚC THẦN LINH.....	146
26. CHÁO LÚT.....	148
27. NGUYỄN KINH LÀM THƠ	149
28. CHỌN CHO MÌNH MỘT CÁCH CHẾT	150
XII. TRUYỆN ÔNG TUYN	152
1. QUAN HUYỆN MẮC LỖM.....	152
2. CHỌC CÔ BÁN BÌNH SỬ.....	152
3. ĐI XE KHÔNG TIỀN	153
4. GIỖN MẶT THẤY CẢNH SÁT ĐÔNG HÀ	153
5. GIÀ MÙ ĐƯỢC CHIÊU ĐÃI.....	154
6. HIẾU NHÂM	155
7. LỪA BÀ CHỦ QUÁN	155
8. NÓI LÁI.....	156
XIII. TRUYỆN THỦ THIỆM.....	157
1. BẦY GÀ CÓ CHẤM PHẨM.....	157
2. THỦ THIỆM HÁT HỒ KHOAN	157
3. BỐ CHA? CHẠY BỐ CHA?	158
4. ÔNG RỂ QUÝ HÓA.....	159
5. MẶT THẲNG RỂ ĐÂY?	160
6. MÈO ẦN TRÚNG	160
7. NÔI NGHĨA ĐỊA	161
8. CÂU ĐỐI CÚNG "ÔNG CHUÔNG".....	161

9. THỦ THIỆM ĐÁNH CÁ.....	162
10. CÁI NÓN CỦA TUI... BỎ QUÊN.....	162
11. VỘI ĐI BẮT CÁ.....	163
12. MUA QUẦN.....	163
13. MUA TÔM.....	164
14. XÔNG NỒI KHOAI.....	165
15. CẦU ĐỐ DỄ... GIẢI.....	166
16. CON CU... CỦA TUI?.....	167
17. TUỔI THÂN CỦA CHỊ.....	167
18. KHÔNG QUEN MÀ ĐƯỢC MỜI ĂN GIỖ.....	168
19. ÁP GIẢI TÙ.....	169
20. MỜI BÀ RA NGOÀI TUI...!.....	169
21. VẮT Ở ĐÁU.....	170
22. PHÂN THẲNG CU... THIỆM.....	170
23. ĂN VỎ, BỎ RUỘT.....	171
24. KHOAI LANG LEO GIÀN... RA CỬ.....	171
25. HÔN MỘT LÚC... TẮM CÔ GÁI.....	172
26. LÀM THƠ TẶNG BẠN HỌC.....	173
27. TẮM BIỂN MỪNG Đám CƯỚI.....	173
28. CHU CHA, HUNG HE!.....	174
29. CHƠI BIỂN.....	174
30. HỚT TÓC KHÔNG MẤT TIỀN.....	175
31. CON RỒNG... TRE.....	176
32. THÁI QUÁ, THÌ PHẢI... CHẤP?.....	176
33. THỦ THIỆM GẶP ĐỐI THỦ.....	177
34. CHO THẦY BÓI NGỦ BÀN THỜ.....	178
35. DẤU CHÂN ĐI THỤT LÙI.....	179
36. AI CỨNG?.....	180

37. ĐI GIẶT RÂU, RỐI MỐI HÁT DƯỢC	181
38. ĐÓNG CHIỀNG MÀ KHÔNG HÁT	181
39. MO CƠM.....	182
40. CHUYỂN GIÙM CÂY SÀO CHO ĐÁM HÁT.....	182
41. THỦ THIỆM ĐÓNG HỀ	183
42. CÂU ĐỐ CỦA THỦ THIỆM	183
43. CHIA BÁNH CHO LÝ HƯƠNG.....	184
44. CHO LÝ TRƯỞNG CẮM ROİ	185
45. GÓP NỬA TIỀN XÂY ĐÌNH LÀNG.....	185
46. ĐỢI MỘT TÍ!.....	186
47. TRỪNG PHẠT LÝ TRƯỞNG	187
48. NHỨT THIỆN.....	188
49. Ở TRƯỞNG LÊN TRÌNH QUAN HUYỆN.....	189
50. THỊT HEO ĂN VỚI CHI NGON?	189
51. QUAN HUYỆN GIẢ	190
52. GIAM ĐẦU CHỖ KHÔNG GIAM ĐÍT	191
53. CHỮA BỆNH BẰNG ROİ MÓT.....	193
54. CÒN CHI MÀ THIỆT, GIẢ	194
55. VUỐT RÂU HÙM	195
56. CHE MIỆNG THẾ GIAN	195
57. BIẾT Ý QUAN	196
58. BẦM NGHIỀNG NẤU CHÁO.....	197
59. HẠ "CỜ TÂY" CHỖ SẠCH SẠCH.....	198
60. GÓI MẮM CÁI.....	198
61. CÒN Ở TUI	199
62. KINH ANH CẶP CÁ TRÀU	200
63. NHẬN KÈN, CHIỀNG ĐƯA MA VỢ.....	201
64. THIẾU CHI CHỖ THIẾU "CÁI NỐ" THÌ LÀM RẰNG?.....	201

<i>Truyện Trạng</i> - Quyển 2	291
65. HAI CHỮ "KHUYNH THIÊN" TRÊN LÁ PHUỒN	202
66. ĐẾN CHẾT VẪN NGUYÊN TÍNH CÁCH	203
XIV. TRUYỆN BỌM BẦY	204
1. PHÚ HỘ ẮN CỨT DÊ	204
2. LÀM CHÓ	205
3. ĐỔI NGỰA	206
4. NÓI DỐC GẠT ÔNG CẢ	206
XV. TRUYỆN BỘ NINH	208
1. THEO KIỂU CHỮ QUAN	208
2. CHE MIỆNG THẾ GIAN	208
3. ĐỀU LÀ CHÓ CÁ	209
4. BỊ GIAM, VẪN CÒN NÓI DỐC	210
XVI. TRUYỆN ÔNG ME	211
1. GÀ MÁI ĐÁ CHẾT ĐIỀU HẬU	211
2. ĐÚT ĐẦU RỒI MÀ VẪN CÒN GÁY	211
3. CON CÁ NGÁT BỤ CHÁNG	212
4. ÔNG CẢ THUA CUỘC ÔNG ME	213
XVII. TRUYỆN ÔNG Ó	214
1. MƯỢN TRẦU	214
2. THAM THÌ THÂM	215
3. BỮA NAY BẾ ĐẬP KỲ HÀ	215
4. TÁT ĐÌA	216
5. ÔNG HƯƠNG CẢ THÈM THỊT TRẦU	217
6. NÓI LÁO LẠI ĐÒI CÓ SÁCH	218

7. NÓI LÁO CÓ SÁCH	219
8. BÁN SÁCH NÓI LÁO	219
9. CON GÀ CHỌI NHÀ PHỐ TỔNG	220
10. BỂ HẾT TRƠN RỒI!	222
11. HÀNG DỪA CỦA BÀ HUYỀN	222
12. CHẠY VỀ MÀ COI CON	223
13. XỎ VỢ NHỎ ANH NHÀ GIÀU	224
14. XỎ ANH NHÀ GIÀU	225
15. CHÓ SẴN	226
16. NẤU RƯỢU BẰNG KHOAI	228
17. CẦU ỐNG.....	229
18. HỎI BÀ CHÚA XỬ COI!	230
19. TUI LÀ DÂN MẮN ẮN MÀ.....	231
20. ÔNG Ó Ở HUẾ.....	232
21. NÓI GẠT QUAN LỚN.....	233
22. QUAN HỮU TRÍ MẮC LỬA	233
23. MƯU CẦU PHÚC LỢI	234
24. LỜI DẶN CỦA THẦY TÔI	235
25. KHOAI NGỰ.....	236
26. CHUYỆN LẠ Ở HUẾ	237
XVIII. TRUYỆN BA PHI	239
1. VEN RỪNG U MINH THUỞ TRƯỚC.....	239
2. RẮN HỔ MÂY TÁT CÁ	240
3. CHIM VÀ CHUỘT U MINH	241
4. ÔM CỔ RẮN	242
5. SÂN QUẠ.....	243
6. GÀI BẦY BẮT CHIM.....	244

<i>Truyện Trạng</i> - Quyển 2	293
7. ẾCH ĐÒN VỌNG CỔ	245
8. CỌP XÂY LÚA	246
9. CÀU CÁ SẤU	247
10. CHIẾC TÀU RỪA	248
11. MỒ ĐẤT BIẾT ĐI	249
12. CHÀ BẰNG GẠC NAI	250
13. CÂY MẶN BIẾT ĐI	251
14. CÁI TÍN NAM VANG LÊ BẠN	253
15. NAI TRÂM THỦY	253
16. GÁC KÈO ONG MẬT	254
17. TÔM U MINH	255
18. THU HOẠCH LƯỖI NAI	256
19. CON CHÓ SĂN DỪNG CẢM	257
20. BẮT RẮN HỔ	258
21. ÔM CỔ RẮN DẠO CHƠI TRONG RỪNG	260
22. CÁ TRÊ LUNG TRÀM	263
23. BẮT CÁ KÈO	264
24. SỢ ĐẤU CÁ TRÊ	265
25. TRÚNG RỒNG ĂN XẨM XỊT MÀ HÔI MÙI TRO	266
26. CÁCH BẮT KỲ ĐÀ SỐNG	268
27. CÁCH BẮT KỲ ĐÀ CHẾT	269
28. BẮT HEO RỪNG	269
29. CON TRẦN... RỒNG	270
30. DẤU MỒ RẮN	271
31. CON KHỈ BIẾT MẮN RUỘNG	272
32. KHỈ ĐI PHÁT CỔ RUỘNG	274

33. KHỈ ĐI PHÁT CỔ RUỘNG (TIẾP).....	275
34. HEO ĐI CÀY.....	277
35. LÚA NỔ NGẦM.....	278
36. NẾP ĐẸO.....	279
37. CĂN BỊNH DA CỔ CỦA TÔI.....	280
38. PHÁ LUẬT GIAO THÔNG.....	281
39. NÓI DỐC CÓ SÁCH.....	282

TRUYỆN TRẠNG

Quyển 2



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:

BAN BIÊN TẬP

Kỹ thuật vi tính:

THIÊN LONG

Sửa bản in:

HUYỀN THỊ HÒA

Trình bày bìa:

NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đồng Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2009.

Bộ sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



10199333

